

CỨU THỌ
**NHỮNG NGÀY
SÔI ĐỘNG**



V.M
90



NHỮNG NGÀY SÔI ĐỘNG

*Thân mến tặng các bạn đã có tuổi thơ
hào hùng trong Cách Mạng Tháng Tám.*

CỦU THỌ

NHỮNG NGÀY
SÔI ĐỘNG

TIỂU THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
- 1990 -

CHUONG I

Mấy hôm nay, cả thành phố xôn xao vì tin Ngài Ngự¹ sẽ thân chinh ra ngự coi đá banh tại sân vận động Huế vào chúa nhụt tối để khuyến khích phong trào thể thao, luyện tập thân thể của lớp trẻ học sinh thiếu niên.

"Chu cha, bọn con nít bây giờ sướng quá hè, hơn hẳn các cha nội đẻ ra hắn!"

Ai cũng bảo thế. Đến Đức Kim Thượng từ trên điện ngọc cũng phải dời long thể, hạ cổ đến coi sóc, chăm nom cho tụi nó. Thật là điều xưa nay hiếm.

Không phải mọi người dám coi thường hoàng thượng không biết vui chơi. Ai cũng thừa hiểu ngài là người sành sỏi nhiều trò chơi lý thú, nhưng những trò ngài thích chủ yếu là các cuộc tôm tóm, mạt chược, chơi thâu đêm suốt sáng trong cung cấm. Ít ra cũng là những trò thanh cao như tung thẻ đầu hồ do Đức Tiên Đế chế tác ra. Họa chăng cũng có thú vui dã ngoại là những lúc ngài mang súng, cưỡi voi lên núi bắn cọp, bắn heo rừng để ra uy với thiên hạ, chờ mấy thuở ngài ngự coi các trò dân dã, nhất là cái trò đá banh đá bóng xô bồ bỉ tạp của bọn trẻ. Thế mà lần này, ngài hạ cổ đến quảng đại dân

1. Chỉ vua Bảo Đại.

chúng để khuyến khích phong trào, kêu gọi muôn dân rèn luyện sức khỏe, quả là mới mẻ, tân tiến vô cùng.

"*Dân cường, nước thạnh*"

Ý ngài đã ban ra như vậy mà!

Từ sáng sớm, dân chúng kinh thành đã kéo đến đông nghẹt trước Phu Văn Lâu, đứng đặc hai bên bờ sông Hương, đứng thành vòng trong, vòng ngoài, đứng nối hàng từ trong cửa Thượng Tứ ra đến bến Thương Bạc. Cuộc vui chính sáng nay là thi bơi dài 2.000 mét trên sông Hương của các tay bơi cự phách trong Nam ngoài Bắc về dự. Cuộc thi như vậy kể cũng hiếm có, đáng để bỏ ra ngày chúa nhứt để đi xem. Nhưng người đi đông đến vậy, ngoài đám học trò, con nít còn có cả những người từ miền thôn dã áo nâu quần thâm lén tinh, có cả các cụ, các bà lớn tuổi áo the dài, quần trắng, có các cô mặt hoa son phấn, áo lơ-muya tân thời màu sắc sặc sỡ, đáng đi dài các èc lá cũng chen chúc đi xem, chính là người ta hy vọng được vinh dự thấy mặt long nhan một lần trong đời người. Âu cũng là vận may hiếm có để làm ăn phát tài, để được phú quý vinh hoa, hưởng lộc trời ban, hưởng thọ trăm tuổi.

Ở trên cầu Tràng Tiền, người đứng càng đông hơn. Suốt cả sáu vài mười hai nhịp người xếp hàng rồng rắn. Nhất là đoạn giữa sông, người ta chen chúc nhau làm nghẹt cả lối đi, người đứng tựa đến oằn cả lan can, e muốn sập.

Các tay bơi sẽ xuất phát từ một chiếc xà lan đậu phía trên Phu Văn Lâu, lao xuống nước và bơi xuyên qua dưới gầm cầu Tràng Tiền, xuống mãi gần Cồn Hến mới vòng qua phao cờ bơi ngược trở lên xuyên qua cầu và về đích ở Phu Văn Lâu. Điều kỳ diệu là con sông Hương nước chảy quá lờ đờ nên không ảnh hưởng mấy đến các đấu thủ khi bơi ngược dòng.

Cầu Tràng Tiền là vị trí thuận lợi nhất để xem bơi vì vừa nhìn bao quát được xa, vừa được nhìn rất gần khi các đấu thủ bơi xuyên qua gầm cầu.

Bọn trẻ tranh nhau chỗ ngồi, tốt nhất là đoạn giữa cầu. Chúng đi thành băng, thành nhóm, chen các lối vào, xô lấn nhau, cãi cọ đánh nhau, ôm nhau vật lộn lăn ra lòng cầu làm

xe cộ tắc nghẽn cả lại. Mấy tay cu-lít¹ chạy ngược chạy xuôi đuổi đứa này, xua nhóm khác, vác dùi cui nện tới tấp, la hét om sòm cả lên.

Có đứa bị cu-lít đuổi bắt đập vọt qua thành cầu rơi tôm xuống sông làm mọi người hết hồn. Lão cu-lít cũng sơ tái mặt. Nhưng chỉ lát sau, thằng bé từ dưới "hà bá" chui lên, nhẹ răng ra cười, còn đứa ngón tay cái lên mũi vẫy chào coi khinh cu-lít.

Mãi đến khi tiếng súng lệnh xuất phát nổ "Đoàng", các con "cá kình" lao àm xuống nước, trật tự mới được ổn định. Người ta tập trung mọi sự chú ý vào cuộc đua nên không ai còn sức chen lấn, tranh giành nhau nữa.

Dòng sông Hương trong xanh êm đềm, lặng lờ trôi như mặt nước hồ thu bồng dung nổi sóng cuồn cuộn. Các tay bơi trườn người trên mặt nước đậm chân sầm sập làm cuộn bọt lên trắng xóa dang sau như những chiếc ca nô đang nổ máy.

Người ta vỗ tay, la hét, cổ vũ cho những con "cá nòi" của mình. Lúc này những người thật sự đi xem vì hâm mộ thể thao, bơi lội là hào hứng hơn cả. Còn các cụ, các bà, các cô gái tân thời diện lơ-muya, vì không đạt được ước mong chiêm ngưỡng Long nhan nên iu xiù, lủi thủi ra về. Tuy nhiên nhìn lên nét mặt mỗi người, cũng còn thấy chút ít hy vọng, niềm hy vọng yếu ớt được nhìn thấy Long nhan trên sân vận động trong buổi đá bóng chiều nay.

*

* *

Mới mười hai giờ trưa mà các nẻo đường đèo về sân vận động đã đông nghẹt người. Ai cũng cố chen lên trước để tìm

1. Cảnh sát.

được một chỗ ngồi tốt quanh sân. Tôi nghiệp cho các cụ già lần này cũng chen đi xem đá bóng để đến nỗi có cụ bị xô đẩy rách toạc cả vạt áo dài. Tuổi các cụ thì còn thiết gì đá banh với đá bóng, nhưng khổ nỗi các cụ lại mong muốn được chiêm ngưỡng Long nhan, coi đó là niềm hạnh phúc lớn lao nhất đời nên cũng ráng chịu cực chen lấn với đám trẻ để vào được sân.

Trước cổng sân vận động, một đám trẻ xúm xít khá đông. Đó là những khán giả nhiệt tình nhất với bóng đá, không hề thiếu mặt trong một trận đấu nào. Nhưng đấy cũng là những khán giả nghèo nhất, không một đồng xu dính túi. Làm thế nào để lọt qua khỏi cổng bây giờ? Đó là một câu hỏi day dứt đang đặt ra.

Mọi lần, các chú bé cứ dòm ngó thấy nét mặt người nào hiền lành, vui vẻ là sà đến, níu lấy tay người đó xin kèm cho vào. Khối đứa vào cổng trót lọt bằng cách đó. Nhưng lần này thì chịu chết. Lão gác cổng mới rất "hắc xỉ dầu", kiên quyết gạt hết không cho một chú nhỏ nào lọt qua.

Giữa lúc các chú bé đang nháo nhác không biết cách nào để vào thì một chiếc xe khá to lách dòng người chạy đến đỗ xịch trước cổng. Từ trên xe, các cầu thủ đội bóng Seph (Huế) bước xuống, nét mặt tươi cười rạng rỡ. Họ dơ tay vẫy đồng bào đang xô tới đông nghẹt. Tiếng vỗ tay hoan hô ran lên:

- Hoan hô đội nhà!
- Hoan hô Mệ¹ Tương, đá một trận kiệt xuất nghe!
- Mệ Gà ơi! sút thủng lưới tụi hán nghe!

Khi các cầu thủ bước xuống hết thì từ trên xe một "thằng nhóc" cũng bước xuống theo. Thằng này mặt tròn như mặt trăng, tóc rẽ ngôi lịch sự, người đầy đà mập mạp ra dáng được ăn no nuôi kỹ, áo quần bánh bao, bộ đi khệnh khạng oai vệ, ra vẻ kiêu kỳ lám. Một tay hán ôm một bọc to tướng đựng áo quần giày dép thay ra của các cầu thủ. Tay kia hán cũng già và dơ lên vẩy mọi người như chính hán sẽ ra sân cỏ vậy.

1. Mệ : chỉ những người thuộc dòng họ nhà Vua.

Bọn trẻ trong thấy nỗi máu ghen tức.

- Cha, thằng mồ mà "oai" rứa bay! Hắn làm chi mà được đi theo đội tuyển?

Một chú bé rắn rỏi, người dong dòng cao, nước da ngăm đen đứng giữa bọn chống tay cười mũi:

Bọn bay không biết à? Thằng "Mệ Lơng" đó. Hắn cũng cháu chất chi dòng họ nhà Vua đó. Anh hắn chạy chân dự bị trong đội tuyển nên hắn đi theo xách dép cho anh chứ làm chi?

Bọn trẻ reo lên:

- È, "Mệ Lai" tàn tật¹

- Đò "Mệ Lai" bắt gà! "Mệ Lai" xách dép!

Thằng mập tức lẩm dơ nấm đấm dí về phía bọn trẻ rồi quay lưng lại vỗ một cái vào đít và theo đội tuyển đi thẳng vào trong sân.

Việc thằng Mệ Lơng được đi vào ngon ơ làm bọn nhỏ thêm tức tối.

Bỗng thằng Đề đen - Chú bé dong dòng cao đó - khoác tay bảo:

- Đứa mồ muốn vô coi, đi theo tao.

Cả bọn quay lại nhìn Đề đen, mắt sáng lên đầy hy vọng:

- Thiệt không "Đèn đê" (nói lái chữ Đề đen)

- Tao mà thèm nói dối bọn bay à? Đi!

Cả bọn rùng rùng kéo nhau theo thằng "Đèn đê" ra đến góc đường cuối sân vận động. Nó hất hàm bảo:

- Tụi bay có thấy cái bụi dứa dại cao cao sát bờ rào kia không?

- Mồ, mồ? - Cả bọn nhao nhao.

- Khẽ chứ, đừng chỉ lão Cu-lít nó thấy.

1. Tiếng của trẻ em Huế dùng trêu chọc những người hoàng phái sa cơ lỡ vận.

- A, thấy rồi, thằng cái bờ ruộng vô đó!
 - Ừ, đúng. Tôi qua tao đã vác cái mai ra bứng bụi dứa ấy lên, và đào một cái rãnh xuyên dưới bờ rào dây thép vào bên trong. Böyle giờ chỉ cần lôi cái bụi dứa ấy ra là bọn bay chui vào được ngay.
 - Chà, anh "Đê" tài quá hen mẩy thằng nhỏ xít xoa nói nịnh - không thua chi "ăn trộm tài danh" đào ngạch!
 - Đừng nói bậy tao đánh chết nghe nhỏ, tao mà thèm ăn trộm à?
 - Anh "Đê" đừng giận... bọn em nói đùa cho "dui" thôi mà!
 - Nè, ưu tiên cho tụi bay vào trước đó nghe, nhưng để tao dụ khị thằng Cu-lít ra xa rồi tụi bay chui vô. Cho mẩy đứa loát choắt vô trước.
 - Được rồi, cho ba thằng "ma gà" vô trước rồi kéo tụi tao vô sau.
 - Nhưng rồi, - Một đứa nhỏ lo lắng - Anh "Đê" vô cách sao?
 - Khỏi lo. Tao không độn thổ thì thằng thiên như Tề thiên đại thánh dâng vân vây. Rồi bay coi!
 - Anh "Đê" tài quá hẹn!
 - Thôi, lẹ lẹ lên, bọn bay tỏa ra, men theo bờ ruộng mà đi. Để tao đến chọc tức lão Cu-lít cho coi.
- Để đèn đi lại gần sau lưng lão Cu-lít, bỗng nó vọt lên bờ rào¹ leo tốt lên cao, vừa leo vừa lay rào sần sật. Lão Cu-lít nghe tiếng, quay lại, lập tức xách dùi cui đến đánh chú bé. Đè đèn nhảy xuống khỏi rào, vừa đưa tay chống đỡ vừa giả vờ sợ sệt kêu lên:
- Cháu xin bác, bác tha cho cháu.
 - Lão Cu-lít được nước càng hung hăng ra oai.
 - Bỗng chú bé chỉ tay kêu to:
 - Ơ kìa! quan lớn!

1. *Hồi đó, bờ rào bọc quanh sân vận động làm bằng lưới thép.*

Lão Cu-lít không biết chuyện gì ngoài đầu lại nhỉn. Lợi dụng chút sơ hở đó, chú bé giật phăng cây dùi cui trên tay lão Cu-lít và bỏ chạy.

Ngớ ra một giây, lão Cu-lít tức giận đuổi theo. Thằng bé chạy được một quãng thì đứng lại huơ huơ cây gậy lên, chằn nhảy lò cò, tay kia vuốt râu hờ như trong tuồng hát bội. Lão Cu-lít tức mình nhảy tới vồ lấy cây dùi cui, nhưng thằng bé nhanh hơn đã rút tay lại và đâm đầu chạy.

Thấy đuổi không kịp, lão Cu-lít tức quá, rút chiếc dép dưới chân ném vào lưng thằng bé. Hụt, chiếc dép văng ra xa. Lập tức thằng bé chạy lại nhặt chiếc dép, nó toét miệng cười và liệng luôn chiếc dép xuống ruộng.

Mọi người đang ùn ùn kéo đến xem đá bóng thấy vậy cười ò cả lên làm lão Cu-lít càng điên tiết lồng lộn. Bất ngờ thằng nhóc liệng luôn chiếc dùi cui của lão xuống ruộng. Tức điên lên, nhưng lão ta cũng phải cởi chiếc dép còn lại xách tay rồi xắn quần lõm bõm lội xuống để nhặt cái "công cụ hành nghề" quý giá của mình lên.

Trong lúc đó, bên bờ rào, bọn nhỏ đã lôi được khóm dứa dại ra, mấy dứa loát choắt chui vào trước. Mấy thằng lớn hơn đứng sau đẩy đít thằng trước vào cho nhanh.

Lão Cu-lít lội bì bõm dưới ruộng chỉ tay la hét ầm ỹ:

- Tụi bay làm loạn hả? Tù mợt xương!

Nhặt được cây dùi cui, lão bì bõm chạy đến chỗ bờ rào. Bọn nhỏ đã vồ gần hết chỉ còn một thằng cuối cùng. Thằng này vừa lách người vào, còn thòi một cái chân ra ngoài thì bị lão Cu-lít chộp được. Nó cố rút chân vồ trong, còn lão Cu-lít thì ráng sức kéo ra ngoài.

Từ xa, thằng "Đén đê" cười ngặt nghẽo. Nó kêu lên mách nước:

- Đẹp mà!

Thằng nhỏ nghe thấy, hiểu ngay là cú hiểm, nó ráng sức đạp lui một cú thật mạnh. Thật không ngờ bàn chân nó tống ngay giữa mặt lão Cu-lít hất lảo lộn ba vòng và rơi tôm xuống

ruòng.

Dòng người đi xem dừng cả lại trên đường chiêm ngưỡng cú vó tài tình đó. Họ cười rộ lên, nhiều người còn la hét cổ vũ bọn nhỏ. Họ chế riếu lão Cu-lít. Thì ra trên đời này, ai cũng ghét bọn Cu-lít, bọn tay sai ác bá, công cụ đắc lực của bộ máy đàn áp nhân dân.

Trong lúc lão Cu-lít bị cú "nốc ao" chưa hoàn hồn thì Đề đen tranh thủ vọt tới bờ rào, leo tốt lên cao. Chú còn dừng lại dơ tay vẩy chào lão Cu-lít một lần nữa rồi vọt lẹ vào bên trong, chen lấn vào dòng người đang nôい nhau bước lên khán dài kiểm chố ngòi.

*
* * *

Những phút chờ đợi thật sốt ruột. Cả cầu trường phơi dưới nắng chang chang. Người xem thi đông nghẹt, nóng bức, mồ hôi nhễ nhại.

Hình như thông cảm với sự mỏi mệt đó, ban tổ chức đã đưa ra một vài hoạt động lấp lô trống.

Trước hết là cuộc chạy đua 100 mét, rồi 500 mét. Nhưng những cuộc thi chạy hình như kém hấp dẫn. Bây giờ đến lượt đua xe đạp. Trò này được mọi người chú ý hơn. Có bốn tay đua người Việt và một đấu thủ người Pháp. Đầu thủ người Pháp là một học sinh non choẹt, đang học ban tú tài trường prô-vi-dêng, nước da trắng bóc, mắt xanh lè, tóc vàng hoe. Ai cũng biết tên cậu học trò này là Ghi Ác-te, một anh chàng say mê xe đạp có hạng. Còn các tay đua người Việt thì đã đứng tuổi, người đen xạm, cũng có những tên tuổi lừng danh như: Lầu, Cát, Phương đã từng đoạt nhiều giải ở Trung, Nam, Bắc.

Cuộc đua bắt đầu. Lầu dẫn đầu, Cát, Phương theo sau, còn Ghi Ác-te gần chót. Hết vòng thứ hai, đột nhiên Ghi Ác-te cho

xe rời đường đua dưới thấp, leo tót lên trên cao tột cùng của đường Pit-sto dốc đứng. Đầu y suýt chạm vào chân khán giả. Từ trên cao đó y đổ dốc lao vút xuống như một mũi tên. Đến vạch đích, bánh xe của Ghi Ác-te trườn lên trước xe Lầu nửa vành bánh.

Tiếng loa phóng thanh la àm lèn:

- Vô địch: Ghi Ác-te!

Khán giả vỗ tay ran khen ngợi cậu học trò có chí kiên nhẫn tập đua xe đó.

Không khí trên sân trở lại yên tĩnh, bức bối đến khó chịu.

Bóng từ phía ban quân nhạc, tiếng kèn đồng vang lanh lanh, rồi tiếng nhạc nổi lên hùng tráng. Cả cầu trường im phẳng phắc. Mọi người như nín thở chờ đợi. Từ phía cổng khán dài A, một chiếc xe hơi mui trần chạy từ từ vào đường đua quanh sân. Trên xe một sỹ quan Tây, mặc quân phục màu trắng, đội mũ kê-pi trắng, tay trái vịn vào thành xe, tay phải đỡ lên vành mũ chào khán giả. Sau xe là một lực sỹ to khỏe, nước da đen bóng như đồng, mặc áo may ô trắng, quần soóc trắng, tay cầm cây đuốc cháy rùng rực chạy vào sân. Sau nữa là một đoàn vận động viên mặc quần áo thể thao xếp hàng nằm chạy theo rước đuốc.

Nghe nói ngọn đuốc này được lấy từ lửa của rồng thiêng Thăng Long, tận ngoài Hà Nội, được truyền qua hàng chục tỉnh, đi gần ngàn cây số mới vào tận đây. Thật là quý hóa vô cùng. Mọi người trầm trồ chỉ vào viên sỹ quan người Pháp trên xe đi đầu.

- Ngài Đại tá Duy-cua-roa - Người khởi xướng phong trào vui vẻ trẻ trung này đó.

- Người đẹp thể, khởi xướng phong trào ai mà không ưa?

Bóng có tiếng xôn xao:

- Ủa, sao không thấy xa giá của Hoàng thượng nhỉ? Ngài có ngự coi đá banh như là lời đồn không?

Ở trên sân, đội hình các vận động viên đã triển khai để biểu diễn các tiết mục thể dục theo tiếng nhạc. Nhưng mọi người

hình như thờ ơ với trò này. Họ xôn xao hỏi nhau:

- Ngài có ngự không?
- Có thấy xa giá đến không?

Không ai trả lời.

Bỗng có một tiếng thở dài buồn bã:

- Nghe nói Hoàng thượng mắc bệnh, Long thể bất an nên chắc người không ngự coi được...

Một người đứng tuổi ra dáng sành sỏi, chừng như cũng là một quan chức gì của Nam triều, nói với những người xung quanh:

- Tui nghe chuyện rồi: Hoàng thượng vừa qua đi săn ngoài Quàng Trị. Ngài nổ súng bắn vào con cọp vẫn ba chân. Con cọp dữ quá, bị trúng đạn mà harkin vẫn lao đến vồ ngài. May có người liều chết đẩy ngài ngã xuống một cái hố mới thoát khỏi vuốt cọp. Nhưng vì ngá nghiêng nên một chân ngài bị treo gân không đi được. Người ta phải đem kiệu đến rước ngài về cùng với con cọp bị bắn bể sọ.

- Chà, ghê quá hí! Ngài ngự anh hùng thiệt. Dám đối đầu bắn vào sọ con cọp dữ. Như thế mới xứng là bậc đế Vương nước Nam chứ!

Có tiếng một cụ già thở dài:

- A-di-dà-phật, cầu mong cho thánh thượng tai qua nạn khôi.

Xung quanh lại ngân lên tiếng mấy bà và mấy cụ tụng kinh lâm râm để cầu mong thánh thể được an khang.

Vừa lúc đó, thằng Đè đen từ phía dưới khán đài A chạy lên. Nó khoa chân múa tay, sà vào chỗ bọn trẻ và chui rào vào sân, hé tướng lên:

- Tui bay có biết: vì sao Ngài ngự không coi đá banh chiều nay không?

- Vì sao? - Ai cũng đỏ đòn con mắt vào chú bé.

- À, tao nghe vậy, chính tai tao nghe đó, chuyện thứ thiệt trăm phần trăm.

Có tiếng ai đó sot ruột giục:

- Thì chuyện sao nói ngay đi, còn thứ thiệt với thứ già hoài, nói nghe đi cưng!

Yên nào, chuyện này nói mau nó nghẹn họng mất. Nay nhá: Tui nghe một người mặc đồ Tây biết tiếng Tây, họ nói là mấy bà đầm trên khán dài A kháo nhau rằng: Tối hôm qua, Hoàng thượng mò vào... "léng phéng" với một bà đầm... hi hi... nên bị thằng Tây chòng vác súng bắn cho què một chân đó nghe! Ha ha!!!

Tiếng một cụ già nào đó tức giận gầm lên:

- Đồ lão toét, đồ mất dạy. Mày dám phạm thượng, hồn lão với Ngài ngự hà. Mày có biết tội đó là tội gì không?

Rồi không dễ cho ai trả lời, ông cụ hét lên:

- Tôi chết chém, tôi lăng trì, xéo thịt lột da đó!

Thằng bé vẫn còn cười ngặt nghẽo:

- Đây này, da tui đây, thịt tui đây, mời ông già đến đây mà lột da xéo thịt. Tui nói thiệt, Tây là nó chịu chơi lắm đa! Ông già mà mò vào với vợ hắn thì hắn cũng bắn bể sọ chứ không phải què chân như hoàng thượng của ông đâu nghe.

Cả bọn nhỏ reo lên:

- Đúng rồi, Bể sọ! Què chân! Tuốt tuột! Hê hê... hư hư... ha ha...

Ông già đậm chân, đỏ mặt:

- Tiên sư tụi bay, con nít bây chừ không ai dạy, hư hỏng, hư hỏng sắc!

Lại có tiếng thở dài thườn thượt:

- A-di-dà-phật, nước Nam mình hết thời vận rồi hay sao mà sinh nồng nỗi này!

*

* * *

Tiếng vỗ tay ran lên, lan truyền từ khán đài này sang khán đài khác. Mọi con mắt đổ dồn về phía khán đài A.

Từ đường ngách bên phải khán đài A, hai đội bóng Seph (Huế) và Tu-ran (Đà Nẵng) xếp hàng mệt, dông dạc bước ra. Tiếng vỗ tay ran lên.

- Te te te!... tiếng còi trọng tài khởi đầu trận đấu.

Cả cầu trường im phẳng phắc. Mọi con mắt đổ dồn vào đường đi của quả bóng.

Đội Tu-ran giao bóng trước. Tiền đạo đẩy bóng lùi về phía sau. Hậu vệ Đước dắt bóng lên. Anh tạt một đường bóng cho Lan đen. Cái đầu cao kều ấy đón bóng một cách thiện nghệ, rồi đổi cẳng sếu sải dài từng bước. Anh đảo bóng chân phải qua chân trái rồi về lại chân phải, làm động tác giả lướt qua một chiếc áo đỏ, hai chiếc áo đỏ, rồi ba chiếc áo đỏ... Tưởng anh sẽ dắt thẳng bóng vào cầu môn, nhưng không, khi hai chiếc áo đỏ lao về phía anh cản phá thì anh gẩy bóng nhẹ về bên trái. Tiền vệ trái lao tới không cần chỉnh bóng dùng chân trái sút một quả như sấm sét. Bóng bay sát sàn sạt qua xà ngang, chỉ xém chút nữa là tung lưới. Cả cầu trường như đứng tim. Trong lúc đó, đám học trò Quảng Nam nhảy dựng lên, tung mũ nón, la hét tiếc rẻ cho quả bóng tưởng ăn trông thấy.

Trận đấu trở nên vô cùng sôi động. Đội Seph mấy lần thiết kế bóng từ dưới lên nhưng đều bị bộ giò đen cao kều cướp mất. Cả đội áo xanh tràn lên áp đảo. Bóng đảo qua đảo lại trước khung thành đội Seph. Một Tương bay người móc vô-lê một quả tuyệt đẹp. Thằng Đề đen hét túng lên:

- Đó thấy chưa? tài nghệ tuyệt vời!

Nhưng bóng lại vào chân đội áo xanh và lại áp vào khung thành áo đỏ. Một cuộc tranh giành lộn áu, lùng nhùng, rối rít, bát nháo trước mặt gôn khiến khán giả không còn biết ai đá, ai ngã. Bóng xẹt một cái, bóng đụng phải chân một hậu vệ bật vào lưới ghi bàn thắng đầu tiên cho đội Tu-ran.

Nhiều tiếng xì xào uất nghẹn:

- Dở ẹc, quả thắng chẳng hay ho gì?

- Đồ ăn may!
- Ăn thế là hèn. Tao mà là đội tuyển tao không thèm ăn quả đó. Dứt khoát không thèm!

Trong lúc đó các cầu thủ áo xanh ôm nhau lộn nhào giữa sân như không muốn dậy nữa. Có niềm vui nào bằng ghi được bàn thắng đầu tiên trên sân đối phương. Dù mọi người có dè bỉu là ăn may hay dở ẹc gì đi nữa, bàn thắng vẫn là bàn thắng và con số ghi trên tấm bảng lớn cuối sân mà ai cũng thấy vẫn rõ ràng là 1 - 0.

Ông già che dù không dám ngửng mặt lên nữa. Ông lấy dù úp sát lên đầu để không ai nhìn thấy mình và khỏi nhìn thấy nét mặt rạng rỡ đắc thắng của cái thằng nhỏ vừa đánh cược với ông.

Bọn nhỏ chui rào thi bầy giờ ngời im thin thít với bao nhiêu uất ức trong lòng:

Dù sao thì quả bóng cũng đã để đúng chỗ của nó vào điểm giữa sân và các cầu thủ áo đỏ đã lén bóng. Sau nhiều lần cố gắng đi vào trung lộ không qua nổi "cây đại thụ", lần này họ đổi chiến thuật, phát bóng vượt tuyến sang cánh phải, rồi từ phải lật cánh sang trái. Vừa lúc trung phong Bảo vượt qua Lan đen lao tới, tả biên Tỷ đưa một đường chuyền là bay qua đầu ba cầu thủ áo xanh rơi vào trước mặt Bảo.

Từ trên khán dài, tiếng ai đó hét to:

- Ăn rì! Cái đầu Bảo ơi!

Biết rõ tài nghệ của Trung phong Bảo là đánh đầu, hai cái áo xanh nhảy lên lấn vào lưng Bảo. Bảo sắp bị lấn tuột ra khỏi đường bóng. Lợi dụng lúc đó trọng tài đứng ở phía trái, Bảo giả vờ lắc đầu nhưng dùng bàn tay phải giơ lên đập "bốp" một cái vào quả bóng làm bóng bất ngờ dội xuống đất bật vào lưới. Thủ thành Phong đứng ngớ ra.

Ngay sau cầu môn, trông rõ cú đập tay của Bảo, nhưng bọn trẻ quên khuấy chuyện đó, chúng chỉ thấy bóng dội tung lưới, bàn thắng trả thù thiệt đã con mắt. Chúng nhảy lên ôm nhau, vật nhau lăn cù quay.

Trong lúc đó dưới sân có cả một giàn áo xanh dơ tay lên trời kêu:

- Manh¹, manh rồ!

Họ vây kín quanh trọng tài đòi thổi phạt quả đó. Các cổ động viên đội Tu-ran cũng đứng cả dậy dơ tay hô to.

- Manh rồ! Đò ăn gian!

- Đò chơi đều, đuổi cổ thắng Bảo ra sân!

Trọng tài hình như bị che khuất, không trông thấy cú đập tay của Bảo nên kiên quyết thổi một hồi còi dài báo hiệu bàn thắng.

Bọn trẻ nhảy cồn lên:

- Hoan hô trọng tài! Một đều là đúng. Ăn quả này ngon gấp mười lần quả thua mới rồ.

Ông già cầm dù thi còng kéo dù xuống thấp hơn, đầu như gục xuống. Ông rất muốn đội nhà thắng, vì đó là vẻ vang của xứ sở, trong đó lại có phần thắng của ông trong vụ cược nghéo tay lúc nãy. Nhưng lương tri của ông, đạo lý thánh hiền đã dạy ông, không cho phép ông đồng tình, vui mừng trước một bàn thắng như thế. Vì thế ông càng lặng, im thin thít.

Trên sân, trận đấu bắt đầu căng thẳng. Mắt các cầu thủ cả hai bên, anh nào cũng sát khí căng thẳng. Mỗi lần bóng đến chân là một dịp để người ta gầm ghè tìm cách đốn vào chân nhau. Hai cầu thủ áo đỏ bị chấn thương phải thay người. Một cầu thủ áo xanh bị đuổi ra sân. Tiếng chửi rủa, tiếng văng tục ngập xị khắp nơi.

Lại một đường bóng nữa từ ta biên rót vào lửng lơ giữa cầu môn. Trung phong Bảo lao tới nhảy lên đánh đầu. Cả cầu trường lại dậy lên tiếng reo hò.

- Ăn rồ! Ăn rồ!

Bóng thủ môn Phong đèn lùi lui như một con gấu từ trong cầu môn nhào ra. Anh co tay đấm mạnh, nhưng không đấm

1. Chạm tay.

vào bóng mà dám một quả như trời giáng vào giữa mặt trung phong Bảo, làm anh này ngã lộn hai vòng, nằm sóng soài trên đất. Mấy cái áo đỏ chạy tới. Tức quá họ nhảy vào đấm trả thù thủ môn Phong mấy quả. Anh này cũng dở vỡ ra đấm lại. Ông hay, bây giờ người ta không còn đá banh nữa mà dở trò đánh "bốc" trên sân cỏ.

Lại thêm bốn cái áo xanh nữa chạy tới đỡ đòn cho Phong và đấm đá túi bụi vào các cầu thủ áo đỏ.

Khán giả la ó dậy trời:

- Đánh bỏ mẹ bọn chơi xấu!

- Chúng nó ra đây làm tang à? đánh chết cha chúng đi.

Trên sân các cầu thủ áo xanh nom ra mạnh sức hơn các cầu thủ áo đỏ. Họ đánh đấm túi bụi, đuổi mấy anh áo đỏ chạy re.

- Cứu, cứu các cầu thủ của ta bà con ơi! Có tiếng hét túng lên. Thế là cả vạn khán giả từ trên các khán đài ào ào đổ xuống sân.

Âm ầm ầm! như núi lửa đất nhào, người ném đá, người cầm guốc dép nện tới tấp. Có người dùng cán dù như cái câu liêm móc cổ một cầu thủ áo xanh lôi đi xèn xech.

Cảnh sát chạy nháo nhác, nhưng không dám xông vào. Trên sân người đông nghẹt. Các cầu thủ áo xanh bị vây đánh tới tấp. Có anh nhảy đại lên chổ các quan khách ngồi để nấp. Nhưng các quan lớn đã chuồn ra xe hơi đông tuốt. Không biết các quan hoảng sợ hay mỉm cười mà chuồn trước, để mặc cho đám dân đen lộn ẩu đánh nhau.

Thế là trận bóng tan vỡ.

Cuộc đại lê tan vỡ.

Sau khi ban tổ chức cố hết sức chen chúc đón được các cầu thủ lên xe đưa về khách sạn thì anh nào anh nấy mặt mũi tím bầm, đầu trán nổi ư, có anh gãy răng dập môi, có anh què giò phải đưa đi bệnh viện.

Đó cũng là kết quả nổi bật của phong trào "Vui vẻ trung trung".

*
* *

Tùng tùng tùng!!!!... Tiếng trống tan học vừa vang lên, đám học trò đã nhốn nháo đứng dậy, cắp cặp tranh nhau ra cửa. Hình như suốt buổi học, chúng chỉ nôn nóng chờ đợi cái phút sung sướng này.

Chưa ra khỏi cổng trường, một quả bóng đá được tung lên cao. Đây là loại bóng cao su to bằng quả bưởi mà bọn nhỏ đã lấy dùi hơ lửa châm thủng một lỗ ở cái cục rốn của nó. Khi vào lớp, chúng bóp bẹp quả bóng nhét vào cặp. Khi tan học chúng tung bóng ra và tranh cướp bóng suốt dọc đường phố. Chạy lên đầu là thằng Mệ Lơng. Người nó đầy đà, mặt nung núc nhung thịt, nhưng nó nhanh nhẹn rá phết, lại có cặp giò to nên sút bóng như sấm sét. Nó "mơ-nê"¹ bóng dọc lề đường, khi chặn lại, khi lửa bóng vượt qua các đối thủ, có khi va đánh bõp vào người đi đường nó cũng mặc kệ không thèm xin lỗi, dắt bóng chạy tuốt. Đến trước Tòa khâm sứ, nó co giò sút một quả thật căng. Bóng bay vọt qua đường rơi xuống bãi cỏ xanh mượt trải dài ven bờ sông Hương.

Bọn nhỏ reo hò lao qua đường, chạy sang bãi cỏ. Đó là "chiến trường" ác liệt, nơi thả sức tung hoành của chúng mỗi buổi chiều tan học.

Trong lúc bọn nhỏ nhảy nhót, chen chúc tranh bóng, thằng Mệ Lơng ra dáng cả kẻ, nó ung dung đi tới, nhặt lấy quả bóng thu sau lưng, khoác tay bảo:

- Tui bay chơi dở ẹt, chẳng biết kỹ thuật là chi. Nè bây giờ đứng vòng quanh dây tao dạy cho cú móc vô-lê tuyệt vời của

1. dắt bóng.

Mệ Tương.

Bọn nhở coi bộ cúng nể sợ thằng này nên lảng lặng đứng xum xít quây thành vòng tròn. Thằng Mệ Lơng đứng giữa ra lệnh:

- Thằng mồ cầm banh ném vô đây, tao biểu diễn cho coi.

Một đứa cầm bóng tung lên cao. Thằng Mệ Lơng xoay người lựa chiều và khi quả bóng rơi vừa tầm, nó ngả người tung hai chân đá một cái "rầm"! Quả bóng bay vút lên giữa tiếng reo hò bái phục của bọn nhở. Quả bóng bay xa và rơi tóm xuống sông. Thằng Mệ Lơng đứng dậy, phuôi quần, mặt vênh lên dương dương tự đắc. Quen thói sai bảo đầy tú, nó chỉ tay theo quả bóng:

- Đứa mồ chạy đi lượm bóng bay!

Thằng vừa tung bóng lại lóc cóc chạy đi nhặt bóng. Nhưng gió và sóng đã đẩy bóng ra xa. Nó cởi áo, đứng ngần ngừ một chút rồi cởi cả quần tông ngòng chạy lấy đà và lao àm xuống nước. Bơi được một quãng, nó ôm được quả bóng mang về. Lên bờ, nó cứ tông ngòng như vậy, chạy lấy đà và đá quả bóng bay thật cao về giữa sân. Một thằng nhỏ bất chước, tung chân lên móc. Nhưng... hut! Cả bọn được mẻ cười vang.

Trong lúc bọn học trò tranh nhau móc bóng, thì từ trong ngõ xóm, một bọn nhở khác cởi trần trùng trực, chỉ mặc quần xà loỏng, chân tay lấm lem luốc, đầu tóc bù xù, cũng ôm một quả bóng chạy ra bái. Đây là bọn trẻ nghèo không được đi học, ở nhà làm đủ nghề: bán báo, bán bánh mỳ, bán kem, đậu phụng rang, giữ em, bô củi.v.v... Bọn chúng cũng góp tiền mua một quả bóng để lập hội đá bóng và cử thằng Đề đen làm "Ca-pi-ten"¹

Bọn này tới bái thi đã bị bọn học trò chiếm gần hết sân rồi.

- Nè "Đén đê", làm răng có sân mà đá được?

Đề đen lưỡng lự đứng nhín rồi ngoặc tay gọi:

- È, Mệ Lơng!

1. Thủ quân.

Thằng Mệ Lơng đang định biếu diến móc quả bóng lần nữa, liền bỏ bóng quay lại dơ tay đe:

- Nè, tao cấm từ nay không được thằng nào gọi tao là Mệ Lơng nữa đó.

- Rứa gọi là chi?

- Mệ Tương!

- A, ngon lành quá hả! Nhưng mi về nói với mạ mi đổi cái tên Mệ Lơng dở ẹc ấy đi, chứ tui tao đâu có cái tên khai sinh cho mi được?

- Tụi bay ngu như bò - Thằng Mệ Lơng quay lại giải thích - Tên khai sinh của tao đâu phải là Lơng. Khi đẻ tao ra, mạ tao đặt tên tao là Long. Nghĩa là ròng, hiểu chưa? Sau đó có một cái thằng mới đẻ ra kém tao 2 tuổi mà hắn tranh mất tên của tao.

Cả bọn trổ mắt:

- Ủa, thằng nào cà gan chiếm tên của mày? Mày là dòng họ "Mệ" cơ mà, sao không đánh bể sọ hắn ra.

- Tụi bay ngu lầm, không biết chi cà. Thằng đó là thằng Bảo Long. Hắn là con của đức hoàng đế Bảo Đại. Mày dám đứt đầu thì vào nện bể sọ hắn coi!

Cả bọn rụt đầu, sờ tay lên cổ tưởng như cái cổ mình đã rung mất rồi. Thằng Đέ đen bỗng ngửa cổ lên trời cười:

- À à, hiểu rồi, mạ mi sợ "húy"¹ mới gọi trẹ tên mi từ Bảo Long ra Bảo Lơng chứ gì? Ha ha... hi hi!... Đồ nhát gan! Tao thì tao cóc sợ thằng mõ hết. Vua chúa nhà mi tao coi như rác!

Thằng Mệ Lơng đỏ mặt lên, nó nổi tự ái vì dòng họ hoàng tộc của nó bị xúc phạm. Nó quay lại dở cái giọng "Mệ" đặc sệt của hắn ra nói lắp bắp:

- Mi... mi là đồ "dân ngu khu den" biết cái chi mà dám xía vồ

1. Phạm đến tên vua.

chuyện con Vua cháu Chúa, hả? Mi mà nói láo thì... thì Mẹ "ngúc" đầu đó nghe!

Để đèn không tự ái, nó nhỏ giọng gáy gầm:

- Thôi được, mi thích thi туи tao đồng ý gọi mi là mẹ Tương cho oai! Nhưng chừ ri: Phe mi lấy gôn bên nő, phe tao lấy gôn bên ni. Có hai phe đá với nhau mới vui. Chịu chưa?

Thằng "Mẹ Tương" - Từ nay bọn nhóc gọi nó là Mẹ Tương theo ý thích của nó - Vốn coi thường bọn trẻ con đánh giày bán báo lang thang nhếch nhác, nó ngoảnh mặt:

- Đá với туи bay... bẩn chân!

Thằng Để nổi giận:

- Thủ sức coi, tao chấp туи bay hai trái đó!

- Cần đếch gì chấp. Được rồi, thi đá, cho туи bay thường thức tài nghệ của Mẹ Tương coi chơi!

Chúng nó dàn quân ra hai bên. Bọn Mẹ Tương mặc áo, còn bọn Để đèn cởi trần. Thằng Mẹ Tương nói:

- Bên tao là đội Seph, còn bên туи bay là Tu-ran.

Thằng Để đèn gân cổ:

- Tao mà thèm làm Tu-ran, bọn chơi dữ ấy à? Tao cũng là đội Seph.

- Hai đội Seph đá với nhau sao được? Tao thấy mi đèn giống Lan đèn đó, thi mi làm Ca-pí-ten đội Tu-ran là phải quá đi rồi!

Thằng Để đèn sút ruột muỗn đá ngay nêng gật đầu chịu:

- Thôi được, lần này tao tạm làm Tu-ran lần sau tao là Seph, туи bay làm Tu-ran chịu chưa?

- Rồi!

Trong lúc sắp xếp đội hình, bên Seph thiếu một chân tả biên. Đang lúng túng bọn nhóc bỗng kêu àm lên:

- A, có thằng Tây "mấm nêm" đến rồi. Hắn đá chân trái điệu nghệ lắm đó.

Thằng Mẹ Tương mừng quýnh:

- È, Hāng-ri! Vào đây với "moa"¹ "Toa"² chạy En Gō-sō³ nghe.

Thằng Tây lai cởi giày, quăng cặp sách chạy vô liền. Hắn là thằng chúa ghiền bóng đá. Thấy bóng đâu là lăn vô ngay. Thằng này, cha là Tây lai, mẹ Việt Nam nên máu hắn hai phần Việt, chỉ một phần Pháp. Người trong nhà hắn từ cha mẹ cho đến lũ con đều biết ăn mắm nêm với ớt nên bọn nhỏ gọi hắn là thằng Tây "mắm nêm".

Thằng Mẹ Tương thích theo sách vở, thích phô trương nghệ thuật nên nó xếp đội hình theo đúng kiểu Ăng-lê: "WM" Còn bọn Đế den thì chẳng có đội hình gì, nó chia quân kèm chặt quân đối phương nhất là thằng Mẹ Tương và thằng Tây lai.

Chúng nó giao hẹn: Không cần trọng tài, cứ sút vào giữa hai đống áo quần và không cao quá tay với của thủ môn là thắng.

Mở đầu trận đấu "Mẹ Tương" trổ hết tài nghệ biểu diễn đủ các kiểu: Móc Võ-lê, đánh đầu, sút như sấm sét, nhưng không ghi được bàn thắng nào. Bị hậu vệ đối phương kèm riết, áp sát tranh bóng, dần dần nó mất thế chủ động, thậm chí không rờ chân tới quả bóng nữa. Hắn la lối:

- È, Đơ-công-oong⁴ không được!

Quân bên nó dần dần rối loạn không còn giữ được chữ W hay M gì nữa. Hắn tức tối dậm chân ra lệnh thằng này, mắng mỏ thằng kia nhưng chẳng ích gì.

Áp lực dần chuyển sang gôn đội "Seph". Bọn Đế den ào ạt xông lên. Chỉ sau mấy đường chuyền, Đế den đã chặn được bóng ngay trước mặt thủ môn. Nó co giò sút một quả kè chỉ. Bóng bật tay thằng gôn văng ra. Nó xô tới lần nữa, dứt điểm. Bóng lọt qua háng thằng gôn bay đến tận cuối sân.

Tiếng reo hò vang dậy. Bọn cởi trần ôm nhau chạy về phía

1. tao.

2. mày.

3. tả biển.

4. Hai kèm một.

sân mình, vừa vẩy tay vừa nhảy cợn. Trong lúc bọn mặc áo iu xiù lê bước trước bàn thua rõ ràng, không còn chối cãi vào đâu nữa. Thừa thắng xông lên, bọn cởi tràn lại tràn lên tấn công.

Một đường chuyền bóng vào trước gôn. Mẹ Tương nhảy lên "Võ-lê" một quả tuyệt đẹp. Bóng bay vèo qua sân đối phương rơi vào sau lưng hai thằng hậu vệ. Hai thằng này nãy giờ quá rỗi rãi nên dâng lên quá nửa sân ngòi trò chuyện cái nhau ồm töi. Quả bóng bất ngờ rơi phía sau lưng mà nó không trông thấy, chỉ thấy thằng Tây "mầm nêm" nhở giò chạy lướt qua mặt chúng. Sau một giây ngạc nhiên, tụi nó mới bật dậy chạy đuổi theo. Đôi cẳng dài của thằng Häng-ri sài như ngựa phi nước đại. Một cuộc chạy đua hết tốc lực. Bóng càng tới gần khung thành đội cởi tràn, thằng gôn càng nhảy choi choi. Nó định chạy ra cản, nhưng sợ trống gôn ném lại lùi về. Thằng Häng-ri co giò sút, thì một cái chân đem nhém xia vào trước chân nó. "Bốp" nó đá phải cái chân làm trái banh chệch đường lăn ra ngoài biển.

Đau quá, nó ngã vật xuống ôm chân kêu oai oái.

- Chơi xấu! Pê-nan-ti!¹

Thằng Mẹ Tương hét tướng lên, chạy từ gôn mình sang. Hai thằng hậu vệ cởi tràn cản nó lại:

- Ai chơi xấu. Đá banh đụng nhau là chuyện thường!

- Cản phá sau lưng là trái phép! Pê-nan-ti! Nếu không tao đếch thèm chơi với tụi mày nữa - Nó khạc nhổ - đá bẩn chân.

Thằng Đề đen chạy đến. Nó dìu giọng:

- Thôi được. Cho Pê-nan-ti!

- Không cho gì cả, tao không xin xỏ tụi mày, đá sai phải phạt. Đó là đúng luật.

Thằng Mẹ Tương hí hửng ôm bóng bước từ gôn ra sáu bước, đặt bóng xuống. Nó mỉm cười đặc thằng nhỉn thằng gôn đang khom lưng nhảy qua nhảy về, đoán đường bóng.

Làm ra vẻ cầu thủ siêu cường thằng Mẹ Tương xoay người, quay lưng lại với gôn. Nó đứng thế 3 giây để lấy lại bình tĩnh

1. Phạt đền.

đồng thời để thằng gôn không đoán được đường sút của nó. Bóng nó quay người lại, xăm xăm chạy và co giò sút mạnh. Cả cầu trường nín thở. Nó sút mạnh đến nỗi quả bóng bay như tên bắn và vút lên quá hai lần chiều cao thằng thủ môn.

Thằng gôn nhảy lên hoa chân múa tay:

- Vọt xà ngang ra ngoài! Ha ha ha!

Thằng Mệ Tương nóng mặt, cúi đầu thẹn thùng vì cú sút mà mọi người tin tưởng đặt hết hy vọng vào nó thì chính nó - Ca-pi-ten Mệ Tương - lại đá dở ẹc.

Nó lùi thui đi về gôn mình không nói một tiếng.

Trong lúc đó, bọn cởi trần lại dắt bóng ào ạt xông lên sút tới tấp. Trận đấu bây giờ không còn là đá bóng nữa mà là húc, úi, phang, đốn vào giò nhau loạn xạ.

Thằng Mệ Tương đốn thằng Đề den một cú lộn ba vòng. Bọn cởi trần xông đến đánh thằng Mệ Tương, bọn mặc áo xum lại bảo vệ thủ lãnh. Bụi tung mù mịt, la hét om xòm.

May lúc đó có nhiều người lớn đứng xem quanh sân, chạy vào can ngăn, lôi hai bọn nhỏ ra hai phía, chúng mới chịu thôi trận đấu đá xà ngầu đó. Chúng đi tìm quần áo, lết thêch ra về. Lúc đó trời đã gần tối. Điện đường đã lên đèn.

Trận đấu kết thúc bằng tỷ số 6-0 nghiêng về phía đội cởi trần.

CHUONG II

Thằng Mè Tương uể oải ra khỏi sân, lê bước cà nhắc đi về.

Nghĩ vớ vẫn nó đã bước tới đầu ngõ nhà mình. Không khí ở đây yên tĩnh quá khiến nó giật mình thấy trời đã tối mò, lối vào nhà nó sâu hun hút không có điện, nên càng âm u tĩnh mịch. Ngôi nhà là một biệt thự xinh xắn giữa một khu vườn rộng trải dài ven bờ sông Hương. Vườn trồng đầy cau. Những thân cau cao, mảnh khảnh, ken sát nhau thăng vút lên trời, tưởng như một bức mành trúc từ trên buông xuống. Xung quanh vườn, cây ăn quả lâu năm như nhãn, mít với tán lá sum suê trùm bóng mát rượi. Nó vẫn tự hào với câu thơ bất hủ của nhà thơ Hàn Mặc Tử miêu tả những khu vườn cau xinh ấy:

*Sao anh không về chơi thôn Vy
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mượt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

Tuy không xa thành phố là mấy, ai bước tới đây đều cảm thấy như mình lạc vào một thế giới xa lạ, cách biệt hẳn với cái ồn ào náo nhiệt của phố phường, một thế giới của mộng mơ, của những hồn thơ ngây ngất, của những cõi lòng siêu thoát.

Từ trong căn nhà sâu thẳm đã nghe tiếng tụng kinh của

mẹ nó vẳng ra lâng lâng, buồn buồn, nhịp theo tiếng mõ "cốc cốc" gó đều đều kéo dài tưởng như không bao giờ dứt. Nó bật cười lâng nghe những câu mẹ nó tụng theo tiếng Ân độ mà mẹ nó có lẽ chẳng bao giờ hiểu nghĩa là gì, mặc dầu bà thuộc lòng và đọc lên một cách thành kinh.

... *Nam mô a di đà bà dạ*
Đá tha dà dá dạ đá điệc dạ
A di lị đđ bà tì
A di lị đà thì ca lâng đế
A di lị đá thì ca lâng đà....

Nó thấy thương mẹ nó, một người đàn bà tội nghiệp phúc hậu nhưng xưa cũ, trao hết cuộc đời mình cho chồng con theo kiểu "xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử" và gửi gắm hết linh hồn mình cho một Ông Phật nào đó trên trời cao. Không hiểu cái Ông Thích ca Mâu ni xưa kia Ông nói chuyện gì trong các câu kinh bí ẩn đó mà mẹ nó cứ mê mẩn lai nhải hoài. Không khéo Ông chửi mình mà mình cũng không biết cứ ra rả tụng hoài chứ chơi.

Ở đời có biết bao thú vui như coi xi-nê, đá bóng, bơi lội, tắm biển cửa Thuận, leo núi Ngự Bình... mà mảnh đất thần kinh kỳ diệu đã ưu ái dành cho con người xứ Huế. Mẹ nó sống giữa đất đế đô mà không bao giờ biết đến những thú vui đó, để cho tụi nó hưởng hết. Còn ba nó...

Nghỉ đến ba, nó sực nhớ ngay đến cây roi mây Ông thường treo trên cột nhà, thứ mây nhỏ dài uốn dẻo như cao su, huơ trong không khí nghe tiếng gió rít chiu chiu mà rùng mình, sờn cả gai ốc. Không phải ba nó không thương tụi nó. Nhưng kiểu thương của Ông là như vậy. "Thương cho roi cho vọt" mà! Với lại Ông quen cái thói quan trường, hễ mở miệng nói ra là đã quát nạt, tức giận là ra uy. Ngày trước Ông đã làm quan đến chức án sát, bổ chánh gì đó ở một tỉnh xa, đâu tận trong Khánh Hòa, Bình Thuận. Ông xin đổi về làm trong triều Huế cho gần nhà, chí thú với vợ con. Không may gặp phải cái thời buồm nhiều nhương, triều chính biến động đột ngột mà một câu

thơ hài hước đã kể lại:

Năm cũ khi không rớt cái ỉnh
Đất bằng sấm dậy thảy đều kinh
Bài không đeo nữa xin trao *lại*...
Đàn chẳng ai nghe khéo dở *hình*
Liệu thế không xong *bình* chẳng được
Liêm dành chịu đói lê đừng rinh
Công danh như thế là hưu hỉ
Đại sự xin nhường lũ hậu sinh.¹

Thế là ba hắn cũng phải theo các cụ thượng, trở về phủ Tôn nhơn trông coi lăng miếu, cũng bái thờ phụng tổ tông. Cái cú "sốc" trời giáng ấy làm cho tính tình ông thay đổi. Khi đang vui bỗng buồn, khi đang bình tĩnh bỗng dùng dùng nỗi giận. Đó là lúc cái roi mây bay vun vút trên đầu tụi nhỏ.

Thằng Mệ Lơng len lén đẩy cổng bước vào. Nó biết giờ này cả nhà nó đã ăn cơm xong. Ba nó đang ngồi trên sập hút thuốc điếu bát có cẩm cái ống trúc dài cong vút và chắc bên cạnh ống đã có sẵn cái roi mây. Con ki-ki chạy xồ ra vẩy đuôi rối rít. Chắc nó chờ cậu chủ đến mỏi cả cổ giờ mới thấy ló dạng về. Cậu chủ chỉ vuốt ve con chó vài cái cho đỡ nhớ rồi băng qua rào dâm bụt vào góc vườn. Nó kiểm một cái bẹ cau mới rung tước các cái mép hai bên cho mềm rồi gấp đôi cái bẹ cau lại nhét vào sau quần vừa che kín cái móng đít. Nó không dám vào thẳng nhà trên mà lảng lặng vào lối sau bếp định lục cơm nguội ăn. Nhưng vừa nghe tiếng rột roạt, ba nó đã gọi:

- Thằng Lơng đâu, lên đây biếu!
- Dạ...

Hắn rón rén bước lên.

1. Nguyễn Hữu Bài: thương thư bộ Lại - Tôn thất Đàn: thương thư bộ Hình - Phạm Liệu: thương thư bộ Bình - Võ Liêm: thương thư bộ Lê - Vương tri Đại: thương thư bộ Công.

- È hèm! Mì đi chơi mồ chừ mới về?

- Dạ... con đi học.

- Cái chưn mì, cái mặt mì cà đất cát rứa mà học chi? Hà, ngày nào cũng đi chơi bắt cà nhà đợi cơm, ha? Nằm xuống đây!

Ông cầm cái roi đậm xổng sập cái đop làm thằng Lóng giật nẩy mình.

- Con xin ba, bận sau con chừa không đi chơi nữa...

- Nằm xuống! Ăn dù 3 roi rồi bận sau sẽ chừa!

Thằng Lóng bò lóm ngóm trên sập rồi nằm bếp xuống. Bóng nó la rầm lên:

- Ôi, đau quá, đau quá!

- A! Tao đã đánh đâu mà đau!

Bà nó chưa đánh thật, nhưng nó kêu là kêu cứu mẹ nó. Nó biết, nghe tiếng nó kêu thì mẹ nó thế nào cũng ra can.

"Vút!" Lần này thì roi quất vào đít thật nhưng nhờ có cái mõ nén nó không đau, nhưng nó vẫn hét toáng lên:

- Ủi chao, trời ơi con đau quá, trời ơi!

Mẹ nó xếp bằng tròn trước bàn thờ, nghe tiếng, bỏ cả niệm phật chạy ra.

- Ông ơi! Tui lạy ông, ông tha cho thằng út. Ông đánh nó là tui đau lắm!

- Tha à, - "vút"...

- Nam-mô-a-di-dà-phật cứu khổ cứu nạn, cứu cho con tôi với - mẹ nó khấn vái lia lịa.

Bóng bà nó dừng tay, ông trố mắt:

- Ủa, thằng này đít nó bằng đồng sao mà đánh choang choang hờ?

Ông thò tay kéo cái quần nó xuống thì tời ra miếng mo cau hai lớp dày cộm.

· Ông liền rút miếng mo ra, dơ lên khoe với bà vợ:

- Ủi chao, bà coi thằng út hán khôn quá chừng. Hán làm cái

áo giáp bảo vệ mông đít giờ ra rì.

Rồi để chiều ý vợ không đánh roi thứ ba nữa, ông làm bộ phẫn khởi reo lên:

- Ô, cái thằng con thông minh lạ, rứa mới là con tao chớ. Thôi, tao thương cho cái thông minh của mi, để dành roi thứ ba cho kỳ sau!

Thằng Lóng mừng húm, nó lồm cồm bò dậy chạy tuốt xuống bếp. Mẹ nó hốt hải chạy theo trật quần hấn ra lấy ve dầu khuynh diệp xoa xoa vào đít cho nó:

- Con ơi, có đau lắm không? Để mạ lấy cơm với thịt kho tàu cho con ăn hí!

Chỉ một phút, mâm cơm thịnh soạn đã bày ra. Thằng Lóng mặt ráo hoảnh dòm dòm vào đĩa thịt gấp một miếng to nhất. Đói quá, bụng hấn đã lép kẹp như trái banh xì hơi. Hấn ngòi nhai nghiến ngấu. Còn mạ hấn thì ngòi bên, cầm cái quạt giấy phe phẩy cho hấn ăn.

Anh Phong từ trên nhà bước xuống, cười cười nheo mắt hỏi:

- Thế nào? Thua hay được?

Thằng Lóng iu xiù:

- Thua nửa tá.

- Tụi bây đá dở ẹc, gì mà không thua, chơi chẳng có chiến thuật gì cả.

- Tụi em chơi W - M đó chớ!

W - M cái con khỉ, tao thấy bóng đến đâu tụi bây bu lại đấy như đàn ruồi bu vào đĩa mật.

- Ủa, anh có coi à?

- Tao đạp xe qua, liếc nhìn tí, thấy dở quá tao đi luôn. Để mai sang sân Seph tao dạy cho về chiến thuật. Chơi bóng phải học có bài bản đá mới hay được.

Anh cúi xuống lấy que vạch vạch xuống đất hai chữ W-M, chữ W ở trên, chữ M ở dưới, nói:

- Cái hay của W M là luôn luôn có 4 người ở trung tuyến để

giành bóng và phát bóng lên trên. Anh khoanh tròn 4 người ở cuối chữ W và đầu chữ M - Đây là khu vực quan trọng nhất để giành chủ động trên sân banh. Khi tấn công có thể kéo cả 5 anh ở chữ W lên áp đảo - Khi phòng thủ có thể lùi cả 5 anh ở chữ M xuống bảo vệ khung thành. Bọn bay phải tập cách tiến, thoái, chuyền bóng cho "ân-giữ" mới được...

Thằng Lóng bỏ cả đứa xuống nằm cơm đồng tai lên nghe. Nó rất phục anh Phong của nó về cái tài nghệ thể thao. Mỗi lần nghe anh giảng giải lù nó ngắn ra say như người hút thuốc lá.

Chợt có tiếng chó sủa. Con ki-ki chồm lên, gầm lên, chạy vào chạy ra, sủa nhặng xị. Cô Xoan, người ở, đang nấu ấm nước trên bếp, liền đám bồ chạy ra. Đứng ở sân dòm dòm một chút, cô ù té chạy vào, giọng run run kêu lên sợ sệt:

- Cậu Phong, cậu Lóng ơi, có ông Tây chi chi mới đến nhà mình!

Thằng Lóng vọt 2 vọt từ trên tam cấp xuống. Nó cũng đứng ngắn ra nhìn.

Từ ngoài cổng, chiếc xe kéo đỗ xuống. Một người cao lớn khoác áo dạ, đội mũ phớt bước xuống. Trà tiền xe xong, người khách xách chiếc va-li to nặng, tay kia cầm cái cặp cặng phồng, thủng thẳng bước vào. Bóng tối và bóng đèn nhập nhòa, nó chỉ thấy dưới cái mũ phớt là đôi lông mày rậm và bộ râu "Clác-gáp" kéo dài hai bên mép. Người đó cứ lầm lũi bước vào không nói không rằng. Đến khi vào tới sân, giáp mặt, thằng Lóng mới trổ mắt kêu to:

- A, anh Thông, ba ơi, mạ ơi, anh Thông vè.

Cả nhà túa ra. Bà mẹ ôm chầm lấy anh Thông khóc hu hu:

- Con vè đấy à? Uí chao tui nhớ hắn quá, rầu đến thúi ruột.

Bà sờ sờ tay lên mặt anh, lên đầu tóc anh.

- Con ốm quá, không ăn uống tắm bồ chi mà để ốm rứa!

Ông cụ lúc này mới từ trong thềm bước ra, e hèm một tiếng

1. Một tài tử xi nê Mỹ nổi tiếng thời đó.

rồi trịnh trọng dơ tay ra bắt tay anh Thông như bắt tay người khách lạ:

- Ngọn gió nào đưa anh về đây!
- Thưa ba... - Anh Thông cười nhún vai - Ngọn gió Mỹ!
- Ủa, kỳ vậy? Sao anh không biên thư về cho nhà biết?
- Thế ba không hay tin gì sao? Mỹ ném bom Hà Nội. Cái U-ni-ver-si-tê¹ bị đóng cửa. Bọn É-tu-di-ăng² các nơi về hết...

Người ta dục con phải về gấp không thì Mỹ nó ném bom sập các cầu xe lửa là hết đường về. Con phải vội lấy vé tàu đi ngay. Chao ôi, cái ga Hàng Cỏ đông quá, chật chội, chen chúc nhau đến tệ hại. Chỉ sợ nó ném cho một trái bom vào giữa ga thì chết nhăn răng cả lú...

Chà, Huế mình yên tĩnh quá, êm đềm quá, đúng là nơi thơ mộng để nghỉ mát chứ ít có quan hệ với thế giới bên ngoài.

Bà mẹ chợt kêu:

- Xoan,
- Dạ
- Mi ra ngoài đường dồn gánh phở rong kêu vô dây, chút nữa cậu Thông tắm xong ra ăn phở kéo dài.
- Dạ, - Cô Xoan lon ton chạy ra gọi gánh phở của cụ Xuân .

Vừa ăn, anh Thông vừa kể chuyện Hà Nội:

- Hà Nội dạo này chộn rộn lắm. Tây Nhật gầm ghè nhau. Mỹ thi nhào vào ném bom. Nói thế chứ thằng Tây làm gì nổi thằng Nhật. Từ ngày thất trận ở Lạng Sơn, thằng Tây chỉ lép một bồ. Thằng Nhật ngày càng lấn tới. À, mà mình cứ nói bọn Nhật lùn chứ nó không lùn đâu nhá! Lính nó to cao gấp rưỡi người mình. Nom bậm trợn lắm. Nhưng bọn sỹ quan thì rất trí thức. Thằng nào cũng đeo kính trắng, ăn mặc đường hoàng. Đứa nào cũng mang thanh kiếm dài quét gót chân. Quan với

1. Trường Đại học.

2. Sinh viên.

lính của nó đâu ra đấy, trên ra trên dưới ra dưới, nghiêm minh lầm chứ không lúi xùi như ta...

- Ba nghe nói lính Nhựt ác lầm mà!

- Ơ... ờ... cũng chẳng gọi là ác được. Đó, vì cái nghiêm minh của nó mà người ta bảo là nó ác. Tui Nhật nó ghét cay ghét đắng bọn ăn cắp. Ở Hà Nội có thằng ăn cắp đồ hộp của lính, nó bắt được, rút kiếm chặt phẳng đôi tay ngay

- Nam-mô A-di-dà-phật! - Bà mẹ thốt lên.

- Còn nữa, một thằng cu-li quét chuồng gà coi sóc ngựa, lại ăn cắp cám, rùi trộn mạt cưa vào thế, ngựa nó ăn chết luôn. Nó bắt được liền mổ bụng con ngựa nhét thằng ăn cắp vào, may lại, đem chôn sống!

- A-di-dà-phật! - Cà nhà rùng mình. Nhưng anh Thông vẫn thao thao bất tuyệt:

- Phải trừng trị đến nơi đến chốn như thế cái dân An nam mình mới hết thói ăn cắp gian xảo. Ma đọc kinh Phật nhiều chắc có thấy Phật nói rằng diệt trừ quỷ ác cũng là điều nhơn đức và được lên Niết bàn chờ gì?

À mà người Nhật họ cũng quý đạo Phật lắm nghe. Bên nước họ cũng thờ Phật. Con đá xem ảnh, chùa của họ đẹp lắm, cao bao nhiêu tầng lầu chứ không lụp xụp như chùa ta. Họ học theo văn minh Âu, Mỹ mà bây giờ họ đã vượt xa Âu, Mỹ rùi đó...

... Chà, xem cái phim Nhật đánh Trân Châu Cảng mới khiếp chứ. Tàu thủy của Mỹ đậu từng đội một dọc dài theo bến cảng, cả trăm chiếc, thế mà máy bay Nhật từ hàng không mẫu hạm lao vào ném bom cho tan tành. Chiếc thi cháy, chiếc thi chìm. Bọn Mỹ đang nhảy đầm uống rượu bỏ chạy tán loạn, chết như rạ, có đứa nào bắn trả được phát nào đâu.

Anh trả cái tó không cho cụ Xuân nhǎn: - Chúc cụ đêm ni bán hàng thật chạy nghe - Anh quay lại tiếp tục câu chuyện:

- Xem thế mới biết Nhật bốn nó ghê gớm thật.

Họ sẽ đuổi hết bọn phương Tây ra khỏi Thái Bình Dương, lập nền đại đồng Á thịnh vượng.

- Suyt, khé con - ông già nhắc - ở đây tai vách mạch rừng, mập thám của Sô-nhi như rươi đó.

- Ôi dào, con chả sợ, Tây sắp hết thời rồi. Con có quen một anh sỹ quan Nhật, anh ta đẹp trai lắm đeo kính cận, nét mặt rất trí thức. Anh ta cho con sách học tiếng Nhật và dẫn con cứ về Huế trước, ít bữa nữa anh ta về đóng ở Huế sẽ mời con lên chơi...

À, đây nè, anh ta có gửi biếu ba mạ một lọ sâm Cao ly đây!

Anh Thông mở va-ly lấy ra một chai rượu trong suốt, nắp vàng chóa có gán xi hản hoi, bên trong ngâm một củ sâm trắng tròn núc ních, có hai nhánh rẽ ra như hai chân người. Thảo nào người ta gọi nhân sâm là phải - Anh cầm 2 tay cung kính đưa cho ông già.

- Kính ba, Sâm Cao ly thứ thiệt đó. Anh ta mua tận bên Hán thành và cất mãi chưa dùng. Quý lầm anh mới đem biếu ba mạ đó. - Hà hà, - anh Thông xoa hai tay vào nhau, xuýt xoa hờ hởi.

Ông già cầm chai nhân sâm lên săm soi ngắm nghĩa:

- Quý thiệt, nước mình không mấy ai có thứ này đâu, quý thiệt đó.

Thằng Lơng nghe chuyện được một lúc thì ríu cả mắt lại. Trận đá bóng lúc chiều làm nó mệt lử. Nó chỉ nghe lõm bõm đến chỗ máy bay Nhật bồn ném bom tàu chiến Mỹ ở Trân Châu cảng là gục đầu lên mặt bàn ngủ mê man. Trong giấc mơ nó thấy nó trở thành phi công lái chiếc máy bay Nhụt bồn bõn nhào ném bom vào tàu Mỹ, tàu không cháy mà cứ chìm dần như lặn xuống nước chạy trốn. Tức quá nó cho máy bay của nó lặn xuống nước đuổi theo chiếc tàu Mỹ. Máy bay của nó lặn thật tài tình như một con cá rẽ nước đi băng băng đến khi bắn cháy chiếc tàu Mỹ dưới nước mới thôi.

*

1. Sô-nhi : trùm mập thám Pháp ở miền trung.

Chiều hôm sau, mặt trời chưa tắt bóng, bà mẹ đã dục giã cô Xoan đem các đồ dùng, thức ăn thức uống xuống đò để chuẩn bị chuyến chơi đêm trên sông Hương... Đó là thú vui đặc biệt, cách sống đặc biệt thanh nhã của người Huế từ xưa truyền lại. Con đò Huế cũng là loại đò đặc biệt, dáng thon thả như chiếc lá tre, mui thuyền cong như một vàng trăng khuyết. Phía trước gần mũi thuyền là một khoảng rộng có sàn gỗ trải chiếu hoa. Đó là nơi các cụ ngồi uống rượu ngâm thơ ngắm hưởng trăng thanh gió mát. Đó cũng là sân khấu nhỏ để các cô gái trình diễn ca nhạc. Đó là nơi dạ tiệc thường thức những món ăn Huế của các thuyền con bán dạo trên sông.

Trời vừa tối, Ông già đã cầm một cây đèn mãng-sông sáng xanh rực rỡ bước xuống đò. Ông treo ngọn đèn ngay giữa khoang trước.

Cả nhà lục tục xuống theo. Hôm nay nghe tin có anh Thông ở Hà Nội về, chị Duyên, em thứ hai sát kế anh Thông đã lấy chồng ở bên Gia Hội cũng về. Chị rủ thêm cô Nga, em họ, học trò trường Đồng Khánh cũng đến chơi và mang theo một cây đàn tranh để dệm cho tiếng hát trong trẻo của cô em thêm đậm đà tình cảm. Con đò rời bến khóa nước ngược dòng đi chèch ra phía giữa sông. Đêm nay không trăng, ánh đèn mãng sông càng thêm rực rỡ, soi sáng cả một vùng sông nước.

Đã lâu sống chen chúc giữa phố phường đông đúc Hà Nội với bao công việc bận rộn, với những chuyện Nhật Tây lộn xộn cũng đau đầu, nhức óc, hôm nay anh Thông mới được một buổi thoải mái, bỏ hết mọi sự đời vào quên lãng, thả tâm hồn lãng lâng trên giòng sông êm đềm phảng lặng. Anh ngồi tựa mạn thuyền ngửa cổ nhìn sao sáng trên trời đen, để cho mái tóc bay bay theo làn gió mát rượi, nghe tiếng sóng dập dềnh vô mạn thuyền.

Không hiểu vì sương đêm hay vì hơi nước từ mặt sông bốc lên mà bến bờ như lùi xa vào khoảng hư vô bát ngát, bốn bề mịt mù. Bóng từ trong màn sương bàng bạc đó một giọng hò xa vắng cất lên cao vút như đến tận các vì sao, rồi trầm lắng như chìm sâu xuống đáy sông vô tận:

- O... σ... "Thuyền ai trôi trước

Cho tôi lướt tới cùng.

Chiều đã về trời đất mung lung

Phải duyên thì xích lại cho đỡ nùng tiếng thương.....

Tiếng hò chưa dứt thì bóng một con thuyền mờ ảo đá nhẹ nhàng lướt qua trong màn sương trắng đục. Chị Duyên như xúc động trước tiếng hò chưa chan tình cảm đó. Chị cất giọng trong veo đưa lên giữa trời mây bát ngát một câu hò đáp lại đầy tình lưu luyến:

- O σ.... Chim xa cây nhớ cây tìm cội

Người xa người tội lầm người ơi... σ σ...

Chẳng thà không gặp thì thôi

Gặp nhau rồi kẻ ngược người xuôi đành lại... sao đành.

Tiếng người con trai trên thuyền bên kia bắt giọng xổ lên hòa cùng giọng người con gái bên này như quyện vào nhau lưu luyến mãi không thôi.

Anh Thông thấy lòng mình thật xao xuyến, đã lâu anh không được sống trong khung cảnh này nên giờ đây anh vừa cảm thấy xa lạ vừa cảm thấy gần gũi thân thương. Tình cảm quê hương thân thiết dậy lên trong lòng. Anh ngồi lặng lẽ lắng nghe các cô gái tiếp tục trình diễn. Chị Duyên gảy đàn, những tiếng đàn tranh thánh thót như những giọt nước mưa tí tách và cô bạn gái cất tiếng hát bài ca "Nam Bình" trầm lắng rồi chuyển sang một bài "Nam ai", ai oán náo nuột. Nếu điệu hò lúc nãy đưa lòng người bay bổng như tan biến trong trời mây nước biếc thì điệu ca này náo nùng ủ dột khiến lòng người thêm u sầu ủy mị.

Anh Thông cảm thấy hơi khó chịu với giọng ca ê chè, ai oán này, anh nhớ lại những điệu nhạc rộn ràng, hưng phấn, nhộn nhịp của các bar ở Hà Nội mà anh hay lui tới. Tiếng nhạc như cuốn hút người ta vào điệu nhảy tung bừng điện loạn, hòa nhịp với cuộc sống xô bồ, náo động. Ôi, Huế cổ kính quá, Huế xưa quá, quê quá. Nền văn minh Âu Tây còn xa lạ, chưa thâm nhập tới chốn này.

Bóng tiếng cô Nga cất lên trong trèo làm anh giật mình:

- Mời anh Thông hát cho chúng em nghe một bài đi!
- Phải rồi, anh hát bài của Hà Nội.

Anh Thông lúng túng, không biết ứng xử ra sao:

- Tôi không nhớ bài nào tiếng Việt cả.
- Thì bài hát Tây Tàu giờ cũng được.

Trước người đẹp, chàng trai ga-lăng Hà Nội không thể làm ngơ.

Anh sực nghĩ: "À, mình phải đem lại cái gì mới mẻ cho những con người ở mảnh đất xưa cũ này."

Tôi... Tôi hát một bài tiếng Nhật được chứ. Bài "Đêm Trung hoa"...

- Hoan hô, anh hát đi.

Anh Thông hắng giọng rồi cất tiếng:

"Si-i-na-nô - yô - rư..."

Bài hát của anh cũng du dương mê hồn khiến hai cô gái lịm đi. Ông già đang ngồi trò chuyện với vợ trong mui thuyền bỗng giật mình ngạc nhiên:

- Ủa, hắn hát tiếng chi lạ vậy?

Chị Duyên ghé tai:

- Bài hát Nhựt bồn đó, hay lắm ba.

Ông già cau mày tỏ vẻ khó chịu: "Thằng cả đi học Hà Nội mấy năm giờ nom khác quá. Nó học đòi theo Tây theo Nhựt giờ đâu, từ điệu bộ, ăn nói, đến bài hát nghe khác lạ, nó quên mất gốc của ông cha giòng họ hoàng tộc này rồi."

Anh Thông hát xong mấy cô vỗ tay hoan hô quá trời, riêng ông già chỉ "e hèm" một tiếng khan trong họng.

Thằng Lơ và ánh Phong thì không thiết gì ca hát, từ nấy đến giờ hai anh em leo tốt lên nóc mui thuyền ngồi chơi và bình luận bóng đá. Khi anh Thông hát xong thì 2 cậu cũng vừa cởi xong quần và lao một cái "ầm!" xuống sông làm nước bắn tung tép cả vào mấy người trên thuyền.

Hai anh trai trẻ nô đùa vật nhau, đuổi nhau ầm ầm trên sông nước. Họ vẫn hồn nhiên theo các thú vui của tuổi trẻ.

Khi đã thấm mệt, hai anh em bơi ra sau lái, chổng tay mạn đò leo vọt lên đò.

Vừa lúc đó một con thuyền lá tre xịch đến:

- Mời cụ, mời bà, các cô cậu xơi bánh ít chả nướng, cháo vịt, bún bò... các cậu chắc cũng đói rồi...

Cô gái bán hàng trên sông đơn đả mời chào.

Thằng Lóng xoa tay lên bụng. Đúng là bụng nó đã đói cồn cào. Mùi thịt nướng lại xông lên ngào ngạt làm miệng nó giờ giãi.

- Ăn chứ? Bún bò hay bánh ít chả nướng?

- Cả hai thứ, ăn tuốt. Thằng Lóng và anh Phong xăm xăm bước ra đầu mui thuyền ngồi chờ. Chỉ một loáng là cô gái đã bưng một mâm đủ cả mấy món bày ra giữa sạp.

Cô Nga năn nỉ:

- Anh Thông dạy em bài hát mới nghe!

Sẵn sàng, mai mời cô đến nhà, rủ thêm các cô Đồng Khánh đến tập hát nữa cho vui.

Cả nhà xúm xít, bưng húp xoàm xoạp.

Cuộc vui kết thúc bằng các món ăn ngon bao giờ cũng thú vị khoan khoái!

*

* * *

Sáng chủ nhật nào cũng vậy, thằng Hăng-ri dậy sớm, ăn mặc gọn gàng, áo blu-son ka ki, quần bó ống nhét vào dôi ủng cao, một vai mang khẩu súng săn, vai kia mang túi đạn chuẩn bị đi săn bắn. Nó ăn mặc cho oai rứa để thiên hạ nhìn thấy mà khiếp chứ mọi chuyện đều trông cậy vào thằng ở đi theo phục

dịch nó. Đó là thằng Đề đèn mà tụi nhóc vẫn thường quen gọi là thằng "Đèn dê"

Thằng Đề đèn mang theo một cái túi rất to nặng trong đó đựng đủ thứ: bánh mỳ ba tê, xúc xích, trứng luộc, một bình toong nước nóng, một vài chai bia, kẹo bánh hoặc trái cây, một bộ quần áo dự trữ của thằng Hăng-ri và áo mưa. Nó cũng mang một khẩu súng hơi. Khẩu súng của nó tuy nhỏ gọn hơn súng thằng Hăng-ri nhưng đó là súng thần, bách phát bách trúng vì tay săn của nó là tay thiện xạ, còn súng thằng Hăng-ri to kềnh càng nom oai vệ nhưng bắn hú họa may trúng rùi trật.

Thằng Đề đèn dắt chiếc xe đạp ra ngòi lén yên, chờ cho thằng Hăng-ri trèo lên ngòi chắc chắn dang sau, nó mới gò lưng đạp. Đường đi khá xa. Thằng Đề thông thuộc các ngõ ngách làng mạc các bái chim ở vùng đầm lầy bên ngoài thành phố.

Khi thì nó về vùng Giả lè - Thanh thủy, khi đi xa hơn qua bên kia sông về vùng Sình, Sịa. Đến gần bái chim, nó quẳng xe đạp vào một bụi rậm rồi hai thằng lò dò theo bờ đầm bờ ruộng tìm chỗ thuận lợi. Ở vùng hẻo lánh này ít ai biết đi xe đạp nên nó vứt xe cà ngày bên bờ ruộng mà chẳng lúc nào mất. Còn tất nhiên cái túi thức ăn nặng chịch thì nó phải mang khu khu bên mình, nếu không thì không bị lũ người lấy mất cũng bị lũ chó mèo, chim chóc xuống chén sạch. Vì vậy thằng Đề đi lại nặng nhọc kềnh càng khó khăn chứ không nhẹ tênh tênh như thằng Hăng-ri.

Vào mùa xuân khi tiết trời nắng ấm, lũ chim mùa từ những xứ lạnh bay về kiếm ăn trên các đầm lầy rất đông. Đó là dịp săn bắn nhất.

Thằng Đề đã quen rồi, nó đi gần như bò sát mí nước. Thỉnh thoảng nó phải lấy tay đè đầu hoặc kéo mông thằng Hăng-ri xuống bờ ruộng vì thằng Tây lai này to cao tòng ngộc mà rất "tồ". Đi lại lóng ngóng, tay chân vụng về.

Bọn chim thì rất tinh nhanh như loại giẻ dun trong lúc mò xục bùn kiếm mồi thì đôi mắt gần trên chỏm đầu của nó vẫn

lơ láo nhỉn ngang ngửa để "cảnh giác". Hơi động, thoảng bóng người là nó đã vọt bay lên làm hiệu báo động cho tất cả bọn chim đù loài trên đầm nước.

Thích nhất là bắn lú le le vịt trời, có khi cả ngỗng trời nữa thì tuyệt. Bọn này thường bơi dập dìu trên mặt nước. Tiếng chúng kêu "kít kít" trầm trầm nhưng vang xa. Còn bọn ngỗng trời thì bơi thành đàn kéo theo sau những vạch nước trắng xóa. Có khi đang bơi bỗng đứng cùng nhau vỗ cánh rồi chạy lướt trên mặt nước, và bốc lên cao như máy bay cất cánh, trông thật đẹp mắt.

Đến một dải lau sậy ven bờ, hai thằng nầm bò ra phục. Súng lăm lăm ở tay. Khi có một đôi vịt trời bay tới gần, thằng Đề đen ra hiệu cho thằng Hăng-ri cùng đưa mũi súng lên ngắm. Mũi súng thằng Hăng-ri cứ run lấy bẩy, nên bắn ít trúng. Có lần nó nổ súng trước "doàng" một phát thì hai con vịt vỗ cánh bay lên. Vừa tầm súng, thằng Đề đen nổ tiếp một phát, con vịt bay trước lạng quạng và rơi tôm xuống đầm bèo trôi nổi trên mặt nước.

Thằng Hăng-ri đi săn mà chẳng bao giờ mang theo chó, vì đã có thằng Đề đen làm con chó săn cho nó rồi. Thằng Đề đen trút bỏ súng và bao thức ăn lên bờ nhảy ùm xuống nước, nó rẽ các cây lau sậy, gạt đám bèo bợt, bơi ra giữa đầm tìm con mồi. Bèo phủ lấp kín, nó phải loay hoay một lúc mới tóm được chân con vịt trời bơi về. May là nó bơi giỏi không thì mất toi con vịt béo nặng.

Những lần phải lội qua các đám ruộng hay đám lầy, mặc dù có úng cao su thằng Hăng-ri cũng bắt thằng Đề đen còng lưng công hấn qua sinh. Thật là cay cực nhưng Đề đen vẫn phải cắn răng chịu bởi vì nó là cái thân đi ở cho người. Người ta sai đâu phải làm đấy không thì họ đuổi cổ đi ngay và cái đói lập tức chờ đón nó.

Vừa bực mình, vừa có tính thích trêu chọc, có lần Đề đen trả thù. Nó lội ra đầm tìm một con chim bị thương rơi xuống đám lau sậy. Tìm mãi mới thấy, nó bắt được con chim bị thương rồi lùi vào bụi rậm ngần. Thằng Hăng-ri đợi mãi

không thấy Đέ đen trở lại nó gọi ơi ới, gọi mãi không thấy thưa nó bắt đầu sợ. Nó sợ thằng Đέ chết đuối bỏ lại nó một mình nơi hoang vắng. Nó là thằng tò, chỉ biết thằng Đέ đèo đi chứ đâu có biết đường về? Nó chạy tới chạy lui kêu la inh ôi rồi ngồi gục xuống ôm đầu khóc hu hu như đứa trẻ nít. Lúc đó thằng Đέ đen mới bò lùi sát sau lưng nó và bất ngờ vồ chộp vào cổ nó. Nó thét một tiếng vùng dậy tưởng bị cọp vồ. Không ngờ chỉ thấy thằng "Đen đê" nằm lăn ra cổ cười đến bể bụng. Nó tức quá thụt cho thằng Đέ đen mấy cái rồi cùng lăn ra cười theo.

Nói vậy chứ săn cũng có cái thú của nó. Khi bắn được mấy con cu gáy, hai thằng ngồi bệt xuống gốc cây bóng mát nhổ lông chim rồi nhóm lên một đống lửa. Chúng xuyên mấy con chim cu vào một cái que và quay trên lửa cho vàng hươm. Thịt chim thơm phức cho vào mồm cán từng miếng béo ngậy, thật không còn gì thích thú cho bằng. Vì vậy thằng Đέ đen đối với thằng Hăng-ri vừa là đứa ở vừa là đôi bạn thân. Đi đâu thằng Hăng-ri cũng gọi thằng Đέ đi theo. Có lần chúng bắn được con bồ nông to đến năm ký, thằng Đέ phải buộc hai chân vịt của nó lại, xỏ một cây qua giữa và mỗi thằng khiêng một đầu đi lắc la lắc lư vênh vênh nét mặt kêu hahn với mọi người - Cái đầu con bồ nông đuối xuống đất, thỉnh thoảng từ trong cái bìu nặng chịch của nó lại rớt ra một con cá làm bọn nhỏ trong xóm chạy theo tranh nhau nhặt cá la hét om sòm cả làng quê.

Cũng có lúc không bắn được con nào, thằng Đέ đen lại đèo thằng Hăng-ri về miệt Hương thủy ở đấy nó biết có một cái vườn cò đồng đúc hàng trăm con. Mỗi khi chiều về cò mẹ, cò bố tha mồi về cho cò con bay rợp một góc trời và sà xuống đậu trắng xóa cả một vùng cây rậm rạp xanh rì.

Ở đấy người ta cấm không cho săn bắn. Nhưng thằng Đέ đã có cách. Nó bảo thằng Hăng-ri ngồi lại trên đường coi xe, còn nó theo bờ ruộng lùi vào mé vườn. Lúc này cò về vô cánh rợp trời. Cứt cò ịa xuống nghe lợp đợp như có cơn mưa to ập tới. Bọn cò con tranh nhau mồi ăn, có con sẩy chân rơi xuống đất.

Thằng Đέ đen chỉ đi một vòng là nhặt được gần cả chục con cò con mồi tràn trại nung núc những thịt mang về. Ra tới đường cái, đầu nó tóc bạc trắng vì phủ đầy cứt cò.

Mỗi chiều chủ nhật, về tối nhà hai thằng chở nặng hai bó chim treo hai bên tay lái, là cả nhà nó hồn hở reo mừng. Mẹ thằng Hăng-ri chạy ra cổng đón con, ôm con hôn đánh chút một cái rồi săm soi lựa chọn mấy con béo nhất đem vào làm rô-ti ăn bữa tối.

Còn thằng Đέ đen lầm lũi vào ổ rơm ngủ một giấc. Tối mịt mới dậy ăn vài bát cơm nguội, sáng hôm sau nó lại dậy thật sớm làm nhiệm vụ hàng ngày của mình là lên nhà hàng Sap-phang-giông xếp hàng mua thịt bò mới mổ còn tươi ròng những máu, đem về ép lấy nước huyết cho bố thằng Hăng-ri bồi dưỡng.

Cả ngày công việc của nó chẳng đâu vào đâu cả mà cứ bận rộn rít. Toàn là những việc vặt, để người ta sai vặt. Nào là đi mua bánh cho cả nhà ăn sáng, khi thì bánh mỳ thịt, khi thì bánh bèo, bánh khoái, bánh nậm, bánh quai vạc, nghĩa là thứ gì nhà nó cũng ăn được kể cả bánh đúc chấm mắm tôm. Rồi lo quét nhà quét sân, lau bàn ghế tủ giả chạy sang phố mua trầu cau mấy thứ lặt vặt cho bà chủ, rồi về nhà giặt áo quần cho chị em thằng Hăng-ri.

À, thằng Hăng-ri có cô chị tuyệt đẹp tên là Y-von, cô ta giống bố hơn giống mẹ nên còn nhiễm dáng vẻ của Tây Âu, mắt xanh như mắt mèo, nước da trắng Hồng, tóc hoe vàng, mũi dọc dừa, miệng quả tim nho nhỏ thật xinh. Nhưng đáng tiếc là người càng đẹp thì nết càng xấu.

Cô này suốt ngày làm dáng, rồi ống ẹo núng me, vòi me mua hết quà này đến bánh khác. Bà mẹ thì hết sức chiều chuộng cô con gái đầm xinh đẹp. Mỗi lần cô vòi là bà lại sai thằng Đέ chạy bán sống bán chết tìm mua bằng được thứ con gái đòi. Cô bé thường sai thằng Đέ đen giặt áo quần cho cô kể cả đồ lót bẩn. Còn sai lấy nước nóng cho cô rửa chân. Có lần Đέ đen đang bưng chậu nước nóng, cô ta dùng chân đá phốc lên làm chậu lật nhào, nước dội từ đầu đến chân thằng Đέ ướt sũng.

Một lần, cô ta sai Đề đến đi mua bánh lá về ăn. Ghét cái mồm hay ăn vặt, Đề đến tức mình ra chợ mua một gói mắm tôm lấy lá bánh gói lại cẩn thận đem về. Cô bé không để ý vừa nói chuyện vừa mở lá vục mồm vào cắn, không ngờ mũi dính phải mắm tôm, hôi rỉnh, cô dây lên la hét xia xói vào mặt thằng nhỏ mà chửi. Bà mẹ đang đun nấu trong bếp liền xách một que củi cháy rực chạy ra vụt tơi bời vào đầu thằng Đề. Lửa cháy xém cả tóc và làm bỏng cả mặt mũi chân tay thằng nhỏ. Đề đến tức lắm nhưng đành cắn răng chịu đau, không khóc một tiếng chỉ lùi vào ổ rơm nằm.

Bỗng có một bàn tay đặt nhẹ nhè lên đầu chú, vuốt tóc cho chú rồi xoa nhẹ lên những vết bỏng. Chú từ từ mở mắt, liền nhận ra đó là thầy giáo Thiện, gia sư được ông chủ thuê kèm cặp cho thằng Hàng-ri học. Thầy giáo lấy lọ dầu trong túi ra bôi lên các vết thương và bỏng ở mặt, ở tay thằng bé rồi thủ thi:

- Thầy thương em lắm, tội nghiệp em còn nhỏ mà cõi cút. Tối em lên buồng thầy ở, thầy dạy cho em học.

Tối đó khi cả nhà đi ngủ sớm, thằng Đề đến rón rén lén mò lên phòng thầy Thiện. Thầy đang ngồi hí hoáy viết bên ngọn đèn điện có chụp đèn che sáng. Thấy Đề vào, thầy ngẩng lên nở nụ cười hiền hậu. Thầy kéo nó vào lòng, xoa đầu nó và hôn nhẹ lên mái tóc, không hiểu sao thằng Đề đến thấy lòng mình nôn nao rung động. Không cầm được nước mắt, nó khóc òa lên. Nhưng sợ nhà chủ biết, nó phải gục mặt vào chân thầy mà nức nở.

Thầy vuốt lưng nó bảo:

Thầy hiểu hoàn cảnh của em, thầy thương lắm nhưng thầy cũng chỉ là một anh học trò nghèo từ quê lên kinh đô học, thầy đến đây cũng chỉ là người làm thuê cho nhà chủ để kiếm miếng cơm như em thôi, nên không biết làm sao được. Thôi từ nay, tối tối em lên đây, thầy dạy cho em học, may ra lớn lên em có ích cho đời.

Nói rồi, thầy kéo chiếc ghế bảo Đề đến ngồi. Thầy đưa cho nó quyển sách tập đọc có vẻ hình O - mo cau, U - đánh đu... và

bày cho nó đọc từng chữ một.

Từ đó, hai thầy trò gắn bó thân thiết với nhau. Có chuyện gì vui trong ngày Đèn đen cũng đem kể thầy nghe. Có quà bánh gì thầy Thiện cũng dành chia cho nó một nửa. Tinh thương yêu như cha và con.

Bỗng một buổi sáng, đi lấy thịt bò tươi về, Đèn đen thấy người trong xóm bu đồng nghẹt ở cổng nhà mình. Đến nơi nó thấy Cu-lít chạy tới chạy lui đầy người này dẹp người kia, nói tiếng Tây xì-lô xì-la àm i.

Nó cố rẽ người chen vào đến sân thì thấy thầy Thiện bị trói có tên lính cầm súng lăm lăm đứng gác. Giữa nhà đồ đạc bị xáo trộn ngổn ngang. Một tên má tà, từ trên mái nhà nhảy xuống tay huơ lên một bó giấy:

- Đây rồi, tìm thấy rồi, truyền đơn cộng sản! Nó mở bó giấy. Có những tờ bên trên có vẽ hình cờ búa liềm.

Cả nhà thằng Hăng-ri đứng nép vào bên bếp, người co dúm, mắt xanh lè sợ run cầm cập.

Thằng Sen đầm bước đến trước mặt thầy giơ nắm giấy ra nói tiếng Việt lơ lớ:

- Cái này của ai?

Cả nhà thằng Hăng-ri nhìn thấy run lên lo lắng chỉ sợ thầy từ chối thì cả nhà nó phải vạ.

Thầy Thiện bình thản lạnh lùng chỉ tay vào ngực mình:

- Của tôi đấy!

Thằng Sen đầm co chân đạp cả chiếc dày đinh vào ngực thầy làm thầy ngã nhào. Nó xông đến đá dày đinh vào lưng vào người thầy túi bụi. Bỗng thằng Đèn kêu lên một tiếng. Nó nhào vào ôm lấy thầy dơ lưng ra đỡ đòn. Nó bị mấy mũi dày đá vào hông hất nó văng ra ngoài. Bọn lính kéo thầy Thiện dậy.

- A lê! Đi!

Chúng xốc nách lôi thầy đi.

Thằng Đèn đen chạy ào theo níu tay thầy, nó bị quất hai dùi cui ngã ngửa.

*
* *

Bịch! Bịch! Bịch!...

Chiếc bóng đèn điện treo trên sợi dây tỏa sáng cả một vùng sân rộng. Lợi dụng gốc ổi và mít phía bên ngoài và hai cái giá để chậu cảnh phía trong sát thềm nhà, anh Kha đã lấy dây thừng buộc cẳng bốn bờ biển khoảng sân thành một cái Rinh để tập đánh bốc. Những chiếc găng da độn bông to xù nấm lại như quả dừa cứ nện vào người kêu "bịch! bịch!" mà không đau. Hai chân họ nhảy thoăn thoắt, còn hai tay đeo găng cứ thò ra thụt vô lụa miếng, phát hiện ra sơ hở lập tức họ tung vào đối phương những quả đấm búa bô. Anh kia né tránh, đỡ và trả lại những quả Crô-sê vào quai hàm vào Et-tô-ma. Những quả đấm trúng đích được đám khán giả tí nhau hoan hô như sấm dậy.

Bà Khang từ trong cửa sổ nhìn ra, níu tay chòng:

- Anh, anh để cho họ đánh nhau rửa, dập đầu bể bụng răng anh?

Ông Khang trầm ngâm:

- Thanh niên bây giờ họ tập võ như thế đó. Anh Kha khi mới về đây đã xin phép tôi cho anh mỗi tối, sau khi dạy cho hai đứa học xong được ra sân tập võ thể thao cho khỏe mạnh. Tôi đã đồng ý rồi.

- Nhưng họ có tập chi mô? Họ đánh nhau đui đui rửa mà! Tui sợ quá!

-
1. Võ dài.
 2. Móc.
 3. Dụ dày.

Võ của họ bây giờ như rửa đó, người ta gọi là bốc-xơ mà!

Ông bà Khang trở lại phòng của mình. Bà Khang đi ngủ sớm, còn ông Khang ngồi trầm ngâm đọc báo, trước mặt ông có mấy tấm bản đồ Át-lát, trải lên mặt bàn. Đọc tin chiến sự đến đâu, ông dùng bút chì đỏ khoanh cái vùng bị Trục chiếm đến đấy. Hồi Đức đánh Pháp, ông khoanh hết thành phố này đến thành phố khác, từ An-dát, Lo-ren sát biên giới Đức trở vào, đến khi khoanh một vòng đỏ xung quanh thành phố Pa-ris, thì chấm dứt. Ông viết bên lề bản đồ nước Pháp một chữ: "C'est Fini!"²

Bây giờ ông khoanh sang bản đồ nước Nga và bản đồ Thái Bình Dương.

Chỗ nào Nhật chiếm ông khoanh vòng đỏ, chỗ nào Mỹ lấy lại thì ông khoanh vòng xanh. Tấm bản đồ chỉ chít những khoanh xanh, khoanh đỏ như da báo. Tính ông cẩn thận, ông theo dõi thời sự cũng cẩn thận chi ly như khi ông chấm bài cho học trò vậy.

Ông Khang là một thầy giáo lâu năm, nghiêm túc và đứng đắn, hết sức tận tụy với nghề nghiệp. Học trò của ông năm nào cũng thi đỗ và lên lớp đạt tỷ lệ cao nhất trường. Nhiều học trò cũ của ông sau khi ra trường đã đi làm công chức ở các tỉnh xa, khi trở về vẫn ghé thăm thầy với sự cung kính đậm đà tình thầy trò như xưa.

Ngoài giờ dạy học, thỉnh thoảng ông hay viết bài cho báo này báo khác bày tỏ thái độ khen hay chê trước những biểu hiện tốt xấu của cuộc đời. Trong các bài báo ông thường khéo léo bày tỏ lòng thương nước thương dân, kêu gọi giúp đỡ dân chúng bị lụt lội, khổ cực... Có bài báo ông bài xích cả những viên quan tham nhũng, ăn bớt của dân trong lúc màng thất bát đói kém.

Chính vì những bài báo đó mà ông bị viên đốc học gọi lên khiển trách và sau đó đổi ông lên dạy học trên mạn ngược

1. Phe Đức Y Nhật.

2. Thế là hết.

vùng Plê-cu Kontum gi đó mất mấy năm trời. Trở về, ông mang theo bệnh sốt rét ngã nước, người cứ xanh xao nhiều năm không chữa khỏi. Vì vậy, sau này ông thôi không viết báo nữa, chỉ lo làm tròn bổn phận dạy học với lương tâm nghề nghiệp của mình và điều chí thú của ông là đọc báo, theo dõi thời cuộc và suy ngẫm về cuộc đời.

Ông bà Khang có hai con. Cô chị là Thu năm nay học đệ nhì trường Đồng Khánh còn cậu em là Cang học lớp nhất trường Se-nhô. Tuy là một giáo viên lâu năm, nhưng ông không tự mình kèm con học vì lý do sức khỏe một phần, phần nữa ông cho rằng cha dạy con thường lấn cấn về tình cảm, dễ nổi khùng đánh con. Vì vậy ông luôn thuê gia sư để kèm cặp cho con học thêm ở nhà. Nhà ông đã có nhiều đời gia sư ngồi dạy học, hầu hết đó là những học trò nghèo ở các tỉnh từ Thanh Nghệ vào tới Quảng Ngãi, Phan Thiết ra Huế học. Họ cần kiềm được một chỗ ngồi dạy trẻ khỏi lo nhà ở cơm ăn và cả áo mặc mỗi năm hai bộ riêng để an tâm đi học là điều mong ước nhất của những anh học trò nghèo đó.

Trong nhiều đời gia sư ở nhà này không ai lạ như anh Kha này. Người anh to khỏe, mặt vuông chữ điền. Bắp tay bắp chân thịt nổi lên cuồn cuộn. Có người đến chơi bảo anh là sư hổ mang. Nhưng kỳ thực tính tình anh rất hiền lành, vui vẻ. Anh thích hát và thích chơi thể thao, đánh bốc là môn sở trường. Vì vậy, đến đây mới được tuần lễ anh đã xin phép ông Khang cho cặng dây ở sân làm cái "Rinh" để tập đánh bốc. Thằng Cang còn nhỏ chưa phải loại chơi trò "võ biền" này. Tính nó lại hiền lành nhút nhát. Ngoài giờ học nó cứ miệt mài ngồi vẽ. Lúc nhỏ nó thích vẽ tàu bay, tàu thủy, xe tăng, đại bác. Chắc nó nghe người lớn thường nói chuyện với nhau về chiến tranh thế giới đang diễn ra dữ dội nên đầu óc nó lúc nào cũng chỉ thấy có xe tăng đại bác. Lớn lên một chút thì nó vẽ xe ô tô, đủ kiểu đủ loại, từ xe hòm, xe du lịch, xe nhà binh... Bây giờ thì nó thích vẽ phong cảnh, sông Hương, con đò, cầu Tràng Tiền, thành Huế... Ông Khang thấy con ham thích vẽ đã bỏ tiền mua bút chì màu rồi cà thuốc nước cho nó vẽ. Gần đây nó bị bắt buộc vẽ một loại tranh chân dung con người. Số là ở

trường thấy nó vẽ đẹp thầy giáo đã kê riêng một chiếc bàn nhỏ và một chiếc ghế gần bảng đen để nó ngồi vẽ. Thầy đưa cho nó một bức ảnh thống chế Pê-tain và bảo nó vẽ to ra. Nó đã vẽ y nguyên một bức màu khá đẹp. Thầy thích lám viết ngay bên dưới bức tranh giòng chữ:

"Thống chế Pê-tain đã nói: Càn lao - gia đình - Tổ quốc" rồi treo ngay trên chỗ trang trọng nhất lớp học: Bên trên tấm bảng đen. Thầy còn thường cho nó một điểm 10 đỏ chói trong sổ điểm. Thế là thầy Hiệu trưởng trưng dụng nó lên văn phòng nhà trường vẽ tranh thống chế Pê-tain cho các lớp. Nó chẳng được học hành gì cả, nhưng ngày nào cũng được đền bù bằng một điểm 10 rực rỡ. Tui bạn nhìn sổ điểm mà ghen tức với nó, nhưng biết làm sao được? Chúng xúyt xoa giá có tài như thằng Cang thì nó đỡ phải học bài.

Còn cô Thu, chị nó, lại mê đọc tiểu thuyết. Khi nào cũng thấy cầm quyển sách ở tay, phần nhiều là tiểu thuyết ái tình của Tự lực Văn Đoàn. Những: "Hòn bướm mơ tiên", "Nửa chừng xuân", "Đọc đường gió bụi", "Hai buổi chiều vàng..." cô đều đọc hết. Hiện nay cô đang đọc quyển "Một chuyện tình mười lăm năm về trước" của Lưu Thị Hạnh. Đọc đến gần cuối, cô gục đầu vào quyển sách, khóc thút thít khi thấy mối tình của đôi trai gái dang dở, do ép buộc của gia đình hai người phải xa nhau mãi mãi. Nước mắt cô đầm ướt cả trang giấy.

Cuộc đánh bốc ngoài sân vẫn còn sôi nổi. Anh em thằng Mệ Lơng đã sang tham gia trận đấu. Trong bọn nhỏ ngồi xem có cả thằng Đề đen. Khi anh Kha và anh Phong vừa dứt một hiệp thằng Mệ Lơng chạy vào võ đài, xin anh Phong cho nó mang găng đánh thử. Anh Phong trao găng cho nó. Nó vénh mặt nhìn bọn trẻ xung quanh thách thức thằng nào dám vào đấu với nó.

Bỗng thằng Đề đen đứng bật dậy co cẳng nhảy qua sợi dây vào giữa "Rinh". Nó giơ hai tay lên chào khán giả và đeo găng vào chắp nhận cuộc đọ sức.

Thằng Mệ Lơng lăm lăm hai nắm đấm, xông vào tấn công trước. Thằng Đề đen thủ thế vừa đỡ vừa lùi dần. Bỗng thằng

Mệ Lơng đấm quá đà chuí mũi lao cả người tơi. Thằng Đề đen chỉ thọc tay nhẹ đá trúng ngay giữa mặt nó. "Boong!" Tiếng chuông trong tài điểm 1 bàn thăng. Tức mình thằng Lơng xông vào đánh túi túp, thằng Đề đen co mình dùng hai tay che kín mặt và bụng. Thằng Lơng đánh bối bối liên tục mà chẳng ăn nhầm gì. Tức mình, nó sực nghĩ ra một món võ không phải bằng tay mà bằng chân. Nó co đầu gối đánh ngược lên. Người ta gọi là cú Giơ-nu (đầu gối) làm thằng Đề đen té ngửa.

Anh Kha liền nhảy vào giữa "Rinh" can 2 thằng. Anh giận dữ xách tai thằng Mệ Lơng quát:

- Chơi xấu! Không được chơi thế nữa nghe, không thì tao treo gặng đó!

Thằng Mệ Lơng bị vặt tai đau quá kêu oai oái xin anh tha tội rồi cuốn gói ra về. Thằng Đề đen lồm cồm bò dậy từ mũi nó một dòng máu đỏ trào ra chảy xuống mồm. Bọn trẻ phải dìu nó vào hiên nhà nằm ngửa ra cho khỏi chảy máu cam. Thằng Cang đang vẽ, thấy thế hoảng hốt chạy ra:

- Sao vậy?

- Bị thằng Mệ Lơng "Giơ-nu" đó.

- Thằng đều, để rồi phải trị cho nó một bữa. Thằng Cang dìu Đề đen vào giường nằm, lấy bông nút mũi lại.

- Cậu cứ nằm nghỉ cho khỏe, để mình lấy nước cho cậu uống.

Đề đen nằm nghỉ một lúc thấy mũi không chảy máu nữa, nó bước ra đứng coi thằng Cang vẽ. Nó trầm trồ:

- Cang vẽ cảnh Phu Văn Lâu đẹp quá! Mình biết nhiều chỗ có cảnh đẹp lắm, Cang thích thì mình đưa đi vẽ.

- Ở đâu vậy?

- Hồ Tịnh tâm nè, chùa Thiên mụ nè,...

- Thích quá, lúc nào rồi Đề đưa mình đi vẽ hồ Tịnh tâm nhé!

Ông Khang nghe hai đứa nói chuyện, ông vãy thằng Đề đen lại. Ông xoa đầu thằng nhỏ hỏi:

- Lâu nay, con được tin chi thầy Thiện không?

- Dạ thưa không.
- Tôi nghiệp thầy quá, con có thương thầy không?
- Dạ có ạ,
- Bên nhà, ông bà chủ có cho con ăn no không?
- Dạ - Để cười bên lén - Con ăn như trâu bò làm răng mà no được?
- Thầy Thiện đi rồi có ai dạy con học không?
- Không ạ, con quên hết chữ rồi.
- Cang con.
- Dạ, ba bảo chỉ ạ.
- Từ nay con dạy cho Đέ nó học chữ con nhé.
- Dạ, Đέ đến sẽ đưa con đi vẽ nữa ba ạ.
- Ừ được - Ông quay lại phía Đέ - Tối tối bằng chừ, con sang đây học với Cang, thầy cho giấy viết mà học. Ráng học mới nên người con ạ, nhưng con phải xin phép ông bà bên đó kéo họ la nghe.
- Dạ cảm ơn thầy, tối con thường đi ngủ sớm chẳng có việc chi làm mồ, con học được.

Nói rồi thằng Đέ bước ra ngoài ngồi xem thằng Cang vẽ tiếp.

Lúc đó anh Kha đã thu dọn vó dài ngoài sân tắt đèn bước vào nhà. Anh đến bên thằng Đέ, nâng mặt nó lên xem xét rồi hỏi:

- Em có còn đau không?
- Dạ, em hết đau rồi ạ,

Anh lắc đầu:

- Thằng nhỏ chơi bậy quá, đánh bốc là chơi bằng tay, cấm dùng chân. Chơi gì cũng phải có luật chơi: Không được đánh ấu.

Thằng Cang ngừng vẽ, nó nhìn anh Kha đăm đăm rồi hỏi:

- Thầy... thầy đánh bốc làm chi cho đau rứa?

Anh Kha khoác tay qua vai hai thằng nhỏ bảo:

- Mình là thanh niên, thân thể phải cường tráng. Muốn học tập hay làm việc gì trước hết cũng phải có sức khỏe. Hơn nữa... thời buổi chiến tranh loạn lạc này thiên hạ đánh nhau túi bụi, mình phải có võ để phòng thân chứ, nếu kẻ nào ức hiếp mình thì mình... mình đánh cho chết cha hán đi chứ, phải không hai em...

Thằng Đề hưởng ứng ngay: - Dạ, em cũng nghỉ như rúa!

Anh Kha nói thế mà đúng thật. Chẳng bao lâu sau đã có chuyện xảy ra.

Hôm ấy, có cô em gái ở quê ra. Cô có vẻ đẹp mộc mạc của gái quê, đôi mắt lá răm, má lúm đồng tiền, nụ cười hiền lành có duyên.

Buổi chiều anh Kha đưa cô em sang chợ Đông Ba sắm vài thứ hàng cần thiết. Chợt có ba thằng du côn ngòi đầu chợ trông thấy cô em xinh đẹp liền giờ trò trêu ghẹo:

"Nè nè... cô em xinh đẹp kia ơi,
Lại đây anh hỏi đôi lời... nghe em!"

Cô gái e thẹn nghiêng nón cúi mặt bước đi. Chợt một thằng bước đến ưỡn eo, rồi cầm tay cô gái kéo về phía mình.

Cô gái thét lên:

- Thả tôi ra, anh Kha ơi cứu em với!

Anh Kha bước tới giăng tay thằng du côn ra, anh đứng chắn trước mặt cô gái, hất hàm hỏi:

- Các anh làm gì lạ vậy? Người ta đi chợ can gì các anh mà lôi kéo con gái như vậy?

- A, a... thằng này gớm nhỉ, dám chơi lại chúng tớ à. Cho ăn bá trầu bây giờ.

Thằng ranh vung tay tát vào má anh. Anh Kha tóm lấy tay nó vặn trái ra sau lưng khiến nó đau quá kêu oai... oái!

Hai thằng kia liền nhảy vào cuộc chiến, chúng đấm đá anh Kha túi bụi. Ngón "bốc-xơ" của anh Kha lúc này thật đắt giá. Anh đứng thủ thế rất kín, hai tay che hết cả phần thân và mặt thành thử những cú đấm đá của nó bị gạt ra cà. Một

thằng hung hăng xáp sát vô lập tức bị anh nện một quả vào quai hàm, nó lăn ra đất, ôm quai hàm kêu la. Bà con xung quanh thấy vậy vỗ tay hoan hô:

- Bốc-xơ, bốc-xơ trú danh!

Thằng thứ hai lợi dụng lúc quả đấm của anh còn chưa rút về, phèn bụng sơ hở, nhảy vào đá một cú vào... bộ hạ, nhưng anh Kha đã co một chân lên đỡ và tay kia anh cho một quả "Ét-tô-ma" khiến hắn lăn lộn 3 vòng. Không ngờ thằng bị vặt tréo tay lúc này rút từ trong lưng quần một con dao nhíp, từ phía sau lưng nhảy tới đâm vào gáy anh...

Bà con la lên: "Ói ơi, chết mất!"

Anh Kha nghe tiếng kêu, né mình sang một bên vừa lúc con dao đâm sát tới rạch dứt một đường dài bên má anh. Vì đâm hụt thằng kia chui mũi xuống phía trước, lập tức anh móc một cú "Crô-sê" từ dưới lên khiến hắn lật ngửa nằm thảng cẳng.

Máu chảy ròng ròng bên má anh. Thấy 3 thằng nằm ngất ngư, anh liền cầm tay cô em chạy ra đường, gọi chiếc xe kéo. Hai anh em đi thằng về nhà.

Cả nhà hốt hoảng, lấy cồn i-ốt bôi cho anh và dùng băng dính băng vào má. Tưởng như vậy đã là yên, không ngờ một giờ đồng hồ sau mấy thằng du côn bên chợ kéo cả băng nó gần chục đứa đến nhà. Nó đứng ở sân hò hét:

- Cha tớ thằng Kha mồ ròi, ra đây chịu tội mau!

Anh Kha tức lẩm, ngồi trong nhà tối mà mặt anh đỏ bừng bừng. Anh định xông ra đánh tụi nó nhưng thằng Cang và thằng Đề ôm anh lại. Má thằng Cang ôm chân anh vừa khóc vừa lạy:

- Thôi anh ơi, lạy anh trăm lạy anh trốn đi kéo tụi nó phá nhà tôi, lạy anh anh ơi...

Anh Kha dành cúi gầm mặt theo thằng Đề kéo tay cô em đi theo, lách qua hàng rào lối sau sang đứng tránh trong bếp nhà thằng Đề.

Ông Khang phải bước ra thuyết phục dàn xếp:

- Anh Kha chỉ là người ở trọ nhà tôi thôi. Hiện anh đi chơi chưa về, anh có làm gì các anh thì các anh ra đường ra chợ mà xử sự với anh ấy, còn ở đây là nhà riêng của chúng tôi, chúng tôi không can gì đến chuyện này.

- Bọn này ngồi đây đợi thằng Kha về! Đánh cho nó nhừ xương mới chịu!

Ông Khang vào nhà mở tủ lấy xấp bạc ra đặt vào tay thằng bị anh Kha đấm tím bầm nửa mặt, năn nỉ:

Thôi, tôi xin chịu tiền thuốc men giúp anh chữa vết thương... các anh thông cảm.

May lúc đó thằng Đề chạy quanh các nhà trong xóm kêu cứu, bà con kéo đến đông nghẹt cả ngõ, hóa thành đội quân bao vây bọn lưu manh. Thấy dân xóm đến đông quá biết không làm gì nổi thằng đầu đảng ra bộ đe dọa:

- Ông nói thằng Kha biết tụi này không tha nó đâu. Đánh bỏ xác đó nghe. Thôi, giờ tối rồi, tụi tui về ăn cơm. Thằng em tụi đây còn bệnh là ông phải đóng thêm tiền cho nó chữa bệnh mới thôi đó. Đi bay!- bọn chúng rùng rùng kéo đi.

Bà con xúm lại hỏi thăm cơ sự vì sao?

Khi biết tụi nó ghẹo cô em bị anh Kha đánh, mấy ông hàng xóm la lèm lên:

- Ô, nếu biết như rửa thì để tụi tui nẹn cho nó một trận nhừ xương cho chừa cái thói du côn.

- Anh Kha đánh tụi nó bảo vệ cô em là phải quá.

Ông Khang lại một lần nữa can ngăn:

- Thôi, xin bà con bình tĩnh, tụi phải nói khéo cho tụi nó đi cho khuất mắt. Sinh sự thi sự sinh. Chúng tôi không muốn gây chuyện ồn ào trong nhà làm chi, xin bà con thông cảm.

Khi bà con về hết rồi, Anh Kha mới từ nhà sau trở về. Anh lặng lẽ đến chỗ giường nằm, thu xếp đồ đạc áo quần cho vào chiếc vali rồi xách vali đặt trước ông Khang bùi ngùi: - Thưa thầy,... tôi từ quê ra đây, được thầy cô thương cho ở trong nhà, giúp đỡ mọi điều thuận tiện để ăn học, tôi cũng muốn được ở nhà giúp đỡ các em học hành đến nơi đến chốn

dế tạ ơn thầy cô - Anh dừng lại hắng giọng cảm động - Nhưng tiếc vì sự việc xảy ra bất ngờ ngoài ý muốn, để làm phiền đến thầy cô, tôi thật có lỗi. Tôi nghĩ mình không thể ở đây nữa, sợ rời thầy cô và gia đình liên lụy, nay giờ tôi đã nghỉ kỹ rồi tôi xin phép thầy cô cho tôi về quê kiểm việc làm ăn...

- Thế anh không học nữa sao?

- Chuyện học xin để tính sau...

- Thật tiếc cho anh quá, tôi không trách gì anh, anh xử sự như vậy là phải thôi... Nhưng thực tình bây giờ tôi cũng khó giữ anh ở lại - Ông chỉ tay vào phòng trong - Nhà tôi sợ quá phát bệnh lên rồi đó.

Ông Khang lại vào mở tủ và dút vào tay anh Kha xếp bạc:

Anh cầm mà chi tiêu kéo đường xa, khi nào thuận tiện ghé lại nhà tôi chơi với các em.

Thằng Cang và thằng Đề này giờ đứng im nấp sau cánh cửa lắng nghe, bây giờ nó chạy đến ôm lấy anh Kha òa khóc:

Thầy ơi, thầy đi mồ bảy giờ? Thầy ở lại với tụi em đi thầy...

Anh Kha xoa đầu nó âu yếm:

- Khi nào rôi anh lại lên chơi, dạy các em học... Thôi anh đi. Chào thầy cô và gia đình...

Anh Kha đi rồi thằng Cang vẫn còn ấm ức khóc hoài, nó thương thầy Kha nhiều lắm.

Từ hồi ấy, anh Kha đi mãi không thấy về... Gần một năm sau có người đến nhà chơi kể chuyện: Anh Kha đã lên Đà Lạt xin làm thư ký cho sở hỏa xa... ở đó lại có chuyện đụng độ. Chỉ vì một thằng Tây cai coi phu làm đường sắt nó hay hách dịch đánh đập người làm. Một hôm nó cầm ba toong nện vào đầu một ông công nhân già, anh Kha trông thấy liền chạy ra can thiệp. Anh nói tiếng Tây bảo thằng cai không được đánh người. Thằng Tây liền vung ba toong vụt anh. Anh đưa tay đỡ: "Rắc" cây ba toong gãy! Lập tức tay kia anh nện một cú "Crô-sê" vào quai hàm thằng Tây làm nó lộn ngửa. Thế là anh lại bỏ sở hỏa xa trốn biệt. Người kể chuyện kết luận:

- Cái tính khí khái, ngang tàng của anh ấy thì đi đâu cũng đụng cả thôi!

CHƯƠNG III

Từ ngày có anh Thông về, căn nhà nhỏ vắng vẻ giữa vườn cây âm u của thằng Lóng bỗng trở nên nhộn nhịp lạ thường. Chị Duyên kéo mấy cô em họ học trường Đồng Khánh về chơi. Các cô cứ tíu tíu xung quanh ông anh sinh viên Hà Nội có dáng người keng trai với bộ ria "Clác-gáp" kiều Mỹ hợp thời trang với giọng nói pha bắc đê nghe và tài kể chuyện mê ly hấp dẫn.

Anh Thông thao thao kể về Hồ Gươm xanh xanh xinh xinh đẹp có tháp rùa soi bóng, về sự tích Vua Lê đi thuyền gặp thần rùa đòi trà kiếm, anh kể về Hồ Tây mờ ảo trong sương với những sự tích về Hồ Xuân Hương làm các cô cười rúc rích giả vờ e thẹn trước những lời thanh ý tục, rồi anh hát cho các cô nghe bài Si-na no-yô-ru du dương say đắm. Các cô ríu rít yêu cầu anh dạy cho tập hát. Để chiều lòng các cô và để bài hát thêm gần gũi xúc cảm, anh đã thức gần suốt một đêm suy nghĩ đặt thêm lời Việt kèm theo lời tiếng Nhật cho các cô dễ hát.

Chàng trai Hà Nội đã có sức lôi cuốn mãnh liệt các cô gái Huế yêu kiều e lệ.

Để phát huy kết quả thu lượm bước đầu đó anh Thông đề nghị sẽ tập cho các cô vở Nhạc kịch "Tục Lụy" do anh bạn sinh viên cùng trường Lưu Hữu Phước mới sáng tác.

Các cô đồng ý ngay và hẹn tối hôm sau sẽ đến tập dượt.

"Phiêu phiêu gió reo trên ngàn, reo trên ngàn ư ư ư ư..."

"Trồng hoa suối reo mơ màng, hoa mơ màng ư ư ư ư..."

Kết hợp với lời hát, anh Thông hướng dẫn các cô từng động tác diễn cảm theo nhạc điệu. Anh đã sáng suốt chọn cô Mộng Huyền, người con gái có cặp mắt bồ câu ngây thơ mộng sáu vai tiên nữ, thật không ai sánh bằng.

Cô tiên nữ e lệ khi gặp chàng trai một mình trong rừng vắng. Chàng trai đó là anh Thông, vừa là diễn viên vừa là đạo diễn. Vở kịch lại có sức thu hút mãnh liệt hơn cả bài hát.

Tập xong mấy bài hát và vở nhạc kịch anh Thông hăm hở tìm nơi ra mắt, trình diễn với bà con. Vừa hay trong phủ Tôn nhơn có ngày đại lễ cúng tế tổ tiên. Thường các cuộc đại lễ này có đông đủ bà con hoàng tộc đến dự, sau kỳ tế lễ, có đại tiệc ăn uống linh đình và cuối cùng thế nào cũng có một màn văn nghệ, thường các cụ thích hát tuồng, ca Huế.

Thật là dịp may hiếm có để ra mắt bà con, phô trương tài nghệ. Anh Thông này ra ý muốn nhân dịp này để canh tân đổi mới nền văn nghệ cổ kính của xứ Huế, đem tân nhạc thay cho cổ nhạc, đem tinh thần văn minh của thế giới phương Tây thay thế cho nền gia giáo phong kiến lạc hậu cũ kỹ. Anh Thông đã cẩn thận xin phép cụ trưởng họ cho các con cháu trong đoàn ca kịch gia đình được tham gia cuộc vui phục vụ bà con cô bác. Các cụ cũng rất hoan hỉ thấy con cháu có lòng ngưỡng mộ tổ tiên góp vui cùng chú bác.

Ngày lễ hôm ấy thật đông đúc, có cả các cụ lão trượng, có các quan đại thần trong triều, đến dự.

Sau phần tế lễ và ăn uống, đến phần văn nghệ các cụ trực tiếp cầm trống chầu cho đoàn tuồng Bình Định ra trình diễn.

Sau màn hát tuồng cổ đến màn ca kịch tân nhạc, thay thế cho tiếng trống thình thình và tiếng hát khản cổ là tiếng đàn Violon réo rát, tiếng hát dịu dàng. Thay thế cho những múa râu ria là đôi trai gái ăn mặc gọn gàng sang trọng. Chàng trai mặc bộ đồ đen bó sát người có dây kim tuyến óng ánh

trên ngực. Cô gái mặc áo voan trắng có dải cánh lụa mỏng tang. Tiếng vỗ tay của đám con cháu học sinh trong hoàng tộc vang như sấm.

Chàng trai bước tới cầm tay cô gái hát:

"*Ngườiơi, đi đâu, nợ núi non tìm hoa cờ sao đi một mình?
Trời khéo đẩy đưa tình mây nước gặp nhau đây cờ sao bỏ qua
cho đành. Dừng chân nàng ơi hãy khoan đi, tình yêu nàng
đang quyến rũ lòng tôi...*"

Cô gái e thẹn đáp lại:

"*Ta là một gái đồng trinh, múa hát vui chơi chốn Ngọc
đình, người trần ta không biết, ta không thiết ái tình...*"

Có tiếng các cụ lao xao bảo nhau:

- Ai, ai cho phép chúng nó đem chuyện ái tình lăng nhăng
lên chỗ thờ cúng tổ tiên này?

Màn kịch vẫn diễn tiếp - Chàng trai quỳ xuống dưới chân
cô gái hôn lên bàn tay ngọc ngà của cô:

"...Dù cô ở Ngọc đình

Cô vẫn không sung sướng

Vì trái tim cô không ái tình

Chẳng khác vườn xuân không ánh sáng..."

Bỗng một tiếng trống đánh "thùng" vang lên vang cả tai,
tiếp theo một tiếng "cắc" khô khốc, như cát ngang lời hát du
dương uyển chuyển.

Cụ thượng thư bộ lể trong triều đứng thảng dậy cầm cây
đùi trống huơ tay, gầm lên một tiếng dữ dội:

- Thôi! Ta hạ lệnh thôi! - Quay lại nhìn mọi người cụ vénh
râu dồng dạc nói tiếp - Đây là chốn thăm nghiêm, nơi thờ
"phượng" tổ tiên của Hoàng tộc từ đời tiên chúa, đến các đế
vương để lại. Ai cho phép các cô các cậu đem cái thứ ái tình
dâm dục tục túi mà phơi bày ra trước các cụ lão trượng, các
quan đại thần. Chuyện bậy bạ đó các cô cậu đem về nhà, vào
trong buồng mà diễn...

Cô gái hoảng hốt cúi gầm mặt e thẹn.

Anh Thông đứng sững người giữa sân khấu. Anh cố trấn tĩnh:

- Kính thưa các cụ lớn, quan lớn, thưa bà con cô bác. Chúng cháu là lũ hậu sinh đâu dám hồn xược với các cụ các bác. Nhưng chúng cháu nghỉ nhàn ngày vui hôm nay mà góp vui với bà con, đem nền tân nhạc về cho bà con thưởng thức!

- Thôi! Cụ thượng gầm lên. - Dẹp! Dẹp ngay! Không thì ta ghép vào tội phạm thượng đừng có trách!

- Bay đâu!

- Dạ! Tiếng phường tuồng dạ ran lên.

- Tiếp tục tuồng "Đương đương trường bản", Triệu Tử Long phò Á đầu cho ta coi!

- Dạ!

Phường tuồng lao ra, cầm cờ lọng giáo mác chạy rợp sân khấu, đẩy chàng trai và cô tiên nữ vào góc sau.

Anh Thông tức tối bước xuống sân khấu, vẻ mặt vừa buồn rầu vừa giận dữ. Anh đi gọi các cô trong đoàn kịch về nhà mình nhưng các cô đã hoảng sợ chạy tản mát hết cả. Nét mặt đầy thất vọng anh lùi thui bước đi, vừa ra khỏi cổng phủ bồng anh quỳ xuống giữa đường, đấm hai nắm tay vào ngực, gào lên:

- Trời ơi, tôi căm thù, tôi căm thù cái xứ sở cổ hủ này, cái bọn người ngu dốt này! Không thể sống nổi! Không thể sống nổi!

Mấy người đàn ông đứng gần đó chạy đến đỡ anh dậy. Anh ấy họ ra và xăm xăm đi về nhà.

Ở nhà bà mẹ đang ngồi bên bậu cửa tai lơ đèn nghe một ông già mù đọc về "thất thủ kinh đô". Ông già kẹp ở bàn tay 2 mảnh vỏ nghêu, cứ đập vào nhau kêu lách cách gõ nhịp vừa ê a... hát.

Anh Thông bước lên bậc thềm đậm chán quát:

- Thất thủ cái gì! Kinh đô nào mà thất thủ hoài! Cút đi! Ông đã chết mẹ bây giờ.

Ông già giật mình suýt bỏ ngửa ra. Vội vàng thu gom các thứ vỏ nghêu sò, cầm gậy quờ quạng bước vội ra cổng không kịp xin tiền - Bà mẹ hoảng hốt:

- Con ơi, con làm chi mà dẽ sợ thế?
- Sao mà cứ thất thủ hoài, kinh đô sắp lấy lại rồi đó!
- Sao, con nói sao, mẹ không hiểu.

- Ngài Cường Đέ sắp về lấy lại kinh đô rồi. Người Nhựt bồn sẽ giúp chúng ta dành lại độc lập. Ngài Cường Đέ là con rể của Nhựt hoàng đó. Ngài về thì dẹp hết cái bụi ngu dốt bên phủ Tôn nhơn kia đi, dẹp hết cái bọn cổ hủ đi, xây nền văn minh Đại Đông Á!

Bà mẹ chạy lại bit miệng anh Thông, rên rỉ:

- Con ơi, chết thôi, con chờ nói bậy rồi mang vạ cả nhà, con ơi!
- Xỉ, chưa biết ai chết! Nói thiệt đó mạ à.

Anh cởi áo quăng lên thành ghế, nằm lăn ra giường bất động.

*
* *

Trong lúc bên phủ Tôn nhơn, tân nhạc bị bài bác thi ở nhà thằng Cang thơ mới đang được hâm mộ và phát triển. Sau ngày anh Kha đi, ông Khang đã mời được một ông thầy mới về kèm cặp cho thằng Cang và cô Thu học. Khác với dáng chắc nịch như trâu bò của anh Kha, ông thầy này dáng người mảnh dẻ, khuôn mặt thư sinh, tính tình hiền hậu, đôi mắt mơ màng, không nhìn lên trời, không nhìn xuống đất mà luôn nhìn về nơi chân trời xa thẳm. Cái tên Hoàng Thy cũng đủ nói lên tất cả hồn thơ của thầy.

Tài thơ của thầy đã nổi danh ngay từ buổi học đầu tiên.

Sau khi giảng bài cho cô Thu, thầy ngồi nghỉ một đè bài cho cô làm thử. Chợt cô Thu ngược đôi mắt to tròn hỏi:

- Thầy Thy, nhà thầy ở đâu? có xa không?
- Xa lắm em ạ,
- Quê thầy có đẹp không, có sông không? có đờ không? có núi không thầy kể cho tụi em nghe đi?

Câu hỏi bỗng gợi cho thầy một ý để ra đè. Thầy bảo:

- Hôm nào rồi thầy sẽ kể chuyện quê thầy cho các em nghe. Bây giờ thi em cầm bút chép đè bài tập làm văn này.

- Nhưng mà thầy nhớ kể nhá!

Ừ, thầy đã hứa mà, bây giờ em chép đi! "Em hãy tả cảnh quê em và nói cảm tưởng của mình đối với quê hương."

Cô Thu phụng phịu:

- Đè thầy ra khó quá, em chả làm được.

Đúng với chương trình học của em đó. Ráng lên đi rồi thầy sẽ giảng thêm cho.

Cô Thu cúi mặt vào trang giấy trắng mồm cắn bút. Thằng Cang nghe thầy ra đè như vậy nó lấy giấy bút ra hí hoáy vẽ cảnh làng quê.

Trong lúc đó thầy Thy ngồi lim dim mắt mơ màng nhìn qua khung cửa sổ. Một lát sau, thầy quay lại lấy tờ giấy hí hoáy viết. Thầy dừng bút bảo:

Thôi khuya rồi các em đi nghỉ đi, bài đế mai làm tiếp. Thầy cũng lên nhà nghỉ đây.

Thầy xếp gọn sách vở cầm tay đi lên nhà trên nhưng đá "để quên" trên bàn một quyển sách trong đó có kẹp tờ giấy trắng!

Thằng Cang nhìn chị hỏi:

- Hình như thầy quên quyển sách chi đó?

Cô Thu nhướn mắt nhìn:

- Nè, có tờ giấy chi nữa đây?

Ha! Chị em cầm tờ giấy lên xem, thì ra là một bài thơ.

Cô Thu thi thầm đọc:

*Quê anh,
Em hỏi quê làng anh ở đâu?
Sao em hỏi thế để anh sầu
Quê anh xa lăm sau bao núi
Cách vạn con sông vạn nhịp cầu...*

*Quê làng anh có những vườn cau
Rất lấm nhà tranh, ít kẻ giàu
Ở đó anh thường nghe giọng hát
của người thôn nữ dưới nương dâu.*

*Quê làng anh có những bờ tre
có những vườn ngô, những rẫy chè
Nắng sớm gió lùa vào dậu trúc
Chiều về nương săn nắng vàng hoe*

*Em ạ, làng anh chẳng có sông
nhưng mà có núi với mây hồng
Núi thì xanh lấm mây nhiều lấm
Mây tạc tình thương, núi nhớ mong*

*Em hãy về đi, về với anh
về xem tơ nắng mắt duyên cành
Về xem gió lồng ngàn mây trắng
Một buổi xuân về rộn tiếng oanh.
Thằng Cang xuýt xoa:*

- Thơ của thầy hay quá, hay tuyệt!

Cô Thu thì đứng lặng đi, đôi mắt xa vời vợi. Bài thơ đã gây trong cô xúc động mạnh mẽ. Cô thấy tim cô đập rộn ràng và dội lên những tình cảm thật trong sáng, thật đẹp đẽ. Trước mắt cô như vê lên một làng quê êm dịu với mây trắng núi

hồng, nương dâu xanh ngát, với những cô thôn nữ chăm chỉ hiền lành, đậm đà tình quê hương đầm thắm.

Thằng Cang xách bài thơ chạy đến chỗ Ông Khang đang ngồi chăm chỉ khoanh những khoanh tròn trên tấm bản đồ, khoe rối rít:

- Ba nè, thầy Thy làm thơ hay quá nè!

Ông Khang bỏ báo xuống cầm bài thơ lên xem. Ông túm tim cười gật gù: - Hay, ý đẹp, lời trau chuốt lắm!

Cô Thu e lệ nói thêm: - Thầy bày cho con làm bài văn tả cảnh "quê em" đó.

- Con đã làm được chưa?

- Lúc nãy con không biết làm sao cả. Còn bây giờ thì chắc con làm được ba ạ.

Ông Khang rất hài lòng vì có một thầy giỏi văn thơ như vậy ở trong nhà thì cô Thu nhất định sẽ chóng tiến về môn văn. Thu quay lại bàn hý hoáy làm bài văn của mình. Hình như bài thơ của thầy đã gợi cảm cho cô viết bài văn trôi chảy.

Còn thằng Cang thì lấy giấy hý hoáy vẽ, nó vẽ cảnh một làng quê với đầy đủ hình ảnh đã mô tả trong bài thơ cộng với trí tưởng tượng bay bổng của nó.

Tối tối, sau khi giảng bài cho hai học trò nhỏ xong, anh Thy thường bắc ghế ra sân với bộ ấm chén trà hạt mít, ngồi ngắm trời sao, cây lá, nghe tiếng gió thổi xào xạc trên cành đưa hương cau thoang thoảng, đợi chờ vàng trăng lênh ngời ngợi, lay động cành tre. Đó là những lúc lòng anh lắng xuống để hồn thơ bay vút lên cao. Một số bạn thơ những lúc này hay đến quây quần bên anh uống trà ngâm vịn.

Anh Trúc mới đến đã vui vẻ nói ngay:

- Nghe nói anh mới làm bài thơ quê hương hay lắm, đến xin được nghe đây.

Anh Thy cười, mời ngồi uống nước.

- Tôi cũng nghe các cháu khen thơ anh hồn nhiên mà xúc động lắm, xin anh cho nghe chứ.

Vâng, nhường bác đi trước tôi xin theo.

Bài "Quê anh" tôi viết vội chỉ là gợi ý cho các em nó làm bài văn thôi, tôi xin trình với các bác một bài thơ ngắn mà tôi thích:

Bài "Hoa phượng"

Mọi người yên lặng lắng nghe. Bên cửa sổ đã thấy cô Thu đứng ngấp nghé chờ đợi nghe đọc thơ. Trước đây cô chỉ say mê tiểu thuyết tình cảm, thường thả hồn mình đắm đuối theo số phận buồn vui của những con người trong truyện. Cô không mấy hiểu biết về thơ. Nhưng từ ngày thầy Thy về đây, thơ đã đánh thức trong lòng cô những gì rung động sâu xa nhất của một tâm hồn nhạy cảm. Vì vậy cô không thể rời khung cửa sổ khi bên ngoài tiếng ngâm thơ miền trung đầm ấm sâu lắng ngâm lén:

*"Hoa phượng chiều nay rụng mặt đường
Có bàn chân đẹp bước vương vương
Đi trên những cánh hoa hồng ấy
Như những tâm tình đã vỡ tan."*

*Lặng lẽ nàng đi tôi đứng trông
Bàn chân như những đóa hoa hồng
Nàng ơi, dừng lại tôi van đấy
Chớ dẫm chân lên những mảnh lòng!"*

- Trời ơi, thật đẹp mà thật đáng yêu! - Anh bạn kêu lên - có kém gì thơ Xuân Diệu đâu. Bài thơ của anh như một bức tranh lụa xứ Huế.

Sau buổi ngâm vịnh đó, cô Thu nài nỉ xin thầy chép cho bài thơ thầy mới đọc. Cô sắm một quyển sổ có bìa cứng, gáy tròn dành riêng để chép thơ. Từ đó cô mượn về bao nhiêu là sách thơ của Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên để đọc. Bài nào thích cô chép riêng vào quyển sổ của mình và đọc đi đọc lại đến thuộc lòng.

Vào hè năm ấy, cô Thu đã làm một bài thơ đầu tiên. Đó là

lúc viết đê-di-ca-xơ¹ cho bạn. Cầm quyển sổ lưu bút bạn trao,
cô ngâm nghĩ mấy đêm liền, cuối cùng cô viết:

Ma chère² Diệu Liên,

Tình cảm của mình dành cho Diệu Liên không gì bằng ghi
đậm trong một bài thơ. Đây là bài thơ đầu tiên trong đời mình
dành cho DL đó.

Chia tay

Thôi nhé, chia tay, phượng đỏ rồi

Cười lên sao cứ bước chơi vơi

Một trời hoa thắm đang chờ đón

Thôi tiếc làm chi tuổi thiếu thời

Đường mới ta đi với nụ cười

Nhanh chân hãy bước với vui tươi

Với cả tung bừng lòng thiếu nữ

*Dù đường vất vả có xa xôi**

Hoa rụng rơi bởi Liên hãy đi

Hãy cố cười vui bớt nỗi nè

Xích lại gần nhau ta hãy kể

Những lời mong ước phút chia ly

Thôi nhé, Liên đi, phượng đỏ rồi

Cười lên sao bước cứ chơi vơi

Một trời hoa thắm đang chờ đón

Thôi tiếc làm chi tuổi thiếu thời

Cuối trang lưu bút, Thu viết:

Bài thơ này mình viết riêng cho D.Liên thôi. Mình học thơ

1. Lưu bút.

2. Thân mến của tôi.

của thầy Thy mà. Thân lâm mình mới viết cho Liên đó.

Đừng cười nhé!

Tạm biệt:

H.T

*
* *

Một buổi sáng Đέ đen đang xếp hàng lấy thịt bò tươi ở Sáp-phăng-giông thì một cô gái chạy đến ném lấy vai cậu lắc lắc, nói giật giọng:

Đέ nè! Người ta sáp đưa thầy Thiện ra tòa xử đó. Mày mau chạy đến ném thầy một chút kèo họ đưa thầy lên máy chém thì mày làm sao còn gặp lại được.

Thằng Đέ giật mình run lên:

- Mô? Xử ở mô rứa?
- Ở tòa Phù Doán đó. Đi mau lên.

Thằng Đέ bỏ cà chuyen lấy thịt bò, ba chân bốn cẳng chạy ù đến lầu Phù Doán. Bỗng nó quay trở lại chạy tắt ra phố đầu cầu Tràng Tiền. Nó dừng lại trước quầy bán hoa quả, lấy trong túi ra một đồng bạc (tiền để mua thịt bò) nói nhanh với cô bán hàng:

- Bán cho tui trái cam! Trái to ngon nhứt đó.

Cô bán hàng đưa nó trái cam, phụ lại tiền xong nó thu trái cam vào trong áo chạy như bay đến lầu Phù Doán.

Trong phòng xử án, cử tọa đá ngồi chật ních. Trên bục cao, các quan tòa khăn đen áo dài mang bài ngà đá ngồi chém chệ.

Không có luật sư bào chữa.

Thằng Đέ cố chen chúc mãi mới lách qua số người và nhỉn thấy thầy Thiện đứng trước vành móng ngựa.

Thầy mặc áo tù có sọc xanh. Vì nhìn sau lưng nó không thấy mặt chỉ thấy đôi vai gầy xo lên, dáng mảnh khảnh với số tù 217.

Toàn thân nó rung lên vì quá cảm động. Trời ơi, thầy ốm quá không còn là thầy Thiện như xưa nữa. Vai thầy hình như lệch một bên. Thầy đứng không thẳng lưng như trước. Hình như thầy bị đau một bên chân, cái chân hơi khuỳnh xuống làm vai trái thầy lệch xuống. Ôi đúng rồi, thầy đã bị chúng tra khảo đánh đập nhiều nên mới bị què một bên chân như thế. Lòng nó sôi quặn lên nỗi đau xót và căm giận.

Trên cao, quan chánh án đứng lên khoác tay cho mọi người im lặng.

- Thời, việc thế là đã rõ. Bị cáo, cho một phút để nói lời cuối cùng nếu xin ân xá, trước khi tòa tuyên án.

Thằng Đέ hòi hộp, cố chen lên chút nữa để nghe cho rõ. Giọng thầy Thiện vang lên dõng dạc, rắn rỏi từng tiếng một:

Việc tôi đã làm, tôi không chối cãi. Là những người có học, chúng tôi hiểu rằng nhiệm vụ của người dân yêu nước phải làm gì lúc nước mất nhà tan.

Chúng tôi chỉ có một mong muốn lớn nhất là nước nhà được độc lập, nhân dân được tự do mọi người sống trong hạnh phúc. Vì vậy chúng tôi quyết đập cho tan cái chế độ phong kiến đồi bại, chế độ áp bức đè nén của bọn thực dân Pháp xâm lược, chế độ tàn bạo của bọn phát xít Nhật.

..Tôi không xin ân xá. Dù thịt nát xương tan chúng tôi không lùi bước. Việt Nam độc lập muôn năm!

Quan tòa rung chuông ầm ĩ át cả tiếng nói của thầy.

- Thời, khỏi tuyên truyền cộng sản ở đây, tòa tuyên bố nghỉ năm phút để nghị án.

Các quan tòa lục tục đi ra phía sau. Cả phòng xử án đứng lên òn ào bàn tán. Lợi dụng lúc rỗi ren đó thằng Đέ đen chạy vụt lên. Nó dúi vào tay thầy một trái cam làm thầy Thiện bàng hoàng sững sốt. Hai tay cu-lít gác tù vung dùi cui đến đánh đuổi nó. Vừa lúc đó chuông lại rung lên. Các quan tòa đã

bước lên bục.

- Tòa tuyên án. Tội của Lê Viết Thiện là tội ám mưu lật đổ Nhà nước bảo hộ và Nam triều. Tội đó đáng khép vào tử hình. Nhưng tòa xét Thiện là người có học, được nhà nước bảo hộ nhiều năm đào tạo cho học hành thi cử. Để hắn có thời giờ ăn năn hối lỗi, tòa rộng lượng hạ mức án xuống khổ sai chung thân!

Phiên tòa đến đây chấm dứt!

Hai tên lính Cu-lít vội đưa thầy Thiện đi. Thầy chỉ kịp đưa mắt nhìn thằng Đέ, miệng hơi mím cười tò lòngh cảm ơn nó rồi thầy đi khuất vào cửa sau để sang lao thừa Phù.

Để đến theo các cử tọa bước từng bước ra ngoài, lòng buồn rười rượi. Nó cứ chập chờn như mơ, thấy thầy Thiện bị bọn quỷ sừng trâu lôi xuống địa ngục, chúng nướng thầy trên lửa, đâm trong vạc dầu xé từng miếng thịt và nhe răng cười ghen rợn. Nó thấy nặng nề, bỗng kêu lên một tiếng "cứu"! làm mọi người xung quanh giật mình quay lại. Tiếng kêu cũng làm nó chợt tỉnh. Nó thấy lòng đau xót quần quại và tràn ngập tình thương đối với người thầy quý mến. Nó tiếc là không được gặp thầy lâu hơn, không kịp nói với thầy một tiếng nào và thầy Thiện cũng không kịp dặn dò nó một lời nào. Nó chỉ nhớ và nhớ nhất có lẽ suốt đời không quên câu nói cuối cùng của thầy:

"Việt Nam độc lập muôn năm"!

Đó chắc là điều mong ước cao nhất của thầy. Nó chưa hiểu hết câu nói đó. Nhưng chắc đó là điều tốt đẹp nhất. Thầy mong ước như vậy mà...

CHUONG IV

- Ủi chao, đẹp quá hí, loại xe này là số dách đây.
- Mới quá hí, cái mác còn sáng choang ánh lên như bạc.

Hai anh em Phong và Lơng cứ xoắn xuýt ngán nghĩa trầm trồ xung quanh chiếc xe đạp dựng ở hiên nhà thằng Hăng-ri.

Từ ngày thôi chuyện đánh bốc, hai anh em thằng Lơng hay sang chơi nhà Hăng-ri. Chiếc xe đạp cuốc mà các cậu trầm trồ là của thằng Ghi ác-te - Tay đua đoạt giải nhất trên sân vận động Huế ngày nào - cũng đến đây chơi. Nó đang bận tán tỉnh cô Y-von xinh đẹp ở trong nhà.

Thấy mấy người đến xem, bàn tán về chiếc xe của mình, thằng Ghi-ác-te vội chạy ra. Gặp người quen, nó bắt tay anh Phong và giới thiệu thêm về chiếc xe đua De-lu-xe của mình.

- Đây là xe Peugeot loại hiện đại nhất, toàn thể làm bằng Dura bền, chắc mà rất nhẹ.

Nó biểu diễn, dùng một ngón tay đặt dưới khung xe và nhấc cả chiếc xe lên làm hai anh em thằng Lơng lác mắt nhìn nhau. Nó lại thuyết minh tiếp:

Xe nhẹ như vậy mới đua được chứ! còn hai bánh xe là bánh đặc, không phải mất công bơm, nhưng dẻo và độ nẩy cao nên đi vẫn bon như bánh hơi vậy.

Hai anh em thằng Lơng mè mẩn theo chiếc xe. Anh Phong nói:

- Cái xe của tui ở nhà cũng chiến lăm nghe! Hiệu Sterling rất nhẹ chỉ không có ghi đồng cuốc.
- Mai đến nhà, mình cho một cái ghi đồng cuốc cũ mà dùng. Ta cùng tập đua xe chứ?
- Rồi, đồng ý!

Thế là từ đấy hai anh em thằng Lơng sắm sửa mỗi người một chiếc xe cuốc, sáng nào cũng theo thằng Ghi ác-te tập xe đạp từ cầu Tràng tiền xuống gần cửa Thuận mới đạp về. Thằng Ghi ác-te đạp quá nhanh nên hai anh em đuổi tước bơ mà hôm nào cũng về sau nó cả gần nửa tiếng. Họ thân nhau từ những chiếc xe đạp đó. Tối hôm ấy Ghi ác-te lại tìm đến với cô Y-von. Đôi trai gái qua nhiều lần trò chuyện xem ra đã đậm đà tình cảm.

Ghi ác-te quàng tay qua vai cô Y-von, ôm cô vào lòng. Bàn tay anh con trai truyền sang một hơi nóng hổi làm trái tim cô con gái đập loạn xạ, luồng máu nóng bốc lên làm đầu cô như say sưa bồng bềnh trên mây. Không cưỡng được nữa, cô ngả đầu vào vai chàng trai. Chàng trai cũng ngây ngất ngầm nhìn vẻ mặt yêu kiều duyên dáng, bộ ngực nở nang pháp phồng dưới làn áo voan trắng mỏng. Anh cúi xuống đặt nhẹ chiếc hôn lên môi như bốc lửa của cô gái. Nụ hôn thật dài, thật lâu... lâu như sẽ không bao giờ dứt.

Nhưng bỗng nhiên một cái gì đó chưa ai hiểu ra cắt đứt ngọn lửa tình yêu say đắm, làm rung chuyển cả không gian.

Rồi những tiếng nổ dội liên tiếp. Tiếng đại bác mà anh biết chắc chắn là của tụi Nhật ở Mang cá bắn lên. Tiếng súng liên thanh của Pháp réo từng tràng không dứt. Anh ta đã đoán ra được chuyện gì. Buông tay khỏi cô gái còn đang ngạc, anh lao ra cửa, nhảy phốc lên chiếc xe đạp Peugeot de luxe, phóng như bay ra đường nhựa.

Đến gần tòa khâm, anh ta thấy lố nhố những chiếc mũ sắt của lính Nhật nhấp nhô bên bụi cây. Một tiếng hô vang lên,

không hiểu hổ gi, anh ta cứ gò lưng đạp. Chiếc xe lao đi vun vút như lúc từ trên cao của đường Pis-tơ đổ xuống với tốc độ quyết thắng. Đến trước cửa tòa khâm lòng anh vui mừng khôn xiết vì anh dự tính sẽ quẹo vô tòa hành chánh cao nhất của nước Pháp ở đây để tạm trú và đổi phó.

Chợt bóng một lính Nhật từ bên đường nhảy vọt ra hét lên một tiếng như tiếng cọp gầm từ trong cuống họng, đồng thời chiếc lưỡi lê đầu ngọn súng của nó xốc tới. Đường lê đã đậm xuyên từ trước ngực ra sau lưng chàng trai mắt xanh người Pháp, săn đà lao của xe, mũi lê rách thành một đường qua bụng xuống gần tới hậu môn. Cả thân hình to lớn của Ác-te đổ vật xuống nằm sóng xoài trên đường nhựa, chiếc xe De luxe văng sang bên kia đường đập chát vào bức tường, cong queo gãy gục. Máu đỏ loang thành vũng trên mặt đường.

Đến sáng hôm sau, khi tiếng súng đã tắt hẳn, các cụ thượng lại áo thụng xanh quần trắng lén xe kéo sang Đại Nội, các công chức lại mặc Com-plê cà vạt đạp xe đến sở... Ai đi qua tòa khâm cũng giật bắn người thấy một thân hình nằm sóng soài, ruột gan lồng phổi đổ ra một đống giữa đường.

Anh em thằng Mệ Lơng hay tin liền vội vàng đi xem xem hư thực ra sao. Thằng Mệ Lơng không dám đến gần xác chết, nó đi vòng ra xa xa, đôi mắt lấm lét liếc nhìn. Rõ ràng bạn của anh nó nằm lù lù đó, máu me đầm đìa. Người nó run lên như phát sốt. Nó níu tay anh nó như chống vào cái gậy cho đỡ run. Chân nó ríu lại gần như phải lết đi từng bước một. Hai anh em im lặng, nặng nề bước, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Thằng Lơng nhớ lại như thấy rõ mồn một cảnh thằng Ghi ác-te ở sân vận động, lao xe về đích như một mũi tên bắn giữa tiếng hoan hô vang dậy của hàng vạn khán giả, cảnh chúng nó tập đua xe với nhau. Đáng lẽ sáng nay tụi nó đã cùng làm một chuyến đua xuống gần tới cửa Thuận An cùng uống với nhau mấy chai Li-mô-nát rồi mới đạp xe về. Thế là hết. Böyle giờ chỉ còn lại cái xác, chưa bao giờ nó thấy cái xác chết đổ ruột đổ gan ghê sợ như thế. Nó hỏi nhỏ:

- Anh Phong, sao tụi Nhựt không cho chôn nó đi cho xong

hè?

- Ở ò, nó muốn để đẩy để ra oai chớ, cho dân chúng thành phố này sợ hết hồn.

- Tụi Nhựt ác thiệt anh hè!

- Ủ, người ta vẫn đồn thế.

Hai đứa về đến nhà, vừa vào cổng đã thấy ông già mù ngòi bên thềm nhà tay cầm hai cái vỏ nghêu đập đập vào nhau theo tiếng nhịp vừa hát vừa. Mẹ nó ngồi trên bậc cửa mắt lơ đãnh lắng nghe ông già hát:

... Chuyện về thằng Ghi ác-te

Đi đêm gặp Nhựt đạp xe chạy về

Nhựt kêu chảng nói chảng nè

Cầm đầu hắn đạp xe về tòa khâm

Cho nên mới bị Nhựt đâm

Chết nằm một đống trước tòa khâm rõ ràng

Lời phèo lời ruột lời gan

Chết không nhắm mắt thật oan chi mà

Còn Tây các sở các đồn tòa

Tối đi uống rượu coi mà xi-nê

Trong thì Tây vểnh râu trê

Cửa ngoài Nhựt đóng bốn bề khó ra

Lao xao như vịt với gà

Cả bầy bị nhốt trong nhà Mô-ranh...

Thật lạ kỳ, hai đứa lác mắt không hiểu nổi. Chuyện vừa mới xảy ra, mọi người chưa kịp hiểu ra cái gì mà ông già mù mắt đã thấy rõ hết như người sáng, kể chuyện rành rọt có vẫn có lối hàn hoi, không hiểu ông sáng tác từ khi nào mà tài quá! Anh Phong lẩm nhẩm:

- Ông già này không thích Tây mà cũng chẳng ưa Nhựt.

- Ủa sao anh biết?

- Thì đó, ông coi Tây như vịt với gà còn Nhựt đâm chết thằng Ghiác-te là oan mà, còn gì nữa.

Ké ông già mù còn kể lê dài dòng, thằng Lơng nằm vật ra giường lợm giọng buồn nôn đến ba ngày còn chưa ăn được cơm.

Cuộc đảo chính của Nhựt đêm 9/3 thật gọn gàng, mau lẹ. Chỉ một đêm bao nhiêu quan Tây, lính Tây, lính tập, khổ đỏ, khổ xanh, khổ vàng... đều nộp súng, dơ tay quy hàng.

Nhiều người sợ Nhựt đến chết khiếp. Riêng anh Thông thì vẫn như mở cờ trong bụng. Anh bô bô giữa nhà:

- Ba mạ thấy không? con nói có sai đâu? Nhựt là nó mạnh ghê gớm lắm. Mấy vạn lính Tây nó chỉ đá đít một cái là xong hết. Nghe nói thằng Nhựt bạn của con ở Hà Nội đã vào đây rồi. Con sẽ đi tìm nó. Sinh viên tụi con là tầng lớp trí thức mới bây giờ là vốn quý của đất nước, là những người gánh vác sự nghiệp xây dựng lại cái đất nước lạc hậu cổ hủ này trở thành giàu mạnh theo gương Minh tri Thiên hoàng chớ cứ để giang sơn gãm vóc này nằm trong tay tụi ngu dốt cổ hủ bên cái phủ Tôn nhơn kia thì bao giờ mới ngẩng mặt lên được - Ông Sung giật mình nhưng im lặng không dám trả lời - Rồi ba mạ coi thời cơ đã đến rồi, tụi con sẽ ra tay!

Nói rồi anh khoác vội cái áo vét-tông, chỉnh lại cái ca-vát, nhín lại đôi giày da bóng lộn, và nện gót ra đi.

*
* *

Cô Y-von khóc 3 ngày không hết nước mắt. Đôi mắt cô sưng húp lên. Cả nhà khuyên giải mãi cũng không với nổi khổ của cô vì người tình bỗng nhiên lăn ra chết, một cái chết quá đau đớn. Lâu đài hạnh phúc đang xây lên cao với biết bao mong ước đẹp đẽ bỗng nhiên đổ sụp tan tành cũng như lâu đài thống trị của nước Đại Pháp vững chắc như đồng bỗng nhiên chỉ một đêm mà tan thành mây khói. Cô càng khóc to thì ông

Sác-lơ - cha cô - càng hoảng hốt lo sợ. Ông vỗ về chán, khuyên nhủ chán rồi giận dữ bịt miệng cô lại, dọa đánh đòn vì ông sợ chuyện này đồn to ra, đến tai quân Nhật thì cả nhà ông sẽ ngời tù vì liên lụy đến tên giặc mới bị đâm chết.

Ông Sác-lơ gọi vợ lên giao nhiệm vụ phải dò bàng được cô con gái, còn ông chạy ngược chạy xuôi, chạy từ nhà trên xuống nhà dưới tìm xem có còn cái gì của Pháp thì xé bỏ bàng hết.

Trước tiên ông bác ghế đứng lên giật cái ảnh thống chế Pê-tanh với lời nói nổi tiếng: "Cần lao gia đình tổ quốc" xuống xé làm 4 mảnh, quẹt diêm châm lửa đốt - Ông bảo thằng Hăng-ri lôi hết sách vở ra, quyển nào có chữ Pháp quăng thành một đống, để đem đun vào bếp. Kể cả những quyển sách bìa cứng gáy vàng, những quyển tự điển quý giá mà lâu nay ông không cho ai mượn cũng bị quăng vào đống rác để đốt.

Thằng Đề đen trông thấy mà tiếc quá. Nó không biết đọc, nhưng nó biết sách đó rất quý, có nhiều ảnh màu rất đẹp. Giá trước đây cho nó vài quyển đem bán đi thì nó cũng đủ tiền may cái áo đê mặc.

Thằng Đề chạy sang nhà Cang báo cho nó biết.

Thằng Cang nghe nói có cái bức tranh đẹp sấp bị đốt đi thì cuống quýt lên. Nó rất thèm những bức tranh màu rất đẹp của nhà ông Sác-lơ. Còn cô Thu thì cũng cuống lên vì những sách tiếng Pháp đó cô đã đọc nhiều bộ truyện rất hay của các nhà văn Cổ điển nổi tiếng của nước Pháp.

Hai chị em rủ nhau chạy sang xin sách đem về. Được người khác khuân hộ cho cái của nợ đó ông Sác-lơ đồng ý ngay. Nhưng ông dặn:

- Phải gói lại và giấu kín nghe, không để người khác biết!

Xong cái đống sách ông thở phào nhẹ nhõm ngời nghỉ và lau mồ hôi toát ra ướt đầm như tắm.

Thấy bố con thằng Hăng-ri lo sợ cuống cuồng, Đề đen khoái chí lắm. Từ trước đến nay người ta chỉ toàn la hét chửi mắng nó. Người ta là ông chủ ngời trên cao, nó là đứa ở bờ

dưới đất, bây giờ người ta rơi cái đui xuống đất, bị kẻ khác đè đầu, nó chưa được sương nhưng cũng thấy đau. Bây giờ nó dám cười nói ngang nhiên bình đẳng với mọi người mà không ai bắt bẻ, nạt nộ nó. Ông Sắc-lơ lại có ý nể nang nó và luôn nhờ và nó, ông "nhờ" nó đi một vòng quanh phố xem có động tĩnh gì không, xem thằng Nhật có bắt bớ ai không? Cả nhà ông, kể cả bà vợ "An-Nam-mít" mắng ruốc của ông cũng sợ xanh mặt ngồi ru rú trong bếp không dám ló mặt ra đường. Vì vậy mụ ta phải đưa tiền nhờ thằng Đề đi chợ mua thức ăn về cho cả nhà ăn. Thằng Đề thấy có dịp để trêu mụ ta, nó già bộ sợ sệt co rúm người lại:

- Ôi ôi, con sợ lám, có ông lính Nhựt đứng gác ở Đập Đá, cái mặt ông bụ như cái lu nước, cái râu mọc chính giữa mũi nè, ông huơ cái gươm sáng quắc lên là bay đầu như chơi, thôi thôi bà chủ đi đi, con sợ lám! Nói rồi nó quay mặt đi lấy tay che miệng cười hí hí. Mụ chủ sợ run lên cầm cập, van nài nó:

- Chị xin em, em giúp chị đi. (Thằng Đề càng co dύm người lại để cười. Xưa nay có bao giờ nó được mụ chủ gọi là em và xưng là chị đâu).

... Rồi chị sẽ thưởng cho em một cái quần đùi nhá!

- Ôi ôi, cháu không dám.

- Thôi thì cái quần dài tây nhé.

- Cháu cũng chịu thôi.

- Thôi thì một bộ áo quần đó!

Thằng Đề đen làm ra bộ rụt rè:

- Né bà chủ quá đó, thôi thì cháu chịu đi nhưng mua chi ăn nấy nghe, lỡ không ngon phải chịu nghe!

- Ủ ừ, đi đi...

Nó cầm nắm tiền vừa đi vừa cười, hóa ra nó trở thành ông chủ, thành người có vai vế uy quyền nhất trong nhà.

Đến bây giờ ông Sắc-lơ mới thấy việc ông lấy vợ An Nam là có lợi, nhờ vậy mà ông vẫn sống lẩn lút giữa xóm người An Nam, không bị bọn Nhật bắt đồn lại nhốt vào khu tập trung người Pháp. Ông vẫn được tự do sống dựa vào những người

Việt lăng giềng và gần nhất là đưa vào tháng ở mà lâu nay ông vẫn khinh rẻ. Trong nhà ông cũng có một cuộc cải cách, ông bắt mọi người bỏ hết tên Tây mà gọi nhau bằng tên Việt như tên ông là Lê, cô Y-von là Hồng, tháng Hàng-ri là Hùng... Còn họ, lấy họ Lý là họ của mẹ. Tháng Đέ thích thú cười nửa miệng "À, ra bây giờ tên Việt Nam quý hơn tên Tây".

Một hôm tháng Đέ đi lên phố về báo một tin giật gân làm ông xanh mắt. Nó nói, quan hiến binh Nhựt ra lệnh: tất cả những ai trong nhà có súng đều phải đem nộp cho bộ tư lệnh Nhựt Bôn. Ai không tuân lệnh sẽ bị treo cổ. Ông Sác-lơ hốt hải chạy vào buồng chỗ có cái giá súng của ông. Tất cả có 5 khẩu: Hai khẩu súng hai nòng để săn cọp, một khẩu súng bắn hươu nai, cầy cáo và hai khẩu súng bắn chim.

Ông ngdì dờ ra chưa biết xử trí ra sao. Nếu tuân lệnh thì phải đem nộp. Nhưng đem nộp thì lộ ra chuyện ông là dân Tây còn trốn tránh, ông sẽ bị bắt. Mà không tuân lệnh thì mất đầu như chơi.

Ông vò đầu vò tai không biết dấu các khẩu súng đi đâu. Ông định dấu vào trong đống củi sau bếp. Nhưng sợ bị lộ. Nhét dưới gầm giường sợ người ta phát hiện ra, ông luống cuống chưa biết dấu nó đâu và định bụng để tối đem đi chôn...

Tháng Đέ đến biết vậy, nó sang mách với tháng Cang và tháng Cang lại sang xin ôm nốt mấy khẩu súng.

- Cháu lấy súng làm chi? - Ông run run nói:

Đέ sau này cháu đi săn, cháu có chỗ cất kín lắm, bác không lo...

Ông lưỡng lự rồi nghĩ: thì cứ tống nó ra khỏi nhà mình là được, cho chúng mang đi đâu thì đi! "Ấu cũng là diệu kế" Ông rỉ tai tháng Cang nói nhỏ:

- Nhưng mà cháu phải dấu kín đó nghe - Mang đi rồi là tui không có dính dáng chi mồ nữa đó.

- Dạ dạ, cháu có chỗ cất kín lắm.

Tháng Đέ đến là tay thiện xạ bách phát bách trúng, nghỉ bụng: lâu nay nó chỉ được bắn súng hơi, đâu dám mơ đến súng

sắn, nó đã ao ước từ lâu mấy khẩu súng đó, bây giờ lấy được thì nó sướng nở ruột nở gan.

Tối đó thằng Cang và thằng Đề đen mang mấy khẩu súng về nhà trèo lên dấu trên trang (gác cao trên bàn thờ). Hai thằng ôm nhau cười rỉ rả thích thú.

- Chà, mấy thuở tụi mình có các thứ này, thích thật. Tay Nhựt bắn nhau, tụi mình được hưởng hi hi...

*
* * *

Anh Thông đã đưa Ông bạn Nhật về nhà chơi. Quả thật như lời anh nói Ông bạn Nhật này dáng dong dỏng cao, nét mặt còn trẻ, đeo đôi kính cận trông rất trí thức. Bên hông anh ta cũng treo toòng teng một cây kiếm dài lẹt quệt xuống đất. Anh ta nói được tiếng Việt không sành sỏi lắm nhưng cũng dễ nghe. Anh ta chào hỏi Ông Sung - cha anh Thông - rất cung kính lễ phép.

Ông Sung, sau bước bơ ngơ đầu tiên khi khách lạ đến nhà, đã chạy vào buồng mặc chiếc áo gấm dài xanh, cài cúc lại cẩn thận, mới bước ra tiếp khách.

Anh Thông đứng lên giới thiệu một cách trân trọng:

- Thưa ba, đây là ngài I-kê-da, bí thư riêng của ngài tối cao cố vãn Yô-kô-ha-ma. Ngài I-kê-da là ân nhân của con, của gia đình ta vì chính qua sự giới thiệu của ngài mà ngài Thủ tướng Trần Trọng Kim đã ký giấy bổ nhiệm con làm trợ lý cho ngài bộ trưởng ngoại giao. Đó là điều hết sức vinh hạnh cho con và cho gia đình ta...

Ông Sung cúi đầu chấp hai tay vái vái:

- Xin đa tạ, xin đa tạ lòng tốt của ngài.

I-kê-da đứng dậy, gật gật đầu đáp lễ và nói:

Không có chi, không có chi, nước Đại Nhật Bản luôn hết
mình trợ giúp các nước châu Á để xây dựng nền thịnh vượng
chung Đại Đông Á.

Nó nói giọng hệt giọng của anh Thông khi mới ở Hà Nội về.
Ông Sung thầm nghĩ "thằng Thông nhà mình học được cách
nói của người này đây"

- Thưa cụ, - I-kê-da tiếp - Ông Thông đây mới là người giúp
đỡ chúng tôi rất nhiều. Ông là người học rộng uyên bác, nhờ
ông tôi đã hiểu biết nhiều về đất nước và con người phong tục
Việt Nam...

Ông Sung mời nước và họ tiếp tục câu chuyện về đời sống
gia đình. Nghe tiếng nói lao xao ở phòng ngoài, anh Phong và
thằng Lóng từ trong buồng bước ra - Anh Thông giới thiệu
ngay.

- Đây là chú Phong em tôi. Chú học ban tú tài trường Lít-xê
Khải Định.

I-kê-da với tay ra bắt tay anh Phong, y nắm bàn tay và hỏi:

- Tay anh rắn rỏi lắm. Chắc anh chơi thể thao nhiều...

- Chú em tôi là cầu thủ đội tuyển bóng đá thành phố đó, chú
biết đua xe đạp và cả đánh bốc nữa.

- Ô... Bốc-xơ tốt, Yôtô! ¹

I-kê-da đặt cùi tay lên bàn, chia bàn tay về phía anh
Phong.

- Thủ sức xem!

Anh Phong cũng ngồi vào ghế chia bàn tay mình ra. Hai
bàn tay nắm vào nhau, mỗi người đều cố hết sức đè bàn tay
kia xuống. Anh Phong đã đè tay I-kê-da xuống gần mặt bàn
nhưng bỗng bằng một thế co, một sức mạnh từ trong gân cốt
I-kê-da quật tay dậy chuyển thế đè tay anh Phong ấn xuống
sát mặt bàn luôn.

Thằng Lóng nhảy lên la hét cổ vũ anh nó, nhưng anh nó đã

1. Yôtô : tốt.

đuối sức và chịu thua. Cả nhà cười vang. I-kê-da kéo thằng Lơng vào lòng, xoa đầu nó. Thằng Lơng thì cứ xuýt xoa sờ mó cái kiếm của y. I-kê-da cười bảo:

- Lớn lên sẽ cho em học võ sỹ đạo. Em đã biết võ sỹ đạo của người Nhật chưa?

Nói rồi anh ta tuốt kiếm bước ra sân đi một bài kiếm. Đường gươm sáng loáng, bay vùn vụt trong gió. Nó múa xong, anh Phong bước ra xem thanh kiếm. Bỗng nó hét lên một tiếng vung thanh kiếm lên cao chém mạnh xuống giữa đầu anh Phong làm cả nhà hết hồn rú lên. Anh Phong bình tĩnh đứng thẳng người ngược nhìn lưỡi kiếm không chớp mắt, không né tránh. Khi lưỡi kiếm còn cách đầu anh một gang tay, thì dừng phắt lại. Tên Nhật nhoẻn miệng cười khen:

- Khá lắm! can đảm lắm!

Nó thu thanh kiếm lại hỏi:

- Sao anh không vào học trường Thanh niên Tiền tuyến?

- Tôi chưa biết trường đó.

- Đó là trường vô bị, chỉ lấy các thanh niên trí thức có bằng tú tài để đào tạo sỹ quan cho chính phủ mới của ông Trần Trọng Kim, có sĩ quan Nhật chúng tôi giúp đỡ hướng dẫn. Tôi sẽ giới thiệu anh vào học ở đó. Anh đồng ý chứ!

Anh Phong chưa biết trả lời thế nào thì anh Thông đã nói ngay:

- Có, tôi biết trường đó. Tốt lắm! Chú Phong vào học ở đấy là rất tốt đó.

- Anh thích chứ! I-kê-da hỏi.

- Thích! - Anh Phong gật đầu cười.

Từ sau buổi gặp đó anh Phong vào học trường Thanh niên Tiền tuyến. Một hôm anh trở về nhà trong bộ quân phục Nhật: áo quần màu cùt ngựa, đi giày da có cái ghẹt cao gần tới đầu gối. Đội mũ vải của Nhật, có cả cái kiếm dài deo lết quết sát đất.

Thằng Lơng thích mê đí, nó mượn cái mũ của anh đội lên

đầu nghiêng của ngó lại, rồi đòi anh cho mượn cà đờ, giày Nhật dì vắt chân, rồi đeo kiếng bên hông. Cây kiếm dài quá cỡ khiến nó phải cầm tay xách lên. Nó bước lặp cộp ra đường vènh mặt lên với bọn trẻ. Nó nói luôn một tràng tiếng Nhật:

Yô-tô, Yô-tô-nay. A-ri-ga-tô!

Bọn trẻ thấy lạ quá xúm lại xem. Bỗng thằng Mệ Lóng rút thanh kiếng ra cái xoạc, nó huơ thanh kiếng lên trời sáng loáng làm bọn trẻ sợ xanh mắt chạy dạt cà ra xa. Nó bước đi lặp cộp nghênh ngang dọc đường như một tên kè cướp.

*
* *

Từ sau ngày Nhật đảo chính (9-3) các trường học đều rệu rã. Chẳng ai lo dạy và cũng chẳng ai muốn học. Chỗ cao nhất của lớp học, ở bên trên bảng đen, tấm hình thống chế Pê-tanh đã bị bóc xé và vứt đi. Chưa ai dám treo ảnh Nhật hoàng lên. Ánh Hoàng đế Bảo Đại thì chưa có. Còn ông thủ tướng mới Trần Trọng Kim thì chưa mấy ai biết mặt. Thành thử cái chỗ trang trọng nhất ấy còn bị bỏ trống như một cái dấu hỏi lớn.

Trong giờ học các thầy thường túm tụm với nhau để luận bàn thời cuộc. Học trò thì túm tụm đánh cờ carô, cờ thùy chiến, nhiều đứa đem cả cầu kiện vào đá trong lớp. Lớp học cứ loạn cà lên.

Cái bộ giáo dục mới của ông Hoàng Xuân Hán thi chưa làm việc mà năm học thi đã sắp kết thúc. Các trường sáp đóng cửa.

Một buổi tối, thằng Cang đang ngồi vé, cô Thu đang đọc thơ bỗng thấy ông Khang bước vào đất theo một người khách.

Cang ngẩng đầu và ngạc nhiên kêu lên:

- Ô, thầy Kha!

Cô Thu cũng vui sướng reo lên:

. Thầy Kha đã về, mẹ ơi!

Thằng Cang chạy ùa ra ôm lấy thầy Kha nhảy côn lên. Trong các thầy đã dạy học ở nhà, nó thích nhất thầy Kha vì thầy vui tính mà hoạt động sôi nổi và nhất là cái "máu" yên hùng "đọc đường gấp chuyện bất bình chèo tha" của thầy như Lục Văn Tiên vậy.

Thầy Kha vẫn như xưa, vẫn khỏe mạnh, đôi cánh tay bốc-xơ rắn như thép. Thằng Cang nhìn thầy rì rì hỏi:

- Thầy Kha, có phải thầy lên Đà Lạt rồi đánh một thằng Tây sặc máu mũi không?

Thầy Kha cười, (Thầy bao giờ cũng xưng anh với các em, không bao giờ xưng thầy) - Còn đánh một thằng Nhật vỡ quai hàm nữa cơ!

- Uí chao! - Thằng Cang trợn mắt, há mồm - thầy dám đánh cả Nhựt à? Nhựt hắn mạnh ghê gớm lắm mà!

Thầy Kha cười hiền lành:

- Thằng nào, mạnh đến mấy, người Việt Nam mình cũng đánh đổ được!

- Nhưng mà... vì sao mà thầy đánh hắn?

- À, vì hắn áp bức người mình, hắn đánh người mình. Anh thấy thế đến bênh. Hắn dở vỡ Nhựt đánh anh, tức quá anh nện cho hắn một cú vỡ mặt.

- Hoan hô thầy! Thích quá! Tuyệt!

- Rứa, chứ thầy đánh bốc nữa chớ?

- Không - thầy Kha cười - anh không đánh bốc nữa.

- Rứa thầy ở đây dạy tụi em học nữa nhé!

- Đến thăm ba mẹ và các em rồi anh phải đi, anh còn bận nhiều việc lắm.

Sau đó thầy Kha ngồi rỉ rả nói chuyện với ông Khang rất lâu. Thầy Kha đi rồi thằng Cang vẫn còn xít xoa tiếc rẻ.



Trời chưa tối, tiếng đàn trống đá vang lừng. Tiếng loa phóng thanh oang oang mồi đồng bào đến dự buổi biểu diễn văn nghệ của đoàn thanh niên Phan Anh. Một chiếc sân khấu bằng gỗ dựng lên giữa sân rộng, xung quanh từng dây đèn điện thắp sáng choang.

Nghe nói ở nhiều nơi thanh niên Phan Anh phát triển khá mạnh. Đây là một tổ chức tập hợp rộng rãi lực lượng thanh niên xung kích thực hiện các chủ trương của chính phủ Trần Trọng Kim. Nhưng ở Huế, nơi thủ đô có chính phủ đóng thì hôm nay mới là lần đầu tiên ra mắt một tổ chức cơ sở của thanh niên Phan Anh - Mấy anh đoàn trưởng, đoàn phó chạy ngược chạy xuôi hết sức tích cực để lo cho buổi lễ được tốt. Những anh khác thì vác loa đi kêu gọi thanh thiếu nhi và bà con đến dự thật đông để ảnh hưởng của Đoàn được mạnh mẽ sâu rộng.

Ở chỗ đông vui thế này thì làm sao vắng mặt được mấy chú bé hiếu động. Thằng Cang, Đề đen đã có mặt sớm nhất, chúng chen lên hàng đầu ngồi gần sân khấu nhất, mặc dù ban tổ chức đã cố dẹp đưa hàng ghế dài biểu lên trước.

Sau phần mở đầu giới thiệu ra mắt đoàn Thanh niên Phan Anh, ý nghĩa hoạt động của nó và kêu gọi thanh niên hưởng ứng tham gia đoàn, phần biểu diễn văn nghệ bắt đầu. Mấy cô nữ sinh Đồng khánh lên hát bài "Thiếu nữ Việt Nam" rồi đến một bài hát Nhật: "Si-na-nô-yo-ru".

Bài hát chưa dứt thì bỗng toàn bộ hệ thống đèn điện tắt phụt. Cả khu sân rộng lớn tối sầm lại, chỉ còn thấy leo lé t ánh trăng hạ tuần - chênh chêch mờ nhạt như ánh ma trơi. Mọi người xôn xao cả lên. Mấy anh đoàn trưởng, đoàn phó lại chạy

nháo nhác hỏi xem nguyên nhân sự cố?

Chiếc màn đó trên sân khấu được hạ xuống.

Bỗng nhiên đèn lại bật sáng. Chiếc màn được kéo lên, không còn cái cõi ca sĩ nữa, trên sân khấu xuất hiện một thanh niên mặc áo quần tây đen, đeo một kính râm gọng to che gần nửa mặt.

Anh cất tiếng nói thật to và dõng dạc:

"Thưa đồng bào,

Chúng tôi xin báo một tin vui mừng sốt sệt. Bên trời Tây xa xôi phát xít Đức đá bị đánh bại, Hồng quân Liên Xô đã tiến vào Bá Linh - Đây là một chiến công hiển hách muôn đời ghi vào sử sách. (Bà con dậy lên hoan hô vang trời. Bọn nhò không hiểu chuyện gì cũng nhảy dựng lên la hét).

Thưa đồng bào (mọi người lắng xuống để nghe).

Còn bên trời đông phát xít Nhật đang bị đánh thua liểng xiểng, chúng đang tháo chạy khắp nơi trên biển Thái Bình Dương (bà con ngơ ngác không hiểu người nói này là ai, đứng ở phe nào...)

Đây là thời cơ quý kíu để dân tộc Việt Nam chúng ta vùng lên đánh lấy độc lập tự do...

Mặt trận Việt Minh tức Việt Nam độc lập đồng minh do nhà ái quốc vĩ đại Hồ Chí Minh lãnh đạo đã kêu gọi đồng bào đứng lên đánh Pháp đuổi Nhật giành quyền độc lập cho nước Việt Nam. Mặt trận Việt minh đã chiếm được sáu tỉnh Cao Bằng Lạng, Hà Tuyên Thái và đang hành đạo nhân dân khắp nơi nơi nỗi dậy chiếm lại toàn bộ cõi giang sơn yêu quý của chúng ta!!

Lúc này dám thanh niên Phan Anh đã biết rõ kẻ đang nói là người của ai? Họ ẩn lén phía sân khấu để định bắt sống kẻ táo gan đó.

Nhưng không ngờ xung quanh sân khấu đã có một hàng rào những thanh niên khỏe mạnh là đội tự vệ chiến đấu của Việt Minh bảo vệ cho người tuyên truyền xung phong.

Họ dùng sức mạnh xô dat bọn định trấn lên sân khấu. Cả

một biển người chen lấn dữ dội.

Anh thanh niên áo đen kính râm trên sân khấu đồng dạc hổn to:

- Đoàn kết dưới lá cờ của mặt trận Việt Minh, đồng bào hãy đứng cảm tiến lên!

Tiến lên! Tiếng hô đáp lại của hàng ngàn người xem vang dội.

Việt Nam Độc lập muôn năm!

- Muôn năm! Muôn năm!

Từ khi anh thanh niên kính râm lên diễn thuyết thằng Đề đen đã nhận thấy tiếng nói rất quen thuộc. Nó cố chen, nó luồn lách ra sau sân khấu để nhìn cho rõ.

Tiếng hô muôn năm nỗi lên vừa dứt, đèn lại tắt phút. Người diễn thuyết nhảy xuống sân khấu và lao vào bóng tối bao trùm phía sau.

Rất nhanh, thằng Đề đen bám ngay theo bóng đen đó - Vừa chạy vừa gọi khẽ.

- Thầy Thiện! Em đây, Đề đây mà!

Bóng đen dừng lại một chút, rồi nắm tay thằng bé chạy vút vào bóng tối.

- Thầy đi theo em, em thuộc đường lối này lắm. Nó nắm tay thầy Thiện kéo chạy băng qua khu vườn rậm rạp, lách qua một bờ rào rồi băng qua hai khu vườn tối um khát. Cái lối này là đường tắt tấn công của nó trong nhiều đêm đánh trận giả nên nó đã thuộc như lòng bàn tay. Bịt mắt cũng đi được. Một lát sau hai thầy trò đã đến một bờ ao, phía trước là cánh đồng rộng. Không nghe tiếng ai đuổi theo, thằng Đề đen cầm tay thầy ngồi xuống nghỉ bئn mội gốc sung. Hai thầy trò thở hổn hển.

Thầy Thiện xoa đầu thằng Đề đen. Thầy không ngờ lại gặp nó trong hoàn cảnh như thế này.

- Em có khỏe mạnh không?

- Dạ khỏe ạ, em nhớ thầy lắm.

- Thời bấy giờ em về đi, thầy rất cảm ơn em, từ đây thầy có thể đi một mình được rồi.

- Thầy thay áo đi, đưa áo ngoài em cất cho.

Thầy Thiện giật mình vì mình quên, thằng bé có ý tứ thật. Thầy cởi áo khoác ngoài đưa cho Đề đen.

- Em nhớ giữ kín không nói ai biết thầy đã về đây nghe!

- Dạ, thầy đi có xa không?

- Xa.

Thằng Đề đen bỗng sực nhớ điều gì, nó nắm chặt tay thầy hỏi:

- Thầy có cần súng không?

- Sao? Em có súng à? Thầy Thiện ngạc nhiên.

- Dạ, có mấy khẩu súng bắn cọp của ông chủ đạo nợ, em đã lấy được đem dấu kỹ rồi.

- Tốt lắm - ngâm nghĩ một lát, thầy Thiện bảo:

- Cái này rất cần cho lực lượng vũ trang tự vệ của ta. Thế này nhé, tối thứ bảy này - nhớ nhé! Thứ bảy, khoảng bảy giờ, em già làm người ở đem đồ xuống đò cho các ông bà đi chơi đò Sông Hương. Em lấy chiếu quần quanh mấy khẩu súng đem xuống bến Đập Đá. Sẽ có chiếc đò đến đón em lấy hàng. Người đó sẽ hỏi:

- Mèn chiếu của ông chủ phải không?

Em trả lời:

- Cả thức ăn đêm nữa! Thế là nhận được nhau rồi, mà cũng là người quen cả thôi. Em sẽ trao hàng cho người đó. Được chưa?

- Dạ được.

- Nhớ nhé.

- Dạ em nhớ.

- Thời thầy đi, chúc em mạnh khỏe.

Hai thầy trò ôm nhau thầm thiết, thầy Thiện hôn iên mái tóc khét nắng của thằng Đề rồi đứng dậy bước nhanh vào

bóng tối.

Thằng Đè den còn đứng trông theo bóng thầy một lúc rất lâu nữa. Nước mắt nó chảy tràn lên hai gò má.

Tối thứ bảy bao giờ cũng là một tối thánh thơ, thư thả. Trên Đập Đá, người qua lại rộn rịp, cũng có người ngồi chơi hóng mát.

Gió sông Hương thoảng về lồng lộng mát rượi. Người đi hóng gió, người đi chơi đò, người đi tình tự. Có những tốp học sinh vừa đi vừa thổi kèn ác-mô-ni-ca tung bừng vui vẻ.

Trong cảnh nên thơ vui thú đó, bóng tên lính Nhật đứng gác ở đầu Đập lùi lui, lườm lườm, dữ dằn nhìn mọi người với con mắt xoi mói ác cảm.

Mặc nó, mọi người vẫn vui vẻ, vẫn đi chơi.

Lẩn vào những người hóng mát, chú bé Đè den ôm một bó chiếu, theo sau là thằng Cang xách chiếc cà mèn. Nó làm như hai thằng nhỏ đem chăn chiếu thức ăn xuống đò cho ông bà chủ. Kỳ thực trong bó chiếu đó là những cây súng săn cọp có thể bắn chết người. Hai đứa đi qua trước mặt thằng lính Nhật tinh bợ. Chúng chuyện trò cười nói vui vẻ. Tên lính Nhật lừ mắt nhìn hai thằng bé vẻ khinh bỉ, nó hừ một tiếng rồi cầm súng bỏ đi. Tới bến đò hai thằng bước xuống bến khóa chân vào dòng nước mát rượi. Chúng làm vẻ thản nhiên nhưng kỳ thực trong lòng đã sốt ruột vô cùng. Nó để mắt ngóng ngóng vào một chiếc đò có mui đang từ xa tiến tới. Trước đò có một người mặc áo quần bà ba nâu đang chống sào. Khi đò vào gần bến, chợt thằng Cang kêu lên một tiếng "A!" nhưng nó phải ghìm ngay lại. Trước mắt nó chẳng ai khác là thầy Kha. Thật quá bất ngờ chính thầy Kha lại là người đón lấy súng của nó trao. Quên mất cả lời "mật khẩu" đã được dặn đò nó vội vàng nói:

- Thầy, chúng em đem cho thầy đây.

Thầy Kha lừ mắt như bảo chúng im lặng.

Hai đứa, như hối lối ngậm tăm bước lên thuyền trao bó chiếu và cà mèn cho thầy. Thầy Kha cất bó chiếu đem cà mèn

vào trong bếp ở sau lái, một phút thì đưa ra trà cà mèn cho thằng Cang - Thầy Kha xoa đầu thằng Cang và Đê đen, nói khẽ:

- Cảm ơn hai em lắm. Đây là đóng góp quan trọng cho cách mạng.

- Xin chào thầy.

Hai đứa vọt lên bờ - Chiếc đò lùi dần rồi chèo nhanh ra xa giữa giòng sông chan hòa ánh trăng bát ngát.

CHUONG V

Từ công sở bước ra, anh Thông đi lang thang dọc bờ sông Hương. Anh đi thất thường như người mất hồn, quần áo xốc xếch, vét-tông vắt vai, đầu tóc bù xù, mặt cúi gầm nhìn xuống đất đến suýt đâm sầm vào một gốc cây.

Trong đầu óc anh đang hiện lên hình ảnh những ngày huy hoàng nhất của cuộc đời. Anh ung dung dường bệ bước lên các bậc cao của Tòa Khâm cũ để vào cơ quan của tân chính phủ. Ngôi nhà mới đỗ bộ lộng lẫy làm sao. Nhớ những ngày còn đi học, anh mặc chiếc áo thảm dài, quần trắng, đi guốc mộc, tay cầm chiếc cắp da cũ kỵ đá sơn, mỗi lần đi qua đây là phải rón rén đi vòng ra xa xa, sợ tên lính gác sơ khẩu súng dài ngoảng ra huých đuối.

Thế mà những ngày vừa qua anh đã chém chệ ngòi trên chiếc ôtô bóng loáng đi thẳng vào cổng buộc tên lính gác phải đứng nghiêm dập chân cái "rõp" bồng súng chào! Thật là oai vệ.

Những buổi họp hội đồng chính phủ trong căn phòng rộng lớn bóng lộn, cửa kính sáng choang, anh cáp cắp đi cùng ngài bộ trưởng ngoại giao, được tiếp xúc với các bậc trí thức cao sang nhất nước như giáo sư thạc sĩ Hoàng Xuân Hán, các luật sư Trịnh Đình Thảo, Phan Anh, các bác sĩ Vũ Ngọc Anh,

Trần Đinh Nam.v.v... thật vô cùng vinh dự. Tuy anh chỉ là sinh viên trường thuốc chưa tốt nghiệp, nhưng với tài ăn nói lưu loát với quan hệ rộng rãi, nhất là với Ông bạn Nhật bên cạnh ngài tối cao cổ văn Yô-kô-ha-ma nên mọi người đều kiêng nể anh.

Anh đã tự xây dựng cho mình một mộng ước đẹp đẽ, sẽ đem tài kinh bang tế thế với sự giúp đỡ tài trợ của nước Phù Tang giàu mạnh, anh sẽ xây dựng lại đất nước nghèo nàn cỏ hú thành một nước văn minh hùng cường trong khôi thịnh vượng Đại Đông Ái và bản thân anh, một thanh niên trẻ đẹp, có trí thức uyên bác, có tài năng lớn lao, thi thiếu gì các cô gái đẹp sẽ bám theo để được vinh dự là người "nâng khăn sửa tóc" cho quan lớn.

Thế nhưng phút chốc tất cả mộng ước, sự nghiệp đã đổ sụp tan tành, chỉ vì một cái tin sét đánh:

"Quân Nhật đã đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện". Thật là một điều cực kỳ vô lý, không thể tin được, thế nhưng lại là sự thật trâm phẫn trầm.

Nghe tin đó, cả triều đình trong Đại nội, cả chính phủ trong Tòa Khâm đều bàng hoàng, ngơ ngác.

Thế rồi những cuộc cải vã nổ ra, người xin từ chức, người quyết tiếp tục, người đòi cải tổ cứ rối thiên địa, làm mọi người điên cả đầu.

Anh Thông lại tiếp tục lang thang thất thoát bên bờ sông Hương - Một quả bóng cao su của bọn trẻ đá tung trúng bõp vào lưng áo anh, mặc, anh không còn biết nữa - Anh đứng suy nghĩ mung lung.

Làm gì bây giờ? Lối thoát nào đây? Cái đầu óc thông minh mẫn tiệp như anh trong cơn loạn lạc này mà không tìm ra một con đường sống hay sao?

Cuối cùng, khi nắng vàng đã tắt trên các cành phượng vĩ thì anh vụt nhìn thấy tia sáng cuối đường hầm: Trong ba mươi sáu chước, chước... chưởn là hơn! Ở cái đất thần kinh này, mấy tháng qua người ta đã nhấn mặt anh chàng trẻ tuổi

hay vào ra tòa cổ ván Nhật Bản, hay cắp kè với các sỹ quan Nhật. Nay mai Nhật rút quân về thì giờ cái thân trần trụi của anh chàng ra làm thót cho họ bầm vầm. Nghĩ thế anh rùng mình ớn lạnh Anh nghĩ: Người khôn ngoan là phải biết đường tiến thoái. Khi tiến, tiến như vũ bão, khi thoái, thoái thật êm ru. Phải biết chờ thời cơ để rồi tiến tới. Đó là con đường trước mắt của anh. Anh vội vã về nhà.

Bước nhanh vào buồng, anh cúi xuống gầm giường lấy chiếc valy xếp xó từ ngày Hà Nội vào đến nay, phủi bụi, mang nhện bám quanh rồi mở nắp ra - Anh chọn mấy bộ quần áo tốt, bộ vét-tông xanh, chiếc áo ấm, đôi bít tất và cả đôi găng tay nhét hết vào valy: "Ở ngoài đó sắp đến mùa rét rồi, những thứ này cần lắm".

Bà mẹ thấy anh soạn sửa valy quần áo, hốt hoảng bước vào hỏi:

- Con đi đâu bây giờ mà soạn sửa nhiều thứ vậy? Sao không cho ba mì hay?

Anh cúi xuống cầm hai vai người mẹ đau khổ hôn lên tóc mẹ và nói nhỏ:

- Nhật đã đầu hàng đồng minh rồi. Ngài Cường Để không về nữa mẹ ạ, con không thể sống ở đây được.

- Người bà mẹ run lên bần bật như sắp quy ngã khiến anh phải vòng tay sau lưng để đỡ.

- Con ơi, con đi mô? đi mô bây giờ?

- Con đi Hà Nội, mẹ cứ an tâm, ở đó con còn nhiều bạn bè, con sẽ bàn bạc công việc và cách làm ăn với họ.

Anh ta xem đồng hồ:

- Sắp có chuyến tốc hành ra Hà Nội qua đây. Con phải đi mau cho kịp.

- Chết chết, con ra thưa chuyện cho ba hay, con cần tiền tiêu không?

- Tiền thì con không thiếu mì à. Để con thưa chuyện với ba.

Anh ta ra phòng ngoài, ghe giường ông cụ nhò to thì ~~thầm~~
một hời. Ông cụ sừng sót ngồi dậy run lật bật đưa chân ~~khua~~
dưới đất tìm đôi dép rồi lật đật bước ra cửa, nhìn theo bóng
anh con trai đầu đi xa dần ra ngõ, khuất hẳn sau khóm tre
xanh.

Mấy ngày sau, một hôm tháng Lương đang ngồi chơi trong
nhà chợt nhìn thấy có người mặc áo trắng đi vào cổng. Nó kêu
lên:

- Ủa, ai vào nhà mình vậy à?

Nó nghén cõi lên nhòm nhòm, chợt reo lên:

- A, anh Phong về, vậy mà tưởng ai?

Chà là lâu nay nó đã quen thấy anh Phong trong bộ quân
phục màu cứt ngựa, chân đi ghẹt trông rất dữ tướng. Bây giờ
thấy anh mặc quần sóoc áo sơ mi trắng đi dày pan-túp trắng
như anh học trò đi chơi thể thao thì lạ quá. Nó chạy đến xoắn
xuýt hỏi anh chuyện này chuyện khác, nhưng anh chỉ im lặng
không nói gì. Thế rồi anh lặng lẽ vào buồng, ngồi chổng tay
vào cầm ra dáng suy nghĩ lung lẩm. Một lát anh lại nằm dài
gối đầu lên hai bàn tay để ngừa dưới gáy nhìn dăm dăm lên
mấy cái kèo nhà.

Bà mẹ rón rén đi vào tướng anh ngủ, hóa ra thấy anh cứ
nhìn dăm dăm lên trần nhà. Bà bước lại gần nhỏ nhẹ:

- Con ơi, con làm răng rứa?

- Trường con sắp giải tán rồi mẹ ạ.

- Sao vậy?

- Mẹ không nghe à, đức Hoàng đế Bảo Đại đã tuyên bố thoái
vị rồi. Ngài bảo: "trảm thà làm dân một nước độc lập còn hơn
làm vua một nước nô lệ".

Bà mẹ bỗng cúi đầu ôm mặt khóc nước nở:

- Con ơi, ngài không làm vua nữa rồi ngài làm gì? Rồi
Hoàng tộc mình sẽ ra sao?

- Thi Hoàng tộc mình cũng làm dân một nước độc lập chứ
sao?

Ông Sung nghe hai mẹ con nói chuyện cung iật đặt chạy vào. Anh Phong ngồi dậy nói với bố.

Bà ạ, hèn chi người ta vận động quay súng theo Việt Minh. Họ theo cả rồi đó. Cả anh Phan Tử Lãng cũng bảo vậy.

- Thế con nghỉ sao? - Ông già run lấp lấp.

- Con nghỉ phải vậy chứ làm khác sao được. Thời đó thế thì phải thế thôi.

* * *

Chiều nay ông Khang về rất muộn - Ăn cơm xong, ông gọi hai con vào trong buồng, đóng cửa lại. Thu và Cang hờ hững nhìn ba không hiểu có chuyện gì?

Ông Khang chậm rãi mở gói giấy. Trên cùng có một tờ báo. Thằng Cang thấy tờ báo có vẻ khác mọi ngày, liền giúp ông Khang mở rộng tờ báo ra xem. Tờ báo này in hai màu đỏ và đen. Trên cùng có dòng chữ lớn màu đỏ: *Cờ giải phóng*. Dưới đó có một lá cờ đỏ, ở giữa có ngôi sao năm cánh. Cờ Thu lặng yên chăm chú theo dõi. Còn thằng Cang thì tò mò ném ra các câu hỏi:

- Báo gì vậy ba?
- Báo của ai vậy?
- Cờ chi rúa ba?
- Cờ của ta hay của nó vậy?...

Ông Khang mỉm cười chậm rãi giải thích:

- Đây là báo của mặt trận Việt Minh, là tổ chức đang lãnh đạo nhân dân giành độc lập. Việt Minh đã tổ chức khởi nghĩa, cướp được chính quyền ở Hà Nội và nhiều tỉnh khác. Việt Minh đã yêu cầu vua Bảo Đại thoái vị. Nay mai Huế mình cũng sẽ nổi dậy giành chính quyền đánh đổ chế độ vua quan

và ách thống trị của Nhật Pháp.

- Ba, ba, rửa vuac Bảo Đại có bị bắt không?
- Nếu vua nghe lời chịu thoái vị thì không bị bắt.
- Rửa vua không nghe thì răng?
- Vua không nghe thì nhân dân sẽ xử tội.
- Nhân dân là ai ba?
- Là ba, là con, là mọi người dân bình thường cà nước ta.
- Dành được độc lập thì dân ta làm chủ không còn bị Tây đe dọa, Nhật cưỡi cổ nữa.
- A ha, thích quá, con ghét bọn Tây con hay đánh tụi con lầm.

Lúc đó cô Thu mới nhỏ nhẹ hỏi:

- Cờ Việt Minh có ngôi sao vàng là răng ba?
- Cờ màu đỏ là màu chiến đấu, còn sao vàng là ánh sáng soi đường cho nhân dân đấu tranh.

Ông khang cầm tờ báo đưa cho Thu bảo đọc bài đăng trên cùng. Cô Thu đọc khe khẽ.

Đó là thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của nhà đại cách mạng Nguyễn Ái Quốc. Đọc xong cô Thu ngước nhìn ba hỏi:

- Nguyễn Ái Quốc là ai vậy ba?
- Các con chưa nghe nói về cụ Nguyễn Ái Quốc à? Cụ người ở Nam Đàm tỉnh Nghệ An, có vào Huế học ở trường Quốc Học, sau đó vì thương nước thương dân, cụ bỏ vào Sài Gòn, xin làm phu trên tàu thủy để xuất dương sang các nước Âu Mỹ, học hỏi làm cách mạng. Cụ đã đi qua rất nhiều nước như Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Tàu, học hỏi được nhiều điều giỏi giang rồi về lãnh đạo nhân dân ta đánh Pháp đuổi Nhật, giành độc lập.
- Thế cụ có giỏi hơn thầy Thiện không ba? - thằng Cang hỏi chen vào.
- Thầy Thiện là học trò của cụ đó - Ông khang ngừng lại: - Thời bấy giờ ba có việc cần các con giúp có được không?
- Làm chi ba, con làm ngay mà.

Này nhá - ông Khang kéo xếp vài đùi bên dưới tờ báo ra, lại cà xấp vài vàng nữa - Bây giờ, Cang giúp ba đo và vẽ ngôi sao vàng cho đúng, con vẽ giỏi mà! Để chị cắt may cờ. Nội đêm nay mình phải cắt may xong cả trăm cây cờ đỏ, ngày mai phát cho đồng bào các huyện xã kéo về biểu tình. Ngày mai ta cướp chính quyền thắng lợi là có công lao của hai con!

Thằng Cang nhảy cồn lên:

- Thích quá, con làm được ngay!

Ông Khang hướng dẫn kích thước cờ và ngôi sao. Lần đầu tiên thằng Cang được đem tài vẽ của mình ra phục vụ cách mạng. Nó thích lắm, hí hoáy ngồi vẽ ngôi sao vàng trên giấy rồi áp lên các xấp vải dã gấp 4, 5 lần để cắt. Các ngôi sao vàng rơi ra, bay ra dưới ánh đèn sáng lấp lánh như hàng hà sa số ngôi sao trên bầu trời, nhưng to và đẹp hơn nhiều. Những ngôi sao mang niềm vui và hy vọng như có lửa bốc lên, nhen lên trong lòng khiến hai chị em làm việc miệt mài không biết chán. Đêm đã khuya, mọi nhà quanh xóm đã tắt đèn đi ngủ im lìm như không hay biết gì công việc bí mật, trọng đại, sôi nổi của hai chị em đang làm. Những lá cờ đã hình thành. Đẹp quá lá cờ đỏ thắm, rực rỡ ngôi sao vàng. Thằng Cang cầm lá cờ ấp lên ngực chạy tung tăng trong phòng khiến chị nó phải giữ tay nó lại: "Suyt, khẽ chứ!"

Nó đem lá cờ phủ lên cánh cửa tủ rồi đứng ngắm. Lần đầu tiên trong đời nó thấy lá cờ đẹp như thế.

Thỉnh thoảng ông Khang lại ghé vào xem hai con làm. Ông mỉm cười sung sướng, hài lòng.

Gần sáng thì cờ đã may xong hết. Thế là hai chị em đã thức một đêm trắng. Chưa bao giờ thằng Cang thức khuya mà không ngủ gật, chỉ đêm nay là một. Thức suốt một đêm trắng mà mắt nó vẫn ráo hoảnh. Đến khi ông Khang vào lấy cờ gói lại mang đi thì thằng Cang mới thấy buồn ngủ ríu mắt.

Ba nó dành cho hai chị em hai cây cờ đẹp nhất và dặn:

- Các con phải cất kỹ hai cây cờ này, đến khi nào thấy các đoàn người biểu tình đi rầm rập qua đường thì mới được cầm

ra đi theo đoàn biểu tình. Không được đem ra sớm là có chuyện bất trắc. Nhớ chưa?

- Dạ nhớ.

Ông Khang đi rồi thằng Cang mới gọi chị Thu nũng nịu:

- Em ngủ một tí, khi nào có đoàn người đến thì chị gọi em nhé, không được quên, em bắt đèn đó nghe!

Cô Thu cũng mệt quá, lăn ra ngủ. Giấc ngủ đến thật nhanh và đi cùng với một giấc mơ thật đẹp. Cô thấy mình bay bổng, bay bổng giữa một nền trời đầy hoa đỏ thắm. Hoa phượng vĩ nở rộ cả hai bờ sông. Cả con sông Hương trong xanh là thế, giờ đây cũng đỏ rực màu cờ. Những cánh buồm đỏ thắm, no gió lướt đi băng băng... Những cánh buồm kết lại thành một lá cờ lớn, thiệt lớn bay lên phủ kín cả bầu trời. Trên nền cờ đỏ bồng hiện lên một ông tiên, râu tóc bạc phơ, áo quần lụa trắng. Ông tiên dơ tay vẫy vẫy mọi người ông nói giọng đầm ấm dịu dàng.

"Từ nay ta đem lại cho các con một đời sống tươi vui hạnh phúc. Các con hãy giữ lấy, giữ lấy lá cờ này, giữ lấy cuộc sống tự do này..."

- A, ông tiên đó chính là cụ Nguyễn Ái Quốc mà ba đã kể cho cô nghe. Ông tiên đã đến với ba, với cô, với mọi người. Cô sung sướng quá, nước mắt ràn rụa. Cô thấy nghẹn nghẹn trong lòng như muốn nói lên điều gì thiệt hay - Không, cô muốn làm một bài thơ cho thiệt hay về ông tiên, về lá cờ, về tất cả những gì cô cảm thấy yêu thích và sung sướng.

Một bài thơ... cô ngâm nghĩ... một bài thơ.

Tiếng loa vang vang ở đầu xóm làm thằng Cang hốt hoảng vùng dậy. Chị nó trùm chăn kín đầu nằm ngủ nên không nghe. Không kịp gọi chị, thằng Cang nhảy khỏi giường vớ hai cây cờ chạy bay ra cổng. Từ xa đoàn biểu tình đang rầm rập đi tới, cờ xí, giáo mác tua tua rợp trời.

Vừa lúc thằng Đề đen cũng vừa từ trong ngõ lao ra. Nó kêu lên:

- Cang! Mi có cái chi đẹp rứa!

- Cờ Việt Minh!

- Ông - thằng Đè đen ngớ ra - Mi mà cũng Việt Minh à.
- Nhứt định rồi, tao là Việt Minh, ba tao là Việt Minh, chỉ Thu tao cũng là Việt Minh.
- Ông, rứa thì tao cũng là Việt Minh chớ! - Đè đen giật phát cây cờ trên tay thằng Cang. Hai thằng cầm hai cây cờ vừa chạy vừa reo lên cả xóm nhỉn theo ngơ ngác.

Chợt chúng trông thấy một đoàn bộ đội mặc đồ lính màu cút ngựa đội mũ cát, tay vác súng đi đều tăm tắp dồn đầu đoàn biểu tình. Hai thằng lại ráng chạy theo. Lên đến nơi chợ thằng Cang kêu lên:

- A, anh Phong, anh thằng Lóng! Anh đi trong đoàn Thanh niên Tiền tuyến!

Anh Phong quay lại nhỉn hai thằng nhỏ cười hánh diện. Vai anh vác một khẩu Mút-cơ-tông ngắn gọn mà thiệt đẹp.

- Hắc xì dầu thiệt! - thằng Cang khen.

Chợt thằng Đè đen kêu:

- A, súng của tao!

- Chỉ mày?

- Súng săn kia, 4 khẩu súng của tao và mi đem cho thầy Kha đó.

- Ừ đúng rồi. Cả thầy Kha kia, thầy đi chỉ huy đoàn tự vệ kia.

Trong thầy thật oai vệ như một ông tướng. Người thầy vốn đã cao to, thầy mặc quần soóc lộ ra hai bắp chân như thân cây chuối, ngang lưng thầy có một thắt lưng to bản của túi Nhật đeo xé một thanh kiếm dài. Thầy bước từng bước nặng chịch thật hùng dũng vừa vung tay hô khẩu hiệu. Đội tự vệ của thầy gươm giáo sáng lòe, họ cũng vung tay hô rầm trời theo lời hô của thầy.

- Muôn năm!
- Tiến lên!

Hai thằng chạy đến ném tay thầy kia, thầy Kha mừng rỡ cầm lấy cây cờ của thằng Cang phất lên hô to:

- Việt Nam độc lập muôn năm!

- Muôn năm! Muôn năm!

Tiếng hô dậy đất, thằng Cang và Đề đen cùng nhảy lên hô, hò hét khản cả cổ.

Chúng nó như con Choi Choi, như con chim sổ lồng tung bay ríu rít giữa trời cao.

Chợt thằng Cang kêu lên:

- A thằng Mệ Lơng?

- Mô, hán mô?

Theo tay thằng Cang chỉ, Đề đen thấy thằng Mệ Lơng đang chạy theo anh Phong của nó. Anh phong cầm tay nó dắt đi, nó nhảy lom xom, nói huyên thuyên àm í.

Đề đen buột miệng:

- Thằng Nhựt Bồn đó mà cũng theo Việt Minh à?

Thằng Cang kêu to:

- Èi Mệ Lơng, mi không mặc đồ Nhựt Bồn nữa à?

Thằng Mệ Lơng tức lầm, dơ nấm đầm lên dí dí.

Tất cả các đoàn biểu tình đều đổ về sân vận động. Người đông nghẹt, cờ khẩu hiệu rợp trời. Nhưng đặc biệt lần này là người không chạy loạn xạ, đuổi đánh nhau trên sân vận động mà xếp thành đội ngũ, có hàng lối hàn hoi. Nam giới đi theo nam giới, nữ giới đi theo nữ giới, có cả đoàn phụ lão râu bạc phơ cũng đeo gươm cầm giáo đi vào xếp hàng thảng lắp.

Cuối cùng chỉ còn mấy thằng Choi Choi là chạy tứ tung bát nháo, chồ nào lạ, vui là chúng sà vào, chỉ chở nhòm ngó, đứa rơm la hét àm ý.

Anh Kha thấy vậy gọi thằng Đề đen:

- Đề, em gọi các bạn về tập họp thành đội ngũ đi chứ. Ai cũng có đội ngũ mà các em chạy lung tung mất trật tự. Em điều khiển xếp hàng đi, học như các anh chỉ huy kia kia.

Thằng Đề đen bắc tay lên miệng làm loa gọi:

- Tụi bay ơi, thày Kha bảo xếp hàng! Cang mi kêu tụi nhỏ

lại xếp hàng.

Nghe Đề nói, thằng Cang đi xua mấy đứa đang chạy nhảy về xếp hàng.

Tụi chúng đã tập họp đông đủ. Thằng Đề không biết hô thế nào, hắn bắt chước kiểu hô của bọn lính tập hay hô ở sân vận động trước đây:

- Lập-bô! ¹

- Phích! ²

- Ăng-na-văng... mác! ...ắc! ê! ác! ê! ³

Cả bọn cười rú ra, không ai làm theo lời hô của nó.

- Mi hô cái chi lạ rúa!

- Hô như con... cược!

Thằng Đề den ngượng quá:

- Rúa đứa mô ra hô đi, tao không hô nữa!

Thằng Mệ Lơng chạy lên:

- Đề tao hô cho! - Nó hô theo tiếng Nhật, không ai hiểu chí hết.

Thấy bọn nhỏ lộn xộn, anh Kha bước tới xua thằng Mệ Lơng vào hàng: - Các em chưa quen để anh hô cho các em bắt chước. Anh hô:

- Nghiêm!

- Nghi!

- Hai hàng dọc... thằng!

Cả bọn làm theo rầm rắp. Anh bảo:

- Em Đề, ra hô lại cho các bạn tập xem thử. Thằng Đề bước ra hô:

- Nghiêm.

- Nghi.

1. *Repos : Nghi*

2. *Fixe : Nghiêm*

3. *Đi đều bước - một hai.*

- Hai hàng dọc... thăng.

Cả bọn làm theo rất đúng. Anh Kha cười vui vẻ:

- Được rồi đó. Em cứ làm đi! Từ nay anh cứ em Đề làm chỉ huy đội Thiếu niên Tiền phong của các em nhé!

- Cha! Thiếu niên Tiền phong là sao anh?

Là đội Thiếu niên cách mạng cũng như các anh chị Thanh niên Cứu quốc đó.

- A, Thiếu niên Tiền phong! Từ nay tụi mình là Thiếu niên Tiền phong!

Chợt tiếng loa cất lên vang vang yêu cầu đồng bào im lặng nghe Ông Chủ tịch ủy ban khởi nghĩa nói chuyện. Mọi người im phăng phắc.

Ông Chủ tịch người trẻ, nhỏ nhắn, nhưng giọng nói rất danh thép. Ông kêu gọi toàn dân đoàn kết giành lấy chính quyền, đánh đổ chế độ thực dân, xây dựng một nước Việt Nam độc lập tự do giàu mạnh...

Nói rồi ông hô vang:

- Việt Nam độc lập, muôn năm!

- Hồ Chí Minh muôn năm!

Tiếng hô đáp lại vang rền.

Thằng Cang bỗng níu tay thầy Kha hỏi:

- Thầy thầy, Chủ tịch Hồ Chí Minh có phải là cụ Nguyễn Ái Quốc không?

- Ừ phải đó.

Thằng Cang vỗ tay sung sướng:

- Cụ Hồ Chí Minh, cụ Nguyễn Ái Quốc muôn năm! Tiếng hô của nó làm mấy người xung quanh ngơ ngác.

- Nè, người ta hô chỉ một cụ Hồ muôn năm sao mi hô những hai cụ muôn năm là sao?

Thằng Cang có vẻ tự hào:

- Ông không biết thì thôi, cụ Hồ và cụ Nguyễn Ái Quốc là một chử sao lại hai!

Ông cụ già cãi lại:

- Thằng ni nói lạ, hai người lại là một? nè nói bậy người ta bắt bỏ tù đó nghe.

Mấy người xung quanh cũng xôn xao cãi nhau: người bao thằng bé nói đúng, người bảo nói sai.

Nhưng rồi tiếng vỗ tay ran lên cắt đứt câu chuyện cái cợ. Một người dong dõng cao bước lên lê dài, phô biến cho bà con những công việc cần làm trước mắt của chính quyền cách mạng. Chợt thằng Đề đèn reo lên:

- A, thầy Thiện! - Nó nhảy bồ vào ôm chầm lấy thằng Cang khiến thằng này suýt ngã ngửa - thầy Thiện đó mà yơi!

Hai thằng nhảy lên như con Choi Choi la' lên:

Thầy Thiện, thầy Thiện ơi, chúng em đây này! Thầy xuống đây chơi với chúng em!

Mấy người xung quanh quay lại:

- Xuyt im nghe mấy em, cách mạng là phải trật tự kỷ luật, không được ồn.

Thằng Mệ Lơng được thế, dơ tay lên mũi vầy:

- È, tụi bậy "tò lâm" là lầm to rồi, thầy Thiện mà chết mục xương trong tù rồi còn mồ nữa mà kêu.

- Nói láo. Hôm trước tao đã gặp thầy rồi. Tay bị Nhật đánh đỗ là thầy bê xiềng nhà tù thầy ra ngay!

- Bé được xiềng! nói láo!

- Sao không bé được! xương thịt của thầy là xương đồng da sắt đó, mi không nhở khi thầy bị bắt, Tay hấn đánh đá đụi đụi thầy có kêu đau đâu?

Cả bọn nhao nhao: - Đúng rồi, có xương đồng da sắt thì mới đánh Tây được chứ như thằng Mệ Lơng, cha hấn mới quất một roi đá la ré lên rồi lấy mo cau lót đít thì làm cách mạng cái cóc khô chi.

Các đoàn biểu tình đá ào ào đi ra khỏi sân vận động.

Thằng Đề đèn vội hô cả đội:

- Nghiêm! Đi đều bước, một hai!

Cả bọn bước đi, thằng Mẹ Lơng cũng lùi thui đi theo.

*
* *

Mấy hôm sau, cả thành phố Huế lại dội lên rầm rập bước chân của những đoàn người đi biểu tình. Hàng vạn người tập trung đồng nghịch trước cửa Ngọ Môn.

Lần này, Đội Thiếu niên Tiền phong của Đè den không còn bát nháo như trước nữa. Từ hai hôm nay nó đã di lấy danh sách từng đứa tự nguyện vào đội rồi tập họp chúng lại tập đi đều "một hai!" tập nghiêm ngặt và làm các động tác quân sự, thành thử hôm nay cả đội xếp hàng chỉnh tề, thăng túc. Đứa nào cũng thắt một cái nịt da quanh bụng như mẩy anh tự vệ chiến đấu, mặc dù áo quần còn tùy tiện, chưa đồng nhất. Vừa đi đều chúng vừa hát bài hát mới tập được: "Đoàn quân Thiếu niên Tiền phong chúng ta. Quyết đem xương máu đáp lời người xưa" Ai trong thấy cũng phải thích vì khí thế hùng dũng của chúng.

Đi đầu đoàn quân thiếu niên, bên cạnh lá cờ đỏ sao vàng còn có một tấm ảnh Hồ Chủ Tịch vẽ trên giấy trắng, phóng to bằng nửa cái mặt bàn. Nét vẽ bằng bút chì than rất sắc sảo, đặc biệt đôi mắt Bác ngời lên với bốn con ngươi sáng quắc, mỗi mắt hai con ngươi (đó là do ánh sáng phản chiếu vào mắt mà thành hai chấm sáng) người ta xúm lại nhận xét bình phẩm.

- Chà, cụ Hồ mỗi mắt có hai con ngươi thảo nào cụ nhìn xa trông rộng sáng suốt minh mẫn hơn người.

- Thê mới làm Chủ tịch nước chứ. Cụ là tiên là phật xuống cứu dân mình đó.

A-di-dà-phật, mong cụ sống lâu muôn tuổi để cứu dân đợt

Chợt có mấy anh cán bộ Việt Minh tay đeo băng đỏ bước

đến. Anh ngầm nghĩa rồi hỏi:

- Các em lấy bức ảnh này ở mồ rúa?
- Của chúng em, chúng em vẽ đó!
- Ươ, các em tự vẽ? Ai vẽ thế?
- Dạ... thằng ni nì! - cả bọn chỉ vào thằng Cang làm nó sợ hãi co rúm người lại.

Một anh khoác tay lên vai nó:

- Em vẽ thiệt không?
- Dạ, thiệt ạ.
- Tuyệt, họa sỹ tí hon giỏi thiệt, vẽ tuyệt đẹp - Anh quay sang mấy anh bạn - Chúng mình đang thiếu ảnh Cụ, phải nhờ em này vẽ thêm mới được! Hoan hô họa sỹ tí hon!

Chợt có một đoàn các cụ phụ lão đi tới. Thằng Đè đèn nhận ngay được ông già trên sân bóng trước đây, nó kêu ầm lên:

- A, ông già cũng đi dự cơ à? Bữa ni thì chắc thấy mặt Long nhan ha!
- Cha tổ mi, bữa ni thì còn đâu Long với nhan nữa.
- Ô, ông già nói rúa không sợ bị tội lăng trì, xéo thịt lột da à?
- Tao đi đòi vua Bảo Đại thoái vị đây!
- Cha, dữ hè! Rúa cụ bỏ vua theo Việt Minh rồi à?
- Tao chẳng theo ai cả. Ai giành độc lập cho đất nước thì tao hoan hô.

Bọn trẻ vỗ tay reo lên:

- Hoan hô ông già, hoan hô độc lập!

Trên Ngọ Môn buổi lễ đã bắt đầu. Hoàng đế Bảo Đại mặc áo màu vàng, chít khăn vàng, ân cần đón tiếp phái đoàn chính phủ từ Hà Nội vào. Lần này thì mọi người đều thấy rõ long nhan, nhưng vì Hoàng đế bây giờ đã thất thế rồi nên long nhan còn chỉ vẻ thiêng liêng hấp dẫn như trước - Bảo Đại đọc lời thoái vị và khé nẹ hai tay trao ấn kiếm, bảo vật của các vua triều Nguyễn cho vị đại diện chính phủ cách mạng, chấm

dứt mấy ngàn năm phong kiến.

Trên kỵ dài lá cờ vàng cúng từ từ hạ xuống, lá cờ đỏ sao vàng kéo tít lên cao bay phấp phới thật oai hùng - Tiếng hoan hô reo hò vang trời dậy đất, hòa với 21 tiếng súng đại bác rèn vang.

Giữa tiếng hoan hô vang dậy như vậy bỗng thằng Mệ Lơng nhảy choi choi hét tướng lên:

- È tụi bay, hết vua rồi, từ nay không đứa mô được kêu tao bằng Mệ nữa nghe.

- Rứa kêu mi bằng chi?

Vua mất chức rồi, tao chẳng sợ húy nữa. Tụi bây cứ kêu tao là Bảo Long, nghe chưa!

- A, đồng ý! - Đέ den chen vào võ vai thằng Mệ Lơng - Rứa là cách mạng đã giải phóng cho mi cái tên Mệ Lơng rồi đó nghe.

- Hay lắm - bọn trẻ nhảy lên cười reo àm í - Bỏ tên Mệ Lơng, giải phóng cho thằng Mệ Lơng!

CHUONG VI

Cách mạng là một cuộc đảo ngược ghê gớm - Nó đưa những người ở đây cùng xã hội lên vị trí chủ nhân đất nước.

Đó cũng là một cuộc đổi đời thật sự đối với thằng Đέ đen.

Từ một đứa trẻ mồ côi, phải cúi mình đi ở, luôn luôn bị chửi rủa đánh mắng, bị khinh miệt, hắt hủi, sống đơn độc buồn tủi, giữa những người gần gũi mà xa lạ, giữa những người cao sang mà độc ác, giờ đây bỗng nhiên nó trở thành người được coi trọng, kính nể, là trụ cột dựa dám của cả gia đình. Từ ngày cách mạng bùng lên, nhất là khi thấy những đoàn dân chúng biểu tình vác gậy gộc, giáo mác, gươm súng sáng loè, hàng vạn hàng vạn người đi rợp trời dậy đất, hô vang các khẩu hiệu: "Đã đảo thực dân Pháp xâm lược!" Cả nhà ông Lê co dúm người lại, sợ toát mồ hôi, không ai dám ló mặt ra đường. Chỉ sợ những người cầm dao mác đó họ coi ông là thực dân đế quốc, họ vào "màn thịt" cả nhà thì nguy to. Mọi việc giao tiếp với bên ngoài đều trong nhở vào một mình thằng Đέ, từ việc mua thức ăn thức uống hàng ngày, đến việc bán đi một vài thứ đồ lặt vặt để lấy tiền chi dùng trong nhà, rồi việc làm vệ sinh quét dọn đường phố, việc tập thể dục tập thể buổi sáng, thằng Đέ đều thay mặt cả nhà ra làm. Nhất là những cuộc hội họp nhân dân khu phố để nghe phỏ biến và dân chủ bàn bạc các việc chung

của xóm của phường. Tháng Đέ đi rìa về phô biến việc gì là cả nhà theo rầm rộp. Nào là ngày lễ phải treo cờ, đóng góp tiền cho thanh niên tự vệ rèn vũ khí, rìa tuần lễ đồng, tuần lễ vàng... Nhất nhất đều làm theo sự điều hành của tháng Đέ. Đέ đen hóa ra là người cán bộ cách mạng duy nhất của cả nhà. Nhớ hôm họp đội Thiếu niên để bầu Đội trưởng, anh Kha sau khi hướng dẫn các em quyền dân chủ của đội viên và cách thức lựa chọn bầu cử, anh hỏi:

- Các em có biết ở khu phố ta trước ngày khởi nghĩa có em thiếu niên nào đã cất dấu vũ khí và đem trao cho cán bộ cách mạng 5 cây súng để đánh Nhật và chuẩn bị cho ngày khởi nghĩa không? Tất cả bọn trẻ đều ngạc nhiên, không ai biết chuyện đó. Bọn chúng xôn xao hỏi nhau, đứa này bảo là đứa kia có cây rựa, đứa nọ có cây câu liêm để ngéo trái cây... Không ai có súng đem cho cách mạng. Tháng Mệ Lơng đứng dậy huyễn hoang nói:

- Tụi bây không biết cái cóc khô gj cả. Nhà tao có cất một cây kiếm Nhựt. Hôm khởi nghĩa anh Phong tao mang đi biểu tình đó.

Cả bọn cười lên:

- Kiếm đó mi xin của thằng quan ba Nhựt để đem đi doạ nạt bà con chứ làm được việc cóc gj?

Anh Kha ra hiệu cho các em im lặng và anh nói rành rọt.

- Người đã đem súng cho cách mạng đó là em Đέ. Đέ đã dấu được 5 khẩu súng săn cọp, săn hươu nai của nhà chủ và cùng em Cang bí mật mang xuống đò cho anh ở Đập Đá. Anh đã chở số vũ khí đó đi trang bị cho đội tự vệ chiến đấu ở thành phố.

Anh Kha bảo thằng Đέ và thằng Cang đứng lên cho các bạn biết nhưng hai thằng cứ ngồi cúi gầm mặt xấu hổ. Cả đội vỗ tay hoan hô rầm rộ.

Vì thế ngay hôm đó tất cả đã nhất trí bầu thằng Đέ làm đội trưởng, thằng Cang cũng trúng cử vào ban chỉ huy.

Cả nhà ông Lê không hiểu cái chức đội trưởng của thằng Đέ là chức gì nhưng từ đó không ai dám gọi nó bằng thằng

nữa mà từ ông Lê trở xuống đều gọi nó là "anh Đội"! (Chắc là cũng giống như anh cai, anh đội lính khổ đòn khổ xanh ngày trước vậy).

Theo lời đà hứa, bà Lê may cho "anh Đội" một bộ đồ sooc bằng vải ka kí vàng để mặc cho giống các ông cai, ông đội lính tây ngày trước. Tháng Đế mặc bộ đồ ka kí vào, đeo chiếc xanh tua-rồng to bần quanh bụng, có con dao găm đựng trong vỏ bằng da dát bên hông, đội cái mũ ca-lô xanh. Chà trông oai quá, giống ông Đội ra phết. Không còn đâu hình dáng tháng Đế đen nghèo khổ rách rưới ngày xưa.

Một hôm thầy Thiện trở về thăm ông bà Lê. Ôi, thật là một ngày rạng rỡ, vui vẻ cho cái gia đình u tối sống trong nơm nớp lo âu này.

Tháng Hằng-ri và cô Y-von thì rất hồn hở, vỗ vập lấy thầy hỏi dù thứ chuyện khiến thầy không kịp trả lời hết cho chúng. Nhưng ông Lê thì nửa vui nửa buồn. Vui mừng vì gặp lại người gia sư cũ mà ông vẫn có thiện cảm, nhưng trong lòng ông vẫn ấy nay lo lắng vì cái vụ thầy Thiện bị bắt xảy ra ngay trong nhà ông. Không hiểu thầy có thông cảm với ông không hay lại nghi cho ông là người chỉ điểm hoặc báo cho cảnh sát về bắt thầy. Đó cũng chính là điều làm ông lo lắng, sợ đến toát mồ hôi mỗi lần thấy dân chúng mang dáo mác, gươm súng rầm rộ kéo đi qua trước cửa nhà.

Vịc thầy Thiện trở về thăm gia đình ông và nhất là thái độ cởi mở của thầy làm ông dịu bớt phần lo lắng. Ông nháu nhò hai đứa nhỏ:

- Nay, hai con, lấy nước mời thầy uống đi
Hai đứa nhỏ lảng xảng chạy đi lấy nước.

Bây giờ ông Lê ngồi đối diện với thầy Thiện ông lúng túng:

- Dạ, nói không phải, bây giờ thầy là người có chức phận cao của cách mạng, không biết bầy tui xưng hô thế nào cho phải.

1. Thắt lưng da.

Thầy Thiện cười cởi mở:

- Ông bà đừng nghỉ ngơi gì chuyện đó. Tôi về đây là vì tình thân đối với gia đình. Tôi vẫn là người gia sư cũ của gia đình thôi mà. Ông bà cứ coi tôi là thầy học của mấy cháu như năm xưa...

Sự mở đầu cởi mở và có chút thân tình đó làm ông Lê yên tâm, ông thở dài:

- Chả nói dấu gì thầy, trước kia tôi và gia đình tôi rất quý mến thầy vì thầy dạy bảo các cháu tận tâm, chúng nó học khá lên là cũng nhờ thầy. Thực tình tôi vô tâm, ngoài việc thầy đi học hàng ngày ở Lít-xê và tối về kèm cặp cho các cháu, tôi không hay biết gì về những việc làm khác của thầy. Thành thử hôm pô-lit-xơ đến soát nhà, bắt thầy, tôi thật chết đứng. Tôi như bị kẹt giữa hai bên, một bên sợ lão Sô-nhy¹ nghi ngờ tôi muốn dẫu cộng sản. Một bên lại lo lắng đau khổ vì sợ thầy hiểu lầm cho gia đình tôi gieo tai ương cho thầy... Thật là điều bất hạnh, không biết thanh minh cùng ai...

Thầy Thiện lại cười cởi mở:

- Ông Lê ạ, xin ông bà đừng suy nghĩ gì chuyện đó cả, tôi hiểu rõ sự việc vì vậy hôm nay tôi mới về đây thăm ông bà.

- Dạ, dạ, cảm ơn thầy nhiều - Ông Lê nói chen. - Chuyện bại lộ dẫn đến việc tôi bị bắt là do sơ hở của đường dây liên lạc của chúng tôi chứ không dính dáng gì đến gia đình cả, ông bà cứ yên tâm... - Thầy Thiện thấy nói vui vẻ.

Ông Lê thở phào nhẹ nhõm như trút đi gánh nặng ngàn cân. Nét mặt ông rạng rỡ hẳn lên. Ông bảo con lấy trái cây vườn nhà ra đai thầy Thiện. Sau khi trò chuyện vui vẻ, ông Lê lại trầm ngâm hỏi:

- Bây giờ tôi xin hỏi thầy một điều mà chắc chỉ có thầy mới hiểu rõ... ngừng lại giây lát ông Lê tiếp - Tôi muốn hỏi về chính sách của chính phủ Việt Minh đối với Pháp kiều như thế nào?

Thầy Thiện trả lời ngay một cách rành rẽ:

1. Trùm mật thám Trung bộ.

- Chính sách của Cụ Hồ, của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là đại đoàn kết. Đoàn kết tất cả mọi người để xây dựng lại đất nước Việt Nam đã bị tàn phá, đói khổ. Những kiều dân Pháp làm ăn lương thiện, đoàn kết giúp đỡ cách mạng Việt Nam đều được hoan nghênh. Còn những ai chống phá cách mạng sẽ bị trừng trị. Tất cả tùy thuộc ở thái độ của mỗi người hiện nay.

Ông Lê gật gù lắng nghe.

- Tôi hiểu, tôi hiểu,... cảm ơn thầy...

Sau đó thầy Thiện chuyển sang nói chuyện về thằng Đề. Thầy nói:

- Em Đề là một em bé mồ côi nghèo khổ, nhưng em rất tốt, em đã giúp cho cách mạng nhiều, gia đình nên tự hào về điều đó, nay đất nước được độc lập rồi, các em bé đều cần được nuôi dưỡng tử tế, được ăn no nêng người, ông bà nên giành cho em ít thời gian hàng ngày để em được đi học thêm.

- Dạ, được lắm, nhưng... "anh Đội" (ông đã quen gọi thằng Đề là "anh Đội" làm thầy Thiện ngơ ngác) à... anh Đề đã quá tuổi học đường rồi thì sao?

- Có thể cho em học bổ túc thêm buổi tối.

- Dạ được, dễ thôi, tôi bảo cháu Hằng-ri và Y-von kèm cặp thêm nữa là chóng giỏi thôi.

Thầy Thiện lại nói:

- Sắp tới Việt Minh thành sẽ mở lớp huấn luyện cho các em Thiếu niên Tiền phong, mong rằng gia đình sẽ tạo điều kiện cho em Đề được dự lớp huấn luyện.

- Dạ được, việc đó khó gì!

Ông Lê bắt tay thầy Thiện và tiến thầy đi ra khỏi cổng, ông còn đi thêm một đoạn nữa trên đường cái với thầy, cười nói vui vẻ, hình như cố ý để mọi người đều nhìn thấy.

Đó là lần đầu tiên ông Lê bước ra khỏi nhà kể từ ngày cách mạng nổi lên.

*

* * *

Trong những ngày ở lớp huấn luyện, Đề đã có thêm một bạn thân thiết như ruột thịt, như anh em.

Đó là một chú bé trạc bằng tuổi Đề, cũng mồ côi cha mẹ như Đề, tên là Nam Sơn. Quê của Nam Sơn vốn ở đâu từ ngoài Bắc: Cha nó vì nghèo đói phải phiêu bạt vào làm công nhân cao su ở Nam Bộ. Mẹ Nam Sơn cũng làm phu ở đồn điền cao su, vì quá lam lũ và bị sốt rét ngã nước nên mất sớm. Khi bọn Pháp quay trở lại Sài gòn và đánh ra miền Đông, cha Nam Sơn gia nhập bộ đội và đưa cả Nam Sơn đi theo. Thế rồi trong một trận đánh gần Biên Hòa cha Nam Sơn bị trúng đạn ở ngực. Trước khi hy sinh cha nói với anh chỉ huy giữ Nam Sơn lại phó thác cho đơn vị. Anh tiểu đoàn trưởng đã nhận Nam Sơn làm con nuôi và khi đưa đơn vị ra miền Trung chính đón đội ngũ, đã gửi Nam Sơn lại làm liên lạc cho thành đội tự vệ Huế.

Chú bé liên lạc đó khi đến lớp huấn luyện đã cưỡi trên một con ngựa bạch cao gấp đôi người chú. Con ngựa to khoẻ, bắp thịt nổi cuồn cuộn, bờm dài rủ lên vai, đuôi cong như đuôi tri, nom bè thế oai phong như con ngựa xích thố của Quan Công - Chú phi ngựa từ xa tới, đến trước mặt anh phụ trách, gò cương cho ngựa dừng phắt lại, chú nhoáy xuồng, dập chân đứng nghiêm chào, rồi đưa anh tờ giấy giới thiệu:

- Báo cáo, em xin trình diện ban phụ trách!

Chú mặc chiếc áo trấn thủ may chéo bó sát vào người, lưng thắt xanh-tua-rồng to bản, đầu đội ca-lô lệch, chân dép cao su, tác phong quân sự chứng chắn trông thật oai vệ. Cả bọn trẻ dự lớp huấn luyện, nhất là Đề đen tròng theo với con mắt cảm phục mê mẩn.

Qua buổi tự giới thiệu để tìm hiểu nhau lần đầu, mọi người

đều biết trong lớp này có hai chú bé mồ côi, và ngay hôm đó hai chú đã tìm đến nhau, dắt nhau đi dọc bờ sông Hương chuyện trò tâm sự. Hai chú bé mồ côi đã trở thành đôi bạn thân thiết.

Hàng ngày, cứ sáng sớm, Nam Sơn phải phóng ngựa về cơ quan thành đội lấy các công văn giấy tờ trong ngày, đưa đi các nơi, xong chú mới trở về dự lớp. Cơ quan gửi chú đi học lớp này là để chuẩn bị cho chú làm chỉ huy đội Thiếu niên Tiền phong của con em cán bộ khu vực các cơ quan quanh thành, thành thủ vừa học chú vừa phải làm một số công việc cần thiết không ai thay thế được. Thấy Nam Sơn phi ngựa đi, kèm theo làn bụi bốc mù, Đề thèm khát đến mê mẩn. Hòe theo tiếng vó ngựa, chú say sưa cất tiếng hát: "Ngựa phi nơi xa kia nghe súng vang, bên trời diệu kèn rộn ràng. Là trai nam nhi, quyết chiến sa trường, sống thác coi thường, mong xác trong da ngựa bọc thân thể trai..."

Đây là lần đầu tiên chú thấy một anh bộ đội tí hon như vậy. Cũng là lần đầu tiên chú biết rằng: Thiếu nhi cũng có thể đi bộ đội, đi chiến đấu như người lớn. Điều đó làm dậy lên trong lòng chú một ước mơ nóng bỏng, một khát khao da diết, được thoát ly cuộc sống nhỏ nhen tủi nhục ở gia đình nhà chủ, được chan hòa trong cuộc sống tập thể đồng đội mà mỗi người đều có trách nhiệm và quyền lợi như nhau, có nghĩa vụ thiêng liêng trước tổ quốc phải làm tròn, được phi ngựa, cầm súng chiến đấu, xông pha trong bom đạn để tiêu diệt quân thù.

Chú mơ tưởng mình cũng mặc quần áo bộ đội, ca-lô đội lệch, đi dép cao su, cầm chắc khẩu súng hiên ngang trong đội ngũ vệ quốc quân.

Chiều chiều khi cơm nước xong, mọi người được tự do, Đề thường rủ Nam Sơn ra ngồi bên bờ sông Hương và bảo Nam Sơn kể chuyện chiến đấu trong Nam. Giọng Nam Sơn thủ thi rì rầm với những tiếng "dà", "đi dề" nghe lạ tai mà thật đê thương. Câu chuyện hy sinh của ba Nam Sơn được kể lại như sau:

Dạo ấy bọn Pháp đánh lấn ra miền Đông Nam bộ. Một cánh

quân của chúng bao vây khu đồn điền cao su. Quân ta mài chặn địch phía trước, không ngờ một đơn vị của nó có xe thiết giáp trợ lực đã bọc ra phía sau. Khi phát hiện chúng thì Ban chỉ huy tiểu đoàn đã bị bao vây bốn mặt. Trong tình thế khẩn thiết đó, ba Nam Sơn xung phong dẫn một tiểu đội mũi nhọn, mở đường máu cho đơn vị rút ra - Tiểu đội của ba Nam Sơn bò đến sát quân địch mới xung phong đánh giáp lá cà. Ba Nam Sơn đâm chết hai tên Pháp nhưng bị tên khác bắn từ sau lưng. Anh em đồng đội phải liều chết xông tới đánh dạt quân địch mới cứu được xác ba Sơn công về căn cứ, cũng nhờ đó mở được đường máu cho ban chỉ huy tiểu đoàn rút khỏi vòng vây; về đến căn cứ thì ba Nam Sơn tắt thở, chỉ kịp để lại một câu trăn trối cuối cùng gửi Nam Sơn nhờ đơn vị nuôi dưỡng.

Nam Sơn trầm ngâm một lát rồi kết luận:

- Thế đó, trong chiến đấu lúc càn, phải biết hy sinh để cứu đồng đội.

Câu nói đó cứ vang mãi trong lòng chú bé Đề.

Chú thầm phục ba Nam Sơn và càng yêu mến người bạn mới của mình. Từ đó tình bạn giữa đôi bạn nhỏ càng gắn bó thân thiết.

Một hôm Nam Sơn dắt ngựa đến bảo Đề lên ngựa để đèo chú đi chơi. Đề sướng mê đi. Nam Sơn cho chú ngồi sau, Nam Sơn ngồi trước đều khiển ngựa. Khi con ngựa cất bước suýt nữa Đề té ngửa raձằng sau. Chú hoảng quá phải ôm ghì ngang bụng Nam Sơn. Đi được một lát Nam Sơn dừng ngựa bảo chú ngồi dịch ra phía trước Nam Sơn ngồi phía sau giúp chú điều khiển ngựa. Chú lúng ta lúng túng chưa biết làm cách nào, Nam Sơn đã thúc gót vào hông, ngựa cất bước bám bám chạy nước kiệu. Chú bắt đầu tập điều khiển ngựa chạy nhanh chậm, dừng lại, khởi hành. Một lát sau chú đã có thể cho ngựa phi nhanh. Ngựa băng băng lên dốc quanh núi Ngự Bình, lao về phía Nam Giao. Gió ngược chiều thổi lồng lộng mát rượi mang theo hương thơm của phấn thông ngào ngạt, chú cảm thấy cả người mình như bay trên các tầng mây, tâm hồn ngây ngất, say mê. Chưa bao giờ chú thấy cuộc đời phóng khoáng

hạnh phúc như thế. Chú hít thở thật sâu bầu không khí tự do của đất nước được giải phóng, của những người nô lệ được giải phóng, mà chú sẽ là người chiến sĩ bảo vệ đến cùng nền độc lập tự do đó.

Để cho ngựa chạy chậm chạp về lối nhà mình, và dừng lại trước cổng nhà thằng Cang. Chỉ hai tiếng huýt sáo, thằng Cang đã vội chạy ra ngay. Nó trổ mắt ngạc nhiên trước cảnh Đè den ngòi uy nghi trên mình ngựa như một vő tướng thời Trần.

- Cha, oách quá hí!

Nó mở cổng cho ngựa vào sân. Hai anh em Đè den và Nam Sơn nhảy xuống buộc ngựa vào gốc cây rồi bước vào nhà. Nhà vẫn vẻ chỉ có một mình thằng Cang đang bày giấy bút màu mực trên bàn. Một bức tranh Bác Hồ trải rộng nét mực màu còn chưa khô, bên dưới bức tranh còn nét chữ nắn nót chép một bài thơ.

Nam Sơn đứng ngắm bức tranh rồi kêu lên:

- Chà đẹp quá, nét bút thàn tình. Cang vẽ đấy à?
- Ủ, mình đang vẽ chưa xong.
- Thơ của ai đây?
- Của chị Thu mình đấy.

Nam Sơn cầm bức tranh lên nhẩm đọc bài thơ:

"*Cụ Hồ Chí Minh, nặng tình yêu nước*

Chi anh hùng xuôi ngược năm châu

Cụ qua Anh, Pháp, Nga, Tàu

Vì ai nên cụ giải đầu gió sương

Bởi vì dân tộc đau thương

Thiếu niên cụ đã lên đường đánh Tây

Từ khi nô lệ đến nay

Con thuyền Nam Việt nhờ tay cụ chống chèo

Qua bao gian khó hiểm nghèo

Vượt bao thác đá cheo leo gập gềnh

Toàn dân dốc một lòng thành

Vâng lời cụ dạy quyết giành tự do...

Thằng Cang nói thêm:

- Bài thơ này đã được đăng trên báo Quyết thắng đó.

- Thế, chị Thu đi đâu rồi?

Thằng Cang gãi đầu:

- Chỉ vì bài thơ này mà bên Việt Minh thành về xin cho được chị Thu mình vào Đoàn Tuyên truyền Xung phong rồi. Các anh bảo chị có khả năng văn thơ, sẽ giúp đoàn sáng tác thơ ca hò vè, độc đáo để tuyên truyền kháng chiến.

- Thế ba Cang đâu rồi?

- Ba mình từ ngày cách mạng thành công, thôi không dạy học nữa mà đi làm báo Quyết thắng rồi. Ông đi tối ngày có mấy khi về.

- Chà thiên tài quá há, cả một nhà thơ, văn, hội họa.

Chợt Nam Sơn lục lọi trong túi lấy ra một tấm ảnh nhỏ xíu bằng hai ngón tay. Nó bùi ngùi:

- Ba mình đã hy sinh ở chiến trường, không để lại gì, chỉ để lại cho mình tấm hình nhỏ bé này, nó lại hơi sờn nên không nhìn rõ người lắm.

Thằng Cang mở ngăn kéo lấy một cái kính lúp soi vào tấm ảnh một lát, nói:

- Được, để mình vệ phóng to cho Nam Sơn nhé!

- Được không? - Nam Sơn trố mắt.

- Được chứ! có khó gì?

- Thế thì mình sung sướng quá! - Cảm động quá Nam Sơn ôm lấy thằng Cang hôn đánh chút một cái.

Bóng có tiếng thằng Đề đen từ ngoài vươn vọng vào:

- Cang ơi, mít nhả cậu chín thơm lừng rồi đó.

- Thiệt không?

- Cậu không nghe thấy qua kêu đó à? Mít chín qua kêu mà!

- Hay quá!

Cang và Nam Sơn dắt tay nhau chạy ra vườn, theo tay thằng Đề chỉ, nó trông rõ một trái mít nở gai vàng hươm. Thằng Cang bỏ dép ôm cây mít leo lên. Nó ngdì vát rẽo trên chạc ba, thò hai tay xuống cầm lấy trái mít vặn chéo. Ở dưới thằng Nam Sơn cõng thằng Đề ngdì lên vai, thằng Đề dơ hai tay lên thì vừa đón quả mít rơi xuống. Nó ôm trái mít gọn trong đôi tay nhưa như thù mòn bắt bóng

Trái mít được bô ra phơi những múi mít to vàng óng. Ba đứa ngdì xếp bằng tròn bóc từng múi mít ăn ngon lành. Thật là một bữa liên hoan bất ngờ và thú vị

Đang ăn, thằng Đề bông ngậm múi mít trong miệng ngdì ngắn ra một lúc.

- Ăn đi, nghỉ gì mà ngắn ra rứa - Thằng Cang nhắc.
- Ngày Nam Sơn à, mình mê con ngựa của cậu quá
- Ngựa của thành Đội chứ đâu của "gua"
- Ủ, mà mình thích đi bộ đội như cậu quá, cậu xin cho mình đi liên lạc với cậu đi!

Thằng Cang rụt rè:

- Mình cũng thích đi. Cậu xin cho mình đi liên lạc với nhá!
- Thằng Nam Sơn gãi gãi đầu: - Bên đó chỉ cần một liên lạc là đủ rồi. Làm sao xin vào nhiều được? - Nghỉ một lát nó nói tiếp
- Mình nghe các anh nói: Tự vệ phường cũng cần liên lạc đó, các cậu xin đi!

- Xin ai hè?
- Anh Kha, anh vừa có chân trong ban chỉ huy thành vừa trực tiếp đại đội tự vệ phường mà!
- Hay quá, hoan hô! Ai chứ thầy Kha thi туì mình xin được! Thầy dạy туì mình học hồi trước đó!

Thằng Đề nhảy lên múa tay la hét om nhá làm thằng Cang cũng la theo. Chúng làm như bắt được cả kho vàng không bằng!

Trước khi sang lớp huấn luyện, thằng Đề đeo đai cẩn dặn kỵ thằng Cang về ngày giờ họp đội, nội dung cuộc họp tới làm

gi, nhưng việc gì cần bàn để làm ngay. Thằng Cang ừ è, gật gù ra dáng hiểu biết và nhơ kỹ lăm. Chả là nhờ thành tích áp tài giúp thằng Đέ đem mấy khẩu súng săn ra sông Hương giao cho anh Kha, nó được bầu làm đội phó. Thằng Đέ đi học vắng thì nó là người chỉ huy Đội thay thằng Đέ.

Thế nhưng sáng nay khi đi qua bờ sông tinh cờ nó phát hiện được một chỗ đứng mà từ đó nhìn toàn cảnh sông Hương như một bức tranh sơn thủy tuyệt đẹp với bố cục chặt chẽ, đường nét uyển chuyển, màu sắc hài hòa. Nó ngẩn người nheo nheo mắt đứng nhìn rồi dịch tới dịch lui, sang phải sang trái, tìm một góc độ tốt nhất và đưa hai tay chắn hai bên như đóng khung một bức tranh trong đó tạo một bố cục và đường nét hài hòa đẹp nhất. Đó là từ chân Đập Đá nhìn xuyên qua mấy con đò đậu chênh chêch mũi lên bờ cát, mấy cành trúc uốn cong la đà, xa xa sông nước xanh trong, cầu Tràng Tiền trắng bạc in hình lên những rặng núi tím thẫm phía tây. Thật là một cảnh đẹp tuyệt vời.

Thằng Cang say sưa ngắm nhìn mãi không muốn rời, sau đó nó vội vã về nhà sắp xếp giấy, bút vẽ, hộp màu nước cho vào cặp, gấp giá vé lại để sẵn trên bàn. Ăn cơm trưa xong, uống vội miếng nước là nó gấp giá vé, cặp giấy phóng một mạch ra ngay bờ sông.

Nó xắn ống quần tới đầu gối lội lõm bõm bên bờ nước, đặt chân giá vé cầm xuồng cát chỗ ngập nước, kẹp giấy lên giá, tay trái cầm bảng Pa-lét pha màu, tay phải cầm bút. Nó nheo nheo mắt ngắm nghĩa như thu hết phong cảnh vào trong hồn mình rồi bắt đầu phác những nét chỉ khái quát bố cục bức tranh, vẽ những đường cong của con đò những nét uyển chuyển của cành trúc và vẽ djury dàng uốn khúc của dòng sông, sau đó mới đi vào cụ thể khắc họa những chi tiết của cảnh vật. Nó vẽ say sưa không còn biết đến giờ giấc là gì...

Trong lúc đó bọn nhóc đá tập trung gần đủ ở sân trụ sở phường chuẩn bị họp Đội. Chúng chia thành từng nhóm bày các trò chơi như đánh bi, đánh đáo, có đứa lấy ná cao su đi bắn chim, có đứa cầm que chọc các trái dái mít rụng xuống để

nhai cho đỡ buồn. Mái không thấy chỉ huy đến, nhiều đứa bắt đầu nói sùng kêu la àm ỳ. Thằng Bảo Long vốn thích làm chỉ huy không phục thằng Đè đến và thằng Cang nhận dịp này nó là to mòn nhất:

- Chỉ huy gì như con C... chẳng làm được cái cứt gì cả. Ngày họp thi di chơi để mọi người ngồi ngáp như chó ngáp ruồi. Tao nói thiệt, tao không thèm vào cái Đội dở ẹc của tụi bay nữa mồ, tao có chỗ khác sinh hoạt vui hơn.

Nói rồi nó bỏ đi về thằng.

Cả bọn ngạc không biết nói sao.

Chúng định rủ nhau ra về, chợt một thằng la to:

- À, tao nhớ ra rồi lúc ngồi ăn cơm trong nhà nhìn ra tao thoáng thấy thằng Cang cắp giá vé đi qua cổng, hắn đi ra phía bờ sông.

- Cha tổ thằng ni lại đi vé rồi. Ra bờ sông coi thử tụi bây.

Cả bọn nhao nhao kéo nhau đi ra bờ sông, chúng sục sạo tìm mãi mới thấy thằng Cang đứng khuất sau một bụi duối, quần xắn cao, chân ngâm dưới nước. Nó đang say xưaa tó màu cho bức tranh.

Một hòn đất từ sau ném tới rơi "tùm" xuống nước làm nước bắn tóe lên. Thằng Cang vẫn không hay biết gì.

- Chà, thằng ni mè mải quá chẳng còn biết trời đất gì nữa - cả bọn xỉ xào - cho nó một hòn to hơn.

"Bốp" hòn đất trúng vào bắp chân thằng Cang. Nó chỉ xoa xoa chân một tí rồi lại vé.

"Bốp" hòn đất to trúng ngay vào giá vé vỡ tung, bắn lên, trúng cả vào mặt thằng Cang.

Nó quay lại ngạc:

- Cha thằng mồ ném đất đó? Ông đánh bỏ mẹ mi nghe!

Nói rồi, nó lại quay về với giá vé. Trong lúc thằng Cang quay người lại, bọn chúng đã nhìn thấy bức tranh trên giá. Thằng Khai kêu àm lên:

- Chu cha, hắn vé chi mà đẹp rứa bay ơi!

- Ủ, đẹp quá, đẹp quá!

Cả bọn chạy ùa lại vây quanh thằng Cang để xem tranh. Bức tranh mới lên một lượt màu nước nhẹ mà trông đã thích mắt. Một thằng kêu lên:

- Trông như tranh thuỷ mặc của tụi Tàu bay hè!

- Chà, màu nước sông xanh trong veo mới thích chứ.

- Cảnh trúc ni như có gió thổi bay là là... thèn tinh quá hè!

- Cái cầu Tràng Tiền phải trắng sáng hơn chứ! Thằng Khai góp ý.

Thằng Cang nghiêng đầu, lim dim mắt ngắm. Nó lấy bút tô lên một đường cong trắng theo nhịp cầu.

- Thấy chưa, tao góp ý đúng chưa? đẹp hẳn lên chứ! tao là họa sỹ bậc thầy mà! - Thằng Khai huênh hoang đắc ý.

Thằng Chính bắt chước góp ý:

- Sông chi mà vàng hoe - phải thêm con đò đang chèo giữa sông mới đẹp.

Thằng Nhỏ ra bộ am hiểu nói chen vào:

- Đò phải có người chứ, phải vẽ thêm cỗ lái đò đang hò mái đầy.

Một thằng nữa bổ sung thêm: - Mà trên trời phải có chim chờ. Mi vẽ thêm đàn cò bay qua mới đẹp.

Lại thằng khác:

- Sông phải có cá chứ, mi vẽ thêm hai con cá rô giếc đang bơi mới vui.

Thằng Cang nghe mà điện tiết lên. Nó gắt:

- Có con C. tao đây tụi bay muốn vẽ thêm thì tao vẽ cho.

Cả bọn ôm bụng cười rú rợ.

Chợt một thằng kêu:

- Nay Cang. Cậu không về họp Đội à?

Thằng Cang vẫn không rời mắt khỏi bức tranh:

- À, tao quên!

- Thế bây giờ về họp đi!

- Tao mắc vế rời. Tui bây muộn họp thi về mà họp, tao phải vế nốt kèo chiều xuống mặt trời lặn, màu sắc nó đổi khác, vế hư hết.

- Nhưng mi là chỉ huy mà!

- Tại tui bay bừa tao, chứ tao có thích làm chỉ huy đâu? tao chỉ thích vế thôi!

- Ô, thằng ni nói chỉ lạ quá hé?

Thằng Cang xưa tay: - Thời, tui bay dẹp ra cho tao vế xong tranh đái.

- Ha ha! Hắn nỗi máu nghệ sỹ lên rời hắn không rời bức tranh nữa mồ, thời để yên cho hắn vế.

- Tui mình ở lại xem vế đi.

- Ủ phài đó, xem vế thích hơn.

Thế là cả bọn đứng xúm quanh thằng Cang xem vế. Chúng chỉ trò, bàn tán, tranh cãi, còn sôi nổi hơn cả họp.



Từ khi ở lớp huấn luyện vè, Đέ đến thấy thành phố có gì khác lạ. Từng tốp từng tốp người mặc quần áo màu vàng ngời le la khắp đầu đường xó chợ. Dàn ông có, dàn bà có, trẻ con có! Những đứa trẻ ôm đỡ xương, bụng ống đít teo, đứa nhỏ cởi truồng, đứa lớn mặc đồ vàng chăn quấn xà cạp vàng. Những người đàn ông mặt búng da chì, mắt híp lại. Họ đổi hình như đã mấy năm, nên có được thứ gì là bỏ mồm nhai thứ đó. Mấy bà bán chè, cháo, bún bò, cơm hến la làng vì họ ăn xong là quyết không trả tiền. Mấy bà bán bánh ú thì trổ mắt ngạc nhiên đến quên cả đòi tiền vì thấy họ ăn xong bánh, liền ăn luôn cả lá chuối gói bánh nhai ngấu nghiến. Có đứa ăn xong nằm lăn ra chết khiến mấy bà sợ quá quẩy gánh không chạy

mất dạng. Có đưa bước vào quán hàng xén, thấy mấy bánh xà phòng thơm gói trong giấy bóng liền cầm lên ngửi. Mùi thơm toả lên ngào ngạt khiến nó tưởng đó là một thứ bánh gì tuyệt ngon. Nó bóc lớp giấy bóng đưa bánh xà phòng lên mồm cắn, nhai ngấu nghiến, ra dáng ngon lành thích thú. Ăn xong nó bắt đầu nôn oẹ, mửa thốc tháo, rồi ỉa té re ra cả quần, cà quày hàng của người ta.

Bọn mọi rợ ở đâu đến mà kỳ quá ta? Để đèn hỏi ra mới biết đó là quân Tàu vàng của Tướng Giới Thạch sang giải giáp quân đội Nhật. Nghe nói lúc đi họ đánh mõ rao lên rằng:

"Bó làng xóm bà con, ai muốn sang chiếm nước Việt Nam nhiều của lẩm gạo thì đi! Sang đó tha hồ ăn no!"

Thế là dân họ đói đã mấy năm lũ lượt kéo nhau, người già đàn bà trẻ con, lôi thôi lêch thêch tay bế tay bồng nhảy đại lên tàu hoả từ Quảng Đông - Vân Nam ùn ùn sang đất Việt Nam kiếm ăn. Đó là một quân đội hùng mạnh của tướng Lư Hán sang tước vũ khí quân Nhật, là tinh hoa của nền văn minh Trung Hoa dân quốc đem sang khai hóa cho dân Việt Nam.

Để đèn nghe nói mà tức lộn ruột muốn nện mõi đứa một đấm cho nó chết rấp cho xong: Mà có lẽ cũng chẳng cần đấm, chỉ cần lấy ngón tay đầy nhẹ cũng đủ làm cho nó ngã lộn và nằm lăn ra chết. Nhưng khó một điều là chúng đông như kiến, làm sao giết cho hết được. Vả lại nó thay mặt quân Đồng minh chiến thắng sang tước vũ khí quân Nhật, ta đánh nó sao được? Trời ơi, cơm gạo, tiền của đâu mà nuôi nổi cái bọn đói bợ ăn hại động như kiến cỏ này hở trời!

Càng nghĩ càng xót ruột, tức anh ách lên tận cổ nhưng biết làm sao bây giờ.

* * *

Cùng trở về lần này với đoàn quân Tàu Tường có một người rất quen thuộc với đất thàn kinh xứ Huế, đó là Bảo Thông, anh ruột thằng Bảo Long. Ngay trước ngày khởi nghĩa tháng 8, Bảo Thông đã chạy trốn khỏi Huế để trở ra Hà Nội. Anh ta tìm lại các bạn bè sinh viên cũ, chấp nỗi được đường dây liên lạc, gặp gỡ các trí thức phồn lớn được đào tạo dưới thời Pháp thuộc nhưng nay đang lơ vơ, chờ thời. Họ tự cho mình là những người có học, xa lìa với quần chúng cách mạng. Họ đứng khoanh tay nhìn xem thời cuộc, thờ ơ trước những cơn bão táp cách mạng đang sục sôi khắp cả nước. Họ đang chờ một thời cơ tìm một chỗ dựa Trên bước đường lưu lạc đó, Bảo Thông may mắn được bạn bè giới thiệu với một người nổi tiếng được hâm mộ lúc bấy giờ trong giới văn học lâng mạn, đó là Nhà văn Nhất Linh tức Nguyễn Tường Tam, Đảng trưởng của Việt Nam Quốc Dân Đảng

Hân vui mừng như cá gặp nước, như rồng gặp mây

Đảng Việt Nam quốc dân của Nguyễn Tường Tam lúc này đang thời kỳ hưng thịnh. Họ có chỗ dựa rất mạnh là hàng vạn quân Tường Giới Thạch đang tràn sang Việt Nam để tước khí giội quân Nhật, mang theo một ông thủ lĩnh người Việt mà không biết nổi tiếng Việt là Nguyễn Hải Thần. Dựa thế quân Tàu, Nguyễn Hải Thần đòi bằng được cụ Hồ dành cho nó chức Phó chủ tịch nước. Còn Nguyễn Tường Tam là bộ trưởng ngoại giao. Chức vụ thi rất to nhưng lực lượng thi còn yếu. Ở một số tỉnh phía Bắc họ được quân Tàu trao cho một số vũ khí tước được của Nhật nên gây sự rắc rối, đánh nhau với Việt Minh ở nhiều nơi. Nhưng ở trong Nam thì cơ sở của họ chưa có mấy, ý đồ của họ đối với vùng này còn rất lớn. Họ dự định sẽ mở rộng cơ sở Đảng, tổ chức lực lượng quần chúng, để khi quân Tường tước được vũ khí của Nhật, sẽ trao súng ống cho họ trang bị một đội quân Việt Quốc thật mạnh - Họ sẽ lật đổ chính quyền Việt Minh để như trả bàn tay.

Theo sự hiểu biết của Bảo Thông thì lực lượng Việt Minh ở Huế hiện rất mạnh. Họ lôi kéo được dân chúng, nhất là dân nghèo ở nông thôn và thành thị theo họ rất đông kể cả bọn trẻ

con lau nhau cúng dòi cầm gươm, cầm giáo hò hét, đánh vua chúa thực dân giàn quyền làm chủ, thế mạnh của họ là ở đó. Nhưng có một khu vực mà họ chưa với tay tới, chưa quan tâm tới, đó là lực lượng Phật giáo. Dân Huế xưa nay vẫn tôn sùng đạo Phật. Tín đồ Phật giáo khá đông. Nhất là tầng lớp học sinh Phật tử là một lực lượng đông đảo. Đó chính là chỗ thuận lợi để có thể phát triển cơ sở, thu hút quần chúng, xây dựng lực lượng...

Ý kiến của Bảo Thông được Đảng trưởng rất hoan nghênh nhưng nhắc nhở thêm:

- Phải chú ý cả lực lượng Công giáo Huế, có nhà thờ Phú Cam làm trung tâm giáo hội cả vùng Trung kỳ.

- Dạ dạ, thừa, Đảng trưởng thật cao kiến - Bảo Thông xum xoe hơn hở - tôi cũng có quen một số anh bạn học cũ là người công giáo, có thể bắt tay liên kết được.

- Thôi được, - Đảng trưởng trầm ngâm đắn đo - Anh về Huế cứ tổ chức lực lượng trong giới Phật giáo, về công giáo tôi đã phân công người làm việc này. Khi nào có chỉ thị, anh sẽ liên lạc với người của tôi sau..

Họ thi thầm bàn tán kế hoạch hoạt động, họ cười nói rất tâm đắc, rồi họ thết đáy nhau tiệc tùng thịnh soạn. Sau đó, Bảo Thông nhận một số tiền lớn đáp tàu hỏa lên đường trở về quê hương xứ sở với ước vọng tràn ngập trong lòng.

*
* *

Thằng Bảo Long đạo này rất "oách"! Mỗi sáng chủ nhật bọn trẻ thấy nó ăn mặc sang trọng, áo màu xanh da trời, quần soóc xanh thẫm, đội mũ rộng vành kiêu hưng đạo, chân đi dày batata trắng, một tay cầm cây gậy đầu buộc cuộn dây thửng, tay kia cầm một cuốn kinh Phật, vừa đi vừa huýt sáo ra vẻ kiêu

hành lâm.

Từ ngày bồ đội Thiếu niên Tiền phong nó gia nhập đoàn Phật tử do anh Thông nó đứng ra tổ chức.

Đoàn Phật tử chia làm hai toán: Toán Nam và toán Nữ. Toán nam ăn mặc như hường đạo, chỉ khác là trên ngực mỗi người không đeo huy hiệu hình bông huệ mà mang một bông sen nhà Phật. Toán nữ mặc áo dài trắng, quần trắng và trên ngực mỗi người cũng có một bông sen.

Cứ xem cách ăn mặc như vậy dù thấy hầu hết các "thiên nam tín nữ" kia đều con nhà khá giả, có tiền mua sắm áo quần đồng phục đẹp đẽ, chứ cái đám cởi trần thì không bén mảng vào đây được. Thế mà ở Đội Thiếu niên Tiền phong cái bọn cởi trần "khổ rách áo ôm" đó lại là những vị chỉ huy nắm quyền điều khiển công việc. Điều đó làm thằng Bảo Long tức tối không chịu được. Hôm bàu chỉ huy Đội nó tưởng với ưu thế con nhà giàu, đẹp trai, ăn nói lưu loát nó nhất định phải là người duy nhất xứng đáng làm chỉ huy. Ai ngờ khi anh Kha kể đến thành tích đóng góp cho cách mạng thì nó thua sút hẳn so với bọn thằng Đề đen, vì vậy nó phải chịu thua phiền. Thế nhưng nó vẫn coi khinh cái bọn "dân ngu khu đen" đó! Cái "máu" thích "làm vương làm tướng" thích "ăn trên ngòi trống" trỗi dậy trong lòng nó. Vì vậy, có dịp là nó "chưởi" mấy thằng chỉ huy Đội một trận rồi bỏ đi.

Về Đoàn Phật tử, nó được anh Thông nó cất nhắc lên ngay chức Đoàn trưởng, chỉ huy cả hai toán Phật tử nam và nữ. Nó lấy làm hành diện vô cùng. Nhất là trước mặt các cô thiếu nữ xinh đẹp nó phải thể hiện là một chàng trai thông minh tuấn tú, tài giỏi hơn người, bước đi dáng đứng cũng phải oai vệ xứng đáng tầm cỡ của một vị chỉ huy.

Vì thế nên mỗi lần trước khi di sinh hoạt Đoàn Phật tử nó bắt mạt nó phải nướng bàn ủi trên lửa thật nóng và ủi bộ quần áo "diện" của nó phẳng lỳ các nếp gấp thằng tắp - Đôi giày ba-ta thì đánh phấn và phơi khô thật trắng từ hôm trước. Mặc dù bộ vào, nó đứng trước gương soi trước sau, hai bên, sửa sang lại từng tí, đến khi ưng ý mới cầm gậy ra đi với dáng đi

oai vệ, đầu ngẩng cao, ngực ưỡn, mồm húyt sáo một bài "tăng gô" nhún nhảy.

Đoàn Phật tử sinh hoạt ở sân chùa dưới bóng mát của mấy cây bồ đề rợp lá. Toán Nam xếp hàng ba bên trái, toán nữ xếp hàng ba bên phải.

Trước lúc bước vào sinh hoạt, Đoàn trưởng Bảo Long trịnh trọng bước ra đứng trước hai toán nam nữ phật tử, đưa mắt lướt nhìn qua toàn thể các đồ đệ kiểm tra tư thế của mọi người rồi đưa hai tay chấp trước ngực, mắt ngược lên vòm cây bồ đề như ngưỡng vọng đến đức phật thiêng liêng và chậm rãi nói:

- Tất cả nam nữ phật tử, hướng về đức Phật đại từ đại bi, với tấm lòng ngưỡng mộ sâu sắc hãy cất lên lời ca thành kính.

Câu này anh Thông đã dạy cho nó từ nhà và nó đã học đến thuộc lòng rồi.

Nói xong nó liếc mắt sang cô gái Thanh Huyền đứng hàng đầu toán nữ, người có giọng ca trong cao lanh lánh.

Cô gái ngược cặp mắt bồ câu, chớp chớp mấy cái rồi cất giọng hát:

- "Trầm hương đốt..."

Cả đoàn người chấp tay lên ngực hát theo bài hát được chọn làm bài ca chính thức của Đoàn phật tử. Tiếng ca trầm bổng lâng lâng như đưa lòng người đi vào cõi u linh huyền ảo.

- "Trầm hương đốt, xông ngát mươi phương

Nguyễn Nguyễn Kính Đức nghiêm từ vô lượng

Đồng quý Kính quý dưới dài sen

Dâng hoa thơm tinh khiết mau thăm tươi cành...

... Nam mô bốn sứ Thích-ca mâu-ni phật ư ứ...

Nam mô bốn sứ Thích-ca mâu-ni phật ừ ứ..."

Hát xong cô bé Thanh Huyền ngược đôi mắt bồ câu lên nhìn Đoàn trưởng, chớp chớp mắt ra ý chờ đợi. Ôi đôi mắt mới đẹp làm sao, trong như hòn ngọc bích, sáng như một vì sao, vừa vui vẻ vừa dịu dàng làm mê hồn Đoàn trưởng. Thằng Bảo

Long cảm thấy như bao nhiêu máu trong người dồn hết về tim làm cho tim nó út lại sấp ngừng đập. Nó bàng hoàng đứng ngắn ra một lúc, chân tay luống cuống lúng túng đầu óc hoang mang không còn nghĩ ra cái gì nữa. Lần đầu tiên trong đời, chàng thiếu niên mới lớn ấy bị thôi miên vì một đôi mắt thiếu nữ. Nhưng vốn tính tinh nghịch và hiếu thắng, chỉ một phút nó lập tức đảo ngược lại tình thế ngay. Một ý nghĩ thoáng qua: "Đôi mắt bồ câu này phải thuộc về ta, ta phải chinh phục trái tim thơ ngây non trẻ đó". Nó vui vẻ phấn chấn hẳn lên: "Nhất định ta sẽ có cách" Nó nghĩ ngay đến những tính "ưu việt" của mình: Đẹp trai, diện bảnh, có tài ăn nói lưu loát hơn người. À, đúng rồi, đây chính là cách làm cho đôi mắt kia bị mê hoặc trở lại.

Nó đứng thẳng người lên, đúng tác phong của một vị chỉ huy, nói lớn:

- Các bạn phật tử, bây giờ đến tiết mục kể chuyện, tôi xin xung phong trước tiên kể cho các bạn nghe câu chuyện về đức phật tổ Thích-ca mâu-ni từ lúc sinh ra trong cõi đời này, đến lúc ngài xuất gia đi tu và tinh thông đạo PháP.

Nó liếc mắt nhìn về phía cô bé Thanh Huyền, bắt gặp ngay cặp mắt bồ câu vừa ngược lên. Đúng là câu mở đầu của nó đã có hiệu lực, có sức thu hút. Nó giả vờ đứng yên một phút lắng trong hoài tưởng... để mọi người phải nóng lòng chờ đợi rồi bắt đầu chậm rãi:

"...Đạo ấy, khi trời đất còn đầy ma quỷ, núi rừng còn đầy ác thú, sông biển còn đầy cá dữ, loài người còn trầm luân trong khổ ái, mọi linh hồn còn chìm đắm trong cõi u u, mê mệt..."

Nó lại liếc nhìn sang nhóm nữ - bắt gặp đôi mắt bồ câu mở to đau đớn ngược nhìn mình, như nuốt từng lời. Nó sung sướng quá, tưởng chừng vừa uống một ly rượu mạnh làm tăng thêm sức lực. Nó dèng háng lấy giọng và say sưa kể tiếp. Các câu chuyện nhặt này nó đã được nghe mà nó kể nhiều lần ở nhà, nhưng lần này nó kể lại phải hay hơn, ly kỳ hơn, hấp dẫn hơn, pha trộn màu sắc tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn mà nó đã đọc.

"... Thuở ấy, trong cung điện nhà Vua, Hoàng hậu vừa sinh được một Hoàng tử khôi ngô tuấn tú. Mới ra đời quanh người hoàng tử đã chơi lối mờ vàng hào quang.

Trong lúc mọi người đang định bế ấm, thi hoàng tử đã đứng hẳn xuống đất, bước tới ba bước, một tay chỉ lên trời và tay kia chỉ xuống đất..."

Nó miêu tả đức Phật Thích-ca giống như thần Héc-quyn khi mới sinh ra tuy nằm trong nôi đã dùng hai tay bóp cổ chết hai con rắn độc đến hại mình. Đến đoạn hoàng tử trốn khỏi hoàng cung đi tu thì được nó thêu dệt làm chờ ly kỳ như chuyện trinh thám.

Tài kể chuyện của Đoàn trưởng kể cũng đã đem lại kết quả tốt đẹp, làm cho buổi sinh hoạt của Đoàn phật tử có sức thu hút hấp dẫn các đoàn viên chẳng khác gì sinh hoạt đoàn Hướng đạo được nghe kể chuyện chú bé Mowgli được sói tha về nuôi trong hang núi. Nhưng riêng với Bảo Long, nó coi đây là một thành công kỳ diệu; bởi vì nó đã chinh phục được đôi mắt bồ câu. Trước mặt "phái đẹp" nó đã tỏ rõ là một "người hùng" với tài năng nổi bật. Suốt buổi họp hôm ấy nó say sưa ca hát kể chuyện, điều khiển các trò chơi, mọi việc tiến hành trôi chảy tốt đẹp.

Bảo Thông - anh nó - bận họp hội gì ở trong chùa nhưng thỉnh thoảng bước ra hiện rõi mắt xem buổi sinh hoạt phật tử. Anh gật gật đầu tỏ ý rất hài lòng.

Cuối buổi sinh hoạt cả hai toàn nam nữ phật tử xếp hàng đội lần lượt nối nhau bước vào chùa. Họ đứng thành bốn hàng dọc trước bàn thờ phật. Nữ bên phải, nam bên trái rồi kính cẩn quỳ xuống. Theo tiếng chuông một hồi dài, họ cuối rạp xuống nền nhà lạy đức Phật tổ Thích-ca mâu-ni. Sau khi lạy xong họ tiếp tục quỳ như vậy khá lâu để nghe các nhà sư tụng kinh niệm phật. Các sư mặc áo cà sa vàng như một tấm vải khoác hờ quanh người. Đầu người nào cũng nhẵn bóng. Họ đi thành vòng tròn trước bàn thờ hai tay chắp trước ngực, mắt lim đิms, miệng đọc như hát một bài kinh tiếng Ân Độ nghe lọt tai không sao hiểu nổi. Khói trầm hương bốc lên nghi

ngút, vừa thơm ngát, vừa ngọt ngạt, vừa ngây ngất và cay mắt. Tiếng mõ lõc cốc đều đều, tiếng tụng kinh trầm trồm như ru lòng người vào cõi hư vô tinh mịch.

Chỉ một lát sau, mấy chú nhóc Phật tử đã lim dim mắt gà gà ngủ gật. Thằng Bảo Long không quen cách xếp chân quỳ gối như vậy, nó cảm thấy bức bối vô cùng, chân tè mỏi nhừ rìu đau khắp đầu gối, các khớp xương. Nó cựa quậy đuỗi chân, nó muốn nhổm dậy chạy bay ra sân mà vung tay vung chân cho thoải mái, nhưng còn e sợ phép chùa. Nó đảo mắt nhìn quanh. Bất chợt nó nhận thấy người quỳ cạnh mình lại chính là cô bé có đôi mắt bồ câu. Cô ngược đôi mắt to và sáng đăm đăm không chớp, nhìn lên tượng đức Phật nghìn mắt, nghìn tay, đôi mắt cô bé chớp, lung linh phản chiếu ánh đèn như tỏa sáng hào quang, hai tay cô chấp trước ngực với vẻ vô cùng thành kính tôn sùng. Dáng người cô toát ra một vẻ đẹp dịu dàng như đức Phật Quan Âm vậy. Thật là một dịp may hiếm có. Bảo Long quên hết mọi nỗi mệt mỏi, đau chân. Nó bỗng thấy cuộc quỳ gối nghe tụng kinh này cũng có cái gì hay thú vị. Người nó lại lảng lảng hào hứng, nó muốn cựa quậy, tìm cách đánh động cho "bên nő" biết rằng có "bên ni" ở đây.

Nó khẽ trở chân khiến bàn chân nó chia ra chạm phải gan bàn chân "bên nő" làm cô gái giật mình vội vàng rút chân lại dấu hẳn hai bàn chân nhỏ nhắn của mình dưới tà áo dài phủ kín. Nó cảm thấy hơi thất vọng, dù sao cú chạm chân cũng toát ra một luồng điện kích thích làm nó phấn chấn hơn lên. Nó vắt óc nghĩ cách gì để tiếp xúc trở lại, đặt mối quan hệ mật thiết hơn. À đây rồi!

Nó buông một tay đang chấp trên ngực xuống thò vào túi quần và sờ thấy quyển kinh Phật nhỏ nhắn như quyển sổ tay bỏ túi. Nó từ từ rút quyển kinh ra đặt trước mặt, mở ra lật lật vài trang như đang tìm bài kinh để theo dõi.

Liếc mắt sang bên nő, thấy cô bạn vẫn dăm dăm ngược lên bàn thờ Phật tổ như gửi hết linh hồn vào đấy.

Bảo Long khẽ khàng đẩy quyển kinh sang trước mặt cô gái và rụt tay lại ngay, chấp lên trước ngực một cách kín cẩn.

Nó im lặng ngdì đợi chặng thấy động tĩnh gì. Sốt cả ruột, nó đinh thò tay qua lật trang kinh thì thấy "bên nő" khẽ đổi động tác quỳ rì cùi xuống sửa vạt áo trước. Chợt trông thấy quyển kinh cô gái ngạc nhiên quanh, khẽ nhìn sang bên phải thấy "đoàn trưởng" túm tim cười và khẽ liếc sang mình. Cô bé biết quyển sách của ai rì, cô dùng tay khẽ đẩy quyển kinh trở về bên "bên ni" rì lại chấp tay, ngược nhìn lên bàn thờ kính cẩn.

Thế là lại hỏng rì, thất vọng. Dù sao nó cũng đã được giải trí chốc lát, đầu óc đỡ căng thẳng.

Chợt nó nhớ lại, sáng nay khi đi ra cổng nhà nó đã cùi nhặt một bông ngọc lan vừa rụng trước ngõ, cho vào ép giữa quyển kinh. Bông hoa đã đẹp xuống nhưng chắc còn thơm và vẫn giữ được màu trắng ngà tinh khiết. Một sáng kiến vụt lóe lên trong đầu nó. Bảo Long nhẹ nhàng đặt tay xuống lật mấy trang kinh thì lộ ra chiếc bông hoa trắng nõn vẫn còn tươi mơn mởn. Nó thích thú vuốt vuốt mấy cánh hoa cho phảng và xòe ra như cũ rì nhẹ nhè đẩy quyển kinh có bông hoa nằm trên đó sang phía "bên nő".

Lần này thì cô gái phản ứng nhanh hơn. Cô hơi cau mày vẻ bức mình rì lấy tay đẩy ngay bông hoa cùng với quyển kinh về bên kia "giới tuyến" - ra ý "trả lại đẩy, đừng bày trò nữa".

Lại thất vọng: Thế mới chán chứ. Bông hoa đẹp mà cũng không thèm nhận. Tự nhiên nó nổi tự ái: "Xỉ" làm bộ mai. Một ý nghĩ ranh mãnh nẩy ra. Được rì mình gửi cô em cái này...

Nó mở quyển kinh hí hoáy xé một nửa trang giấy có mặt trắng. Nó dẫu mảnh giấy giữa hai đùi chân rì thò tay vào túi áo lấy ra một mẩu bút chì nhỏ. Nó cùi xuống hí hoáy viết một dòng chữ, sau đẩy nhanh nhẹn gấp tờ giấy và cuộn thành một tờ sáu kèn nhỏ xíu.

Đợi đến lúc tiếng cầu kinh dâng cao như thu hút hết tâm trí mọi người vào đẩy, còn quanh nó thì mấy đứa nhỏ đã cùi đầu gật lia lịa, thằng Bảo Long nhẹ nhè đưa tay ra đằng sau, khe khẽ gài mẩu giấy sáu kèn vào bím tóc ngắn cún xinh xinh của cô gái. Không may đầu mẩu giấy khẽ chạm vào da cổ cô gái. Cô vội vàng đưa tay sơ lên gáy thì nắm được mẩu giấy sáu

kèn.

Vừa mở ra xem cô đọc ngay được giọng chữ "Anh yêu em" Cô bé thét lên một tiếng, vùng dậy bỏ chạy ra cửa rồi gục đầu vào bụng cửa khóc oà lên. Cả gian chùa như rung tim. Mọi người ngẩn đầu nhìn lên ngạc nhiên. Tiếng tụng kinh im bặt.

- A-di-dà phật - Sư cụ thốt lên - Tín nữ kia có điều gì đau đớn vậy?

- A-di-dà phật!

- A-di-dà phật!

Không biết bao nhiêu tiếng A-di-dà phật thốt lên theo. Một sư nữ vội chạy lại đỡ cô bé lên, sờ đầu, sờ chân tay xem có bị thương tật gì không. Cô bé vẫn gục đầu khóc, hỏi gì cũng không nói.

Thằng Bảo Long hoảng quá rọi ruột lên quỳnh quáng không biết làm gì, nó lo sợ cô bé tố giác nó. May thay nó liếc nhìn thấy mảnh giấy sâu kén rơi ngay dưới đầu gối chỗ chân nó đang quỳ. Trong lúc mọi người đang rối rít, nó vội vàng nhặt lấy mảnh giấy bỏ vào miệng nhai và nuốt chửng.

Thật hú vía !

Bây giờ nó mới bình tĩnh lại, sức nhớ đến nhiệm vụ của mình là một thủ lĩnh, nó cầm lấy cái còi chạy ra sân thổi lên ba tiếng: "Toe toe toe" - Hiệu còi tập họp!

Tất cả nam, nữ phật tử ra sân xếp hàng (trừ cô bé mất bồ câu vẫn còn ngồi khóc) rồi mọi người giải tán, ai về nhà nấy.

*
* *

Kỳ họp tuần sau đó của đoàn Phật tử đã vắng bóng cô bé mất bồ câu.

Thằng Bảo Long cảm thấy chán ngắt. Lòng buồn rười rượi nó

chẳng còn lòng dạ nào mà tham gia các hoạt động, chẳng thèm lên kể chuyện như trước, để cho đám lêu nhau ai muốn kể chuyện gì thì kể, muốn làm gì thì làm.

Đến lúc vào chùa lê phật, nó lén xuống cuối hàng, đợi một lúc, khi mọi người sì sụp cúi lại, nó nhẹ nhàng lèn ra sân sau chùa gia nhập đội bóng cao su của bọn trẻ trong xóm.

Bọn trẻ này nhỏ con hơn nó nhiều vừa chạy đuổi theo bóng vừa la hét om sòm nhưng không đứa nào tranh nổi bóng của thằng Long. Nó chuyển bóng rất lẹ từ chân này sang chân kia khiến bọn trẻ chẳng biết đường nào mà cản. Một mình nó dắt bóng từ gôn nhà qua bốn năm cầu thu đổi phương đến phòn gôn bên kia nó co giò sút một quả chân trái cực mạnh. Bóng bay vèo qua nách thủ môn, bay qua hàng rào râm bụt, lọt vào... cửa sổ nhà chùa..

"Choang!"

Chiếc lư trầm đỗ lộn nhào, đè lên cây đèn đồng cắm nến rơi xuống trúng bát hương làm hương rơi tung toé. Quả bóng còn đội tung tung trên bàn thờ phật trúng vào tượng đức Quan âm in một dấu tròn đen trên má.

Cả chùa nháo nhác. Các sư run rẩy há hốc mồm. Tiếng tụng kinh, tiếng chuông, tiếng mõ im bặt. Mọi người rối rít bỏ nhào lên bàn thờ phật thu lượm các thứ hương đèn rơi đỗ.

Bọn trẻ đá bóng co giò chạy tẩu tán. Thằng "Mè Long" cũng định co giò chạy trốn nhưng anh Thông từ trong chùa đã kịp lao ra tóm được gáy nó. Mặt anh đỏ phừng phừng. Anh lôi nó vào sân chùa, dơ tay toan tát cho một cái vào giữa mặt thì nghe tiếng sú cù kêu lên:

- A-di-dà phật, từ bi hỉ xà, hãy khoan dung cho kẻ có tội được ăn năn hối lỗi.

Tiếng kêu như có một mãnh lực giữ chặt tay anh Thông lại. Anh ngẩng lên ngơ ngác nhìn sú cù, nhìn quanh chùa như chợt hiểu, đây không phải nhà mình, đây là chốn tu hành. Tuy vậy, mặt anh vẫn còn hăm hăm, chưa hết cơn giận. Anh kêu lên:

- Từ bi hỉ xả này!

Anh dúi một cái khiến thằng nhỏ loạng choạng ngã ra sân.

**Nó không kịp ngoái cổ lại vùng ngay dậy co giùm chạy biến,
bỏ cả đám phạt từ "quần thần" ngơ ngác đằng sau.**

CHUONG VII

Tối hôm ấy trụ sở tự vệ im lìm vắng vẻ. Chỉ có phòng chỉ huy là thấp đèn sáng. Anh Kha đang miệt mài làm việc bên bàn giấy. Bỗng anh tự vệ trực ban bước vào đứng nghiêm nói:

- Báo cáo chỉ huy trưởng có hai em nhỏ muốn xin vào gấp đồng chí!

Anh Kha dừng bút, ngẩng đầu lên:

- Hai em nhỏ à? có việc gì vậy?
- Dạ không hiểu việc gì, hai em cứ khăng khăng xin vào gấp chỉ huy.
- Cho vào.

Hai chú bé rụt rè bước vào. Đó là thằng Cang và thằng Đề đen. Thằng Cang khép nép.

- Thưa thầy ạ.

Đề đen cũng nói theo:

- Em chào thầy ạ.

Anh Kha cười:

- Thôi đừng gọi thầy nữa nghe, ở đây anh là người chỉ huy chứ không phải là thầy giáo "gia sư" nữa nghe - Anh kéo hai chiếc ghế lại bên bàn - Hai em ngồi đây đã. Đợi hai chú bé ngồi

xuống ghế, anh nghiêm nghiêm đầu nhìn từng chú một rồi hỏi:

- Hai em đến gặp anh có việc chi vậy?
- Dạ... dạ... chúng em xin vào tự vệ a!
- ???... - Anh Kha ngó ra bất ngờ trước đề nghị của hai chú bé.
- Vì sao các em thích vào tự vệ?
- Dạ, chúng em muốn được tập tành và đánh giặc như các anh.

Thằng Cang đế thêm:

- Chúng em muốn được như trong bài hát: "Bao chiến sĩ anh hùng, lạnh lùng vung gươm ra sa trường..." đó.

Anh Kha ngửa cổ cười to:

- Ha ha trời ơi! Các em nhỏ rửa đánh chắc chỉ được mà vào tự vệ?

- Dạ, chúng em làm chi cũng được... Hai đứa đưa mắt nhìn nhau. Thằng Đè den mạnh dạn hơn:

- Chúng em xin làm liên lạc a.

Anh Kha nghiêm ngay nét mặt.

- Người chiến sĩ tự vệ phải có lòng can đảm. Các em có can đảm không?

- Dạ... Thằng Đè nhanh nhau - Chúng em đi đêm không sợ ma a.

- Thế các em có sợ kẻ thù không? Nó có súng, nó bắn chết thì sao?

Thằng Cang chen vào:

- Dạ, chết thi... "Đa ngựa bọc thây" chứ lo chi mà sợ.

- Ái chà! Yên hùng đấy chứ! Nè nói thiệt, bây giờ anh phải thử thách các chú xem có gan thật như lời nói không?

- Dạ được!

Anh Kha rút ớt thát lưng ra khẩu súng lục cầm lầm lầm ở tay.

- Nè, người chiến sĩ cách mạng không bao giờ run sợ trước

mũi súng quân thù. Nếu trúng đạn vẫn bình thản như không, không bao giờ khóc nghe. Bây giờ mỗi chú giơ cao lên một bàn tay trái, anh bắn mỗi chú một phát đạn vào lòng bàn tay. Nếu không rút tay lại thì mới được chấp nhận cho vào tự vệ. Chịu chưa??

Hai chú bé liếc mắt nhỉn nhau. Thằng Đề đen kiên quyết:

- Chịu! Anh bắn đi!!

- Em Cang sao?

- Rồi, em cũng chịu nữa.

- Chà chà - anh Kha làm bộ lo lắng - Nhưng anh tiếc cái tay của em để vẽ. Hỗng bàn tay khéo vẽ là hỏng đi một họa sỹ tài ba của đất nước chứ chơi!

Thằng Cang đỡ bàn tay trái lên sám soi nhỉn ra bộ tiếc rẻ. Bỗng nó bỏ tay xuống nói:

- Em vẽ bằng tay phải, không sợ, anh cứ bắn đi!

Anh Kha đỡ súng lên chia thằng vào hai bàn tay nhỏ bé hờ:

- Chuẩn bị, Một! Hai!.. không được rút tay nhé.... Ba! "Đoàng"!

Anh hờ tiếng đoàng bằng mồm thật to. Hai chú bé hơi giật mình nhưng không rút tay lại - Anh Kha cười sảng khoái cất khẩu súng vào bao:

- Khá lám! Được, anh chấp nhận cho hai em vào tự vệ làm liên lạc đó.

- Hoan hô! - Hai chú bé vỗ tay nhảy cồn lên, hân hoan vui sướng.

*
* *

Chỉ mấy hôm sau, Đề đen và Cang đã được tham gia một cuộc diễu hành của Đội tự vệ trong thành phố. Hôm ấy có cuộc

mít tinh lớn ủng hộ Nam bộ kháng chiến. Sau mít tinh là cuộc biểu tình của các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang tỏa ra các phố. Đội tự vệ với trang bị súng, gươm, mã tấu sáng loà, đội ngũ chính tờ diều rầm rập dẫn đầu đoàn biểu tình. Đi đầu đoàn tự vệ là hai chú bé liên lạc, cũng mặc áo quần sọc ka-ki, ca-lô đội lệnh có huy hiệu Việt Minh vuông, với dao găm và lựu đạn đeo bên hông. Thằng Cang đi trước tay cầm cây cờ đỏ sao vàng có cán dài vươn cao, lá cờ bay phấp phới thật kiêu hùng. Thằng Đề đèn thi cầm một tấm biển ghi dòng chữ: "Üng hộ Nam bộ kháng chiến"

Anh Kha đi bên cạnh, chốc chốc lại hô "Một hai, một!" thật hùng dũng. Bọn trẻ trong xóm chạy ùa ra vỗ tay reo hò hoan hô đoàn tự vệ. Khi thấy hai chú bé đi đầu trong bộ quân phục chỉnh tề dáng hiên ngang oai hùng bọn chúng dừng cả lại trợ mắt ngạc nhiên:

- Ai như thằng "Cang họa sỹ" đó hè!
- Hắn đó rìa còn ai nữa, cả thằng Đề đèn nữa mới ghê chưa.
- Uí chao, đòn nhóc con mà cũng tự vệ à?

Cả bọn rùng rùng chạy theo đoàn biểu tình, xôn xao bàn tán làm hai chú "tự vệ con" thêm hảnh diện, vung cao bước chân dầm bành bạch theo tiếng hô đáng vẻ thật hiên ngang oai vệ.

Đoàn tự vệ rầm rập bước qua trước đòn của bọn Tàu vàng. Bọn lính mặt bùn da chỉ đứng lổn nhổn sau bờ tường cười nói xỉ xổ... Bỗng tên lính gác bước ra giữa đường hé lén một tiếng và đưa tay giật lá cờ đỏ sao vàng ném xuống đất.

Trong giây lát thằng Cang ngoé ra như phồng, mắt trồ lên ngạc nhiên không hiểu chuyện gì xảy ra. Nó lúng túng chẳng biết phải làm gì bây giờ? Nó ngoài đầu lại nhìn anh Kha để cầu cứu. Nhưng thằng Đề đèn thi hiểu ngay chuyện gì. Nó nhìn xuống lá cờ còn nằm bầy hầy dưới đất, nó cảm thấy ngay đây là một điều xỉ nhục ghê gớm. Lá cờ oai nghiêm mới đây còn bay phấp phới, lá cờ vinh dự của cả đội ngũ lần đầu tiên trao cho nó, lá cờ mà từ trong lớp huấn luyện nó đã được hiểu là máu mủ của các anh hùng chiến sĩ đã hy sinh vì tổ quốc,

để cứu cả dân tộc đang chìm đắm trong nô lệ, đã cứu bản thân nó thoát khỏi kiếp nô tỳ. Một nỗi căm giận bùng bùng sôi lên trong lòng nó. Thằng Đèn giật lấy cây cán cờ trên tay thằng Cang vung lên định ném xuống đầu thằng lính Tàu. Nhưng ngay tức khắc, anh Kha dùng cánh tay gạt cây cán cờ của thằng Cang và bước tới đứng ngáng trước mặt nó đối diện với thằng lính Tàu vừa quăng lá cờ xuống. Người anh đà to cao lúc này như bạnh ra che khuất cả hai thằng nhỏ. Thằng Tàu vàng quay nòng súng ra phía trước chĩa thẳng vào bụng anh Kha, lén đạn rốp rốp..."

Cả không gian như lặng đi. Mọi người đứng tim hồi hộp lo sợ thay cho anh Kha. Nhưng anh Kha thản nhiên dơ tay nói lên:

- Bình tĩnh, các bạn bình tĩnh. Chúng nó muốn khiêu khích gây sự kiếm cớ để tước khí giới của tự vệ chúng ta. Chúng ta bình tĩnh đối phó không mắc mưu khiêu khích của chúng.

Rồi quay lại phía tên lính Tàu vàng, anh ưỡn ngực, một tay chống nạnh vào hông, một tay chỉ xuống lá cờ trên mặt đất nói dồn từng tiếng:

- Nhặt lá cờ, treo lên cho chúng tôi!

Tên Tàu vàng ngơ ngơ ngác ngác không hiểu nói gì cả, nó lại dơ mũi súng lên húc vào bụng anh Kha.

Anh Kha chỉ tay vào bụng bảo:

- Mày có giỏi thì bắn đi, bắn đi!

Thằng lính lại ngơ ngơ ngác ngác không hiểu nói gì cả. Lúc này tất cả đoàn tự vệ đã kéo lên vây quanh, hai người và lá cờ ở giữa. Mọi người dơ mả tấu, mặc lào lầm lầm ở tay chia về phía tên lính Tàu. Bị bao vây giữa một rừng giáo mác sáng quắc, thằng lính cũng hoảng. Mũi súng nó run lên cầm cập. Thật là ~~đò~~ ngu xuẩn đốt nát, quân chết đói kéo nhau sang dây kiềm cơm mà cũng đòi huênh hoang khoác lác. Tường có cây súng là dọa nạt được người ta, nhưng khi bị một rừng gươm giáo bao vây thì run lên như cây sậy. Nó thừa biết rằng nếu nó nổ súng lập tức bị xơi ngay vài chục mũi giáo vào người.

Lúng túng không biết làm sao, nó quay đầu nhìn về phía đồn cầu cứu. Bỗng một hồi kèn súng dè kêu iê iê... Bọn lính trong đồn chạy rầm rập về vị trí, chúng chia súng ra các lô châu mai, trên các bao cát đặt lên cửa sổ như sắn sàng chiến đấu. Một tốp bốn năm thằng lính còn kéo một khẩu trọng liên có bánh xe chạy đến chiếm lính vị trí cao điểm ở góc đồn. Ở đây, tầm súng của chúng có thể quét cả một vùng rộng lớn xuyên suốt hai dãy phố cát nhau, thật lợi hại.

Bên này các chiến sĩ tự vệ có súng (cả đại đội chỉ có bảy khẩu súng) cũng chạy tản ra nấp sau các gốc cây, các bờ tường làm chỗ tựa và cũng chia súng về phía bọn chúng. Một thế trận dàn ra thật lạ lùng giữa đường phố. Cả một khúc ngã tư đường đông nghẹt người, các đoàn biểu tình đồn ú lại, xe cộ tắc nghẽn. Bên ngoài vòng giáo mác và súng ống là những đoàn người tay không với cờ xí, khẩu hiệu rợp trời. Họ liên tiếp hô vang các khẩu hiệu:

- Việt Nam độc lập muôn năm! (Muôn năm! muôn năm! muôn năm!)
- Đá đảo bọn can thiệp nước ngoài! (Đá đảo, đá đảo, đá đảo).
- Ủng hộ đồng bào Nam bộ kháng chiến! (Ủng hộ, ủng hộ, ủng hộ).

Khi thế ngùn ngụt sôi sục mạnh mẽ, khiến bọn Tàu trong đồn chưa dám có hành động liều lĩnh.

Một lát sau từ cầu Tràng Tiền hai chiếc xe có cẩm cờ đỏ sao vàng và cờ Thanh thiên bạch nhật chạy tới. Dám đóng rẽ dần ra. Xe vào tới sát cổng đồn - Từ trên xe một cán bộ quân đội Việt Nam và một sỹ quan Tàu bước xuống, có người phiên dịch đi theo.

Đến chỗ lá cờ nằm giữa đất, họ dừng chân, hai bên nói qua, nói lại một lúc qua thông ngôn phiên dịch. Viên sỹ quan Tàu bỗng bước đến phía tên lính gác vung bàn tay tắt một cái "bốp" thật mạnh vào mặt tên lính làm tên này lao đảo suýt ngã. Viên sĩ quan lại chỉ vào lá cờ nói xị xô một tràng. Tên lính lùi thui bước lại nhặt lá cờ mắc lên cây cán dài như cũ.

Tiếng vỗ tay hoan hô vang dậy.

Anh Kha dơ cao tay lên nói to:

- Thưa đồng bào, các chiến sĩ tự vệ. Chúng ta đã bình tĩnh, đoàn kết, kỷ luật giải quyết vụ khiêu khích một cách thắng lợi. Xin mời đồng bào các chiến sĩ tiếp tục cuộc tuần hành.

- Hoan hô! Hoan hô!

Mọi người lại đứng vào hàng ngũ chỉnh tề. Thằng Cang lại dương cao lá cờ và thằng Đề den lại cầm tấm bảng khẩu hiệu dơ lên vẻ mặt hân hoan vui sướng. Không ngờ hôm nay lại là ngày thử thách đầu tiên trong cuộc đời làm người chiến sĩ của chúng. Cuộc chiến đấu thật kỳ lạ, không có tiếng súng, không phải xung phong chém giết nhưng rất quyết liệt, căng thẳng. Nó đòi hỏi trí thông minh, sự sáng suốt, tính bình tĩnh và tinh thần kỷ luật. Chúng nó thầm phục anh Kha, thật đúng là một người chỉ huy gan dạ kiên cường, không tỏ ra một chút sợ hãi trước mũi súng quân thù, rất kiên quyết nhưng rất bình tĩnh, đấu tranh một cách hợp lý để giành thắng lợi. Thế mới là chỉ huy cách mạng chứ!

Hai chú nhỏ hùng dũng bước đi theo tiếng chân rầm rập của đoàn tự vệ.

*

* *

Sau cuộc tuần hành thắng lợi, thằng Đề phấn khởi được một lúc rồi lại buồn rầu bảo thằng Cang:

-Bạn Tàu nó nhiều súng quá mà tự vệ mình chỉ có mấy khẩu "cà là gi", chơi sao nổi với chúng?

- Chuyện, nó lấy được bao nhiêu súng của Nhựt Bồn, còn đe trong kho chưa dùng tới nữa. Thiệt túc quá... làm sao mà lấy được ít súng của hắn về cho tự vệ mình xài.

- Dế ợt, tao lấy là được ngay!

- Phết hoài... hán có lính gác ngày đêm, động vào hán bẩn bể sọ.

- Gác gòng chỉ mấy thằng Tàu đói đé, hán chỉ lo ăn rìng ngủ. Tao đã để ý rìng, tối khuya khuya một chút là hán cầm súng ngồi ngủ gục hoài à. Có thằng còn ngáy o... o, phun cà nước miếng nước giải ra hai bên mép. Có lần tao đi qua già vờ đá vào chân nó một cái mà nó chẳng biết chỉ cà. Tối nay mi đi với tao, sẽ lấy được súng cho coi.

Tối hôm đó, trời mây u ám cả một mảng sân sau của đồn bị bóng tối che phủ, cây si cũng um tùm đen kịt vươn những cánh tay dài ôm lấy cả bầu trời, vật vờ như những bắp tay kỳ dị, càng khiến lú Tàu vốn nhát gan càng thêm run sợ. Chúng chui đầu vào những tấm chăn trùm kín để khỏi thấy bóng ma bên ngoài.

Thật là thuận lợi cho hai đứa nhỏ tiếp cận. Thằng Đề bò trước thằng Cang theo sau, chui qua lỗ cổng, rướn dọc bờ tường ra đến gốc si. Hai thằng dừng lại thở, tim thằng Cang đập thình thịch. Chưa bao giờ nó làm cái trò mạo hiểm như thế này. Nó cảm thấy lo sợ thật sự. Trong cái bóng tối dày đặc kia biết đâu lại không có hai con mắt nhìn ra và một họng súng chĩa về phía nó. Rồi một phát súng "Đoàng!" viên đạn trúng tim, máu từ trong lòng ngực nó đổ ra lênh láng, bất giác nó rùng mình. Có đau không nhỉ? Theo như các phim xi-nê nó đã xem thì khi trúng đạn thì người ta lăn ra ngay. Có thật thế không? Hay là họ đóng phim mới ra thế, còn đối với nó chỉ một cái gai đâm vào bàn chân nó đã thấy đau đớn phát khóc lên được. Đằng này một cục đòng to bằng ngón tay cái đâm thủng da thịt chui vào trong phổi nằm lù lù một đống, eo ơi, đau kinh khủng, đau chết người đi chứ...

Nó đang miên man trong dòng suy tưởng thì một cái đập vào đầu làm nó giật mình thức tỉnh như vừa ra khỏi một giấc chiêm bao. Thằng Đề đèn đã bò lên trước tay bấu vào gốc si tĩnh du lên, thấy nó cứ nằm Ý như chết tức minh đập cho nó mấy cái. Nó vội vã bò lên theo. Thằng Đề ghé nitemId="11" vào tai nó

nói như ra lệnh:

Mày nằm đây canh chừng nhé. Có động thì kêu ba tiếng cú. Khi nào nghe tao kêu hai tiếng cú là xong việc mày đón súng tao đưa ra. Rõ chưa?

- Rõ! - Nó buột mồm kêu lên làm thằng Đề đèn phải lấy tay bụt mồm nó lại. Hai đứa chụm đầu vào nhau cười rúc rích.

Thoắt một cái thằng Đề đèn đã leo tốt lên cây si. Nó vươn tay như con vượn chuyền ra đầu mút một cành si vươn nghiêng nghiêng vào trong đồn. Nắm lấy chùm rẽ si nó tụt nhẹ nhàng như con mèo xuống phía sau bức tường đá.

Thằng Cang nằm lại một mình dưới gốc si, bóng tối của tán cây dày đặc như một tấm chăn trùm kín đầu nó, đè nó dí sát xuống đất. Bốn bề vắng vẻ im áng quá khiến người nó nỗi gai lên rờn rợn. Nó đóng tai lên nghe ngóng xem có động tĩnh gì không, nhưng mãi chẳng có gì ngoài tiếng mấy con dế gáy ran ran, rèn rèn nghe buồn da diết. Nó nhìn ra phía sông Hương, mặt sông sáng mờ mờ thấp thoáng sau vòm lá. Chợt nó để ý đến một ngọn đèn le lói từ bên Cầu Gia hội hắt bóng xuống dòng sông, tạo thành một vệt sáng lay động. Đó là cái sống động duy nhất giữa vòm cây âm u đen kịt khiến nó chú ý và thấy vui vui thích mắt.

Cứ mỗi đợt sóng dồn tới, cái vệt sáng ấy tan ra rồi tụ lại, rồi uốn khúc như một con rắn vàng trườn mình trên một thảm cỏ. Tâm hồn nghệ sĩ trong người nó trôi dậy. Nó thấy hình ảnh này đẹp quá. Không, không phải con rắn vàng mà đó là một nàng tiên cá, mái tóc vàng óng xỏa tung ra lung linh với thân hình mềm mại và cái đuôi cá uốn lượn phô ra những chiếc vẩy vàng óng á, lấp lánh giống như những bức tranh của các họa sĩ phương Tây xưa vẽ nàng tiên cá trên nền bọt biển trắng xoá mà ba nó đã cho nó xem. Đây, nàng đang vẩy vùng trên làn sóng bạc, ngụp mình trong làn nước trong mát rồi lại hiện lên rực rỡ lung linh xinh đẹp hơn....

Nó lật mình nằm nghiêng gối đầu lên chiếc rẽ si. Thả hồn mình bay bổng theo nàng tiên cá, nó mơ tưởng đến vùng biển rộng, những hòn đảo xa mà ở đấy là chốn thần tiên, nơi vui

chơi múa hát của các tiên nữ xuống trần... Câu chuyện mộng ào ấy đưa nó chìm sâu vào giấc mơ huyền diệu, nó cảm thấy mình bồng bềnh, bồng bềnh trên con thuyền đi đến một chấn trời xa lạ, nơi ấy đầy băng tuyết. Bỗng một tảng băng sụp xuống úp lên thuyền, tảng băng lạnh toát ướt lên mặt nó khiến nó giật mình bừng tỉnh. Bốn bề tối đen như mực. Nó đưa tay sờ lên má thì bàn tay nám phải một nòng súng thép mát lạnh. Một ý nghĩ lóe chớp: "Mình bị bắt!" Nó đẩy mạnh nòng súng ra định vùng dậy thì một bàn tay nặng chịch đã đe nó xuống. Hắn thì thào:

- Im ngay....

Người nói cúi mặt xuống sát với mặt nó. Ươ, trời ơi, thi ra thằng Đề đen. Hắn thì thào:

- Súng của mi đây. Tau lấy cho mi đó!

- Mi ra khi mồ rúa?

- Trời, tau làm cú kêu ba lần mà không thấy mi trả lời, phải khoác hai khẩu súng lên vai trèo cây ra đây. Bước chân xuống thi xuýt đạp lên đầu mi nè, té ra mi gối đầu lên rễ cây ngáy khò khò,... ngon ha!...

Thằng Cang ngượng nghịu:

- Tau, tau xin lỗi vì buồn ngủ quá.

- Xin lỗi cái cốc khô chi. Mi gác như cái con C. rúa, may không thi hán tóm cổ cả hai thằng đó.

Thằng Cang biết lỗi, không nói năng chi, nó rờ rờ tay vào băng súng xít xoa sung sướng đến mê mẩn. Bỗng nó quay lại nhìn sát vào mặt thằng Đề thi thầm hỏi:

- Rúa đạn mi để mồ?

Thằng Đề nắm lấy túi áo:

- Chết cha rồi, tau để quên trong đòn rìu. Đề tau trèo vô lấy.

Thằng Cang ngần ngừ:

- Thôi đừng vội nữa, nguy hiểm lắm. Lỡ chúng nó dậy biết mất súng chúng nó đuổi bắt thi chết!

- Đuôi cái cốc khô - Chúng nó ngủ lăn lóc như bầy heo, tau đá vào chân một thằng mà nó cũng không biết nữa là.

Thoát một cái thằng Đề lại bám cành cây đu vào trong đồn. Chỉ một lát sau đã thấy nó leo ra, một tay ôm cái bọc gì to to. Nó dí cái bọc vào mặt thằng Cang:

-Đây nè, một túi đạn dây nghe!

Hai thằng vui sướng cầm súng đạn bò theo đường cũ, chui qua cổng, lén vào vườn nhán, rồi cứ theo lối mòn chui qua hết vườn này đến vườn khác, lần về tới nhà...

*
* *

Hôm sau hai đứa hí hứng mang súng đến Đội tự vệ để báo cáo thành tích. Nghe thằng Đề kể lại chuyện vào đồn lấy súng, anh Kha gật gù nói:

- Anh hoan nghênh các em có ý thức tìm kiếm vũ khí cho đơn vị ta. Chúng ta đang hết sức thiếu vũ khí. Y thức đó là đáng khen, nhưng việc làm mạo hiểm của các em rất đáng chê trách. Đó là một hành vi vô kỷ luật, không thể dung thứ trong một đơn vị vũ trang.

Anh Kha dừng lại một chút nhìn từng chú bé làm hai chú như đứng tim ngồi ngay đơ, người cứng như gỗ, rồi anh thông thả và nghiêm khắc nói:

- Anh sẽ cảnh cáo các em trước toàn đơn vị. Nếu lần sau vi phạm các em sẽ bị khai trừ ra khỏi Đội tự vệ. Các em có nhất trí như vậy không?

Hai thằng đứng phát dậy trong tư thế nghiêm chỉnh:

- Nhất trí!

- Thời cho hai em lui ra.

Thằng Cang xâm xẩm định bước đi nhưng thằng Đề thì còn

trù trù đứng lại:

- Thưa anh....

Anh Kha biết tòng nó muốn xin hai khẩu súng nhưng anh làm ngơ ra vẻ ngạc nhiên:

- Còn gì nữa? Em muốn nói gì?

- Dạ... - Thằng Đề gãi tai - Dạ, còn cây súng thì sao?

Thằng Cang nghe nói đến cây súng giật mình quay lại. Anh Kha nhìn hai chú bé lòng đầy thương cảm, anh gật gù nói:

- Hai khẩu súng đó do các em lấy được, anh coi như vẫn của các em....

Thằng Đề ngược mắt lên. Đôi mắt nó lóe ra tia hy vọng, long lanh, vui sướng. Nó chờ đợi, và anh Kha tiếp tục:

- Nhưng... Khi nào có nhiệm vụ cần thiết của đơn vị trao cho, anh mới trao súng cho các em. Còn thường ngày, súng đó để ở kho, dùng chung cho cả đơn vị. Các em đồng ý không?

- Hai thằng nhỏ ôm chầm lấy nhau nhảy lên vui sướng:

- Đồng ý!...

CHUONG VIII

Những tin tức chiến sự từ phía Nam đưa ra ngày càng xấu đi ghê gớm. Quân Pháp từ Sài Gòn lấn ra đã chiếm gần hết các tỉnh Nam Bộ và đang đánh ra phía cực Nam Trung Bộ.

Từ ngày chuyển sang làm báo Quyết Thắng, ông Khang khuân về nhà một chiếc radio Phi-lip đặt ngay trên bàn buy-rô của ông. Tối tối ông mở đài nghe tin tức vừa ghi chép tỉ mỉ các số liệu để viết bài cho số báo ngày mai. Tuy ông đã cố gắng vặn đài nhỏ vừa nghe để khỏi ảnh hưởng đến công việc của mọi người xung quanh nhưng kỳ thực đến giờ đó là chẳng ai làm được việc gì cả. Thằng Cang cũng không học bài được; nó cứ dỗng tai lên nghe tin tức, hòi hộp theo dõi từng trận đánh, từng số liệu quân Pháp bị diệt cúng như thành tích của quân ta. Mặc dù tiếng nói của phát thanh viên rất hùng hồn, cổ vũ quân dân miền Nam hăng hái chiến đấu và sau phần tin là tiếng hát bài "Nam Bộ kháng chiến" vang lên hùng tráng như thúc giục: "Tiếng súng vang sông núi miền Nam, làm đất nước Việt Nam, tiếng súng vang lừng khắp non sông dục ta ra tranh đấu..." nhưng ai cũng cảm thấy buồn lòng và lo lắng vì quân Pháp ngày càng lấn tới, mặt trận ngày càng bị đẩy xa Sài Gòn và lùi dần về phía Bắc.

Thằng Cang ngồi hoáy vে ngay giữa trang vở học của nó

một thằng Tây bụng phệ râu xồm, lông tua tủa ở chân tay như một con heo rừng, bị một chiến sĩ giải phóng quân của ta đâm một nhát lê xuyên thẳng bụng. Miệng thằng Tây phun ra một câu nói: "Ô la la, đau quá!"

Ông Khang đang chăm chú nghe tin tức bỗng đưa mắt nhìn thấy bức tranh trên vở thằng Cang, ông phải phì cười. Nhưng rồi sức nhỡ, ông cau mày:

- Sao con vẽ vào vở học thế?

Ông với tay cầm quyển vở lật xem:

- Chết chưa, vở học Pháp văn mà con vẽ bậy nữa thì thầy phạt chết.

Thằng Cang xịu mặt lúng búng trong miệng:

- Bỏ vở đó đi, con không học tiếng Tây nữa.

- Sao con không học hờ con?

- Con ghét thằng Tây lắm. Hán đánh mình, giết người mình, sao thầy lại dạy tiếng hán làm chi?

Ông Khang cười:

- Mình đánh thằng Tây thực dân cướp nước, còn tiếng Tây là tiếng nói của nhân dân Pháp sao mì... lại không học?

- Nhưng mà con ghét, con không thích học?

- Đó là vì con chưa hiểu. Tiếng Pháp không những là của nhân dân Pháp mà còn là của thế giới. Nhiều nước trên thế giới đều học tiếng Pháp, dùng tiếng Pháp làm ngôn ngữ giao dịch, ngôn ngữ ngoại giao, dùng làm văn bản Pháp lí..., tiếng Pháp hay lắm và thông dụng lắm. Con không thấy ba nghe dài cũng phải nghe bằng tiếng Pháp đấy chứ!

Thằng Cang đuổi lý, nó lại lúng búng trong miệng:

- Con chẳng thấy hay gì cả, chỉ thấy khó, học không vui...

Ông Khang lật vài trang vở.

Quả thật nó chẳng chép bài gì cả, chữ nghĩa viết sai lung tung. Ông bức mình nhưng rồi hối hận vì thời gian qua làm bao bận quá không như hồi còn dạy học, nên ông không chăm lo gì được việc học hành của con. Nhà đạo này lại không còn

gia sư nữa. Mấy Ông gia sư trước đây đều: "Xếp bút nghiêng lên đường tranh đấu" cà rồi, bây giờ đến lượt bọn trẻ con cũng "xếp bút nghiêng ra đường nhảy nhót..."

Ông hạ cái mục kính xuống, gườm gườm nhìn nó:

- Con đưa ba xem tất cả vở học của con từ đầu năm đến giờ nào!

Thằng Cang thấy một cục nước đá chạy dọc sống lưng nó từ đầu xuống tới đít. Toàn thân nó run lên như có điện giật. Cuộc kiểm tra đột xuất của ba nó đặt nó vào một thế bí hoàn toàn. Không thể chối từ được nữa nên nó cũng giả vờ mở ngăn kéo lục lọi, nhưng chẳng biết tập vở bỏ ở đâu cả. Bởi vì có quyền vở nó quẳng ở đầu giường, có quyền để ở xó bếp, có quyền nó xé giấy làm điều, giờ biết làm sao mà tìm cho ra được. Nó đang lúng túng rối cả ruột thì chợt nghe ngoài cổng có tiếng lịch kịch... rồi một tiếng gọi trong trèo vang lên:

- Cang ơi, mở cửa cho chị với!

- A, chị Thu, chị Thu đã về!

Thằng Cang mừng như sắp chết trôi vớ được cọc. Đúng là chị nó đã cứu nguy cho nó một bàn thua trông thấy. Nó bỏ hết sách vở, chạy ù ngay ra cổng. Ông Khang cũng lật đật bỏ báo xuống trông theo nó. Bà Khang đang nằm thiêm thiếp trong giường cũng vội vàng nhôm dậy, thò chân khua tím guốc lẹp kẹp rồi bước ra.

Cô Thu bước vào nhà với vẻ mặt mệt mỏi, phờ phạc, tóc xù rối trên đầu, mẩy sợi rủ xuống trước mặt mà cũng không buồn vuốt lên. Cô đặt phịch cái ba lô xuống đất rồi ngồi thử ra ghế để thở như vừa chạy đua tốc độ một trăm mét xong.

Ông Khang hạ mục kính từ từ hỏi:

- Con ở đâu về thế?

- Con vừa từ mặt trận Nha Trang về đây.

- Từ Nha Trang? Đi bằng gì?

- Chạy bộ ba à, qua núi, qua đèo, vượt suối, sang sông rồi lặn về tới ga Tuy Hòa và đi xe lửa ra đây...

- Trời ơi, con gái của ba can đảm quá!

Bà Khang chạy ùa tới ôm chầm lấy cô Thu.

- Con ơi, rắng mà con cực khổ rúa, người ta không cho xe rước con mà phải trèo đèo lội suối cực rúa. Cứ ở nhà với mạ có sướng hơn không.

Ông Khang xua tay:

- Thôi, bà đừng lu loa ra rúa, để con nó nghỉ mệt rồi hỏi chuyện sau.

Thằng Cang nhanh nhẹn chạy xuống bếp lấy gáo múc đầy một chậu thau nước sạch mát, bò vào đẩy cái khăn mặt bông mà chị Thu hay dùng rồi khẽ nệ bụng lên đặt trên ghế:

- Chị rửa mặt đi cho mát, chị Thu!

Nó ân cần vậy là để cảm ơn chị Thu đã cứu nguy cho nó lúc này.

Trong lúc cô Thu rửa mặt, rửa tay cho mát mẻ thì bà Khang dục thằng Cang rối rít:

- Con chạy ra đầu Đập Đá kêu gánh phở cụ Xuân về đây, mau đi con!

Thằng Cang chạy như bay ra khỏi cổng, một lát sau gánh phở cụ Xuân với bếp lửa cháy đỏ lấp lóe đã vào tới hiên nhà. Mùi hành phở tỏa lên thơm ngát.

Cô Thu vừa nhấp nháy từng thia phở vừa kể ván tắt về tình hình mặt trận Nha Trang vỡ, quân Pháp vừa đánh từ phía Nam ra vừa đổ bộ ở biển vào tạo thành một gọng kìm định tiêu diệt quân ta. Đoàn Tuyên truyền xung phong của Thu lúc đó đang làm nhiệm vụ động viên bộ đội chiến đấu, được lệnh rút theo đường núi phía Tây. Thế là suốt mấy ngày đêm các cô gái phải búi vào vai các chàng trai mà trèo đèo, leo núi, vượt qua mấy cánh rừng đại ngàn rậm rạp, trong lúc đó pháo giặc vẫn bắn theo vào núi đỗ cây vỡ đá, tiếng pháo vọng từ vách núi này qua vách đá khác rèn vang như đuổi theo mỗi bước chân các cô. Ra đến Phú Yên thì mệt nhoài, các cô lên tàu ngủ lăn ngủ lóc cho đến khi người ta gọi xuống ga Huế mới tỉnh dậy.

Cô Thu vén ống quần lên chỉ cho mọi người xem những vết cắn của vết rồng còn tua máu trên cặp chân nón nà của cô gái "tiêu thư" xứ Huế mới mười tám tuổi đầu. Không khí chiến đấu khẩn trương dữ dội như được cô mang từ mặt trận về tràn ngập gian phòng.

Không khí càng nóng nực, bức bối hơn khi bà con quanh xóm hay tin kéo sang hóng chuyện và hỏi tin tức con em mình, vì không mấy nhà ở đây không có người thân đi bộ đội Nam tiến đang đánh nhau với Tây trong đó.

Mãi đến khi thấy cô Thu vừa trả lời vừa ngủ gật, bà con mới bảo nhau ra về cho cô đi ngủ kéo đã quá mệt.

Sáng hôm sau, ông Khang lật đật dậy sớm đi sang tòa báo để đưa tin giờ chót kịp lén khuôn sổ báo tới. Cô Thu còn đang ngủ thì có người bên cơ quan Việt Minh Trung Bộ sang gọi cô đi họp gấp.

Bà Khang càu nhau:

- Họp hành chi mà mấy anh mần dữ quá, khi mõ cũng chỉ thấy họp với hành. Con nó mới từ Nha Trang chạy bộ ra mệt muối đứt hơi không cho nó nghỉ dăm bữa nửa tháng, mới ngủ chưa được nửa giấc đã dựng dậy kêu đi họp. Các anh ác quá trời!

Anh liên lạc khép nép:

- Dạ... thưa bác, cuộc họp này quan trọng lắm, có cấp trung ương vào dự phỏ biến tình hình và nhiệm vụ mới, tình hình rất khẩn trương mà chủ trương rất quan trọng, không dự thi không biết chi mõ mà làm. Bác thông cảm cho chứ như moi khi thi cháu đâu dám kêu cô đi ngay bây giờ chứ...

Anh ghé mõm nói nhỏ:

- Bácơi... Tây sáp vô đây rồi đó!
- Trờiơi... Tây!... Tây hấn ở mõ mà vô lệ rửa, trờiơi chết tôi rồi...

Bà Khang cuống quýt làm cô Thu cũng hốt hoảng chạy ra.

- Mõ, mõ bình tĩnh đi, chưa chi đã la hoảng lên, để con đi họp nghe tình hình ra sao rồi về nói lại mõ nghe.

- Trời ơi, tui lo quá! - Bà Khang ôm lấy trái tim như sắp ngừng đập.

- Mẹ bình tĩnh đi mẹ.

Cô Thu chạy vào buồng vội vã thay quần áo, chải sơ lại mái tóc rồi bước ra, nhảy lên ngồi sau xe cho anh liên lạc đèo đi.

Vừa đến cơ quan Việt Minh Trung Bộ cô đã thấy người đóng nghẹt, ngồi đầy cả hội trường. Cô len lén ngồi xuống một phần ghế còn trống ở đáy sau cùng.

Trên bức cao một diên già đang nói. Ông ta đã luống tuổi, mái tóc hoa râm, nước da ngăm ngăm đen, người gầy xương xương dáng chừng đá vào tù ra tội trên đường đời cách mạng, nhưng giọng nói của ông nghe sang sảng, tiếng Bắc rành rọt từng chữ:

"...thưa các đồng chí,

Đây là bước ngoặc lịch sử của dân tộc. Đất nước ta đang đứng trước một hoàn cảnh "ngàn cân treo sợi tóc"!!.

Ở phía Bắc hàng chục vạn quân Tưởng Giới Thạch tràn sang đóng khắp các tỉnh thành, với khí giới tước được của quân Nhật trang bị đầy đủ. Chúng đang kích động bọn phản động trong nước, dựng lên các Đảng phái Việt Quốc, Việt Cách, hoạt động phá hoại chính trị, gây nội chiến ở các tỉnh phía Bắc hòng lật đổ chính quyền non trẻ của chúng ta.

Ở phía Nam thì giặc Pháp đang đánh chiếm vùng đồng bằng rộng lớn sông Cửu Long, và mở ngay mũi tiến công ác liệt ra vùng Nam Trung Bộ hòng chiếm cả dải đất miền Trung.

Lực lượng Cách Mạng của ta còn trong trứng nước, quần chúng cách mạng rất hăng hái sẵn sàng hy sinh chiến đấu nhưng chưa được tổ chức huấn luyện, lực lượng vũ trang của ta còn yếu, trang bị còn rất thô sơ, một lúc phải chống chọi với hai kẻ thù to lớn hùng mạnh hơn ta rất nhiều.

Trước tình hình cực kỳ khó khăn đó, Hồ Chủ tịch đã quyết định ký Hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 vừa qua với Pháp. Theo hiệp định đó thì quân Tàu sẽ rút hết về nước và quân Pháp sẽ thay quân Tàu vào đóng ở các tỉnh từ vĩ tuyến mười

sáu trở ra.

Việc quân Pháp vào miền Bắc là một khó khăn cho ta, nhưng đổi lại chúng ta có một thuận lợi rất lớn là đã gặt được quân đội Tưởng cả chục vạn tên ra khỏi đất nước, đẩy lùi được một kẻ thù truyền kiếp lâu đời của dân tộc ta, một kẻ thù tuy không mạnh nhưng rất đông, rất lớn luôn luôn muốn đè đầu cưỡi cổ dân ta.

Đồng thời với việc gặt được quân Tưởng, chúng ta cũng quét sạch được bọn phản động nội địa, tập trung được lực lượng toàn dân chống lại một kẻ thù duy nhất là thực dân Pháp.

Ký hiệp định này là một sách lược rất mềm dẻo, là một cách hòa hoãn tạm thời để ta tranh thủ thời gian xây dựng lực lượng cách mạng lớn mạnh sẵn sàng đối phó với cuộc chiến đấu một mất một còn sắp tới.

Cả hội trường bắt đầu lao xao, tiếng bàn tán lan từ góc này sang góc khác.

Có tiếng ai đó nói lớn:

- Ký như thế là rất đúng, Cụ Hồ rất sáng suốt!

Có tiếng hô:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

- Muôn năm! Muôn năm!

Cô Thu cũng đứng dậy hét to:

- Muôn năm! Muôn năm!

Nhưng diễn giả đã đưa hai tay yêu cầu im lặng. Ông ta nói tiếp:

- Thưa các đồng chí, nhưng giờ đây chúng ta phải hết sức tỉnh táo, không phải nhân dân ai cũng hiểu rõ được lợi ích của hiệp định. Còn kẻ thù, bọn Việt gian phản quốc thì giờ đây đang ra sức xuyên tạc sự thật bóp méo ý nghĩa của hiệp định. Chúng ra sức bôi nhọ chính quyền Cách mạng nói xấu chúng ta là thỏa hiệp, đầu hàng thực dân Pháp, gây hoang mang chia rẽ trong quần chúng...

Sau khi diễn giả nói chuyện xong, nhiều người lên phát biểu ý kiến nhất trí với chủ trương ký hiệp định sơ bộ 6 tháng 3 và nêu quyết tâm thực hiện nhiệm vụ mới.

Sau đó cô Thu còn phải họp hai ngày nữa ở Đoàn Tuyên truyền xung phong để bàn kế hoạch tuyên truyền vận động, giáo dục nhân dân hiểu rõ nội dung và chấp hành tốt các điều khoản của hiệp định.

Thế là cô Thu sau một đợt công tác dài chưa được nghỉ ngơi lại mang ba lô lên đường cùng một tốp bốn người đi về một huyện xa nhất ở phía Nam của tỉnh. Đó là huyện Phú Lộc.

*
* * *

Hôm nay lại đến phiên thằng Cang lên trực ở ban chỉ huy tự vệ để làm nhiệm vụ liên lạc đưa công văn giấy tờ và các mệnh lệnh của ban chỉ huy xuống các trung, tiểu đội.

Vừa bước đến cổng nó đã nghe tiếng òn ào trong sân. Một anh tự vệ trẻ tay cầm má tấu thúc thúc sau lưng một anh chàng gầy nhom mặc quần xà lỏn với chiếc áo bà ba đen, bảo:

- Đi! Đi vào trong này nói chuyện với ban chỉ huy.

Anh chàng mặc quần xà lỏn vừa oắn lưng tránh mũi mác vừa ngoanh đầu lại kêu:

- È chú, xê xê cái mũi mác ra, hắn mà chích vô lưng "mệ" đau, "mệ" ngực đầu đó!

Anh tự vệ nói quạo:

- "Mệ" hết thời rồi, không được ăn nói "cà chớn"!

- Á, Độc lập tự do hạnh phúc mà, "mệ" ưng chi nói nấy, ai cấm "mệ" được!

- Nhân dân căm anh không được tuyên truyền phản động. Thôi vào đây!

Anh tự vệ đứng nghiêm đập hai chân đánh bốc:

- Báo cáo chỉ huy!

Hôm nay anh Kha đi vắng nên anh Tùng trực thay. Anh Tùng hơi cau mày hất hàm hỏi:

- Có chuyện chi rứa!

- Báo cáo, chúng tôi bắt được người này đang tuyên truyền phản động.

Thấy vẻ anh Tùng nghiêm nghị, dáng bộ oai vệ lại có khẩu súng lục đeo bên hông, anh chàng mặc quần xà lỏn bớt vẻ ngông nghênh:

À, thưa thày đội, tôi có nói chi mà hắn nói tôi tuyên truyền phản động?

Anh tự vệ:

Báo cáo, hắn đứng trước đám đông mà dám nói: "Cụ Hồ chuyền ni là rước Tây về dày... mà tộ!"

Anh Tùng nghiêm mặt đứng ngay dậy đập tay xuống bàn quát:

- Nói láo! Anh dám nói xấu lãnh tụ, chống lại chính sách của nhà nước? Muốn đi tù hè?

- Dạ dạ... tui mõ dám nói rứa - lão "cà chớn" khúm núm ra về xuống nước.

Anh tự vệ trè chỉ tay vào mặt hắn:

Không nói hè, chính tôi nghe, và bao nhiêu người đây cũng nghe. Anh còn nói: "Mẹ ưng chi nói nấy, ai cấm được mẹ" có đúng không?

- Ơ ờ... tui nghe họ nói thì tui cũng nói lại cho "bui" mờ...

- Anh nghe ai nói? - Anh Tùng hỏi lại.

- À à ...nghe tui con nít nói chơi...

- Trè con biết chi chuyện chánh trị mà nói. Đây không phải nói chơi mà chống chính sách của nhà nước. Anh không muốn nói hè, thì được - Anh Tùng hất hàm sang phía thằng Cang - Cang đưa anh cái mõ lết sửa xe đây.

Thằng Cang nhặt ngay cái mỏ lết bên bệ cửa sổ đưa cho anh Tùng. Anh Tùng dí dí cái mỏ lết ra trước mặt nói:

- Bộ anh thì chỉ nói theo người ta. Vậy anh nghe ai nói thì khai mau, không thì chia chân ra, chịu ăn vài cái mỏ lết vào mắt cá rồi sẽ khai cũng vừa.

- Uy chao, cái cục sắt ấy mà gó vô mắt cá tui thì có mà bể xương ra.

- Rứa thì khai mau! - Anh Tùng cầm cái mỏ lết gó xuống nền gạch hoa cái "coong"!

Tên "cà chớn" nhảy dựng lên, cong chân lại:

- Tôi quá, xin anh đợi đừng đánh!

Tất cả mọi người đứng xung quanh cùng cười rộ lên:

- Chà "yên hùng"咯! Nhát như cáy mà cũng vô ngực xưng "Mệ" ưng chi nói nấy! đúng là đòn "Mệ Lai tàn tật".

- Nói đi! - Anh Tùng hét.

- Dạ dạ... - Lão "cà chớn" run run nói - Thưa anh Đội, tui nghe "mệ" Bảo Thông nói với tui ra rứa thi tui cũng nói lại sげ cho "bui" mà!

- À ra thế! - Anh Tùng quay lại nói với mọi người - Các anh thấy chưa? Họ là "cùng hội cùng thuyền" với nhau cả đòn!

- Thôi lần này tạm giam đói anh một đêm để thưởng thức muối đốt cho sướng, bạn sau thi chừa cái miệng nói tào lao nghe chưa?

Anh Tùng hất hàm và anh tự vệ trè đầy nó vào gian nhà hầm khóa cửa lại. Ở ngoài còn nghe tiếng nó kêu ca van lạy như cha chết.

Anh Tùng nói với các anh tự vệ xung quanh:

- Chúng ta phải cảnh giác, trong lúc tình hình khó khăn này bọn chúng tìm mọi cách tuyên truyền ly gián nhân dân với cách mạng.

* * *

**Thực hiện các điều khoản của Hiệp định sơ bộ (6/3) quân
Tưởng bắt đầu rút về nước.**

Từng đoàn từng đoàn quân Tàu phù, mặt bung da chì, chân tay ghê lở mang vác súng ống, của cải lách thêch lú lượt kéo nhau lên ga. Mỗi chuyến tàu ra Bắc, thành phố lại vơi đi một ít lú quý sứ dơ bẩn đó. Bà con ai cũng hồn hở vui mừng. Riêng Bảo Thông và đồng bọn là lo sốt vó. Cơ may đã qua rồi, chỗ dựa không còn nữa. Khi những đơn vị cuối cùng của quân Tưởng rút đi thì chiếc cọc cuối cùng để bấu víu cũng mất nốt, bọn chúng át sẽ chết chìm theo luôan.

**Suốt mấy ngày Bảo Thông ăn không ngon ngủ không yên
luẩn quẩn trong nhà như ngồi trên đống lửa.**

Sáng hôm ấy, khi hầu hết cả nhà đều đi vắng. Thằng Bảo Long đã đi học (mà chắc là đang "cúp cua" đi đá bóng ở sân bóng nào đó) Ông già đang bận rộn ở nhà thờ họ lo chuẩn bị cúng lẽ, cô ở đi chợ, chỉ còn bà mẹ ở nhà, Bảo Thông vào buồng đóng kín cửa vơ vội mấy bộ áo quần nhét vào chiếc valy mang từ Hà Nội vào, mang theo ít tiền, và dắt khẩu súng Pắc-hoặc - loại súng ngắn của bọn Tàu thường dùng - vào lưng quần, khoác chiếc áo vét cũ ra ngoài, hán xách va-li, đi ra.

Bà mẹ sững sốt hỏi:

- Con đi mồ rửa?

Bảo Thông cúi xuống hôn lên trán mẹ rồi nói:

- Mạ ơi, con phải ra Hà Nội kiểm việc làm ăn thõi. Vè đây mấy tháng rồi mà chẳng có công ăn việc làm gì cả, con chẳng thể ăn bám ba mạ già mãi được.

- Thì đợi ba con về hãy đi.

- Không được mạ à, bạn bè đã hẹn, con phải đi ngay cho kịp chuyến tàu, lỡ hẹn với anh em, không có ai giúp đỡ mình. Thôi mạ ở lại mạnh giỏi, ra Hà Nội con gửi thư về.

Bà mẹ ngồi phịch xuống ghế gục đầu khóc ròng, nhưng Bảo Thông đã nhanh nhẹn bước ra công ngoác tay gọi chiếc xe kéo đậu gần đấy nhảy lên xe đực đi ngay.

Xe chạy qua cầu Tràng Tiền, rẽ trái đi thẳng về phía ga An Hòa. Để tránh ga Huế là ga lớn, đông đúc để có người nhận biết, Bảo Thông đã lập kế hoạch đi ra ga An Hòa là ga nhỏ ở phía Bắc thành phố. Ở đó sẽ có người đón và trao cho hắn một bộ quần áo, giày mũ của lính Tàu vàng. Hắn sẽ thay quần áo và đợi khi tàu đến sẽ trà trộn vào đám Tàu vàng lên tàu theo quân đội Tưởng rút ra Bắc. Thỉnh thoảng Bảo Thông ngoái lại phía sau nhìn xem có cái đuôi "C.A" nào bám theo không. Thấy đường vắng vẻ, hắn yên tâm ngồi gác chân chữ ngũ, quẹt diêm hút thuốc.

Tới ngã ba Kim Long, chiếc xe kéo bỗng chao mạnh quẹo hắn vào lề đường. Một thanh niên đạp xe qua đường lách tránh bà gánh hàng đá đâm sầm vào mũi xe kéo, chiếc xe đập đổ kền kền, bánh trước vẹo cong. Anh thanh niên ngã lăn ra đường liền đứng dậy túm lấy ông kéo xe sấn sổ định đánh. Ông kéo xe cũng bò xe nhảy tới hoa tay cự lại. Bên này đổ lỗi cho bên kia, bên kia hạch tội lại bên này. Tiếng chửi mắng om sòm. Người đi đường xúm lại động nghẹt. Bảo Thông hốt hoảng, rút một nắm tiền ra đưa cho anh xe đạp:

- Xin lỗi, xin lỗi, tôi đèn cho anh đây, thôi ta đi mau lên ông, tôi đang có công chuyện gấp!

Nhưng anh xe đạp không chịu, níu anh kéo xe lại đòi đem xe đạp đi sửa. Trong lúc sự việc đang rối ren thì một anh công an bước tới, dẹp bà con đứng xem ra, một tay nắm chiếc xe kéo, một tay nắm chiếc xe đạp.

- Xin mời cả hai anh vào đồn phân xử.

Bảo Thông bước xuống phân trần:

- Xin lỗi, tôi đang đi gấp, xin các anh giải quyết giữa hai

đóng xe kéo và xe đạp, tôi gọi xe khác đi ngay kéo trê.

- Không được, mời ông vào đồn làm chứng cho đối bên thì chúng tôi mới giải quyết được.

Một anh công an khác cũng đã bước đến, cầm chiếc va-li đi vào đồn. Bảo Thông lúng túng phải chạy theo. Cả hai anh xe kéo và xe đạp cũng đẩy xe vào đồn công an.

Vừa bước vào gian phòng giữa cửa đồn, anh công an đi sau rút khẩu súng lục thúc vào lưng Bảo Thông hô:

- Giơ tay lên, Bảo Thông, anh đã bị bắt!

Anh công an đi trước quay lại lục soát trong người Bảo Thông lấy ra một khẩu súng Pắc-hoọc.

Mặt Bảo Thông tái mét, người hán run lấy bẩy như đang đứng giữa trời đông giá rét.

Chiếc va-li được mở ra, ngoài số quần áo vớ vẫn đến một ngăn đáy già, và dưới đó dấu rất nhiều giấy tờ quan trọng, những tài liệu tuyên truyền chống cách mạng và cả một danh sách mật các Đảng viên Việt Quốc. Bảo Thông đã bị tổng giam mà ở nhà không một ai biết. Mọi người vẫn chờ đợi thư của anh ta ở Hà Nội gửi về.

Anh công an bước ra bắt tay hai anh xe kéo và xe đạp, nở một nụ cười hóm hỉnh:

- Chúc mừng thành công của các đồng chí!

*
* *

Bệnh viện Huế dạo này đóng nghẹt nhưng thương binh từ mặt trận đưa về.

Quân Pháp từ Sa-va-na-khét (Lào) theo đường 9 đánh về phía Lao Bảo. Để phòng ngự từ xa, quân ta đã đưa một số đơn vị lên chốt giữ ở Sê-Pôn và trận đánh Sê-Pôn đã trở nên vô

cùng ác liệt.

Quân giặc có trọng pháo bắn dọn đường, rồi xe tăng, xe thiết giáp tràn lên. Quân ta chỉ có súng trường và bom ba càng. Những chiến sĩ cầm tay ôm bom ba càng lao vào xe thiết giáp, và họ là những người hy sinh đầu tiên. Một vài chiếc xe bốc cháy, nhưng những xe sau vẫn ào lên. Đạn súng trường của ta bắn vào vỏ thép như gai vào da trâu. Không thấm tháp vào đâu. Bọn giặc càng coi thường hùng hổ lao tới.

Một trận đánh giáp lá cà dữ dội xảy ra. Tiếng kêu thét rợn người, tiếng sắt thép chạm nhau loảng xoảng. Trận đánh rất anh hùng nhưng kết thúc bất lợi, quân ta được lệnh rút lui để lại gần nửa quân số thương vong nằm lại chiến trường. Trong số đó có một cán bộ chỉ huy trẻ tuổi người dong đồng cao, nét mặt trắng trẻo, vẻ thư sinh. Anh ta vốn là học trò tú tài ban Triết trường Lít-xê Khải Định, sau khi thi đỗ, anh sung vào đoàn quân Thanh niên Tiền tuyến thời Nhật với hy vọng học xong sẽ trở thành một sĩ quan Thiên Hoàng. Cách Mạng tháng Tám bùng nổ, cả đoàn Thanh niên Tiền tuyến quay súng theo cách mạng. Anh cũng bị lôi cuốn theo phong trào và trở thành một cán bộ chỉ huy giải phóng quân. Người đó chính là Bảo Phong, anh thằng "Mệ Lơng" và là em ruột kế gần Bảo Thông.

Anh ta bị một vết thương ở vai và ba viên đạn tiểu liên bắn vào hông phải. Máu ở vai, ở lưng chảy ra ướt đầm chiếc áo. Anh bị choáng, nằm ngất đi, không hay biết gì cả.

Bọn Pháp đi rà soát chiến trường, thấy chiến sĩ nào của ta bị thương chưa chết, chúng dí súng vào thái dương bắn cho chết luôn.

Một tên lính Pháp còn trẻ có vẻ là loại học trò mới ra trường, mắt xanh biếc như mắt mèo, mũi lõ, mặt mày trắng trẻo, cầm ngang khẩu tiểu liên bước đến bên xác anh chỉ huy trẻ tuổi. Nó dùng chân hất ngửa người anh lên, thấy máu ướt đờ cả ngực áo, người nằm im như đã chết. Ngưng một chút, nó ngắm nét mặt trẻ trung bất động của anh chiến sĩ, thoáng một chút thương cảm, nó không bắn mà lấy mũi giày đá thốc vào người anh một cái rồi bỏ đi. Được vài bước, thấy bên đường có

một cành cây đang cháy dở, nó dùng chân hất cành cây gác ngang người anh. Cành cây vẫn tiếp tục cháy, lúc đầu chô cháy còn cách người anh một gang tay, sau đó một lát nó cháy đến lưng anh, làm áo trên người đang ướt đẫm máu dần dần khô và bắt đầu bốc cháy. Ngọn lửa nướng thịt anh kêu xèo xèo khét lẹt. Sức nóng làm anh bừng tỉnh dậy. Anh từ từ mở mắt ngơ ngác nhìn quanh. Bọn Tây lúc này đã đi xa, anh cố sức vùng dậy nhưng toàn thân như té dại. Ngọn lửa nóng thiêu đốt làm anh đau đớn, anh cố sức... cố sức dùng bàn tay còn lại khé hất được cành cây cháy đỏ sang một bên. Một quả, anh lại ngất đi.

Khi tỉnh dậy lần thứ hai thì trời đã tối. Hơi sương lạnh trùm xuống bao phủ núi rừng đã đánh thức anh dậy. Miệng anh đã khô, rát bỏng. Anh thèm một giọt nước nhỏ vào miệng mà không làm sao có được. Anh quờ tay sang hai bên, mong tìm được một vũng nước hay một giọt sương trên ngọn cỏ. Nhưng bốn bên chỉ có sỏi đá. Cơn khát như cào xé cổ họng khiến anh không thể nằm im được, anh cố gắng xê dịch, búi bàn tay vào trong mấu đá, lết người đi. Bàn tay bẩn vào đá bị rách tướp tưa máu, đau như kim châm. Nhưng anh vẫn kiên trì cố gắng. Sau đó mười đầu ngón tay như té dại, anh dùng chân đạp vào sỏi đá để trườn tới.

Quá nửa đêm thì anh lết được đến một vùng cỏ ướt. Anh dùng lưỡi liếm trên từng lá cỏ đẫm sương. Đã tỉnh táo, cổ đỡ khô anh bắt đầu dùng răng ngậm từng ngọn cỏ non, nhai nhẹ nhè, lắng nghe vị ngọt ngọt, đắng đắng trong thân cỏ truyền sang thấm đượm trên đầu lưỡi. Trí óc anh bỗng thoảng nghĩ tới món bánh bèo, bánh khoái mà mẹ anh đã làm cho anh ăn trên những chuyến đi chơi đò sông Hương... Ôi không biết có còn bao giờ mình được nếm lại những món ăn Huế tuyệt vời hương vị quê hương... Có bao giờ gặp lại mẹ, em và bạn bè thân thương xứ Huế... Kiệt sức rồi mình phải bỏ xác lại trên cái đất Lào khô cằn xa lạ này thôi...

Anh lại ngất đi...

Lúc tỉnh dậy trời đã sáng, xa xa tiếng súng còn vọng lại,

chắc quân ta đang đánh nhau ngăn chặn đường tiến của địch. Xung quanh anh, bốn bề rừng rậm những gốc cây đại ngàn to đến cà chục người ôm không xuể. Phần lá che phủ như một vòm hang động không biết đâu là hướng đi.

Nhưng anh đã biết rồi, phía có tiếng súng, đó là mặt trận, đó là nơi quân ta đang đóng giữ. Đó là nơi anh phải đến.

Một chút sinh lực còn lại, bùng lên như ngọn đèn sáp tắt, anh gương nhởm dậy và bò đi... bò đi, về hướng có tiếng súng.

...Đã ba ngày, chỉ ăn lá cây rừng, uống nước sương đọng trên ngọn cỏ, anh đã bò, lê, trườn, toàn không biết đi được bao xa. Tiếng súng, đó là nơi mong ước, là nguồn hy vọng cuối cùng... Nhưng sức anh kiệt. Anh gục xuống bên bờ một con suối mà không thể nào cúi được mình xuống để uống dòng nước mát khát khao ấy.

Anh lại ngất đi có lẽ không bao giờ tỉnh lại...

May thay lúc đó có tiếng lội bùn của bước chân người qua suối. Hai anh chiến sĩ trinh sát đi điều tra phòng tuyến địch vượt qua suối, thì trông thấy anh nằm gục như một xác chết. Họ cúi xuống sờ tay lên ngực:

- Tim còn đập. Cán bộ trung đoàn Cao Vân đây.

Hai anh thay phiên nhau cõng anh Phong lên lưng lội suối vượt rừng trở về đơn vị...

Giờ đây thì anh đang nằm trên chiếc giường sắt trải nệm phủ ra trắng phau của bệnh viện Huế.

Được tin anh Phong bị thương nặng về điều trị ở bệnh viện Huế, bọn Thiếu niên Tiền Phong rủ nhau đi thăm anh. Thằng Đề, Thằng Cang, Trà, Khai... góp tiền nhau mua hai hộp sữa mang đi. Việc này là vừa tình cảm vừa là công tác "úy lạo chiến sĩ" của Đội.

Tìm mãi chúng nó mới đến được chỗ các thương binh nặng phải mở xé đang điều trị. Người đầu tiên chúng gặp không phải ai khác mà chính là thằng Bảo Long. Nó chạy ra ngăn cả bọn lại nói:

- Không được vô! Bác sĩ không cho vô, sợ nhiễm trùng.

Thằng Cang lo lắng:

- Tình hình sức khỏe anh ra sao? Đạn trúng chỗ mổ?

Thằng Bảo Long hoa chàm múa tay, chỉ tràn lan khắp người:

Trúng giữa bụng chớ trúng mổ nữa. Một viên trúng lá gan, một viên trúng lá lách, còn một viên nữa trúng... ở... trúng giữa tim!

- Nói láo! Trúng tim thì bể tim chết ngay chớ còn đâu đến bây chừ mà mổ.

- Ơ ờ...- thằng Bảo Long biết mình nói hấn chưa - ở ở sém trúng tim chớ chưa vỡ tim, thằng nhò mi nói có lý!

- Rửa đá mổ chưa?

- Chưa mổ thì chết à. Đã lấy ra hai viên còn một viên ở lá gan thì chưa lấy được, vì hết máu, phải chờ khi mổ có máu trở lại mới mổ tiếp.

Thằng Đề đen ra vẻ nghiêm trang nói:

- Tụi tau thay mặt anh em trong đội Thiếu niên Tiền phong đến thăm anh Phong và biếu anh hai hộp sữa để bồi dưỡng.

Thằng Long:

- Tụi bây tiễn mổ mà mua sữa? Ở đây có đủ cà rốt. Mì tao mới đem lên đủ thứ: sữa nè, đường nè, cam nè, chuối nè...

Chợt một đứa kêu lên:

- A, thằng Sơn đến!

Một chú bé cười ngựa trong bộ quân phục gọn ghẽ, đầu đội ca-lô lệch nhảy vọt xuống đất, đứng nghiêm chào người gác cổng bệnh viện.

- Báo cáo, cho tôi vào thăm thương binh!

Người gác cổng chưa kịp hỏi gì thì cả bọn trẻ đã chạy ùa ra vây quanh lấy thằng Sơn và con ngựa.

- È Sơn, mi định thăm anh thằng Mẹ Lơng à? Hắn đây nè!

Bọn chúng đầy thằng Bảo Long ra trước mặt thằng Sơn.

- Anh mi ra sao rồi?- thằng Sơn hỏi.

- Mới mồ xong, bác sĩ không cho vào thăm đâu.

Thằng Sơn moi trong sác-cốt lấy ra một gói đường:

- Tao đem đến biếu anh mày.

Thằng Bảo Long gạt tay thằng Sơn ra:

- Mi đem về dùng, nhà tao có đủ rồi không thiếu thứ chi.

Một thằng nói xen vô:

- Anh hăn ăn cà đường, sữa, chuối, mít, bánh bèo, bánh bột lọc, bánh khoái, bánh nem, bún bò...

Thằng Sơn trổ mắt ngạc nhiên. Cả bọn cười ầm lên:

- Anh hăn ăn mà bánh, mít lại chui tot vào bụng thằng ni cà nè - một thằng vô đánh bốp vào cái bụng phệ của thằng Long.

Thằng Sơn cũng phì cười:

- Rứa thì thôi, tao về đây!

Thằng Sơn định nhảy lên ngựa thì cả bọn xúm lại giữ chặt lấy dây cương.

- Cho tao đi với!

- Cho tao phi một tẹo, một tẹo thôi!

Chúng nó dằng co nhau, thằng nào cũng tranh nhảy lên ngựa.

Lúc đó thằng Đề đen bước tới, gạt bọn chúng ra nói:

- Bây chừ tao đè nghị ưu tiên cho thằng Bảo Long đi trước. Anh hăn chiến đấu giỏi, thường cho nán! Tụi bay đồng ý không?

Thằng Sơn nói:

- Tao đồng ý đó!

Thế là cả bọn lui ra. Thằng Bảo Long sướng rơn. Nó nhìn thằng Sơn và thằng Đề đen ra ý biết ơn lắm. Thằng Sơn hỏi:

- Mi đã đi ngựa lần mồ chưa?

Thằng Long biếu mồi:

- Tao coi chán trên xi-nê rồi, tao phi như tụi cao bồi vậy.

- Xi-nê khác, ngựa thật khác. Để tao ngồi sau kèm cho mi.
Thằng Sơn đè nghị nhưng thằng Long hoa tay gạt tay nó đi:

- Không cần, tao phi ngay cho coi!

Nó định nhảy lên nhưng lúng túng cái chân mắc vào bàn đạp. Thằng Sơn phải ghé vai đẩy dít nó lên, nó mới trèo được qua lưng ngựa. Nhưng chưa chi nó đã làm phách, thúc gót chân giật cương ngựa. Con ngựa bất ngờ đứng thằng hai chân trước lên hý vang làm thằng Bảo Long suýt ngã ngựa ra sau. Thằng Sơn phải nhanh tay đỡ nó và nhảy vọt lên ngồi sau yên hét tướng:

- Mày đừng phách tấu, phải tập từ từ mới được!

Thằng Long mặt tái mét phải trao cương cho thằng Sơn. Thằng Sơn nới nhẹ gót, nới dây cương cho ngựa chạy từ từ.

Lát sau ngựa trở về. Thằng Sơn cho mồi đưa lên ngựa đi một vòng. Đứa nào cũng khoái:

- Ngày mai mi cho ngựa sang đi nữa nhé!

Thằng Bảo Long cũng nói xen vào:

- Mai tao đi vòng nữa Sơn nghe!

- Chiều mai tụi bay họp Đội cơ mà!

Để đèn tuyên bố:

- Được rồi, dành cả buổi họp Đội chiều mai để tập ngựa. Cho mồi đưa phi ba vòng! Chịu chưa?

- Hoan hô!

Chiều hôm sau bọn Đội viên đã có mặt đông đủ. Một lát đã thấy thằng Bảo Long cũng tới.

Thằng Đè đèn lại tuyên bố:

- Ưu tiên cho thằng Bảo Long đi ngựa trước. Thường công cho hắn vì anh hắn đánh giặc giỏi!

Thằng Bảo Long sướng như mở cờ trong bụng. Hắn nhảy phóc lên lưng ngựa thúc gót cho ngựa phi. Gió thổi ù ù qua hai tai. Nó nambi rạp mình trên lưng ngựa, một tay cầm cương, một tay rút khẩu súng lục gỗ giật ở hông ra đỡ lên hoa hoa tay như bọn cao bồi trong phim, miệng kêu "Pàng!" "Pàng!"

Phi xong một vòng nó quay trở về chỗ bọn trẻ. Vừa nhảy
ruồng khỏi ngựa nó ôm chầm lấy thằng Đê đen:

- Mí cho tau vào Đội lại nhé!

Thằng Đê đen bắt tay nó:

- Rồi, tụi tao kết nạp mí vào Đội lần thứ hai.

Cả bọn vỗ tay hoan hô ầm ĩ!

CHUONG IX

Dạo này Đè đen cứ đi biền biệt, ít người trông thấy mặt. Ngay cả thằng Cang, bạn thân nhất của nó, nhiều lúc nhớ quá muộn tìm nó nói vài chuyện tâm sự, cung cấp vài tin tức mới sốt dẻo, không biết nó ở đâu mà tìm.

Có người nói gặp nó đi bán đậu phụng rang dọc phố, có người thấy nó bán bánh mì ở sân ga, có người lại thấy nó gánh hàng thuê cho mấy bà buôn bán ở chợ An Cựu. Nước da nó đã đen lại càng đen nhém, đôi chân cà khêu lại càng dài ra gầy nhẳng. Chỉ thấy đôi mắt to như lồi ra và sáng hơn lên mà thôi. Nó đã trở thành một đứa trẻ bụi đời lang thang kiếm sống, không nhà cửa, không nơi nương tựa. Sự bất hạnh đã dập xuống đầu nó một cách quá bất ngờ như một trái núi sụt lở đè lên lưng một đứa bé còn ở tuổi vị thành niên.

Sau khi quân Tàu rút đi, quân Pháp đến thay thế tiếp tục làm nhiệm vụ tước vũ khí quân Nhật. Đoàn quân 5 ème Currassé do đại tá Coste chỉ huy rầm rầm rộ rộ từ Lào, kéo qua đèo Lao Bảo tiến về thành phố Huế. Chúng phô trương thanh thế khoe sức mạnh vũ khí để dọa nạt, uy hiếp tinh thần dân ta. Đi đầu đoàn quân là một đoàn xe tăng, bánh sắt cày xới mặt đường rít lên những tiếng ghê rợn. Kế đến là những chiếc xe bọc thép bánh hơi với súng trọng liên trên nóc. Rồi đến xe

kéo pháo với những khẩu pháo 105 ly làm lùi như những con voi đến xỉ bàng thép dương vòi lên dọa nạt.

Tất cả quân của nó đều được vận chuyển bằng cơ giới, trên mỗi chiếc cam-nhông đều đặt một khẩu súng máy ghếch nòng lên phía trước. Một tên lính Pháp đội ca-lô đỏ đứng khoanh tay ngạc ngỡ sau khẩu súng. Hai bên là bọn lính mū đỏ ngồi cầm tiểu liên dựng đứng. Đoàn xe của chúng qua cầu An Hòa theo đường quốc lộ chạy dọc thành Huế, qua Phu Văn Lâu, rẽ qua Cầu Tràng Tiền và tập kết ở trường Khải Định.

Một điều thật đáng buồn cho chúng là dọc đường chúng đi qua, dân chúng ai làm việc này, đi lại bình thường, đường như không biết đến có đoàn quân hung hỷ diễu qua. Số là từ mấy hôm trước các đoàn thể của ta đã vận động bà con tẩy chay, không thèm nhìn, xem đội quân của chúng, để tỏ ý coi thường không sợ. Ai cần việc gấp thì đi đường nhưng không thèm liếc nhìn. Những người làm công sở, xí nghiệp chợ búa vẫn làm bình thường. Học trò đang học đều ngồi yên trong lớp không được chạy ra ngoài. Cả thành phố lạnh nhạt, không ai tiếp đón, cũng không ai để ý đến đoàn quân xâm lược vì theo hiệp định mà đang xéo lên đất đai của Tổ Quốc.

Chi riêng thằng Đề vì không đi học nên có dịp nhìn rõ cả đoàn quân. Nó đã chọn một địa điểm tốt, trèo lên một cây đa um tùm ngồi dẫu minh trên vòm lá để tha hồ nhìn ngắm. Thấy bụi lính mū đỏ, cầm toàn súng tiểu liên mà nó thèm rõ giải.

Bọn Pháp đã đi qua hết, cầu Tràng tiền bỗng trở nên vắng lặng, những chiếc vài cong xuống như đang trầm tư suy nghĩ.

Thằng Đề tụt xuống khỏi cây đa, vừa đi dọc bờ sông vừa nghỉ mung lung. Nó không hiểu rỗi dây nấu xảy ra đánh nhau, thi quân ta làm sao chống lại với vũ khí tối tân của quân Pháp? Phải xung phong ư? Đánh giáp lá ca? Nhưng nó kẹp súng tiểu liên ở nách lia tới tấp thi làm sao xáp vô gần nó được. Nó vừa đi vừa tưởng tượng lại trận đánh ở Lào mà anh Phong đã bị thương, chắc là cũng diễn ra như vậy. Quân ta chỉ có lưỡi lê, mà tấu xông tới, nhưng bọn chúng cấp súng tiểu liên lia quét đạn bay rào rào như mưa. Thảo nào anh Phong bị luôn

ba viên đạn vào bụng ngá gục trước khi xáp tới gần được bờ nó. Vậy thì phải làm sao nhỉ? Phải có súng. Nhất định nó phải kiếm được vài khẩu tiểu liên hiện đại đó về cho anh em tự vệ mình...

Đang suy nghĩ miên man thì nó đã về tới công nhà.

Trong nhà mọi người đang cười nói râm ran như có chuyện gì vui vẻ lắm. Có chuyện gì vui vẻ thế nhỉ? Nó dừng lại lắng nghe. Tiếng thằng Hăng-ri đang say sưa kể chuyện:

- Ô la la, quân mình đông ghê, mà oai lầm. Đầu đội toàn mũ đỏ nhé, tay cầm súng các-bin, chỉ toàn súng các-bin thôi nha, không thèm loại súng trường cà-là-tàng như tụi... Việt Minh nhé!

Thằng Đề lặng người. À thằng này vừa đi dón quân Pháp về đang kể chuyện. Nó ca ngợi quân Pháp là quân mình đẹp, oai, súng hiện đại, gồm thật! Còn loại súng tiểu liên đó là súng các-bin. Bây giờ mình mới biết. Nó muốn đi theo Tây chúa. Đò phản bội, đò "Tây mắm tôm" mà cung huênh hoang. Thằng Đề thấy có cái gì tức nghẹn ở cổ. Nét mặt hầm hầm nó bước vào nhà.

Thấy thằng Đề bước vào, ông Lê nháy mắt ra hiệu cho thằng Hăng-ri nhưng nó đứng quay lưng lại phía thằng Đề nên không để ý. Nó vẫn tiếp tục thao thao bất tuyệt:

- Ô la la, xe thi nhiều vô kẽ, xe tăng, ô tô blanh-dê, ca-miòng kéo theo những khẩu ca-nông, toàn là loại "Xăng xanh" to như cái nhà...

Tay nó cầm cái cờ tam tài (cờ Pháp ba màu: xanh, trắng, đỏ) huơ huơ theo lời nói...

Thằng Đề bước vào nhà cất tiếng hỏi:

- Hăng-ri mới đi dón quân Pháp về đó hả?

Thằng Hăng-ri quay lại huơ cái cờ tam tài qua mặt thằng Đề:

- Ủ, moa mới đi xem vè, hay tuyệt!

Thằng Đề bất ngờ chộp lấy cái cờ giật khỏi tay thằng Hăng-ri và thuận tay xé đôi lá cờ thành hai mảnh.

Thằng Hăng-ri nhào theo giăng lấy cây cờ nhưng không được. Sắn đà, nó vung tay định bạt tai thằng Đề. Nhanh nhẹn hơn, thằng Đề ném lấy tay nó vặn trái ra sau lưng. Thằng Hăng-ri đau quá kêu oai oái:

- Ô Sơ-cua pa pa, ô sơ-cua! ¹

Ông Lê nhảy tới nắm lấy tay hai đứa giăng ra, đẩy mỗi đứa về một phía. Lợi dụng thời cơ đó, lúc thằng Đề không để ý, thằng Hăng-ri ném một quả đấm vào mồm thằng Đề khiến máu mồm nó chảy ra, mỗi dưới bị sưng lên.

Ông Lê vội kéo thằng Đề vào góc nhà, ấn nó ngồi xuống chiếc giường và vẩy tay bảo:

- I-von lấy ba ít muối!

Cô I-von đứng ngắn ra trước vụ xô xát bất ngờ vội chạy xuống bếp. Lát sau cô cầm lên một bịch muối. Ông Lê dùng tay bóp muối vào miệng thằng Đề. Nó vùng vùng cái đầu khạc ra một bịch máu dính bết cà vào tay ông Lê. Ông Lê lắc đầu nhìn nó vẻ thương hại, ông nghiêng tay đổ bịch máu vào chiếc ống nhỏ, lấy khăn lau tay rồi tiếp tục bóp muối cho nó. Ông khẽ đặt nó nằm xuống giường. Cơn tức còn ứ đày ngực nhưng trước cử chỉ của ông nó cũng im lặng nằm nhắm mắt lại. Lát sau, nó nhòm dậy định đi xuống bếp thì ông Lê giữ nó ngồi lại, ông thù thỉ nói:

- Đề ạ, nhân đây bác cũng có chút chuyện nói với cháu.

Thằng Đề im lặng lắng nghe.

- Cháu ở với gia đình bác đây đã lâu, đến đây đã ngót năm, sáu năm, từ lúc cháu còn nhỏ, bây giờ cháu đã lớn. Trước nay gia đình bác lúc nào cũng quý cháu, coi cháu như con...

Thằng Đề nghỉ thầm: gồm trước khi có cách mạng, ông coi tôi như con... chó, chửi mắng xỉ và thậm tệ, gần đây ông sơ cách mạng mới tử tế với tôi đôi chút, chờ bộ...

1. Cứu con với, ba ơi, cứu!

Ông Lê tiếp tục nói gần xa:

- Bác biết cháu là một đứa trẻ lanh lợi, thông minh, cứng cáp, không sợ khó khăn gì... - như để dò ý thằng Đề ông nói tiếp - dù cuộc sống có thay đổi thế nào cháu cũng không ngại, buồn phiền...

Thằng Đề sốt ruột không hiểu ông định nói chuyện gì mà vòng vo hoài vậy, nó cảm thấy có điều gì hệ trọng lắm đây, vì trước đây, không bao giờ ông để tâm đến nó, không bao giờ có lời lẽ như vậy. Nó lắng nghe.

Bây giờ ông mới nhập đề:

- Không dấu gì cháu, mấy bữa nay, bác có liên hệ xin phép chính quyền Việt Minh và đã được đại diện chính phủ Pháp đồng ý cho bác chuyển cả gia đình lên ở trên khu vực Pháp kiều...

Thằng Đề giật mình nghĩ: Họ theo Pháp rồi, hèn chi thằng Hăng-ri mới hung hăng như thế.

cháu, cháu hiểu cho bác, đây chỉ vì đời sống quá khó khăn, bác không có công ăn việc làm, ngồi chơi hoài thì lấy gì nuôi cả mấy mẹ con... lên đấy người ta đảm bảo đời sống cho gia đình bác vì vậy bác mới đi, chờ bác không bao giờ quên mẹ các cháu là người Việt mà... Vậy bác nói trước để cháu lo liệu...

..."À, ra thế, họ đuổi khéo mình đi đây..." thằng Đề bàng hoàng trước cái sự biến đột ngột như thế. Nó sa sầm mặt mày như có một vòm đen bao trùm lên mặt. Bỗng nó ngẩng đầu chot hỏi:

- Thế ngôi nhà này thì sao?

- À à... Ông Lê lúng túng - à, có người đã hỏi mua rồi đó. Ngày mai họ đến xem, trả giá. Bác cũng cần ít tiền để dự trữ cho gia đình...

Như một gáo nước lạnh xối ào vào đầu nó. Nó bàng hoàng thấy hăng dưới chõng đì như đang rơi từ trên mây xuống. Thế là nó bị đẩy ra ngoài đường, không nhà không cửa, không nơi nương tựa, từ cổ vô thân, bơ vơ giữa cuộc đời cay nghiệt đang sấp bùng nổ dữ dội.

Nhưng chỉ một phút, tất cả sự tinh táo lại trở về với nó. Nỗi cay đắng chêt lấy cổ nó ngạt thở. Nó thở hổn hển. Nhưng rồi tính kiên nghị, quyết đoán mà nó từng có trải qua nhiều thử thách làm nó quyết định ngay một thái độ xử lý trước sự thử thách ghê gớm này. Nó đứng phát dậy, nhìn ông Lê với con mắt thù nghịch dữ dội:

- À, tôi biết rồi, bây giờ quân Pháp đã đến đây, họ có xe tăng, đại bác, súng ống hiện đại cho nên các người vui lẩm, thích lẩm, mừng lẩm... họ là chỗ dựa cho các người, các người nấp bóng dưới các khẩu súng của họ khạc lửa vào người Việt Nam chớ gì? Các người là đồ phản bội, các người...

Ông Lê hốt hoảng chạy lại lấy tay bụt mồm thằng Đề:

- Cậu Đề, tôi xin cậu nói nhỏ nhò một chút, chúng tôi đâu có như vậy. Họ nghe được thì...

Thằng Đề dùng hết sức xô mạnh một cái làm ông Lê loạng choạng suýt ngã:

- Các người đi đi! Đí mà xin cái thứ cơm thừa canh cặn của bọn cướp nước đó. Tôi thì tôi không thèm, không thèm ăn đồ sơ bẩn của chúng nó.

Nó hầm hầm bỏ đi xuống bếp. Ông Lê ngồi gục mặt, hai tay ôm lấy đầu, rú rươi. Ông không ngờ thằng nhóc dữ dằn đến thế. Mà dạo này nó ăn nói khôn ngoan thế. Nó nói đúng tim đen của ông. Cái điều mà ông muốn dấu kín, muốn che khuất bằng những lý do đáng thương hại, thì bị thằng nhóc lôi tuột ra ném thẳng vào mặt ông. Ông vừa ngượng vừa lo...

Thằng Đề đứng lên chiếc ghế đầu với tay lèn xà nhà lấy gói quần áo của nó cuộn trong chiếc bao tải. Nó cắp cái bao ở nách đi thẳng ra cổng.

*

* *

Thằng Đέ đi lang thang khắp thành phố. Chiếc bao bố đựng áo quần của nó trở thành chiếc bao đựng bánh mì mang đi bán. Hàng ngày từ sáng sớm nó đã đến nhà hàng Sáp-phêng-giông mua bánh mì. Nhờ mấy đồng bạc dành dụm từ trước nó đủ tiền mua đầy một bao bối bánh mì, vác lên vai đi bán cả ngày.

- Bánh mì nóng dòn đây! Ai ăn thì mua ngay kẻo hết!

Tiếng rao của nó lanh lảnh vang từ phố này, sang phố khác. Bán hết bao bánh mì thì nó cũng có ít tiền lời, không những đủ bù vào số bánh đã ăn mà còn dành dụm được chút ít làm tăng thêm số vốn đã có.

Nó cũng tìm được một chỗ ở khá tốt. Đó là một cái miếu, không hiểu để thờ thần chi đó, nhưng hoang phế đã lâu, nằm dưới gốc một cây Si cổ thụ.

Thật ra nó có thể về trụ sở đội tự vệ mà ngủ, nhưng lúc này sao nó bị một mặc cảm, không muốn nhờ và ai.

Một hôm, đang lấy bánh ở nhà hàng Sáp-phêng-giông nó trông thấy một đứa con gái đi tới. Cô bé này cũng trạc tuổi nó, nước da nâu đậm tóc dài rủ xuống cả trước mặt, sau gáy và hai bên vai. Nó không mặc áo quần mà khoác một chiếc bao tải đã khoét ba lỗ phía trên để thò đầu và hai tay ra như chiếc áo may-ô. Bao tải phủ xuống tới gần đầu gối, ngang lưng buộc một sợi lạt làm cho thắt lưng co lại tựa vây đầm. Chiếc áo kỳ lạ ấy nom ngòi và cũng xinh xắn ra phết.

Nó đi đến không phải bằng hai chân mà bằng hai tay. Nó chống tay xuống nhào ba vòng rồi ưỡn cong người đứng phắt dậy như một diễn viên xiếc tài tình.

Bọn trẻ reo hò hoan hô vang dội:

- A, Quạ, Quạ, con Quạ diễn!

- Nè, Quạ! Mi kêu tiếng quạ với chim chèo béo đánh nhau đi!

- Cho chi? - Con Quạ hỏi.

- Cho miệng bánh mì.

Con Quạ cười toét mồm, cho hai tay vào khói miệng phát ra tiếng kêu giống hệt tiếng quạ, rồi tiếng chèo béo đánh nhau

cái nhau loạn xạ:

Quạ quạ, chích chích choét, quạ quạ, choét choét quạ
choét!

Bọn trẻ reo hò hoan hô ầm ĩ, chia cho nó mẩu bánh con con.

Thằng Đề nhìn con bé mà thấy thương thương. Mặt mày nó
cũng sáng sủa, chỉ phải tội da đen nhém vì nắng cháy và vì bụi
đường. Chắc là nó bị điên nên bò nhè lang thang kiếm ăn cơ
cực như vậy.

Chen vào lấy được bánh mì xong thằng Đề bước ra nó tới
trước mặt con bé, rút từ trong bao ra một ổ bánh mì mới
nguyên còn nóng dòn, thơm phức trao cho nó.

Mắt con Quạ sáng lên, nhấp nháy, nó chộp lấy cái bánh và
bỏ chạy như sợ ai tranh mất. Nó chạy được một quãng rồi
nhảy cà tung, cà tung và ngã xuống một mình gặm bánh
ngon lành. Khi thằng Đề đi qua, nó ngược nhìn thằng Đề bằng
cặp mắt đầy thiện cảm và lòng biết ơn.

Thoáng nhìn cặp mắt ấy, linh tinh như nói với thằng Đề
rằng: Đây không phải là cặp mắt của người điên, người điên
không thể có ánh mắt linh lợi, đầy sự hiểu biết nói lên một
tấm lòng thành thật biết ơn như vậy.

Sau lần gặp đầu tiên đó, trên đường đi bán bánh mì thằng
Đề còn gặp lại con Quạ nhiều lần nữa. Nó nhận thấy con bé
này thật linh lợi và làm xiếc cực tài. Có lần nó dám leo lên vài
cầu Tràng Tiền cong cong như chiếc cầu vồng mà nhào lộn
đánh đu, trèo cây chuối, đi bằng hai tay... khiến người đi
đường dừng lại xem đông nghẹt. Mỗi lần như vậy nó lại để
dành cho con Quạ một ổ bánh mì ngon lành. Dần dần hai đứa
trở nên quen thân nhau. Một hôm thằng Đề hỏi thật:

- Nay, bên nő điên thiệt đấy à?

Con Quạ bím môi trèo ra, đầu lúc lắc.

Thế sao đầu bù tóc rối, ăn mặc lôi thôi, để ai cũng kêu là
con điên.

- Hà hà- nó cười- để kiếm cơm mà.

- Rứa ba mạ ở mõ?

- Chết rì!

Con Quạ nhảm nghiền mắt lại, nét mặt đau khổ như đang nhớ lại một hình ảnh thương tâm, rì rầm gục đầu xuống giữa hai đầu gối.

Thằng Đέ biết mình lơ lửi, gợi lại niềm đau khổ cho bạn. Nó ngòi im thõi không nói nữa. Nó đưa mắt nhìn xa xa, chợt để ý đến một thằng Tây đang cầm súng đứng gác bên cầu An Cựu. Chao ôi, nó cầm khẩu súng các-bin kia. Khẩu súng mới gọn, nhẹ và đẹp làm sao! Nó ao ước có được một khẩu như thế mà chưa làm sao kiếm được. Nó cứ nhìn theo khẩu súng mặt nghênh lên ngơ ngẩn.

Con Quạ đã thõi gục đầu, nhìn lên, ngạc nhiên thấy nó cứ ngắn ra.

- Bên nõi nhìn chi rứa?

Thằng Đέ giật mình:

- À, chà khẩu súng, khẩu súng mới đẹp làm sao!

- Anh thích khẩu súng nõi à?

- Thích quá đi chớ!

- Đέ làm chi?

- Đέ cho anh em tự vệ mình. Họ chỉ có mǎ tấu dao găm, không có được một khẩu súng ngon lành. Mình mà lấy được một khẩu ấy cho anh em đơn vị thì họ mừng hết chõ nói.

Thằng Tây đứng gác đã lâu, dáng chừng mệt mỏi. Né tựa khẩu súng vào thành cầu, vặn lưng duỗi chân tay cho đỡ mỏi.

Con Quạ bỗng nói:

- Anh muốn lấy khẩu súng đó à? Đέ ợt!

- Lấy cách chi được?

Con Quạ cười:

- Bây chừ tui lèn cầu làm xiếc, thằng Tây ham đế ý xem, thi anh đi nhẹ dàng sau lấy khẩu súng chui xuống gầm cầu mà đi.

- Cha, hay quá ta. Quạ đâu có điên, tài thiệt, tài thiệt!

Thế là con Quạ thản nhiên đi về phía cầu, nó vừa đi vừa

lộn nhào lẹ như con vượn. Bọn trẻ con trông thấy chạy theo kêu:

- È, Quạ, Quạ! đánh nhau với chèo béo đi!

Con Quạ cho tay vào mồm kêu:

- Quạ, Quạ, choét choét, quạ choét choét!

Bọn trẻ cười àm lên. Đi qua gần thằng Tây, con Quạ kêu lên một loạt tiếng chim chích chòe, rì cu gáy, sáo sậu, cà cương...

Bọn trẻ vỗ tay hoan hô àm lên. Thằng Tây ngạc nhiên và cũng vỗ tay theo thích thú. Con Quạ bỗng chổng hai tay nhảy lên thành cầu, đưa một chân xoay một vòng rất điệu nghệ rồi cúi xuống hất ngược hai chân lên tròng cây chuối. Nó đi bằng hai tay trên thành cầu, bên dưới là nước sông trong xanh sâu thăm thẳm. Ai trông thấy cũng phát sợ thay cho nó. Chỉ lỡ tay một tí là rơi tòm xuống sông ngay. Nhưng nó vẫn bình tĩnh như một người làm xiếc lành nghề, đi tới đi lui ươn mình ra trước, lộn vòng ra sau... Trong lúc mọi người đang xúm lại xem, xe cộ nghén lại, thằng Tây cũng ngán mặt ra nhìn, thì thằng Đέ nhẹ nhàng đi men dưới dốc cầu, thò tay với lấy khẩu các-bin rồi chui tọt xuống gầm cầu nhẹ như một con mèo.

Nó đút khẩu các-bin vào túi bánh mì, ôm vào bụng lom khom già vờ như muốn đi ngoài, men theo bờ sông đi thằng.

Con Quạ liếc thấy thằng Đέ đã khuất vào trong xóm nó liền đứng thằng lên dơ tay chào rồi nhảy xuống lùi vào đám đông đi mất.

Thằng Tây lúc đó mới sực nhớ đến nhiệm vụ quay lại cầm khẩu súng thì nó đã không cánh mà bay mất rồi. Nó kêu lên "ồ ồ..." nó hốt hoảng chạy tới chạy lui tìm, hỏi người này người khác, nhưng ai cũng lắc đầu. Nó ngồi xuống bên thềm cầu gục đầu, ôm mặt khóc hu...Hu!...

Tối hôm ấy, anh Kha đang ngồi ở bàn trực thi thấy thằng Đέ lừng lững bước vào.

Anh đứng vậy dơ hai tay reo lên:

- A Đέ, lâu nay em đi đâu?

Thằng Đέ vẫn im lặng không nói gì cởi chiếc bao bố lấy ra

một khẩu súng đặt lên bàn. Anh Kha trổ mắt ngạc nhiên:

- Súng nào vậy?

- Em tặng đơn vị mình đó!

- Trời!- Anh Kha nhảy vồ ra ôm chầm lấy thằng Đề, kéo nó vào lòng hôn hít. May anh tự vệ khác nghe tiếng cúng chạy ra. Họ cầm lấy khẩu súng mới lạ, nhìn ngắm, sờ tay vào nòng súng, vào báng thép. Một anh loay hoay một lúc mới tìm được cách tháo báng đạn ra.

- Chà súng lạ quá! Mình chưa thấy bao giờ.

Anh Kha quay lại:

- Súng các-bin của Tây đó. Tiểu liên này là loại mới sản xuất của Mỹ, đánh cận chiến lợi hại lắm đó.

Một anh quay lại hỏi:

- Đề, mì đào mô ra loại của quý này?

- Lấy của Tây đó- Thằng Đề mỉm cười - chứ đào ở cái lỗ mõi được!

- Mi làm sao mà lấy được?

Thằng Đề kể hết đầu đuôi câu chuyện.

Các anh xúm quanh thằng Đề và khẩu súng bàn tán khen ngợi hết lời. Một anh nói:

- A, tui biết con Quạ rồi, tui đã thấy hắn làm xiếc, thiệt là giỏi!

Anh Kha vỗ vai thằng Đề:

- Thôi lùi cả ra, để ta đưa chú em đi đái một chầu phở!

- Em không ăn đâu, em ăn no rồi! - Thằng Đề trả lời.

- Ăn chi mà no?

- Em ăn bánh mì!

- Chà oai hè!

Anh Kha bước đến mở tủ, lấy một ít tiền đưa cho thằng Đề:

- Anh thường cho em đấy!

Thằng Đề ngúng nguýt:

- Em không lấy đâu, em còn tiền mà!
 - Thì cất mà tiêu dần, anh thường sao không lấy?
- Thằng Đέ ngâm nghĩ một tí rồi nói:
- Dạ, em cầm trao cho con Quạ, nói là các anh thường nó đó.
 - Ừ rửa cũng được!

Mọi người cười vui hề hả.

Hôm sau Thằng Đέ gặp lại con Quạ. Nó kéo con Quạ ra bờ sông Hương, chở vắng người, rồi dí dùi vào tay nó một nắm tiền.

- Tiền mõ rửa? - con Quạ trả mắt ngạc nhiên.
- Tiền các anh thường cho đó!
- Thôi anh cầm lấy đi, tui không lấy mõ!

Mình có rồi, các anh thường cho Quạ, Quạ cứ cầm đi không thì các anh giận.

Con Quạ cầm nắm tiền nói lí nhí.

- Anh nói tui cảm ơn các anh lắm!

Nói rồi nó nhảy cà tung cà tung đi khuất. Đối với mọi người nó vẫn là một con diên.

* * *

Thành phố Huế luôn chìm đắm trong một vẻ u buồn trầm mặc. Con sông Hương âm thầm lặng lẽ, dòng nước lững lờ như ngừng trôi.

Nhưng bên trong cái vẻ trầm lặng đó, một làn sóng ngầm đang cuồn cuộn dâng lên sấp chuyển thành bão táp.

Trong những ngày đi lang thang khắp thành phố, Đέ cảm nhận được sâu sắc cơn sóng ngầm hung dữ đó. Nó đã thấy quân Pháp đang triển khai nhiều điểm đóng quân mới trong thành phố. Chúng đưa quân tới đóng chốt ở những dinh xa

nhất của địa bàn hình tam giác, khu vực Pháp kiểm ở: trường Pe-lơ-ranh ở khu ga, trường Thiên Hựu và khu nhà thờ ở An Cựu, khách sạn Mo-ranh. Nhiều chuyến xe quân sự bọc kín vài bạt từ trường Quốc Học chạy tới những địa điểm mới.

Một buổi chiều, nó thấy hai chiếc xe tải trùm kín vài bạt chạy vào một ngôi nhà ba tầng nằm giáp bờ sông Hương. Khi hai chiếc xe đã vào bên trong, cổng được đóng kín lại, dây tưống đá bao quanh đã che khuất khiến không ai biết được chúng đem gì vào. Thằng Đề đi quanh quanh mà không thể nào nhìn thấy được. Nó tiếc lám, định bụng quyết khám phá cho được bí mật kia.

Tối hôm ấy, khi mọi nhà đã tắt đèn đi ngủ, đường phố đã vắng bóng xe qua thi trên ngọn cây cao có một chú vượn nhỏ đang lanh lẹ chuyền cành. Chú chuyền khéo đến nỗi cành cây chỉ khẽ đung đưa như hơi gió thoảng xác xào. Làn gió mát từ sông Hương nhẹ nhè thổi vào lao xao cành lá như làm tan đi mỗi rung động của bước chân, nâng người chú thêm nhẹ nhàng bay bổng. Chú vượn con chính là Phan Đề. Chú đã quen thuộc từng gốc cây, từng cành lá đến nỗi có thể đi trên cao suốt quãng đường dài mà không cần bước chân xuống mặt đất.

Khi đến gần ngôi nhà cạnh bờ sông, chú càng khẽ khàng, thận trọng trong từng động tác. Từ trên cao nhìn xuống, chú như chụp ảnh được toàn bộ khuôn viên của ngôi nhà bí ẩn.

Bốn góc vườn sau bức tường đá, chúng đã xây nên bốn lô cốt bê tông mà chiều dày của nó đến gần một mét, các lô chau mai chia ra như sắn sàng khạc lửa.

Mé vườn sau gần bờ sông là một trận địa súng cối, từ đây chúng có thể thả đạn vào mọi nơi trong thành nội.

Trên sân thượng ngôi nhà ba tầng là một đài quan sát với hai khẩu trọng liên chia ra phía sông. Từ đây chúng có thể kiểm soát được cả khúc sông Hương dài và rộng chảy qua thành phố. Có thể bắn trúng bất cứ mục tiêu nào di động trên cầu Tràng Tiền và không chế cả đoạn dài bên kia sông, từ chợ Đông Ba lên đến cầu Bạch Hổ.

Thằng Đê khé tắc lưỡi:

- Chà lợi hại quá! Quả thật là vị trí hiểm cõi. Bọn này đang kiểm những lợi thế để nhà đạn vào quân ta đây!

Tiếng tát lưỡi của nó cũng như một tiếng thạch sùng buông ra trong đêm tối, không làm ai để ý. Nhưng tên lính Tây đứng gác bên trong hàng rào cũng không ngờ có một con mắt trinh sát đang theo dõi chúng từ trên đầu nhìn xuống.

Thật bất ngờ, con Quạ cũng trở thành một trinh sát viên, giúp thằng Đê đắc lực trong việc theo dõi kẻ địch. Nó đã báo cho thằng Đê biết những chuyến chuyển quân, vũ khí của bọn Pháp và cả những vị trí chúng mới triển khai ven bờ sông An Cựu và trong căn nhà tên Lơ Bơ-Rít đứng chờ vơ giữa cánh đồng ven đường quốc lộ. Đó là điều ít ai biết đến.

Một điều thú vị nữa, là trong quá trình "trinh sát" ấy thằng Đê không những phát hiện được kẻ địch mà còn phát hiện được cả những hoạt động của bên ta.

Sau nhiều lần vào bán bánh mì cho những người trong ngôi nhà số 5 đường Hàng Me nó biết rằng đó không phải nhà dân mà là một cơ quan bí mật.

Là một đứa trẻ thông minh, hay tò mò và có óc quan sát, điều đầu tiên là ngôi nhà này chỉ có đàn ông, không có đàn bà, lại càng không có trẻ con và ông bà già. Vậy họ không phải là một gia đình bình thường như mọi gia đình khác có vợ có chồng, con cái và nuôi dưỡng bố mẹ già.

Điều thứ hai làm nó chú ý là hình như họ không ăn cơm ở đây. Buổi trưa họ mua bánh mì gặm qua loa rồi chiều về ăn cơm ở nhà.

Một điều nữa là thỉnh thoảng có người vào gặp các anh trong nhà này, như để báo cáo điều gì đó. Mà những người đến đây, cứ lần nó đã gặp, thường làng vang quanh khu vực quân Pháp đóng quân. Có người, nó biết là đang làm "bồi" cho một nhà Tây ở gần trường Khải Định. Vậy thì những người này đang làm một công việc giống nó tức là theo dõi trinh sát tình hình quân Pháp đóng trong thành phố.

Một buổi trưa, nó mang bánh mì vào bán, thấy nhà trên vắng vẻ, một vài người đang xúm xít làm gì đó ở nhà dưới. Nó đến bên cửa sổ liếc nhìn lên chiếc bàn giấy, thấy một phong bì thư, không dán tem, đ𝐞 ngoài bì dòng chữ:

Kính gửi đồng chí Vũ Long

Ban quân ngoại.

À, thế là đúng rồi, người đàn ông trẻ, đeo kính trắng, hay ngồi ở bàn giấy này là Vũ Long, "Sếp" của ban quân ngoại.

Quân ngoại là gì? Chắc là quân đội nước ngoài, lúc này chỉ có quân đội Pháp mà thôi. Vậy thì đây đúng là cơ quan theo dõi tình hình quân đội Pháp đây.

Nghĩ thế, trong lòng nó bỗng dấy lên một niềm vui sướng, kiêu hãnh náo nức lạ thường. Thì ra lâu nay, chính nó cũng đang làm công việc "Quân ngoại" đấy chứ! Thiệt là oai, nghĩ được điều đó nó càng thấy tự hào thích thú. Chính nó đã tìm hiểu, trinh sát, điều tra và nắm được rất nhiều bí mật của quân Pháp. Những điều nó biết được chắc là rất cần thiết cho chú Vũ Long, cho ban quân ngoại. Nó nghĩ rằng mình cần báo ngay những điều đã biết cho chú Vũ Long. Nhưng làm thế nào bây giờ? Nó đâu có quen biết chú, mà chú cũng biết nó là ai?

Đi lang thang dọc bờ sông Hương, miên man suy tính bỗng nó nghĩ ra một cách, mà nó cảm thấy rất hay, rất thú vị mà chắc là chú Vũ Long sẽ rất ngạc nhiên và thích thú, tìm gặp nó ngay.

Đèn đèn vào chợ Đông Ba mua một cây bút và mực tờ giấy trắng. Cầm giấy bút trong tay, bỗng nhiên nó nhớ đến thầy Thiện. Chính nhờ thầy dạy dỗ mà nó đã biết đọc, biết viết, biết được điều hay lẽ phải. Thương thầy vô cùng. Không biết bấy giờ thầy ở đâu. Nhiệm vụ cách mạng đã đưa thầy vào trong Nam đánh giặc hay ra ngoài Bắc với Bác Hồ. Đã lâu rồi, nó không gặp, không được tin tức gì về thầy Thiện nữa.

Nó bùi ngùi bên bờ sông và bắt đầu thực hiện ý định của mình. Nó nhớ lại tất cả những điều nó đã theo dõi đã biết được về quân Pháp, những vị trí mới, những chỗ đặt súng, những

bãi xe tăng, những vị trí pháo, cả chỗ đặt điện đài, cả nhà chỉ huy, đài quan sát v...v...

Nó nhớ, nhớ lại mòn một như in trong óc. Rồi nó hý hoáy ngdìi vê lén giấy, cố gắng vẽ thật chính xác thành một tấm bản đồ, có ghi chú rõ từng vị trí, chỗ đặt xe pháo, súng lớn, súng nhỏ v...v...

Nó soát lại một lần nữa tấm bản đồ, thấy đầy đủ ưng ý rồi gấp tờ giấy đút vào túi.

Nhưng nó chợt nghỉ, chỉ có tấm bản đồ thì chú Vũ Long hiểu sao được. Nó bèn lấy giấy bút ra kê lên đùi hí hoáy viết một bức thư:

Kính gửi chú Vũ Long

Cháu chưa quen chú, nhưng cháu đã biết chú rồi. Chú đang làm một việc rất hệ trọng mà cháu rất thích. Cháu chỉ là một đứa bé nghèo bán bánh mì nhưng vừa qua cháu đã dành nhiều thời giờ trinh sát, theo dõi và biết được nhiều bí mật của quân Pháp đóng trong thành phố. Cháu đã vẽ cả vào bản đồ này để chú xem. Nếu lỡ có sai thì chú cũng đừng giận mà la cháu. Cháu rất muốn được giúp chú trong việc này.

Kính thư

Phan Đề

Đọc đi đọc lại bức thư, thấy vừa ý, nó gấp lại, lấy giấy xếp thành chiếc phong bì, bỏ cả thư và bản đồ vào đó. Nó chạy đi xin bà bún bò một sợi bún dán lại rồi ngdìi nghỉ xem nên đe ngoài bì như thế nào. Nó nhớ lại chiếc phong bì đặt trên bàn chú Vũ Long. Ủ, cứ viết đúng như thế là hơn cả. Nó nắn nót viết lên phong bì dòng chữ:

Kính gửi đồng chí Vũ Long

Ban quân ngoại.

Trưa hôm sau, Đề đến lại mang bánh mì vào nhà số 5 Hàng Me bán cho các chú. Lợi dụng lúc chú cán bộ trực ôm mớ bánh xuống nhà dưới chia cho các anh em, nó nhanh nhẹn lén qua cửa vào chỗ bàn giấy nhét bức thư vào ngăn kéo chú Vũ Long rồi rút ra ngoài ngay. Vừa lúc các chú mang tiền lên trả, nó

nhận tiền và hối hả bước ra cổng, vừa đi vừa thở. Nó hối hả vì thấy việc làm này quan trọng quá, táo bạo quá, mà lại ly kỳ hối hả khiến nó phát run lên, chỉ sợ sơ hở bị lộ tẩy là hỏng việc.

Bây giờ thế là đã thành công rồi, nó thấy nhẹ nhõm cả người. Bước chân cứ nhún nhảy lâng lâng như muốn bay lên khỏi mặt đất. Nó chẳng thiết đi bán tiếp cho hết chỗ bánh mì còn lại. Nó tìm đến cây đa cổ thụ, leo lên nằm trên cái chạc ba, lấy một cái bánh mì ra gặm thay bữa cơm trưa, thả hồn mình phiêu diêu theo những đám mây bay qua kê lá, theo tiếng chim rúc rích ăn trái trên cành, nó tưởng tượng đến lúc chú Vũ Long mở ngăn kéo ra, thấy lá thư của nó chú sẽ ngạc nhiên như thế nào? Đôi mắt chú sau gọng kính sẽ trổ lên sững sốt hay sẽ nhíu lại dữ dằn. Chú sẽ vui hay giận, chú có chấp nhận những điều bí mật nó ghi trong bản đồ hay vứt bỏ đi? Chú sẽ thương hay ghét nó? có muốn nó giúp chú trong việc này nữa không? Bao nhiêu câu hỏi tràn ngập trong đầu óc khiến nó suy nghĩ miên man, rồi ngủ quên lúc nào không biết.

Đầu giờ chiều hôm đó, đồng chí Vũ Long đến cơ quan làm việc. Ngồi vào bàn, anh xem qua mấy công văn thư đặt sẵn từ sáng, rồi mở ngăn kéo.

Ô, cái gì thế này? Anh ngạc nhiên nhỉn kỵ lại: Một phong thư. Sao thư không để trên bàn mà bỏ vào ngăn kéo. Ai tự tiện mở ngăn kéo của anh để bỏ thư vào? Trong cơ quan lâu nay không ai dám làm như vậy. Vậy thư này của ai? Ngoài bì không đề tên người gửi, lạ quá, thư nặc danh? Mà sao phong bì nham nhở? Không phải công văn, cũng không phải phong bì làm sẵn bán ở các cửa tiệm. Đây là thư tay.

Anh cẩn thận đọc dòng chữ. Nét chữ nguệch ngoạc như chữ trẻ con, hoặc người lớn mới học chữ. Ai nhỉ? Anh không hề quen nét chữ này. Có chuyện gì kỳ lạ đây? Trong nghề tình báo, anh vốn rất thận trọng trước những hiện tượng khác lạ, những dấu hỏi chưa có lời giải đáp.

Sau một phút đắn đo suy nghĩ, anh quyết định mở phong bì. Ô, một tấm bản đồ và một lá thư. Anh liếc qua tấm bản đồ và

đọc ngay bức thư. Thư rất ngắn chỉ mấy dòng. Anh đọc rất nhanh và ngài ngắn người. Không thể hiểu được, không thể tưởng tượng được, đó là thư của một chú bé. Anh đọc chậm bức thư một lần nữa, dò ký từng chữ rồi dừng lại suy nghĩ. Lại xem tấm bản đồ.

Đây là sơ đồ nơi quân Pháp đóng quân, nét vẽ nguệch ngoạc nhưng khá chính xác, anh có thể nhận biết ngay từng địa điểm, từng vị trí quân sự trên bản đồ.

Càng xem anh càng ngạc nhiên vì những ghi chú trên bản đồ rất khớp với những tin tức tình báo mà các trinh sát viên của anh gửi về hoặc đến báo cáo trực tiếp. Đến cả chỗ đặt điện đài, nhà chỉ huy cũng khá đúng.

Anh càng xem và càng sững sốt, rút khăn tay ra lau mồ hôi trán. Có cả những vị trí bí mật mới của quân Pháp mà anh chưa biết, trinh sát chưa hề báo cáo cho anh. Ví dụ: Ngôi nhà Lơ-bơ-rít héo lánh giữa đồng An Cựu. Quả thật chỗ này mà trở thành vị trí chốt quân thì thật lý tưởng. Nó sẽ phát hiện và ngăn chặn các mũi tiến quân của quân ta suốt cả mặt trận phía nam thành phố.

Thật không ngờ, một chú bé mà làm được những việc lớn lao tài giỏi như vậy? Những việc thật không đơn giản. Chú đã làm thế nào để nắm được những tài liệu này? Phải say mê lầm, phải thông minh lầm, và vất vả lầm, đúng như chú đã nói: "đã dành nhiều thời giờ để trinh sát"

Đây quả là một chú bé có tài, rất có năng khiếu về trinh sát, tình báo.

Anh lại chuyển qua dấu hỏi: Chú bé đó là ai? - Một chú bé nghèo bán bánh mì, hắn là đã vào đây bán nhiều lần đã thành quen mới biết được đây là cơ quan Quân ngoại, lại biết cả chú Vũ Long nữa? Đây cũng là một biệt tài về quan sát, phán đoán.

Chú bé đó anh đã nhận ra rồi. Đó là chú bé trạc độ 15 tuổi, da đen gầy nhẳng, có đôi mắt sáng linh lợi, hay vào bán bánh mì cho anh em cơ quan. Đúng là chú ta rồi. Thật không ngờ, mình làm tình báo lại bị chú ta "tình báo" lại mình mà không

hay.

Thiếu sót, thật thiếu sót quá!

Phải gấp chú bé này và phải thẩm tra kỹ.

Trước hết anh phái ngay trinh sát đi kiểm tra mấy địa điểm chưa biết ghi trong bản đồ. Kết quả rất khả quan, chỉ một hôm sau trinh sát đã báo cáo đúng như đã ghi trên bản đồ. Vị trí nhà Lơ-bo-rít được xác nhận. Lần thẩm tra này giúp trinh sát phát hiện thêm nhiều điều mà chú bé Phan Đề chưa biết tới.

Tài liệu thế là đã được xác minh. Anh quyết định gấp và làm việc với chú bé kỲ LẠ.

Đã mấy ngày liền, thằng Đề không dám lai vãng đến căn nhà số 5 Hàng Me. Nó cứ ngồi ngại, vì trong lòng nó rất hồi hộp lo lắng. Không hiểu sự thế sẽ ra thế nào? Chú Vũ Long có vui lòng khi đọc lá thư và biết việc làm đường đột, táo tợn này của nó hay không? Chú sẽ đón nó vui vẻ thân mật hay giận dữ la mắng. Nó sợ bắt gặp ánh mắt nghiêm khắc của chú...

Thế nhưng lòng nào nức muốn biết kết quả, lòng yêu mến đối với chú Vũ Long và đối với công việc nó đang làm thôi thúc nó phải tìm đến căn nhà thân thuộc kia.

Hôm nay nó lại mang bánh mì đến đứng ngấp nghé ngoài cửa. Trông thấy nó mấy chú trong cơ quan lên tiếng gọi ngay:

- Bánh mì! Vào đây mua vài ổ nào!

Nó chậm rãi bước vào, vừa đi vừa liếc nhìn vào căn phòng làm việc. Bỗng người nó giật thót như có luồng điện chạy từ đầu, qua suối cột sống xuống tới chân. Nó bắt gặp ánh mắt của chú Vũ Long nhìn ra.

Sau cặp kính cận, mắt chú hơi nheo nheo thoáng một nết mỉm cười. Chỉ một ánh mắt ấy thôi mà lòng nó trở nên rạng rỡ vui sướng. Nó trao cả túi bánh mì cho các chú lục lợi lựa chọn. Lòng chỉ ngong ngóng chờ đợi chú Vũ Long. Qua ánh mắt nó biết là chú hài lòng, vui vẻ đối với nó. Nó đang bối rối trong niềm vui sướng tràn ngập thì chú Vũ Long đã bước ra, lấy tay khoác vai nó dắt vào phòng.

Chú kéo ghế bảo nó ngồi ngay trước mặt chú. Trong lúc nó cúi gầm mặt, di di bàn chân trên nền nhà thì chú cởi gọng kính ra, đăm đăm nhìn nó từ đầu đến chân như muốn xác định người đang ngồi trước mặt là người như thế nào.

Lát sau chú mới cất tiếng hỏi, giọng thân mật:

- Cháu là Phan Đề?
- Dạ...
- Cháu năm nay bao nhiêu tuổi?
- Dạ, mười lăm.

Chú Vũ Long tiếp tục hỏi về gia đình nó, về những ngày đi ở, ... Câu chuyện thân mật dần, nó bắt đầu kể hết cho chú nghe chuyện làm thuê cho nhà Hằng-ri, chuyện thầy Thiện dạy nó học, chuyện nó dẫn thầy Thiện băng vườn thoát khỏi sự truy đuổi của bọn tay sai Nhựt Bồn... Chú Vũ Long cắt ngang câu chuyện của nó:

- Cháu biết thầy Thiện nay ở đâu không?
- Dạ, đã lâu cháu không hay tin thầy.
- Thầy Thiện đã ra Hà Nội, giúp việc cho Bác Hồ.

Mắt thằng Đề sáng lên niềm vui sướng, hy vọng. Nó tiếp tục kể chuyện liên lạc cho tự vệ phường, chuyện ăn cắp súng của Tàu bị anh Kha phê bình cảnh cáo...

Chú Vũ Long như chợt nhớ, với tay cầm ống điện thoại, quay số:

- Alô, ban chỉ huy tự vệ đó à? Cho tôi nói chuyện với đồng chí Kha.

Qua câu chuyện trao đổi, sau khi nghe sự đánh giá và khen ngợi của anh Kha với Phan Đề, chú Vũ Long dừng máy quay lại phía chú bé:

Anh Kha khen ngợi cháu lắm đó. Chú cũng rất hoan nghênh cháu. Việc làm của cháu rất tốt, cháu có lòng yêu nước yêu cách mạng sâu sắc, có nhiệt tình và thông minh can đảm. Tài này của cháu rồi sẽ giúp ích cho đất nước, cho công tác của chúng ta rất nhiều.

Ngừng lại một lát chú nói tiếp:

- Việc làm vừa qua của cháu là một bài học cho chú đó.

Câu chuyện xoay qua những công việc cần làm sắp tới. Chú Vũ Long khen Đέ đèn tiếp tục phát huy óc quan sát, sự khéo léo thông minh của mình để nǎm bát được tình hình địch nhiều hơn nữa. Chú gợi ý thêm những điểm cần chú ý, những vị trí cần theo dõi và cuối cùng chú đứng dậy vỗ vai chú bé nói thân mật và rất khẽ:

- Chú lộ bí mật cho cháu một điều này nhé: Hiện nay các chú đang tổ chức một đội trinh sát thiếu nhi để giúp cho Ban quân ngoại trong việc theo dõi phát hiện âm mưu, hoạt động của kẻ thù. Cháu cố gắng làm tốt công việc chú dặn, chú sẽ giới thiệu cháu vào đội trinh sát.

Thằng Đέ trổ mắt ngạc nhiên nhìn chú Vũ Long. Nó không ngờ chú tin nó như vậy, điều chú vừa nói ra chính là mơ ước cao nhất mà lòng ham thích đã làm nó say mê đến tột độ.

Trong niềm vui sướng tin yêu tràn ngập, nó ôm chầm lấy chú Vũ Long **mà nước mắt trào ra trên đôi gò má.**

CHAPTER X

Bến đò sông Hương hôm nay tấp nập lạ thường. Hình như có bao nhiêu đò khép thành phố Huế đều bị cuồn hút hết về đây. Đò san sát xếp cạnh nhau thành dãy dài như cá phơi làm mắm. Trên bờ người và xe đông nghẹt. Những chiếc xe kéo, xe bò, xe ba gác chờ dãy áp các thứ đò đặc lính kỉnh, từ tủ lim, tủ gỗ, tủ buýp - phê: tủ kính, giường chăn đệm, đến bàn ghế xa lông, sập gụ, bàn thờ sơn son thếp vàng, liền đổi vua ban... Các lô lực binh bằng sứ Giang Tây nước men xanh biếc được khiêng vác hết sức cẩn thận. Có những thùng đựng dày áp những bộ sách quý, bìa giả da, chữ mạ vàng gáy dày cộp của các thầy thông thầy phán, các giáo sư học giả cũng được khuân đến bến. Các bà vú em, nòi niêu song chào chén dĩa cà mèn... Tất cả, tất cả đều được chuyển xuồng đò chất đống cao như ngọn núi trên sông.

Tối hôm qua, người ta nghe tin chiến sự đã nổ ra ở Hải Phòng. Hai bên đánh nhau ác liệt lắm. Ở Hà Nội, quân Pháp vồ có đom xe tăng vây bọc bắn giết hàng trăm đồng bào ta ở phố Hàng Bún, người chết như rạ, thi thể phơi dãy dường cho quạt lao xuống mồ...

Từ sáng sớm đã có tin lan truyền, Cụ Hồ đã ra lệnh cho dân chúng tản cư...

Thế là người ta ùn ùn kéo nhau xuống bến thuê đò chờ người và tài sản về quê lánh nạn.

Ông già thân sinh thằng Bảo Long chạy đôn chạy đáo đã thuê được một chiếc đò lớn, có khoang rộng để chứa nhiều đò đặc. Con đò này không xếp hàng đậu chung với các đò khác mà đứng riêng ở một nơi kín đáo, đó là trước bến xây xi măng của nhà thằng Bảo Long có cây sung ngã xoài ra sông che rợp bóng mát.

Một mình ông già chạy ngược chạy xuôi từ nhà xuống bến điều khiển cho mấy người phu thuê khuân vác giường tủ và các thứ đò đặc trong nhà xuống đò.

Trong mui thuyền đã có trải chiếu, một thanh niên trẻ mảng nhưng gầy yếu, nước da xanh rót, nằm nghỉ vừa trông coi đò đặc. Người thanh niên đó chính là anh Phong, người chiến sĩ đã xông pha lửa đạn trên chiến trường Sê-pôn (Lào) và đã bị trúng ba viên đạn các-bin của quân Pháp vào bụng. Sau hai lần mở, bác sĩ chỉ gấp ra được hai viên đạn còn viên thứ ba nằm sâu vào giữa lá gan và thận nên rất khó mở để lấy ra một cách an toàn. Và lại sức khỏe anh quá yếu, tim mạch lại đang rối loạn nên bác sĩ dành gác lại ca mổ để chờ sức khỏe hồi phục. Vết mổ bên ngoài đã liền da nhưng trong bụng anh vẫn còn nuôi một viên đạn đòng và phải giữ gìn nó hết sức cẩn trọng. Gia đình đã đón anh về nhà để chăm sóc, hy vọng với sự bồi dưỡng tích cực, sức khỏe anh chóng hồi phục sẽ mở tiếp gấp viên đạn cuối cùng ra. Anh chưa khỏe, thì đã xảy ra vụ tan cư này. Nằm trong khoang đò, anh Phong rất buồn nghĩ đến bạn bè, đồng đội đang sục sôi campsie Chuẩn bị chiến đấu, bắn vào đầu những đứa đã ghim đạn vào người anh, nhưng riêng anh thì đã thành một người tàn phế, mỗi ngày nằm chờ hai bữa ăn do bà già đem đến. Đó là điều khổ tâm hơn cả đối với một thanh niên trong thời buổi đất nước lâm nguy, đang cần sức trai gánh vác. Nhưng biết làm sao được? chẳng làm sao được!

Bà già đã nấu xong cơm nước nhưng cứ lật đật chạy ra công đồng ngồi rồi lại chạy xuống bến. Bà đập hai tay vào dùi

gào lên:

- Ông ơi, thằng Long nhà mình đi mờ từ sáng tới giờ không thấy về. Hắn đi mờ ông ơi!

Ông già cũng lo lắng bồn chồn chạy vô chạy ra, ngó ngược ngó xuôi, nhưng việc chuyển vận đồ đạc gấp rút không thể không có ông đôn đốc theo rọi. Thành thử ông mới nói lấp cho qua:

- Chắc hắn chạy chơi mờ đó, chút nữa về thôi!

Quá trưa thì ông già đã chuyển hết được những đồ đạc cần thiết xuống đò, để chặt cứng một khoang trước, các thứ được buộc giăng rất kỹ lưỡng, con đò phải trở lui cập lái vào bến cho mọi người bước xuống. Ai cũng đòi meo, nhưng không ai buồn ăn, cứ ngóng ngóng chờ thằng Bão Long. Bà già gào lên:

Trời ơi, ăn làm răng, đi làm răng, hắn chưa về làm răng bò hắn mà đi được.

Ông già nổi giận chửi.

Cha tiên nhân thằng con mất dạy, nhà bận rộn không giúp được gì còn chạy rông đi chơi. Về thì tao đánh cho mười roi!

Anh Phong nằm trong mui thuyền lúc này mới lên tiếng:

- Thôi, ba má ăn cơm rồi nhô neo đi cho kịp. Thằng Long đã bỏ nhà đi theo bộ đội rồi.

Ông già giật mình:

- Đi mờ, theo ai? Sao anh không nói?

- Hắn đi từ lúc nửa đêm. Hắn rỉ tai con nói hắn phải đi bộ đội. Đi mờ, đơn vị nào hắn không nói, hắn dặn giữ kín bí mật.

Bà già hét lên ngời phịch xuống đò:

- Trời ơi, anh không giữ hắn cho tui mà còn đòng lõa với hắn. Anh giết tui rồi, trời ơi là trời, con ơi là con, bom rơi đạn lạc như ri mà con đi láng cháng hắn bắn chết mất con ơi là con ơi! hu... hu...!...

Anh Phong nằm im rồi nói nhát gừng:

- Hắn đã lớn rồi, phải làm việc lớn!

Ông già tức mèn ra lệnh:

- Nhổ neo!

*
* *

Thằng Cang đứng trước tờ giấy trắng trải rộng phủ kín cả mặt bàn. Tay cầm cây bút chì, nét mặt nó nheo nheo như thu gọn cả trang giấy khổ lớn vào tầm mắt nhỏ bé của mình.

Nó đang vẽ một tấm áp phích cổ động kháng chiến. Cây bút chì của nó vạch những đường nét khỏe khoắn vững vàng trên tờ giấy để phác thảo bức tranh.

Bên phải là một anh bộ đội đầu đội mũ sắt, tay cầm súng cầm lưỡi lê trong tư thế xung phong. Bên trái là anh dân quân một tay cầm mả tấu đang ngửa người vung tay kia ném quả lựu đạn, trước mặt hai người là một ngọn lửa bốc cao trùm hết trang giấy.

Trên ngọn lửa đó nó viết dòng chữ to: "Toàn dân kháng chiến!".

Thằng Cang bây giờ không còn làm liên lạc tự vệ và chỉ huy đội nữa mà đã được điều sang Đoàn Tuyên truyền Kháng chiến, chỗ chị Thu nó công tác, để chuyên vẽ tranh cổ động và giúp đoàn vẽ phòng kịch cho các vở diễn mới.

Công việc này thật thích hợp với nó, tài năng của nó được thi thoả, tâm hồn nghệ sĩ và nhiệt tình yêu nước hòa quyện vào nhau thể hiện trên nét bút của nó thật gợi cảm, xúc động lòng người.

Nó làm việc say mê không biết chán.

Thể chán nó ở chỗ liên lạc tự vệ là thằng Bảo Long. Từ khi anh Phong bị thương nằm ở bệnh viện thằng Bảo Long tỏ ra rất căm ghét bọn Pháp, nó luôn miệng tuyên bố rằng: Sẽ trả thù

cho anh nó!

Bọn Pháp mở rộng các căn cứ phát triển thêm nhiều chốt đóng quân, chuẩn bị đánh ta thì ta cũng mở thêm nhiều chốt đóng quân, dàn thế trận để đối phó.

Đội tự vệ của anh Kha tuyển thêm quân và bung ra đóng chốt thêm gần 10 địa điểm mới bên cạnh các đồn lũy của Vệ quốc quân.

Đội viên Thiếu niên Tiền phong, trừ một số đứa nhỏ, yếu đuối hoặc nhút nhát, phần lớn đều được tuyển vào làm liên lạc tự vệ. Thằng Bảo Long được cử làm tổ trưởng tổ liên lạc. Nó khoái chí lắm. Chà là tính nó tự cao tự đại, thích ăn trên ngòi trống, thích chỉ huy mọi người. Bộ tịch nó cũng ra dáng chỉ huy, người cao to, mặt đẹp trai, diện bộ đồ kaki vào, thắt xanh-tuy-rồng¹ to bản có đeo con dao găm bên hông, đội mũ ca-lô lệch, trên mũ có huy hiệu sao vàng trên nền đùi hình vuông, trông thật oách. Gặp ai nó cũng tự giới thiệu mình là "Việt Minh ca-re"²

Là chỉ huy của cả toán liên lạc, trong lúc tình hình càng thăng, nhiệm vụ nặng nề, phải luôn chạy công vân, trao các lệnh mật của ban chỉ huy cho các đơn vị đóng chốt, và lại nó đã tuyển bổ với mọi người là sẽ trả thù cho anh nó, thì mặt mũi nào rút xuống đòn, chạy tàn cư theo các ông già, bà lão được? Vì vậy, nửa đêm hôm đó nó trốn nhà lên ẩn mình ở một chốt tự vệ, đợi cho cả nhà đi tàn cư hết, nó mới xuất đầu lò diện. Việc nó nói với anh Phong, nó đi bộ đội là để cho oai và đánh lạc hướng của gia đình.

Việc làm này của nó đã thành công và nó đã ở lại trong đội ngũ chiến đấu của nhân dân Huế để bảo vệ thành phố, chống quân xâm lược Pháp. Riêng việc này đã nâng cao uy tín của nó rất nhiều trước con mắt của bạn bè đồng đội và nó rất tự hào vì đã làm đúng theo lời tuyên bố: sẽ trả thù cho anh

1. Xanh-tuy-rồng: loại thắt lưng da to bản của quân đội.

2. Tự vệ đeo huy hiệu vuông, khác với Vệ quốc quân đeo huy hiệu tròn (Việt Minh rond).

Phong.

Từ khi nhân dân tản cư, các đơn vị tự vệ bắt đầu đào giao thông hào xuyên qua các khu vườn nối liền thành một mạng lưới hầm hào dày đặc. Ở các dãy phố thì họ đục tường thông nhà nọ sang nhà kia thành đường hầm kín đáo. Các nhà dân đều đóng cửa khóa kín. Các khu vườn vắng vẻ chỉ có lực lượng tự vệ đi lại làm việc. Trong lúc các anh đào hào thì bọn nhỏ liên lạc làm một việc kỳ thú là tiếp tế, bồi dưỡng cho các chiến sĩ. Chúng chia nhau leo lên các cây trong vườn để hái trái. Mít, cam, bưởi, thanh trà, chanh, dừa, thơm... mỗi đứa ăn một bụng no rồi đựng vào sọt khiêng đến cho các anh giải lao. Các trái cây đã chín sấp rụng, nay mai đánh nhau càng tan nát rơi bời, không ăn cũng phí. Vì vậy không mấy ai băn khoăn về việc "ăn cắp" của dân, phá vườn cây trái. Tất cả bây giờ là để sẵn sàng đánh giặc.

Thằng Bảo Long rất khôn, nhân danh là chỉ huy bọn liên lạc, nó không tham gia đào hào, không trèo cây hái quả mà thọc tay túi quần trong bộ đồ ka-ki đẹp xịn, ca-lô đội lệch, lại thêm đôi dày "sần đá" của lính Tây (nó vừa về nhà nhặt được của anh nó) nẹn cùm cộp trên đường đi hết chốt này sang chốt khác gọi là "kiểm tra" công việc của bọn nhóc!

Đến mỗi nơi có bánh trái gì nó chọn ăn vài thứ ngon nhất gọi là "nếm thử" cũng đủ no bụng. Trong túi luôn có cây kèn ác-mô-ni-ca, đến đâu nó cũng ngồi thổi vài bài, gọi là "phục vụ văn nghệ" cho các chiến sĩ giải lao.

*
* *

Trong lúc đó thằng Đề đen đã lập nên một thành tích kỳ diệu, đáng khâm phục nhưng ít người biết đến vì hoạt động của nó là cuộc chiến đấu thầm lặng trong lòng địch.

Để nǎm được tinh hỉnh và âm mưu của địch, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu sắp tới, đồng chí Vũ Long phái các em trinh sát đi điều tra tìm hiểu từng khu vực đóng quân của bọn Pháp. Riêng thằng Đề (lúc này đã được kết nấp vào đội trinh sát) được giao nhiệm vụ nặng nhất là làm sao lọt được vào trường Khải Định - Vị trí trung tâm của quân Pháp - điều tra nǎm được lực lượng, cách bố trí quân đội, hỏa lực và nhất là phát hiện cho được chỗ đóng trụ sở bộ chỉ huy của chúng.

Đường đi lối lại của khu vực này thằng Đề đã quá quen thuộc. Nó tính một lối đi ngắn nhất mà vào ngay được trung tâm khu đóng quân.

Từ bờ sông Hương, nó chui vào một cống thoát nước. Theo một đường cống mà nó đã xem xét từ trước luồn sát vào bờ tường, cạnh trường Khải Định. Đầu nắp cống chui lên, nó bám vào một gốc cây, leo lên nấp ở trong tán lá. Sau khi xem xét, biết được cách đóng quân, đi lại, đổi gác của bọn chúng, thằng Đề phát huy sở trường leo cây của mình, nó lẹ làng chuyền từ cành nọ sang cành kia, êm ru không một tiếng động. Đi vòng vèo một hồi nó vào được tới khu trung tâm của trường. Từ một cành cây chìa ngang, nó nhẹ nhàng chuyền sang nóc của ngôi nhà chính giữa.

Nằm trên mái ngôi, nó nghe bên dưới có tiếng người nói chuyện. Áp tai vào ngôi nó nghe rõ hơn. Hình như là một cuộc họp, vì nghe tiếng của nhiều người, người này nói, rồi đến người khác nói. Toàn tiếng Tây xi-lô, xi-la thằng Đề chẳng hiểu gì cả. Nằm im lặng nghe và chờ đợi một lúc lâu, bỗng nó nghe tiếng kéo ghế, đẩy ghế ào ào. Chắc là tan cuộc họp rồi. Nó trườn đến mép tường nhìn xuống, thấy bọn sĩ quan từ trong phòng đi túa ra về các dãy nhà hai bên. Chỉ một lát, tất cả lại yên lặng. Xem chừng chúng đã đi hết, thằng Đề bám theo ống xối tụt xuống.

Từ ống xối nhín qua cửa sổ thấy căn phòng trống: Cửa phòng là chiếc bàn to, chừng của tēn chỉ huy. Trước bàn ngồi thêm một bàn dài hai bên có nhiều ghế chừng để bọn chúng đến họp. Trên bàn còn chai bia, ly và gạt tàn thuốc lá. Đằng

sau bàn của tên chỉ huy có một tấm bản đồ to đính trên tường.

Quan sát chung quanh thấy không có ai, thằng Đề bám vào cửa sổ leo vào phòng. Nó bước đến bàn tên chỉ huy thấy trên bàn có một số giấy tờ, một chiếc bản đồ, một cặp bìa dày đựng đầy tài liệu. Nó đang định lấy mấy thứ thì nghe tiếng dày dình cõm cộp bước lên cầu thang...

Nó vội chui xuống gầm bàn tên chỉ huy. Gầm bàn này thông với chiếc bàn dài phía trước có khăn bàn phủ xuống hai bên. Thuận tiện quá, nó chui ra gầm chiếc bàn dài. Chiếc bàn này có chân để dài và một mặt bàn rộng đặt bên trên. Thằng Đề sờ tay theo chân để, thấy giữa mặt bàn và hai thanh dọc của chân để có khe hở. Nó đút hai bàn tay vào khe đưa cả hai bàn chân móc vào khe và du người lên nằm ngửa sát theo chiều dài mặt dưới của bàn.

Thằng lính Tây bước vào, tiếng dày dình cõm cộp. Dừng lại bên bàn một lát, chừng để quan sát mọi vật rồi nó bắt đầu thu dọn các thứ trên mặt bàn. Xong nó kéo chiếc khăn trải bàn lên gấp lại khiến thằng Đề thấy ánh sáng lùa vào sáng lò, bốn bề quanh nó hóa ra trống trải. Nó cố hết sức co tay áp sát người vào bên dưới mặt bàn. Vì vậy thằng Tây đứng bên cạnh mà cũng không thấy gì. Sau khi xếp ghế vào chỗ ngay ngắn, thu xếp giấy tờ trên bàn bỏ vào ngăn kéo khóa lại, thằng Tây đóng các cửa sổ rồi tắt đèn bước ra ngoài, khóa cửa lớn lại.

Căn phòng trở nên tối om. Đề thở phào nhẹ nhõm. Nháy mắt một lát cho quen với bóng tối, nó bò ra khỏi bàn. Böyle giờ nó thấy căn phòng sáng hơn một chút nhờ ánh đèn bên ngoài hắt vào các khe cửa lá sách.

Nó đến sờ tay lên mặt bàn. Mặt bàn đã sạch sẽ. Các thứ giấy tờ, thằng Tây bảo vệ đã cho vào ngăn kéo khóa lại. Đề cẩn thận sờ tay vào bên dưới ngăn bàn. Thì ra giữa ngăn kéo và mặt dưới của bàn có một khe hở vừa ngón tay nhỏ nhắn của nó lách vào. Nó thò hai ngón tay vào khẽu khẽu.

Lúc đầu tay chạm vào một số giấy tờ mỏng, nó nhẹ nhàng dùng hai ngón kẹp vào từng tờ giấy kéo ra. Sau đó tay chạm vào một tập giấy cứng, nó phải vất và và khéo léo lầm mới lôi

được tập giấy ra. Thì ra đó là một tờ giấy bìa rộng, gấp lại. Nó đoán đó là tấm bản đồ. Nó mừng rơn đoán rằng, bản đồ của chỉ huy chắc là có các vị trí quân sự của địch.

Lần lượt, bàn tay nhỏ nhắn của nó đã mòc ra gần hết giấy tờ trong ngăn kéo. Nó xếp giấy trên mặt đất vuốt phẳng, rồi dán mắt vào xem thử, nhưng chẳng đọc được chữ gì. Phản vì cẩn phòng tối, phản vì chữ Tây nó chẳng hiểu.

Sau khi kiểm soát lại thấy không có gì để lấy nữa nó xếp tất cả giấy tờ vào tấm bản đồ, gấp lại nhét vào lồng quần cẩn thận, rồi đi thật nhẹ đến bên cửa sổ. Nó vặn ngược quả đấm và mở hé cánh cửa, nhìn ra ngoài.

Cả trại lính im phẳng phắc, đèn ở các nhà đã tắt. Chúng đã ngủ. Chỉ còn những ngọn đèn ở sân và quanh trại còn sáng để bảo vệ.

Thằng Đề khẽ lách mình qua cửa sổ, bíu vào cánh cửa đu qua, ôm vào ống xối. Nó còn cẩn thận đóng cánh cửa sổ lại để bọn Tây khỏi phát hiện rồi theo ống xối trèo ngược lên mái.

Nghỉ một lát cho đỡ mệt, nó lại theo lối cũ chuyền cành này qua cành khác như con vượn ra khỏi trại lính địch. Đường cống bây giờ đối với nó quá rộng rãi và thoải mái, nó chui mãi, chui mãi đến lúc ra khỏi khu vực Pháp mới đội nắp cống chui lên.

Thật không ngờ, những tài liệu nó lấy về là những tài liệu rất quý.

Đó là những chỉ thị của cấp trên. Cả kế hoạch gây hấn để nổ súng đánh ta, cả những phương hướng hành quân khi chiến sự đã nổ.

Ngoài ra còn cả tấm bản đồ quân sự đánh dấu những vị trí đóng quân của chúng và những vị trí quân sự của ta mà chúng đã nắm được.

Các tài liệu đó lập tức được gửi lên trên để nghiên cứu. Và thằng Đề được đồng chí Vũ Long mời đến thết một bữa cơm thật sang trọng.

Tuy nhiên mọi chuyện đều được giữ kín để hoạt động của nó tiếp tục được thuận lợi.

CHUONG XI

"Âm!" "Âm!"

Hai tiếng nổ dữ dội làm rung rinh cả thành phố. Tiếp theo là những tràng liên thanh dài dằng dặc như không bao giờ dứt. Những luồng đạn lửa quét dọc đường Julles Feri¹, đạn trúng mặt đường dội lên tung tóe sang hai bên phố. Mặt đường nhựa như bị cày nát. Đèn điện đường tắt phut. Cả thành phố chìm trong bóng tối. Chỉ thấy những luồng đạn lửa dan chéo, xé nát bóng đêm.

Thế là điều phải đến, nay đã đến. Sự căng thẳng suốt mấy tháng trời, đã bùng lên thành ngọn lửa. Đêm 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp của toàn dân ta bắt đầu.

Đáp lại tiếng đại bác và trọng liên của giặc, tiếng hô xung phong của quân ta vang dội khắp thành phố.

Anh Kha dẫn đầu đơn vị tự vệ băng qua đường nhựa, lao thẳng vào khách sạn Morin. Những tấm cửa kính to cao đóng kín chấn lối. Anh giơ nón đấm đập thẳng vào tấm kính.

"Choang!" tấm kính vỡ toang. Mảnh kính đâm vào tay anh

1. Nay là đường Lê Lợi.

túi máu. Mặc, anh lao qua chốt cửa bể vào trong phòng, thân hình "bốc-xơ" vạm vỡ của anh lúc này nhanh nhẹn như một con báo. Vừa đứng chân, anh quét một loạt đạn tiểu liên. Khẩu súng duy nhất của đơn vị tự vệ do anh cầm trong tay áp đảo ngay bọn Pháp trong phòng. Chúng ào ào chạy cả lên lầu. Các chiến sĩ tự vệ cũng theo cửa mở lao vào phía trong.

Từ trên lầu bọn địch chia súng xuống bắn xối xả từng tràng đạn dài. Đạn trúng nền nhà bật lên, trúng tường nhà dội xuống hỗn loạn.

Anh Kha hô:

- Nép vào cầu thang!

Các chiến sĩ ta nép vào cầu thang tránh được đạn từ trên bắn xuống. Nhưng hỏa lực của ta quá yếu, anh Kha bắn được hai loạt tiểu liên thì súng bị hóc. Anh đập chuôi súng vào tường "chát, chát", kéo quy lát nhưng đạn vẫn kẹt. Các chiến sĩ khác đa số chỉ có mảnh tấu với mấy khẩu súng trường bắn phát một, không chơi nổi liên thanh của chúng ở trên bắn xuống.

Tức minh một anh từ vệ hé lén một tiếng "xung phong" rồi vùng dậy vung mảnh tấu lao lên cầu thang. Vừa lên được nửa chừng anh bị trúng đạn ngã nhào. Cả thân hình lăn theo bậc thang rơi xuống nền nhà nằm sóng soài. Các anh bò ra kéo chân anh đưa vào dưới cầu thang.

Bọn địch chiếm được cao điểm nên có nhiều lợi thế. Từ trên đó, chúng bắt đầu thảy lựu đạn xuống. Tiếng lựu đạn nổ trong phòng nghe đinh tai nhức óc. Khói tỏa mù mịt. Lợi dụng thời cơ đó bọn Pháp ở trên lầu tràn xuống. Thằng đi đầu vừa chạm chân xuống đất bị một chiến sĩ tự vệ lia một đường mảnh tấu ngang mình. Nó thét lên một tiếng, cả thân hình đổ rầm xuống đất.

Bọn Tây lại ào ào kéo nhau chạy lên cao.

Cuộc chiến đấu bước vào thế cầm cự.

Trong lúc đó, ba mặt của khu khách sạn Morin đều bị bộ đội ta tấn công. Các anh cũng đã lao vào, chiếm gần hết tầng

trệt và bọn Pháp cũng rút hết lên tầng trên. Tiếc rằng lúc đó bộ đội ta không có súng lớn, không thể bắn sập căn lầu được.

Bọn địch cho hai xe tăng đến cứu viện. Hai chiếc chạy bao quanh nhà Morin bắn súng lớn ầm ầm nhằm cắt đứt đường tiến công của ta.

Quá nửa đêm quân ta được lệnh rút. Các chiến sĩ tập trung lưu đạn ném vào hai xe tăng. Lựu đạn nổ bốn bên tuy không làm hỏng được khối thép khổng lồ nhưng bọn trong xe cũng hoảng, lái xe quay đầu cút thảng.

Các chiến sĩ trở về Trung bộ phủ.

Suốt đêm, thảng Đè den ở trong lòng địch. Nó bò đi khắp nơi quan sát những ụ súng, những điểm hỏa lực của địch bắn về phía quân ta, sự chuyển quân của chúng cũng như những lối xe tăng, xe bọc thép ra vào...

Khi tiếng súng lắng dần, mặt trận gần như yên tĩnh, nó chui xuống một đường cống bò trở về. Đoán là đã đến khu vực của ta, nó đẩy nắp cống chui lên.

Vừa ló đầu lên khỏi mặt đất, nghe tiếng qui-lát "lắc các", nó vội vàng thụt đầu xuống kéo nắp cống để che đầu. Vừa lúc một tiếng súng nổ gần điếc cả tai. Viên đạn bay "chíu" đến trúng vào nắp cống tóe lửa.

Thảng Đè kêu ầm lên:

- Đừng bắn, Đè đây, quân ta đây!

Một anh bộ đội chạy tới chia cây súng đầu cầm lưỡi lê sáng loáng hô: "dơ tay lên" Thảng Đè vừa dơ tay vừa đẩy nắp cống trèo lên. Nó toét miệng cười hì hì:

- Quân ta đây mà! Lính trinh sát về đây, làm chi mà dữ rứa hè!

*
* *

Xe tăng, xe bọc thép của địch là một trở ngại ghê gớm với quân ta. Hai cái nhà trơ trọi giữa đồng An Cựu mà thằng Đề đã phát hiện cho đồng chí Vũ Long trước đây. Nhà của hai tên Pháp Lơ Bơ-rít và La Gơ-re-dơ - lúc này trở thành hai lô cốt hết sức lợi hại. Nó án ngữ cả cánh đồng này, cản một đường tiến quân rất thuận lợi của quân ta. Trong những đêm đầu tiến công, ta cố sức nhổ hai cái gai này mà không sao nhổ được. Bọn Tây vẫn chơi cái trò quen thuộc là rút lên gác. Các cửa ra vào nó chất bao cát, làm lô cốt phòng thủ. Quân ta không có súng lớn, không bắn sập được. Mỗi lần xung phong tiếp cận vào quanh nhà, bọn địch từ trên cao lại tung lựu đạn xuống. Lựu đạn nổ quanh bốn bờ tường, khói lửa mù mịt.

Lúc đó xe tăng, xe bọc thép lại xuất kích đánh vào sườn quân ta, đẩy quân ta lùi ra đồng trống. Súng trường của bộ đội ta bắn vào vỏ thép như gai lưng trâu. Thật tức anh ách mà không biết làm sao trị được bọn trâu thép này.

Hôm ấy thằng Đề đến chỗ đơn vị tự vệ chốt ở nhà Nông Phố Ngân hàng để quan sát mấy vị trí địch ở bên kia đường, chuẩn bị đưa bộ đội vào tấn công trong trận đánh tối nay.

Từ nhà Ngân hàng, nhìn ra thấy hai nhà của Lơ Bơ-rít và La Gơ-re-dơ rõ mồn một, chỉ cách hơn 100 mét. Nó vừa đến thì nghe mấy anh bộ đội, tự vệ gọi nhau ơi ơi:

- Tụi bây ơi, trâu thép đến!

Thằng Đề nhìn ra thấy hai chiếc Háp-trác đang lù lù từ nhà Lơ Bơ-rít chạy đến trước Ngân hàng. Chúng nó ngang nhiên chạy chậm chậm như không thèm để ý gì đến quân ta ở ngay cạnh. Súng Bô-pho ở trên xe nổ chậm rãi từng phát một, bắn bể nóc nhà Ngân hàng.

Mấy phát súng của tự vệ bắn ra chỉ gai vào lưng nó, càng làm cho nó thêm hùng hổ kiêu ngạo. Thằng Đề nhìn ra tức quá. Nó giật khẩu súng trên tay anh tự vệ:

- Đề em bắn cho, thiện xạ đây!

Nó rẽ đầu rudi theo chiếc xe, nhảy vào cái khe hở rất nhỏ trước xe bọc thép nơi thằng lái nhìn để lái xe.

Chiếc bọc thép vừa đến tầm, thằng Đề nổ một phát. Chiếc xe bόng chao đảo rồi lật nghiêng lăn hai vòng, chόng vό lên trời.

Khắp cả mặt trận dậy lên tiếng reo hό, hoan hô àm ī. Có anh nhảy cả lên công sự tung mũ nón, mà bọn giặc chỉ quá sừng sút nên không một phát đạn nào bắn trả.

Bên trong nhà ngân hàng các anh tự vệ công kênh thằng Đề lên reo hό:

- Chú em giỏi quá!
- Đúng là thiện xạ, phải thưởng cho chú em một hộp kẹo sô-cô-la!

Một anh chừng hết reo hό, bình tĩnh hỏi:

- À này, chú mày bắn thế nào mà nó lật nhào được, ghe gớm thế?
- Có chi mô. Em bắn bέ sọ thằng lái thì nó lộn nhào chứ khó chi?

- Bán bέ sọ thằng lái? cha, quá tài!
- Hoan hό tay súng thiện nghệ!

Đó là chiếc xe bọc thép đầu tiên và duy nhất bị bắn lật nhào trong những ngày chiến đấu bảo vệ thành phố Huế.

*
* *

Những đêm cuối tháng chạp trời tối như mực. Bầu trời nặng trĩu không trǎng sao, mây đen vẫn vύ. Người đi đêm đỡ bàn tay của mình ra mà cũng không nom thấy. Thế mà các chiến sĩ nấp ở hầm hào ngược nhìn lên bóng mây cứ thấy những quả núi to, đen sì di động ngang qua trước mặt.

Cái gì vậy? chẳng lẽ xe tăng của ta? Sao không có tiếng động? những bóng đèn cứ lùng lùng nối nhau đi về phía phòng

tuyến đánh địch.

Thằng Đέ nhảy vọt khỏi chỗ nấp, đuổi theo những cái bóng đen đó, nhìn xem là cái gì? theo trí tưởng tượng của nó thì chắc là loại vũ khí gì tối tân mới lạ của quân ta mới được chi viện. Nếu đúng là loại vũ khí mới to lớn như vậy thì chắc chắn sẽ nghiền nát được cái nhà Morin nguy nga vững chắc và đáng ghét này. Đó là mơ ước của nó bấy lâu nay, từ ngày quân ta xung phong nhiều lần mà không sao chiếm được cái ngôi nhà quý quái ấy.

Nó chạy tới dán mắt nhìn sát vào những cỗ xe đồn sộ... Thì ra, đó là những con người khom khom mình, đội trên lưng một bó gì to như cái xe bò. Bó gì to ghê gớm mà một người lại mang nổi? thật quái lạ! Nó sờ tay vào thì nắm được một nắm... rơm!

- Ủa, rơm! mang đi đâu, để làm gì? thứ vũ khí gì kỳ quái vậy?

Nó đang ngạc nhiên chưa hiểu gì thì chợt thấy một bóng người đi tới. Dáng đi nom quen quen. Người này không đội một "núi" rơm trên lưng mà vác trên vai một bịch to tướng, dáng đi nhanh nhẹn lắm. Nó ghé sát mặt vào dòm, chợt kêu lên:

- Ông, Quạ! Ông đi rửa?

Con Quạ cũng đứng sững lại, làm rơi cái bịch to tướng xuống đất:

- À, anh Đέ, sao anh ở đây?

Thằng Đέ cầm lấy tay con Quạ, cảm động đến run lên. Từ ngày nó súng nó không hề gặp lại con Quạ, không biết cô bé ở đâu? hay đang chui rúc ở xó xỉnh nào, có bị "bom rơi, đạn lạc" gì không? Còn sống hay chết?

Ôi, cô bé đáng thương, cũng nghèo khổ như nó, bị cuộc đời ruồng rày, đẩy ra ngoài lề đường, đến phải giả điên để kiếm sống. Cô bé tình cờ quen biết nhưng đã hết lòng giúp nó được nhiều việc lớn với sự thông minh khôn khéo đến lạ. Chỉ có nó mới biết, con người ấy không điên, không dại, bên trong cái vẻ khờ khạo ngày đó ấy là một tấm lòng dễ thương, biết yêu quý con người, có tình bạn chân thật. Cuộc sống cay nghiệt đến

mức đá biến một người con gái dễ thương khôn ngoan như vậy thành một người điên dể có thể duy trì cuộc sống cơ cực của mình không hơn gì một con vật. Giữa đất kinh đô thơ mộng, nơi mà người ta thường đi chơi đò sông Hương, ăn bánh khoái, bánh lá chả tôm, thường thức món chè thịt quay béo ngậy, hoặc thả hồn theo cành trúc la đà lảng nghe tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương... có ai hay rằng có một cô gái Huế vừa tròn mười bốn tuổi, phải che đậm thân thể mình bằng chiếc bao tải xơ cứng, phải dấu tâm hồn mình trong vẻ điên dại để kiếm từng hạt cơm nuôi tấm thân gầy yếu khẳng khiu?

Đá có lần thằng Đề mơ tưởng, nó bán được nhiều bánh mì, thu được kha khá tiền, nó dành dụm mua được một bộ áo quần dài bằng lụa trắng đem tặng cho Quạ. Trong bộ áo dài trắng ấy, tóc chải xỏa ngang vai, tà áo bay như cánh cô tiên, Quạ cũng xinh đẹp như bao nhiêu cô nữ sinh Đồng Khánh.. Nhưng đó chỉ là mơ tưởng, lúc thằng Đề đen nầm trên chạc ba cành da, thiu thiu ngủ trong tiếng gió reo xào xác, để sáng mai lại vác giò lên cổ chạy khắp thành phố, làm đủ việc cực nhọc, chỉ đủ nuôi thân.

Thế mà hôm nay, nó lại gặp cô bạn gái ấy, không còn trong chiếc khố tǎi nữa, không có vẻ điên dại nữa mà trong bộ bà ba đen tóc cắt bum-bê ngắn đang dấn thân vào nơi khói lửa, làm nhiệm vụ của người chiến sĩ giữa trận tiền.

Nó ngạc nhiên đến ngờ người ra một lát mới ngờ ngàng hỏi:

- Lâu nay, Quạ ở đâu ?
- Em ở trong đoàn tiếp vận.
- Tiếp vận là làm chi?

- Em vẫn đem cơm ra cho các anh ở mặt trận đó! Anh có ăn những vắt cơm trắng có dấu bên trong miếng thịt kho tàu béo ngậy không?

- Có, ăn hoài chớ! té ra là của Quạ tiếp tế đó à?
- Hi... hi! - Cô Quạ rụt cổ so vai, vẻ vui sướng, vừa e lệ - thôi em phải đi cho kịp các "eng" đây!

- Đi mồ?
- Đi lên Morin!
- Đi lên Morin? chờ em mang cái bịch chi to rúa?
- Suyt, nồi nho nhỏ, mang ớt bột đó.
- Ớt bột? để làm cái chi?
- Ủa, anh không biết sao? Bên mình huy động tất cả dân quân nam nữ, mang rơm ớt lên xông cho bọn Tây mù mắt, rồi mình xung phong: "Hô-lê-manh!" là bắt trói tụi nó hết cả. Rúa là yên chuyện!
- Lạ thật, đánh dãm kiểu chi kỳ rúa hè?
- Thôi em đi đây!

Bóng cô Quạ vút đi thoăn thoắt trong đêm tối.

Đêm hôm đó, quả thật cả núi rơm có rác ớt bột chung quanh chân tường khách sạn Morin. Lửa đốt lên, khói xông mù mịt. Bọn Tây trong khách sạn hát-xì-hơi, ho sặc sụa. Nhưng gió trở chiều. Hơi khói cay lại bay về bên ta. Thế là quân ta cũng hát-xì-hơi, ho sặc sụa...

Hóa ra cả hai bên đều ho, bò lê bò càng ra mà ho, rốt cuộc hòa cả làng, không ai bắn được ai cả.

Đó là trận "Xích bích" kiểu "Mô-déc" của các "Mẹ" xứ Huế.

*
* *

Dạo này tối nào thằng Bảo Long cũng ngồi viết nhật ký. Nó chong một ngọn đèn trong một căn phòng riêng yên tĩnh, vừa nhớ lại tất cả sự việc mắt thấy tai nghe, vừa ghi chép thật tỉ mỉ.

Thành phố đã tản cư hết, nên có bao nhiêu nhà bỏ trống. Mỗi tiểu đội đóng trong một ngôi biệt thự rộng thênh thang, có vườn cây bao bọc mát mẻ, mỗi người có thể tự chọn cho mình

một căn phòng tùy thích.

Nhưng khi mặt trận yên tĩnh, buổi tối họ thường đi ngủ sớm, chỉ trừ đơn vị trực chiến ở vị trí chốt, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, còn các đơn vị khác lùi về phía sau thì tha hồ ngon giấc.

Ngồi hiu quạnh trong một căn phòng tĩnh mịch, thằng Bảo Long cảm thấy nhớ nhà da diết. Ngôi nhà này cũng tựa tựa như ngôi nhà thân yêu của nó với bóng cây trùm mát rượi xung quanh, căn phòng này cũng giống phòng ngủ của nó mà sáng sảng nó tựa mình bên cửa sổ lắng nghe tiếng chim hót ríu ran trên cành.

Nhớ như in khuôn mặt hiền từ của mẹ mỗi khi cúi xuống hôn lên trán nó. Nó đang thức nhưng cứ giả vờ ngủ để mẹ kéo chiếc chăn đắp ngang người nó, sửa lại các mép cho ngay ngắn rồi nhẹ nhàng buông chiếc màn tuynh trắng muốt phủ xuống quanh mình nó, êm ái như làn gió sông Hương nhẹ nhẹ mơ mơn trốn trên làn da. Ôi mẹ, phúc hậu làm sao, thân thương làm sao, chắc mẹ đau buồn biết mấy, khóc khô nước mắt từ ngày phải xa nó. Mẹ đang làm bánh gì đó, đang nấu chè gì đó? Chè đậu ván, đậu xanh đánh, hay chè thịt quay thơm tho, béo ngọt. Ôi những cái bánh, những bát chè mẹ nấu mới ngon lành làm sao.

Những tinh cảm da diết, làm nó mềm lòng muốn rời khỏi cái nơi chết chóc này để chạy về ôm chầm lấy mẹ.

Rồi hình ảnh của ba nó. Ông già nghiêm khắc với cây roi mây dể sợ, nhưng bao giờ cũng dành cho nó một tình thương kín đáo với tất cả hy vọng ước mong tốt đẹp đặt vào tương lai của nó. Ôi bây giờ chắc ông già cũng đang ngồi rầu rí đầy lòng thương nhớ...

Chợt anh tự vệ gác từ ngoài cổng chạy vào kêu:

- Long, mi có khách kia!

- Ủa, ai hỏi tôi vào lúc này?

Từ ngoài sân ló nhô hai ba người bước vào.

- A, ba! - Thằng Long kêu toáng lên.

Nó chạy nhào ra ôm chầm lấy ba nó. Một cuộc gặp gỡ thật quá bất ngờ và sung sướng. Nó bỏ ba nó ra chấp tay vái chào:

- Chào bác ạ, chào cô ạ.

Nhưng ba nó lại quàng hai tay qua người nó ôm chặt vào lòng, đặt mấy cái hôn liều lên tóc nó.

Lúc bình tĩnh, đỡ xúc động, nó mới ngước mắt hỏi:

- Ba đi mồ ở đây?

Ba nó chỉ mấy người xung quanh:

- Sắp Tết rồi, ba và mấy cô bác, đại diện cho bà con khu phố ta đem ít quà bánh lên mặt trận úy lao chiến sĩ.

- Úy lao cả con nữa, ba?

- Ừ, con của ba cũng là chiến sĩ cơ mà. Ôi anh chiến sĩ tí hon của ba dạo này đèn thui như cột nhà cháy vậy!

Thằng Long sung sướng quá. Nó mời ba và các cô bác ngồi chơi, chạy đi lấy bình tong ra rót nước. Các anh tự vệ cũng đã thức dậy xúm xít vui vẻ, hồi thăm tình hình bà con mình và đời sống ở nơi tàn cư.

Ông già lấy trong bao ra, nào là bánh tét, bánh chưng, bánh ú, có cà mứt bí, mứt dừa, mứt thập cẩm... đặt hết lên bàn như trái núi. Các anh tự vệ cầm ơn rối rít rồi nói:

- Chúng con xin cảm ơn cô bác đã có lòng thương cho quà bánh. Nhưng thứ này chúng con phải gửi cả lên ban chỉ huy để phân phổi cho toàn đơn vị.

- Có rồi, có cả rồi, chúng tôi đã đến thăm các vị chỉ huy và tặng quà đủ cả, đây là phần cho các anh em ta ở đây thôi!

- Chà, các bác cho nhiều quá!

Mọi người cười vui hề hả.

Thằng Long lúc đó mới hỏi:

- Baơi, mạ con có khỏe không? Cả anh Phong nữa.

Anh còn yếu lắm, những hôm lạnh, trời trời, viên đạn trong bụng nó còn hành anh con đau đón lắm. Còn mạ con thì từ ngày xa con, bà khóc lóc hoài, không chịu ăn uống chi cả, người cứ gầy rạc đi, phải thuốc thang nhiều.

Thằng Long mặt buồn hiu, nó nhớ và thương mẹ lắm. Chỉ vì nó mà mẹ đau khổ.

Ngừng một lát ông Sung mới nói tiếp:

- Mẹ con cứ đòi đi thăm con, nhưng bà sợ bom đạn không dám lên dây, bà đang ngồi ở dưới đất dưới bến, con xuống thăm mẹ một tí đi!

Thằng Long quay lại nhìn anh tiêu đội trưởng như hồi ý kiến.

Anh Quý gật đầu tỏ ý bằng lòng:

- Long xuống thăm mẹ một tí đi. Ngủ dưới đó luôn với mẹ cũng được. Sáng mai về nhá!

Thằng Long lật đật vào thu xếp giấy bút trên bàn, dẹp giường chiếu rồi bước ra theo ông Sung đi xuống bến.

Vừa trông thấy bóng nó bước xuống đò, mẹ nó khóc òa. Nó chạy vội ôm chầm lấy mẹ cũng khóc luộn.

- Mẹ ơi, mẹ ơi quá, hai má nhăn nheo dơ cả xương...

Sờ tay lên hai gò má của mẹ, nước mắt mẹ chảy ướt cả tay nó.

Nói chuyện một hồi cho thoa nhớ thương rồi mẹ nó ra khoang sau đem ra một mâm nào là bánh khoái, bánh quai vạc, bánh bèo, bánh ít nhụy tôm... Cà nhà xúm xít ăn uống no nê. Thỉnh thoảng nghe một phát súng nổ "rầm!". Mẹ nó lại nằm mlop xuống tụng kinh liên hồi:

- Nam-mô A-di-dà phật, nam-mô Quan thế âm bồ tát, đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn...

Thằng Long đỡ mẹ lên, an ủi:

- Không can chi mõ, đạn bắn phát một là của ta bắn. Còn bọn Tây đã bắn là cả tràng dài không dứt. Nhưng bây giờ hán gần hết đạn rồi nên cũng dễ súng ít bắn vung vãi như trước. Mẹ đừng sợ.

Ăn xong các loại bánh, lại đến ăn chè đậu xanh đậu ván. Xong rồi thằng Bảo Long rúc vào lòng mẹ như hồi còn nhỏ, nằm ngáy khò khò...

Khi thấy hắn đã ngủ yên, ông Sung khoác tay ra lệnh cho người nhà:

- Nhổ neo!

Mấy người trai lực lưỡng, kéo neo lên và bắt đầu đẩy cây sào trước mũi, đưa thuyền ra xa.

Thằng Long vẫn ngủ say không hay biết gì. Ông Sung gật đầu đặc ý. Chuyến đi này là do yêu cầu của bà bắt ông phải lên tím bằng được thằng Long bắt về cho bà. Nếu để hắn xuống phải bom đạn chi là bà... "xé xác" ông ra... Vì vậy, ông phải lập mưu đưa đò lên dụ thằng Long xuống đò để "bắt cóc" nó đem về quê cho bà.

Sáng hôm sau thằng Long bừng mắt thức dậy, nhìn ra xung quanh đã thấy một vùng quê yên ả, khác lạ, không giống gì nơi mật trận mà nó đang sống.

CHUONG XII

Sau những trận đánh bên ngoài không thắng lợi, quân ta thay đổi chiến thuật, đánh thọc sâu vào bên trong, đánh vào đầu não, chọc thủng những cái dạ dày của địch, làm cho chúng hết xăng dầu, thiếu đạn dược, thiếu lương thực thực phẩm, không còn sức chiến đấu, chỉ huy rối loạn.

Thằng Đέ là người thông thuộc đường đi lối lại, hiểu rõ những vị trí đóng quân, những kho hậu cần, cơ quan chỉ huy đầu não của địch v... v... Vì vậy được giao nhiệm vụ dẫn đường cho một tổ mũi nhọn đánh vào một kho xăng dầu ở trung tâm khu vực đóng quân của quân Pháp.

Đêm cuối năm, trời rét như cắt. Mưa lâm râm như những mũi kim châm buốt thịt da. Mây đen sà xuống như quyện vào mặt nước sông Hương, làm cho đêm tối thêm dày đặc, dòng sông thêm mịt mù bao la.

Trong đêm mưa gió này, quân địch cũng co lại vào các lô cốt, ẩn mình sau những bức tường dày, những lỗ châumai.

Lợi dụng thời tiết xấu ấy, thằng Đέ đã đưa tổ mũi nhọn theo một lối đi hết sức táo bạo, bất ngờ và chắc chắn.

Các chiến sĩ bò qua gầm cầu Tràng Tiền, trườn người theo sát mép sông, ngược lên phía Thừa Phủ. Mây mù bao phủ như

bịt mắt quân giặc khiến chúng không nhìn thấy bóng dáng nhỏ nhặt của các chiến sĩ như những con thằn lằn trườn đi trong cỏ. Khi tới quảng trường hoa gần bệnh viện, lợi dụng những bóng cây um tùm, họ rời bờ sông bò ngang qua đường cái, theo chân tường đi sâu vào bên trong.

Đội hình đang bò theo hàng dọc bỗng nghe tiếng "gừ, gừ, gục gặc!" Rồi một tràng tiếng chó sủa. Một con chó béc-giê từ đâu xông ra, lao tới cắn một anh chiến sĩ. Nhanh tay, thằng Đề trở báng súng giáng mạnh vào đầu con chó:

"Hụ! Con chó gục xuống. Thằng Đề đạp chân lên báng súng đè chấn ngang cổ con chó. Con béc-giê dùng sức mạnh cả bốn chân cào cấu lên chân tay thằng Đề, cổ sức dây徇. Lập tức, hai anh chiến sĩ xông lại dùng dao găm đâm mẩy nhát vào sườn nó. Con chó dây lên mẩy cái rồi nằm im.

Nghé tiếng chó, bọn Tây trong căn nhà gần dây bắn ra một tràng súng máy. Đạn bay rào rào trên đầu các chiến sĩ. Không thấy động tĩnh gì hơn, bọn Tây thôi không bắn nữa. Tất cả lại vắng lặng, chỉ nghe tiếng gió thổi và tiếng mưa bay lắc rắc trên tàu lá.

Thằng Đề ngoắc tay và các chiến sĩ lại tiếp tục bò lên.

Lát sau, họ đến một bãi đất trống xung quanh rào dây thép gai. Cuối bãi đất là một dãy nhà trệt mái tôn chừng mới được dựng lên.

Thằng Đề ra hiệu cho các anh dừng lại, chỉ môt mỉnh nó bò vào trinh sát.

Lợi dụng khe nước chảy, nó trườn tới chui qua mẩy lằn thép gai vào bên trong. Đây là khu kho xăng bọn Pháp mới dựng lên. Thằng Đề đã mẩy lằn bò vào đây và đã quen thuộc địa thế, nắm vững những khu để xăng của bọn Pháp. Nhưng để cho trận đánh chắc thắng, đánh trúng các bồn xăng và thiêu hủy cái dạ dày xăng dầu này, thằng Đề phải kiểm tra kỹ lại. Nó bò tới một khu để xăng. Rất nhiều phuy xăng để ken nhau san sát, xung quanh có ụ đất chạy dài bao bọc. Ụ đất cao vừa tầm che khuất các thùng xăng, thằng Đề quan sát cả hai khu ụ đất như vậy, thấy các thùng xăng vẫn để đầy trong ụ,

nó tìm một lối từ ụ đất thứ hai bò ra ngoài.

Sau khi hội ý với anh chỉ huy, đơn vị chia làm hai toán. Một toán theo anh chỉ huy bò dọc khe nước vào bên trong như lúc thằng Đề bò vào, còn toán kia theo thằng Đề đột nhập vào lối thằng Đề vừa bò ra. Đợi cho toán hai vào vừa tầm ném lựu đạn, toán một liêng một lúc nǎm trái lựu đạn vào các phuy xăng. Lựu đạn nổ "Âm, àm!" các cột lửa bốc cao. Lập tức cả hai cũng liêng lựu đạn vào các bồn xăng trong ụ thứ hai. Cả hai ụ xăng bốc cháy. Ngọn lửa bốc cao tới ngọn cây.

Bọn Tây trong khu nhà tôn hoàng sơ, chạy tóe ra, rồi tìm cách dập lửa, nhưng ngọn lửa bốc mạnh quá nên không thể nào dập nổi. Nhưng thùng xăng chưa cháy thì bây giờ bắt lửa nổ tung khiến chúng không dám xáp lại gần.

Trong lúc nhốn nháo đó, các chiến sĩ ta đã rút nhẹ ra ngoài. Họ theo thằng Đề bò vào một vườn cây rậm rạp gần đấy, có ngôi nhà bỏ hoang. Họ vừa vào khuất trong vườn thì có tiếng còi rít dữ dội, tiếng xe nhà binh rầm rầm chạy tới. Xe đỗ xịch ở ngã tư đường. Bọn lính trên xe ào ào nhảy xuống. Chúng chạy tới phía ngọn lửa mà không biết rằng các chiến sĩ ta đã ở sau lưng. Ngọn lửa bốc lên sáng rực, giúp các chiến sĩ ta dễ nhận ra chúng. Sau cùng, một thằng lính Tây nhảy xuống. Thằng này còn là oắt con mới lớn, đôi chân dài lòng không, người gầy và cao, nét mặt còn non choẹt. Nó không dám xông lên phía trước, mà lùi dần, lùi dần... rồi lùi ra sau nằm mọp xuống cái rãnh ở vệ đường ghéch mũi súng lên bờ đất.

Nó nằm rất gần chỗ các chiến sĩ ta đang nấp. Thằng Đề rẽ mũi súng về phía thằng Tây oắt con, chuẩn bị sẽ nổ súng hất nó xuống mương nước trước khi nó phát hiện ra mình. Phải nói lại rằng tay súng của thằng Đề là tay súng thiện xạ, nó đã bắn là bách phát, bách trúng.

Thằng Đề nhăm nàm rất chính xác vào cái chõp mũ ca-lô của thằng Tây nhô lên. Nó chờ đợi. Sau một lúc nằm mọp, thằng Tây oắt con dần dần nhô đầu lên, liếc láu đôi mắt nhìn quanh. Khi đầu ruồi của thằng Đề đã đặt vào điểm chính giữa đôi mắt đó, bỗng nó giật mình, đầu ruồi run lên.

Chưa bao giờ đầu ruồi của nó lại rối loạn như vậy, kể cả lúc bình thường cũng như lúc tình huống gày cấn nhất. Thế mà lúc này đầu ruồi run loạn xạ. Nó đã nhận ra rồi. Đôi mắt ấy... cái mũi ấy, rồi cái miệng ấy... đã quá quen thuộc với nó. Mục tiêu mà nó đang ngắm bắn không ai khác, chính là... Thằng Hằng-ri!

Bỗng nhiên cái mặt thằng Tây nhăn lại, nhòa đi. Cái mặt đó giống như khi hắn vung quả đấm đánh hối vào miệng thằng Đề khiến mồi nó bị dập, máu chảy trào ra. Quả đấm uất hận mà nó phải cắn răng chịu đựng, trong buổi cuối cùng phải dứt áo ra đi khỏi nhà Tây lai sau bao nhiêu năm còng lưng làm nô bộc. Từ ngày bị quả đấm ấy, nó ghét cay ghét đắng thằng Hằng-ri mà chưa có dịp rửa hờn. Vậy thì bây giờ nó phải trả thù chứ! Trà thù lúc này là đúng quá, vì bây giờ thằng Hằng-ri đã đứng trong hàng ngũ lính Tây, là kẻ thù của dân tộc. Nó đang chia súng về phía Cách mạng, về phía quân ta. Nó xứng đáng được ăn viên đạn này.

Nhưng rồi thằng Đề thấy bộ mặt nó gục xuống, trốn sau mỏ đất, không dám ngẩng lên. Thỉnh thoảng nó nhô đầu lên một tí, đôi mắt hốt hải nhìn quanh, mặt tái mét. Một tràng súng vụn đâu đó cũng khiến nó rụt đầu, nằm mọp xuống nấp kín.

- Đồ hèn!

Thằng Đề thốt lên một tiếng, hạ mũi súng xuống.

Nó nhớ lại những buổi di săn, chẳng mấy khi thằng Hằng-ri bắn trúng mục tiêu. Nếu bây giờ thằng Đề đứng thằng người lên cho hắn nhảm, chắc rằng hắn bắn cũng không trúng. Chỉ giỏi cái, khi nào thằng Đề nhặt được chim về, nhổ lông nướng trên ngọn lửa thì hắn ngoạm từng miếng thịt ăn ngon lành.

Trong óc nó thoáng lại hình ảnh những buổi đi bắn chim trên đầm nước, hai thằng lội bì bõm, nấp vào bờ mương cũng như bây giờ, nhưng không phải để nhảm bắn vào nhau mà để bắn rơi con chim trên trời. Thật khoái chí, khi thằng Hằng-ri bắn một phát súng đuổi bọn vịt trời bay lên, thằng Đề re súng theo nó một phát, con vịt trời đang bay khung lại và rơi tòm

xuống nước. Chà! Thịt vịt trời mới béo làm sao! thơm ngọt, ăn vào cứ láng lướm cái miệng.

Những kỷ niệm giữa nó và thằng Hăng-ri dù sao cũng thật đậm đà khó quên. Mặc dù thằng Hăng-ri là chủ, hay sai khiến nó, có khi mắng mỏ nó, có khi bắt nó công lộ qua ruộng qua mương, nhưng dù sao lúc vui chơi tình bạn của tuổi thơ cũng vượt lên trên mọi ngăn cách của giai tầng xã hội...

Những lúc đuổi theo trái banh, tranh giành cú sút thì không ai còn nghĩ đến chủ tớ, chỉ còn trái banh, chỉ còn niềm vui, chỉ còn tuổi thơ và tình bạn...

Nghĩ đến đó, thằng Đề thấy chạnh lòng. Nó không nỡ đưa mũi súng nhắm vào thằng bạn cũ.

Không thể chần chờ lâu được, nó phải đưa đơn vị thoát ra khỏi vòng vây, hoàn thành nhiệm vụ.

Chợt trong đầu óc nó lóe lên một ý nghĩ tinh nghịch: "À, tao cho mà y một phát đạn cảnh cáo."

Nó bỏ súng xuống, thò tay vào túi lẩn lẩn lôi ra một cái ná cao su, cái ná bằng gỗ ối mà nó đã tự tay làm lấy từ một chạc ba cành ối ngon nhất, rồi tự tay nó gọt đẽo, hơ lửa uốn lại hai nhánh theo hình bầu dục, cái ná mà nó đã cầm cho láng bóng đá theo nó qua bao mùa săn chim, không bao giờ rời xa nó kể cả trong các trận chiến đấu ác liệt nhất.

Nó lắp một viên sỏi tròn vào tay cầm và dương ná lên...

Đợi khi cái mũ ca-lô bên kia vừa nhô lên khỏi mõ đất: "Phụt"!

Vien sỏi bay theo một đường kẻ chỉ, hất tung cái mũ ca-lô của thằng Hăng-ri bay vào bụi rậm. Thằng Hăng-ri tưởng đá trúng đạn nằm lăn ra chết giặc.

- Đồ hèn!

Thằng Đề thốt lên và bỏ đi, đưa cả tiểu đội cảm tử trở về toàn vẹn.

*
* *

Lại một đêm không trăng sao, trời rét như cát; chú bé Đề anh hùng đưa một đoàn quân lùn sâu vào lòng địch.

Lần này không phải chỉ một tổ nhỏ mà cả một trung đội cảm tử quân, ra đi với nhiệm vụ nặng nề, đánh dập đầu bộ chỉ huy của giặc.

Sau trận chiến thắng vừa rồi, ai cũng thấy rằng lối đánh thọc sâu rất hiệu quả, mọi người đều nức lòng phấn khởi. Ban chỉ huy mặt trận quyết định mở một mũi tiến công đánh vào đầu não chỉ huy của giặc. Trận đánh này có ý nghĩa hết sức quan trọng, nếu tiêu diệt được bộ chỉ huy của chúng, quân giặc như rắn mất đầu, sẽ hết sức hoang mang rối loạn, tạo điều kiện cho quân ta đánh thắng trên toàn mặt trận.

Các chiến sĩ ra đi với tất cả lòng quyết tâm, say mê hào hứng. Trước khi lên đường họ hát vang bài ca tâm niệm của mọi người:

"... Trai hùng Nam quốc, quyết đem thân ra sa trường
Mau mài gươm báu đánh tan quân sài lang
Hòn ai linh thiêng đâu đây giúp ta rửa nhục chung
Cùng tuốt gươm thiêng ta thề cùng non sông...
... Hy sinh vì đất nước, xả thân ta cùng cam lòng..."

Bài hát làm sôi lên bầu máu nóng của tuổi trẻ. Họ ra đi âm thầm trong đêm tối, giữa trời đông giá rét như cát thịt cắt da, nhưng trong lòng mỗi người vẫn dậy lên một ngọn lửa hồng ấm áp, ngọn lửa từ con tim sục sôi căm thù giặc, ngọn lửa từ lòng quyết tâm hoàn thành sứ mệnh nặng nề của đất nước trao cho.

Điều lo lắng nhất của Đề là làm sao đưa được quân ta đến

nơi an toàn. Đó là nhiệm vụ quan trọng mà ban chỉ huy đặc trách giao cho chú với niềm tin tưởng sâu sắc ở lòng dũng cảm và tài ba đã được thử thách của chú.

Để không đưa quân ta theo bờ sông Hương như trước vì quân địch đã được báo động có thể canh phòng hướng ấy. Chú cất ngang cánh đồng An Cựu, lợi dụng đêm tối sương mù dày đặc đi ngay trước mũi quân giặc xuyên qua hai nhà Lơ Bơ-Rít và La Gre-Dơ như hai quả núi đá nằm sừng sững chắn lối, thọc sâu về phía sau nhà Bóp cò (Sở cảnh sát) của địch. Lối đi táo bạo bắt ngay đó đã đưa cả đơn vị tiếp cận sở chỉ huy đã chiến của địch mà bọn chúng không hay biết gì. Sở chỉ huy của địch đóng trong một ngôi biệt thự cao hai tầng, xung quanh có cây rợp bóng, bên ngoài có tường bao bọc. Ngôi nhà có hai cổng trước và sau đều có lính gác.

Các chiến sĩ bò vào năm sau bót gác mà thằng lính gác không hay biết. Đợi khi nó quay lưng lại, các anh nhảy lên quàng tay vào cổ quật ngã và diệt gọn không một tiếng kêu.

Cổng sau đã mở, các anh bò vào triển khai trong vườn thành ba mũi bao vây căn nhà.

Bên trong bọn chỉ huy dường như đang họp, ánh đèn sáng hắt ra le lói qua các cửa sổ chất đầy bao cát.

Tổ mũi nhọn tập trung năm quả lựu đạn cùng ném vào cửa chính.

"Âm" "Âm!" lựu đạn nổ, sức ép hất tung cánh cửa lớn bật ra.

- "Xung phong!" tiếng thét của anh Trung chỉ huy vang lên.

Tất cả bật dậy lao vào cửa mở.

Nhưng bọn địch cũng phản ứng rất nhanh. Từ góc phòng, những luồng đạn lửa bắn thẳng ra cửa mở. Hai chiến sĩ ta ngã gục bên thềm nhà.

Lập tức bên ta đánh trả bằng cách tung lựu đạn qua cửa mở. Lựu đạn nổ vang khói bốc mù mịt.

Một vài tên địch đạp cửa sau nhảy ra, liền bị quân ta bắn gục. Quân ta theo cửa sau xong vào.

Cuộc chiến đấu giáp lá cà diễn ra ác liệt. Nhưng đường kiếm sáng lóa hươ lên. Bọn địch đưa súng lên đd. "Rắc!" "Chát!"

Tiếng sắt thép, tiếng báng súng gõ nèn vào nhau loạn xạ. Súng tiểu liên của địch vẫn quét từng tràng không dứt chặn quân ta vào cửa mờ.

Trong lúc bọn lính bảo vệ giáp chiến với quân ta thì bọn sĩ quan theo một cây thang sắt leo lên lầu.

Sau khi rút kinh nghiệm những trận đánh ở khách sạn Morin, bọn địch đã phá các cầu thang lên gác, chỉ bắt một cái thang sắt gọn nhẹ. Có động chúng lên gác và rút thang lên khiến quân ta có vào được tầng trệt cũng không có lối lên lầu.

Lần này cũng vậy, khi bọn lính ở tầng dưới bắn hết các báng đạn, đưa thì quỳ xuống đỡ tay hàng, đưa tìm cách lao ra ngoài chạy thoát. Còn bọn chỉ huy đã rút hết lên gác cố thủ.

Lại như những trận đánh vào Morin trước đây, quân ta trở nên lúng túng bị động. Bọn địch ở trên gác quét tiểu liên và ném lựu đạn xuống. Tình thế thật hết sức khó khăn.

Anh Trung quay lại đưa cho thằng Đề một cuộn dây thửng nói:

- Em khéo léo tìm cách leo lên nóc nhà và dòng dây xuống cho các anh leo lên. Ta phải đánh nó từ trên xuống mới được.

- Xin tuân lệnh!

Thằng Đề quan sát rồi nhanh nhẹm leo lên một cây cao gần nhà nhất. Từ cây cao đó nó lèn ra một nhánh cây vươn ra phía mái nhà, và nhẹ nhàng thả người xuống. Mấy hôm nay trời mưa nên mái nhà rất trơn. Chân thằng Đề vừa chạm mái nhà liền bị trượt.

Cả thân hình nó lăn lồng lốc theo chiều nghiêng của mái. May là ở cuối mái dốc có bờ tường nhô lên giữ nó lại không rớt xuống.

Thằng Đề tìm cách gỡ một viên ngói ra và buộc sợi dây thửng vào kèo nhà bên trong. Nó dòng dây xuống tận đất rồi khoác tay ra hiệu cho các anh leo lên.

Anh Trung leo lên trước và các anh nối tiếp theo sau. Khi

ba anh đã lên được mái nhà thì bọn địch phát hiện ra đường dây. Chúng xả súng bắn. Một anh rơi xuống, thế là đường dây tắc nghẽn.

Tren nóc nhà hiện có bốn người. Từ viên ngói thằng Đề đỡ, các anh đỡ thêm một số viên nữa, mở rộng khoảng trống trên mái. Bè gãy các thanh rui, mè thành một lỗ hổng rộng, các anh lần lượt chui xuống. Họ đã ở trong một khoang rộng giữa mái nhà và pla-phông. Nghe tiếng động trên mái nhà, bọn địch thỉnh thoảng lại xả một tràng súng bắn ngược lên. Đạn xuyên qua pla-phông, thủng lỗ chỗ trên mái. Nhưng chúng bắn hú họa nên chẳng trúng ai.

Sờ soạng một lúc, thằng Đề phát hiện ra cái nắp dây lõ vuông thông từ pla-phông xuống nhà. Nó mùng hơn đào được vàng liền báo ngay cho anh Trung. Lập tức cả bốn anh em chuẩn bị sẵn lựu đạn và hè nhau kéo bật cái nắp lên.

Một trái, hai, ba, bốn trái lựu đạn ném xuống. Tiếng lựu đạn nổ cùng với tiếng rú kinh khủng của bọn sĩ quan Pháp.

Lợi dụng lúc khói lụu đạn mù mịt, các anh chiến sĩ ta đưa người nhảy xuống.

Lại một trận đánh giáp lá cà ác liệt. Một chiến sĩ ta hy sinh, nhưng trước tinh thần chiến đấu dũng mãnh, áp đảo của quân ta, bọn Pháp hoảng sợ rút sang một phòng bên cạnh đóng chặt cửa cổ thụ.

Cuộc chiến trở lại thế giằng co. Quân ta ít người nhưng đang ở thế tấn công uy hiếp. Bọn địch đông hơn, súng ống nhiều hơn nhưng đang cơn hoảng loạn.

Tranh thủ lúc bọn Pháp trên gác chạy nháo nhào bỏ hở lối cầu thang, các chiến sĩ ta ở tầng trệt công kênh nhau bìu vào bờ tường leo lên. Được chi viện thêm người tóm mũi nhọn trên gác lại mở đợt tấn công.

Bên trong phòng, tranh thủ giây lát khi cuộc chiến ngừng lại, bọn Pháp qua cửa sổ nhỏ ở phòng toa-lét, dòng dây tuột xuống. Chỉ mới hai tên đầu xó tụt xuống được, bọn còn lại bị nghẽn trong phòng toa-lét, thi đợt tấn công của ta tiếp tục.

Lưu đạn nổ mở tung cánh cửa chính. Bọn Pháp nháo trở lại, bắn súng tiêu liên qua cửa mở ngăn chặn quân ta. Nhưng hai quả lựu đạn liên tiếp ném vào làm súng của chúng câm tịt. Ta hoàn toàn làm chủ được trận địa, nhưng hai tên sĩ quan đầu xô lén vào bóng tối khu vườn đã chạy thoát.

Trận chiến trong nhà vừa kết thúc thì bên ngoài quân chi viện của Pháp đã đến bùa vây. Chúng chiếm các cao điểm ở các nhà xung quanh và bắn xối xả vào quân ta.

Tình thế lúc này thật hết sức khó khăn. Ban chỉ huy hội ý. Anh Trung quyết định tìm mọi cách rút ra thật nhanh.

Quân ta chỉ để lại ít người bắn trả cầm chừng, số lớn lợi dụng bóng tối bò ra vườn, định vượt tường phía sau để rút đi. Nhưng chưa ra đến bờ tường thì từ cửa sổ căn nhà phía sau, một khẩu trọng liên của địch mới đặt lên đáy đã bắn xối xả xuống ngăn cản đường rút của quân ta. Các chiến sĩ phải tan ra để tránh đường đạn của địch.

Thằng Đề ngồi nép ở bờ tường bóp đầu suy nghỉ. Nó biết lúc này đơn vị của nó đã ở quá sâu trong lòng địch. Không thể có một đơn vị bạn nào biết đường vào đây để chi viện giải vây. Chỉ còn tìm một con đường nào để rút đi được an toàn. Đó là nhiệm vụ nặng nề mà trên đá giao phó cho nó. Chợt một ánh sáng lóe lên. Nó nghỉ đến con đường cổng ngầm.

Nó quay lại nói với anh Trung:

- Em đã tìm được lối thoát rồi.

Anh Trung mừng rỡ, đôi mắt sáng lèn đầy tia hy vọng:

- Đường nào? Em định đưa đơn vị rút theo đường nào?

Đường cổng ngầm. Anh để một mình em bò ra mở nắp cổng, rồi sẽ đưa anh em lần lượt từng người một xuống đó mà bò ra ngoài.

- Được đấy. Em đi nhanh lên.

Như một con thằn lằn thằng Đề bò ra lách qua cửa mở ra ngoài. Nó nép theo bóng tối bức tường bò đến bên miệng cổng. Thật khẽ, thật khẽ, nó nháy nắp cổng lên đầy nhẹ sang bên và chuitot xuống.

Đối với nó, xuống đây là hoàn toàn an toàn. Nó khẽ lách mình chui vào cống. Mấy hôm rồi trời mưa nên dưới cống còn nước chảy, tuy nhiên vẫn có thể bò đi được vì nước chỉ ngập một phần ba chiều cao của ống cống mà thôi.

Nó bò đi một quãng kiểm tra thấy không có gì trở ngại, liền bò trở về trèo lên khỏi miệng cống. Anh Trung lúc đó đã bò gần dây nẹp sát vào chân tường, đợi thằng Đề.

- Được rồi anh ạ, cống còn ít nước nhưng em đã bò thử một quãng, bò được không có gì trở ngại.

- Đề anh xuống thử xem.

Anh Trung nhẹ nhàng tụt xuống cống. Nhìn đường cống, anh hơi lo ngại vì nó quá hẹp, anh lấy tay đo thử, chỉ hơn hai gang tay đường kính. Anh thử chui vào, đầu anh qua lọt dễ dàng, nhưng... đến cái vai thì mắc kẹt. Anh cố thu nhỏ người, hẹp ngang lại, nhưng không sao đẩy cái vai qua khuôn tròn của miệng cống. Thì ra, thằng Đề còn trẻ con, nhỏ người, nhất là người nó gầy nhom, dài ngoẵng nên nó trườn đi trong cống trót lọt, còn thân hình anh to ngang nên không thể chui lọt vào ống cống nhỏ này. Nhất là các chiến sĩ ta có người còn to con hơn anh nhiều thì không thể nào chui lọt được.

Thế là hết hy vọng.

Anh Trung trèo lên khỏi miệng cống, bò đến chỗ thằng Đề nói khẽ:

- Đường cống hẹp quá anh không làm sao chui lọt được!

Thằng Đề tái người. Bao nhiêu hy vọng nó đặt vào con đường ngầm đó để cứu thoát cả 2 sn vị thế mà nay lại tiêu tan.

Anh Trung dồn giọng, nói khẽ nhưng cương quyết:

- Các anh sẽ ở lại đây, quyết tử với kẻ thù. Trước khi lên đường chúng ta đã thề như vậy...

... Nhưng còn em, em nhỏ người chui lọt, em nên thoát khỏi vòng vây. Tinh mạng của em là rất quý trọng đối với quân ta, em còn giúp được nhiều việc hệ trọng cho cách mạng. Em đi đi!

- Không, em không thể bỏ các anh mà đi được!

Giọng thằng Đề run lên. Nhưng anh Trung cương quyết:

- Em đi đi, vì sự nghiệp chiến đấu lâu dài, anh ra lệnh cho em đi đi!

Thằng Đề lúng túng quá. Nó bò đi để cứu lấy mạng sống cho mình còn mọi người ở lại để chết. Không, nó không thể hèn như vậy được. Nhiệm vụ của nó là đưa các anh đi và về an toàn. Làm như vậy là nó không hoàn thành nhiệm vụ, không làm đúng lời thề. Nghĩ đến đó nó thấy mình sảng suốt bắn lên không lúng túng nữa. Nó nói với anh Trung:

- Anh có lời thề, em cũng có lời thề chứ. Lời thề của em là phải đưa các anh đi và về an toàn. Đó là nhiệm vụ trên giao cho em. Em phải làm tròn. Anh cứ để em ở đây, em sẽ tìm cách khác đưa các anh đi...

Bây giờ lại đến lượt anh Trung lúng túng. Ừ, mà có thể nó sẽ tìm được cách đưa đơn vị rút lui an toàn, như vậy là trận đánh hoàn toàn thắng lợi. Phải bảo vệ tính mạng của anh em đồng đội, phải hoàn thành thắng lợi trận đánh. Đó là nhiệm vụ trên hết. Nghĩ vậy, anh Trung không ra lệnh cho thằng Đề đi nữa, anh cùng nó bò vào khu vườn để tìm cách đánh trả địch và tìm đường rút tốt nhất khi có thời cơ thuận lợi.

Có tiếng ầm ầm của xe cơ giới.

Ba chiếc Scút-ca bọc thép to như ba con voi ào ào lao tới, chặn ở ba góc đường. Nó quay những nòng súng Bô-pho dài ngoẵng chia vào trong ngôi nhà các chiến sĩ ta đang chiếm giữ, bắn ầm ầm.

Trời dần dần hửng sáng.

Mọi việc thế là đã rõ như ban ngày.

Các chiến sĩ ta hết sức dùng cầm đánh trả địch, diệt rất nhiều tên làm chúng không chiếm được ngôi nhà. Sau mấy đợt xung phong chúng đều bị đánh bật trở lại.

Nhung bên ta cũng hy sinh giàn hết.

Súng Bô-pho trên xe địch bắn sập bức tường xung quanh nhà để chuẩn bị cho chúng xung phong lần chót.

Khi quân chúng vừa ló mặt bên bờ tường nhам nhở ngón

ngang những gạch, anh Trung đứng hẵn người lên quạt một băng tiêu liên. Quân chúng đổ như rạ. Nhưng anh Trung cũng trúng đạn ngã xuống. Thằng Đέ lao đến đỡ anh lên. Anh thì thào:

- Em rút đi, rút đi!

Giọng anh yếu dần và tắt thở.

Thằng Đέ là một tay thiện xạ, nó nấp sau một gốc cây đổ, bắn từng phát một. Mỗi phát là một tên giặc đèn mạng.

Thấy bên ta chỉ còn một thằng nhỏ. Bọn địch thôi không bắn nữa. Nó bắc loa gọi hàng. Thằng Đέ bắn phát cuối cùng vỡ toác cái loa và nó cũng hết đạn.

Bọn địch thu hẹp vòng vây ngày càng đến gần nó. Chúng kêu ầm lên:

- Pơ-tí Việt Minh, hô-lê-manh!¹

Một phát súng bắn lén từ phía sau trúng vai làm thằng Đέ ngã xuống.

Bọn địch reo lên, chạy ào tới.

Bóng cái bóng nhỏ bất động dưới đất chợt vùng lên. Một tiếng hét vang:

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

"ầm!" liền theo đó là một tiếng nổ chát chúa. Bọn giặc vừa hồn hở chạy đến bị trúng mảnh lựu đạn ngã lăn quay. Bọn còn sống sót chạy dạt cả ra hai bên nấp vội vào bất cứ xó xỉnh nào.

Nơi vừa phát ra tiếng nổ một ngọn khói bốc lên dâng cao, cao mãi.

Trước con mắt hốt hoảng xanh lè của những tên lính phương Tây xa xôi, hình ảnh chú bé Việt Nam - Người thiếu niên anh hùng xứ Huế - như lớn lên, lớn lên mãi, tựa một thiên thần, theo làn khói trắng bay tận trời cao.

Đó là theo lời thuật lại của thằng Häng-ri. Nó cũng có mặt trong trận chiến quyết liệt đó, nhưng vì nhát gan hay vì sợ

1. Bé Con Việt Minh, giờ tay lên!

viên đạn bách phát bách trúng của thằng Đề nên nó lùi ra phía sau, không dám theo đám quân reo hò xông tới. Nhờ vậy mà nó thoát chết.

*
* *

Gió mùa đông bắc lại tràn về mang theo mưa và mây mù dày đặc. Cả không gian như trầm xuống, đè nặng triu lên thành. Con sông Hương âm thầm lặng lẽ, như co mình lại trước những ngọn gió rét quất vào thịt da.

Sau trận chiến đấu ác liệt, cái đau như thấm vào cơ thể của cả hai bên tham chiến buốt đến tận xương.

Đã hai hôm nay, tiếng súng im bặt. Cả thành phố yên tĩnh đến lạ lùng. Chỉ nghe tiếng mưa rơi... mưa rơi đều đều nhẹ nhẹ, như muốn xóa đi những gì mất mát, như muốn làm dịu nỗi đau trong lòng người.

Trong căn phòng nhỏ, Phan Đề vẫn thường ở, mọi vật vẫn để nguyên như cũ.

Chiếc giường vải gọn nhẹ, mà Đề thường mang đi mỗi khi chuyển chỗ ở, vẫn trải dài ven cửa sổ. Chiếc chăn vải mỏng xếp lên chiếc gối làm bằng bao cát, bên trong đựng vài chiếc áo quần là toàn bộ tài sản của người chiến sĩ nhỏ để lại trước lúc ra đi.

Tất cả vẫn còn nguyên như cũ, chỉ khác là bên đầu giường có đặt thêm chiếc bàn nhỏ phủ khăn trắng, ai đó đã đặt lên một bát hương có cẩm mĩ cây nhang còn cháy dở.

Cô Thu hay tin đã xin phép đơn vị cùng thằng Cang trở về thăm ngôi nhà cũ.

Đứng trước chiếc bàn phủ khăn trắng và bình hương cô cứ bân khoăn mãi, không biết làm sao có tấm hình của Đề. Từ bé là đứa nhỏ đi ở, lớn lên đi hoạt động, chú bé Đề đâu có được chụp hình bao giờ. Kiếm được tấm hình của Đề bây giờ thật hiếm và thật quý.

Thằng Cang lim dim mắt như đang chìm trong thế giới xa xăm, bỗng nó nói:

- Được, em vẽ được, để em vẽ tấm hình của Đề.
- Không có ảnh, em vẽ sao giống?
- Em vẽ được chị ạ, cứ nhám mắt là hình ảnh Đề hiện lên rõ ràng từng nét.

Nó đưa tay sờ sờ phía trước như đang sờ vào một hình người có thật:

- Đây này, cái tóc của ngắn ngắn, cái trán nhô bướng bỉnh, hai con mắt sáng như sao... và đây nữa này, hai gò má cao, nét mặt xương xương, cái miệng mỉm cười rất lạc quan hóm hỉnh... chị đưa em giấy bút, em sẽ vẽ ngay.

Ôi, hình ảnh thằng Đề đã ăn sâu vào tâm trí nó cùng với tình bạn tuổi thơ trong sáng thân thương đậm đà, làm sao phai mờ được.

Cô Thu đưa tờ giấy trắng khổ to và cây bút chì than đen thẫm.

Thằng Cang ngồi lim dim mắt, rồi đưa những đường chì phác thảo khỏe khoáng. Nó phác qua những đường nét chính rồi dần dần tô đậm từng chi tiết. Con mắt sáng lên đầu tiên. Mọi người cùng ò lên:

- Chà giống quá! Sao mà thần tình.

Rồi đến cái mũi, cái miệng... cuối cùng tấm hình thằng Đề đã hình thành, giống đến kỳ lạ.

Cô Thu đã làm chiếc khung, đặt tấm hình sau bình hương.

Các bạn bè, những đồng đội cùng chiến đấu là những người thân thương nhất của Đề. Họ là những chú bé liên lạc tự vệ, anh em trong đội trinh sát, các liên lạc viên trung đoàn Cao Vân... Tất cả đã đến đông đủ. Mỗi người mang theo một bông hoa hái trên các khu vườn biệt thự rải rác khắp thành phố mang về đây. Nhiều nhất là bông hồng: hồng nhung tía, hồng đào tươi, hồng vàng, trắng... Rồi đến thuộc dược, lay-ơn, hài dương, bông trang đò, viô-lét tím... Có bạn đem đến một cành mai vàng nở rực rỡ báo hiệu mùa xuân sang.

Mọi người còn lúng túng không biết cắm mai vào đâu thì nghe tiếng vó ngựa dồn dập rồi dừng ngay trước cổng. Từ trên lưng ngựa một chú bé nhảy xuống dập chân đứng nghiêm. Đó là thằng Sơn liên lạc bên tinh đội. Nó nghiêm trang cầm một cái các-tút đạn đại bác bằng đồng đá lau chùi sáng loáng. Thật vừa vặn để cắm cành mai.

Ai bước vào phòng cũng sững sốt nhìn bức chân dung thằng Đέ trên bàn thờ. Thật y hệt thằng Đέ đang về đó với bạn bè, đồng đội.

Có một người bước vào, trông thấy bức vẽ bông òa lên khóc, khóc nức nở, không cầm lại được. Đó là một cô gái dáng thon thon bé nhỏ trong bộ bà ba đen. Có người thốt lên:

- Ô, con Quạ!

Cô Thu liếc qua nghiêm mặt lại:

- Người ta đã có tên mới rồi, đừng kêu tên cũ hoài, "điếc"!

Tiếng lao xao:

- Tên gì vậy?

- Nga, Thiên Nga đó!

- Ôi, đẹp quá, thật xứng đáng với người!

Thiên Nga úp mặt vào cô Thu khóc hoài khóc nắc lèn không nín được.

Có người nói:

- Nó thương thằng Đέ nhiều đó, thôi cứ để nó khóc cho người nỗi nhớ.

Anh Kha bước ra sáp phát biểu, thi có một thiếu niên khỏe mạnh, từ ngoài cổng ào ào chạy vào. Chú dập chân đứng nghiêm:

- Báo cáo, Bảo Long xin có mặt ở trận tuyến.

Mọi người ò lên, nét mặt rạng rỡ vui sướng. Thật không ngờ, Bảo Long lại có mặt đúng lúc này. Cậu này, chắc lại trốn nhà lần nữa để đi chiến đấu. Lần này hẳn là với quyết tâm cao.

Không phải lúc hỏi han chuyện trò với Bảo Long, anh Kha

bảo:

- Em vào chõ!

Sau đó anh bắt đầu phát biểu. Anh nói về cuộc đời nghèo khổ của Phan Đέ, sự bươn chải lăn lộn để kiếm sống, sớm tự lập đã rèn luyện cho chú bé sớm có bản lĩnh. Cách mạng đã đổi đời cho Đέ, nâng tầm giác ngộ cho chú hiểu được vì sao nghèo khổ, ai đã làm cho dân ta đói khổ và phải làm gì để giải phóng cho dân tộc, cho bản thân mình, đem lại ấm no hạnh phúc cho mọi người. Chính cách mạng tháng 8 đã đưa Phan Đέ, từ đứa trẻ, từ người nô lệ lên làm người chủ nhỏ của đất nước. Đó là nguyên nhân vì sao Đέ hết mình lao vào cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước, dám hy sinh chiến đấu và có hành động anh hùng cao đẹp như vậy. Hành động của Đέ sẽ động viên mọi người quyết tâm chiến đấu, không làm mềm lòng chúng ta, mà cổ vũ chúng ta xông lên giết giặc. Các em là những ngôi sao sáng của mùa thu cách mạng.

Cuối cùng anh hô to:

- Nơi gương người bạn nhỏ anh hùng Phan Đέ, chúng ta thề: chiến đấu đuổi quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập tự do của đất nước!

- Xin thề! Xin thề! Xin thề!

Tiếng hô vang rền đáp lại lời người chỉ huy quả cảm.

Mỗi người cầm một nén hương lần lượt bước lên cẩm trước chân dung người đồng đội yêu quý.

Cô Thu cầm đong, rung rưng nước mắt cầm tờ giấy bước ra, đọc bài thơ vĩnh biệt người thiếu niên anh hùng. Giọng cô nhẹ nhẹ, lâng lâng như làn khói hương bay lên nghi ngút. Tiếng thơ xoáy vào lòng người, dâng trào niềm xúc động vô bờ...

Mọi người ghi nhớ mãi mẩy vẫn cuối cùng trong bài thơ vĩnh biệt của cô:

... Núi Ngự đất lành nương thân thế
Sông Hương thơm ngát tỏa hồn bay

*Ngàn năm đất nước còn thương nhớ
Tên em khắc đậm trái tim này.*

Huế - 1988

Thành phố Hồ Chí Minh - 1989

Chịu trách nhiệm xuất bản: Lê Hoàng
Biên tập: Trần Hùng
Bìa: Văn Minh
Chữa bản in: Mai Phương

In tại xưởng in Nguyễn Minh Hoàng
số 100 Lê Đại Hành, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
Khổ 13x19, số lượng in: 1.500 cuốn
số xuất bản: 28/MN/90.
Nộp lưu chiểu tháng 8/90.



CỬU THỌ
HỘI VIÊN HỘI NHÀ VĂN
VIỆT NAM

NHỮNG TÁC PHẨM CHÍNH

- Sao trên đồng muối – Tập truyện ngắn
Nhà Xuất bản Kim Đồng 1970
- Mây trắng và Mây đen – Tập truyện Đồng thoại
Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh 1978
- Chú bé biệt động – truyện dài
Nhà Xuất bản Măng Non 1981
- Tôi làm Chi đội trưởng – Truyện vừa
Nhà Xuất bản Măng Non 1983
- Em bé sông Hương – Truyện dài
Nhà Xuất bản Thuận Hóa 1986
- Chuyện nhỏ trong nhà – Truyện dài
Nhà Xuất bản Phú Khánh 1987
- Những Cánh cò – Tập truyện đồng thoại
Nhà Xuất bản Hải Phòng 1988
- Sách cho tuổi thơ – Tiểu luận
Nhà Xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh 1988
- Những ngày sôi động – Tiểu thuyết
Nhà Xuất bản Trẻ – Nhà Xuất bản Kim Đồng 1990

GIÁ : 2.900đ